

MỤC LỤC

- **Hậu Cứ Thiên Thần Mũ Nâu**
- **Tình Yêu Lãng Tử**
- **Giao Thừa Đêm Diễm Áo**
- **Mùng Một Tết Xuất Quân**
- **Quán Hồng Cà Phê Máu**
- **Máy Bay Bắn Lầm**
- **Sa Huỳnh Biển Lửa**
- **Chọc Thủng Bức Tường Thép**
- **Trận Hoả Thiêu**
- **Trận Thủy Táng**
- **Tình Cũng Bạt Mạng**
- **Việt Quốc Chẻ Tre**
- **Sau Trận Thánh Chiến**

Trần Thy Vân

Anh Hùng Bạt Mạng

Thương tặng hiền thê HN Lê Hoa
đã giúp anh hoàn thành *Anh Hùng Bạt Mạng*

LỜI NÓI ĐẦU

Anh Hùng Bạt Mạng, không những ra mắt lần đầu tiên vào tháng 7/1996 tại Nam California, với 300 quan khách tham dự, còn được giới thiệu ở Edmonton, Canada. Nơi nào đồng hương Việt cũng đón nhận tác phẩm một cách trân quý.

Đa số độc giả bốn phương, ngay cả từ Anh, Pháp, Úc... đều cho đây là một thiên hồi ký. Dù dưới dạng nào, **Anh Hùng Bạt Mạng** trên hai trăm trang sách đã gói ghém một sự thực, một câu chuyện sống động, lạ lùng, dưới ngòi bút của người quen cầm súng bảo vệ quê hương đất nước hơn rành chữ nghĩa, viết lại khoảng đời chiến binh của mình.

Với lối hành văn giản dị, kiểu lính, cốt đưa những hình ảnh can trường, đẫm máu, như dàn trải trước mắt. Quái đản, dù đã gần 40 năm già từ vũ khí, tác giả vẫn ngỡ mình còn đang tung hoành ngoài mặt trận, nên mỗi chữ như một viên đạn bốc lửa, uất hận. Theo đó độc giả sẽ xúc động, nín thở với đoàn quân kỳ lạ trong **Anh Hùng Bạt Mạng**.

Khi viết, tác giả hồi tưởng lại mọi sự việc xảy ra liên quan đến đơn vị mình chỉ huy, không hư cấu, không suy diễn những gì ngoài khả năng, quyền hạn của một cấp đại đội trưởng tại chiến trường. Như, sau khi Sa Huỳnh đã được tái chiếm, ngoài chuyện cướp công, tướng Trần Văn Nhựt, Tư Lệnh Sư đoàn 2 Bộ Binh, còn đối xử tệ với Biệt Động Quân tăng phái mà tác giả không hề biết. Mãi 23 năm sau, ấn bản đầu AHBM vừa in xong, Đại tá Trần Kim Đại mới cho hay tác giả viết còn thiếu về hai điều trí trá của tướng Nhựt, tướng nên đề cập ở đây hơn là bổ túc vá víu vào trong cốt truyện:

1. Lúc đột nhập Sa Huỳnh đơn vị tác giả vào chiếm cái đồn lính bỏ trống để vờ nghỉ đêm, rồi bí mật rút ra ngoài phục lại. Địch mắc mưu đến tấn công bị pháo binh bắn T.O.T, mấy chục tên giặc đều chết cháy (Tr.137). Hôm sau tướng Nhựt bảo cho ông đưa một đơn vị Sư đoàn 2 BB vào trấn giữ cái đồn tan nát ấy. Biết ý Nhựt toan cướp công, Đại tá Đại, Liên đoàn 1 Biệt Động Quân, từ chối khéo, viện lẽ trận đánh còn tiếp diễn.

2. Sa Huỳnh vừa được tái chiếm, tướng Nhựt giở thủ đoạn trao đổi khối vũ khí BĐQ tịch thu, trước giờ phút phái đoàn TT Nguyễn Văn Thiệu tới xem triển lãm, rồi rêu rao trên đài phát thanh Quảng Ngãi chỉ SĐ2BB chiến thắng Sa Huỳnh (trg.203). Đọc tờ Điều Hâu thấy có bài vạch trần sự gian trá đó, Nhựt bảo Đ/tá Đại cải chính nhưng vị Liên đoàn trưởng BĐQ cương trực của tác giả đã trả lời: "Tôi có viết đâu mà cải chính".

Còn nhiều điều thiếu minh bạch nữa, không thể nói hết.

Nhân đây, tác giả xin đa tạ các cơ quan truyền thông báo chí đã bình luận, giới thiệu tác phẩm AHBM: Đài phát thanh Little Saigon, VOV, VNCR, báo Người Việt, Thế Kỷ 21, Việt Báo

Kinh Tế, Đông Phương Thời Báo, Saigon Today, Saigon Times, Lập Trường, Con Cò, Khỏe Đẹp, Sức Sống, Việt Nam Tự Do, Thời Báo, Công Luận, Thời Đại Mới, Việt Nam Post, Tình Thương, và tuần báo Dân Quyền (Oklahoma)...

Đặc biệt, tác giả mãi ghi lòng tạc dạ tri ân các chiến sĩ Đại đội 1 Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân hy sinh trong cuộc chiến tái chiếm Sa Huỳnh, những anh hùng trận mạc, mà vì quá yêu mến, tác giả đã hai lần khước từ rời xa, về làm việc an nhàn ở Sở I An Ninh Quân Đội và Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, để rồi hãnh diện bị thương lần thứ 2, đôi chân bỏ lại nơi chiến trường

Trần Thy Vân

ĐỂ VÀO TRUYỆN

Sau bốn tháng rưỡi cường đoạt, không giữ nổi tình địa đầu miền Nam bên bờ sông Bến Hải, Cộng Sản Bắc Việt đã chuốc lấy thảm bại, nhục nhã, trước sức phản công tái chiếm của các lực lượng thiện chiến: Dù, Biệt Động, Thủy Quân Lục Chiến. Điểm then chốt sau cùng địch quân phải gục ngã, thương vong không kể xiết, là cố thành Đinh Công Tráng Quảng Trị, giữa tháng 9-1972. Vì hệ quả này, phái đoàn Bắc Việt và cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam mất ưu thế tại Hội Nghị Paris về chiến tranh Việt Nam sắp trải qua giai đoạn kết thúc.

Tuy nhiên, Cộng Sản vẫn tiếp tục gây hấn với thủ đoạn cố hữu vừa đánh vừa đàm, mở ra các mặt trận quân sự lẫn chính trị hầu áp đảo tinh thần quân dân miền Nam. Chúng liên miên pháo kích, tấn công lẻ tẻ khắp nơi để cầm chân các đại đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đang trấn giữ các điểm chiến lược. Mặt khác, những tên nằm vùng cùng bọn đốn giò trở cờ đội lốt “Thành phần thứ ba” tung tin thất thiệt mà cả nước đều xôn xao, như người dân phải chọn lựa một trong hai giải pháp, hoặc da beo, nơi nào quân MDTGPMN chiếm được thì cai trị nơi đó, hoặc chia đất cho chúng từ Quảng Ngãi tới Quảng Trị, ngang vĩ tuyến 17. Vì bản chất phi nhân, lại quen thói xài luật rừng nên cả hai giải pháp dù ỡm ờ cũng đều phản ảnh cái ngu ngốc man rợ của chúng, muốn biến quê hương này thành vùng hoang địa để mạnh ai nấy cắm dùi. Các tin đồn vô lý như vậy lại khiến toàn dân lo âu, tình hình chung mỗi ngày một căng thẳng, tồi tệ.

Đầu năm 73 là thời điểm rối ren nhất và nhân lúc sự phòng thủ phía nam Vùng I của quân chính phủ quá lỏng lẻo, tướng Chu Huy Mân liền tung Sư đoàn 3 Sao Vàng, được tăng cường thêm Trung đoàn 141/2 Cộng Sản Bắc Việt và một tiểu đoàn Phòng Không 12ly8 cùng hỏa tiễn AT3, tấn chiếm Sa Huỳnh quận Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, phần đất giáp giới Tam Quan, Bình Định, thuộc Vùng 2. Các đồn bót tại địa phương đều thất thủ, thương vong rất nhiều.

Vừa thành công, địch quân cho treo đầy cờ MDTGPMN, trên đỏ dưới xanh, giữa có ngôi sao vàng, rồi đặt ra đủ thứ cơ quan hành chánh và cho sử dụng ngay các loại bạc giấy đang lưu hành ngoài Bắc. Chúng còn dã man dựng một pháp trường cát ở chân núi, gần cầu xe lửa, xử bắn mấy sĩ quan, viên chức xã ấp mới bị bắt. Xong, để hợp thức hóa, địch yêu cầu Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên thừa nhận Sa Huỳnh là một phần lãnh thổ của chúng theo giải pháp da beo. Dĩ nhiên, phía Việt Nam Cộng Hòa bác bỏ. Lúc bấy giờ lệnh Ngưng Bắn sắp tới ngày có hiệu lực: 27 tháng Giêng 1973.

Sa Huỳnh có hình dạng giống Cam Ranh Khánh Hòa, đồng bằng không đáng kể, nơi đây một khúc Trường Sơn hiểm hóc áp sát nhất, nhô ra hai dãy đồi đá trọc như hai cánh tay khổng lồ ôm vòng tới biển, tạo thành một cái vịnh nhỏ với một cửa khẩu thông ra khơi, gọi là đầm Nước Mặn. Do đó, Quốc lộ 1 chạy ngang qua Sa Huỳnh, bên kề biển, bên sát núi cheo leo, nên toàn miền như cái cuống họng, giữa đầu Vùng I và thân mình Vùng II. Nay phần đất quan trọng này đã bị địch chiếm, khiến huyết lộ giao thông duy nhất tắc nghẽn, cả bộ đầu đang ngất ngư.

Sự kiện Sa Huỳnh Đức Phổ rơi vào tay giặc loan truyền rất nhanh, gây tác động tâm lý quần chúng tệ hại hơn là lúc mất Quảng Trị mùa hè 1972. Tình trạng bị đất có vẻ phù hợp với tin đồn năm tỉnh giới tuyến phải được chia cho MTD TGPMN. Vì vậy tất cả các cư dân Quảng Ngãi, Quảng Tín, Quảng Nam, chí đến Thừa Thiên, Quảng Trị thấy đều nhốn nháo, lo sợ sẽ sống dưới chế độ Cộng Sản như sắp bị một trận dịch hay cùi hủi ghê tởm. Điều chua xót về nạn khan hiếm nhu yếu phẩm, đặc biệt nhiên liệu, ngày nào cũng xảy ra cái thảm cảnh đồng bào chen lấn, giành giật, đập lên nhau để mua xăng dầu...

Vì thuộc vùng lãnh nhiệm, Chuẩn tướng Trần Văn Nhứt, Tư Lệnh Sư đoàn 2 Bộ Binh, điều động Trung đoàn 5 từ Quảng Tín vào cùng Trung đoàn 6 giải tỏa Sa Huỳnh. Nhưng cả hai đã không tiến gần được phòng tuyến địch chắc nịch như bọc thép, rải dài trên các dãy đồi đá lởm chởm, chắn ngang mạn bắc đầm Nước Mặn. Đại đơn vị ấy đã bị địch quân khống chế dữ dội bằng các khẩu phòng không 12ly8 lẫn AT3, hai loại vũ khí độc đáo lần đầu tiên xuất hiện sâu trong nội địa của miền Nam. Đặc biệt AT3, địch gọi là D7, giống hỏa tiễn TOW Hoa Kỳ, có sức công phá thiết giáp rất hiệu quả, nó cũng thừa khả năng trừ khử các tàu chiến từ biển đổ bộ, hoặc trực thăng vận xuống. Trước sự đề kháng mãnh liệt hai Trung đoàn 5 và 6 Bộ Binh phải co cụm quanh khu phố Đức Phổ, chờ các lực lượng thiện chiến đến tiếp cứu.

Dĩ nhiên không thể để giặc tiếp tục tung hoành ở phía nam trong khi tại mạn bắc chưa yên, khiến người ta có cảm tưởng Quân đoàn I đang bị lưỡng đầu thọ địch, nên Trung tướng Ngô Quang Trưởng hạ lệnh cho Liên đoàn 1 Biệt Động Quân nhảy vào cứu nguy Sa Huỳnh. Vị Tư Lệnh tài hoa và thanh liêm ấy biết dụng nhân như dụng mộc, chọn mặt gửi vàng.

Liên đoàn 1 Biệt Động Quân gồm ba Tiểu đoàn 21, 37, 39 khét danh tốc chiến tốc thắng khắp chiến trường miền Trung. Là một đơn vị Mũ Nâu tương đương cấp trung đoàn, có truyền thống hào hùng, tiêu biểu tinh thần bất khuất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, từ thời Sơn Linh -Trung tá Nguyễn Văn Hiệp- Liên đoàn trưởng. Vị sĩ quan trung cấp này đã từng dày công trui luyện các chiến sĩ thành những kẻ gan đồng dạ sắt, để trải qua bao trận đánh kinh hồn, ngập đầy biển máu quân thù ở Thạch Trụ, Khe sanh, Tết Mậu Thân Huế, Hạ Lào...

Liên đoàn hiện dưới sự chỉ huy của Trung tá Trần Kim Đại, người hùng cũng nổi tiếng thanh liêm, dũng lược, đã góp công không nhỏ khi tái chiếm cố thành Đình Cống Tráng Quảng Trị tháng 9/72 vừa qua.

Nay cuối mùa Đông năm Nhâm Tý, đầu tháng Giêng 1973 Dương lịch, ba tiểu đoàn Biệt Động Quân khắp tuyến đầu Trị Thiên lần lượt quay về Quảng Ngãi. Thêm một lần nữa những dũng sĩ ưu việt sẽ lập nên trang sử vàng son Quân Lực VNCH, dù ngàn năm sau vẫn còn vang động những thiên Anh Hùng Bạt Mạng đã một thời oanh liệt, đập nát thảm khốc giặc Hồ sinh Bắc tử Nam.

Tác giả

HẬU CỨ THIÊN THẦN MŨ NÂU

Trên ba mươi chiếc GMC xen kẽ Jeep chở đầy lính, súng đạn Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân, từ cố đô Huế đã trở về tới phía bắc Đà Nẵng, một thành phố dễ thương với con sông Hàn thơ mộng của miền Trung.

Vừa đến Hòa Khánh, đoàn xe tách rời Quốc lộ 1, quẹo trái theo con đường đất đỏ gồ ghề mà quen thuộc, vào hậu cứ bên bờ biển Nam Ô. Trước khi tới cổng các tài xế giảm bớt ga để xuyên qua khu gia binh Liên đoàn 1 Biệt Động Quân Phú Lộc, nơi một rừng người, đa số phụ nữ, trẻ em, như ong vỡ tổ ùn ùn đổ xô ra hai bên lề muốn bít cả lối đi. Rồi từng chiếc chạy rất chậm chen giữa đám đông cơ hồ như cơn sóng dội âm ba vang động, hàng ngàn tiếng reo, cùng những cánh tay đưa lên vẫy gọi tên chồng tên con, đang trở về bằng xương bằng thịt. Trên đoàn xe nhà binh bắm đầy bụi, từng khuôn mặt vốn dĩ lăm lăm còn vương mùi khói đạn, sương gió cũng rạng rỡ cười tươi, giơ cao khẩu súng chào đáp những người thương của mình.

Họ là ai? Là những anh hùng không tên không tuổi, đã âm thầm ra đi, có kẻ chẳng bao giờ trở lại, từ đầu xuân năm trước khi những cánh mai vàng vừa hé nụ, để lao vào cơn bão lửa chiến trường Trị Thiên cùng đất nước thẳng thẳm.

Hôm nay thiên hạ vui ghê, có pháo nổ đi đùng! Tiếng pháo vô tình nhắc nhở tôi ngày này 23 tháng chạp đưa ông Táo về trời, khiến lòng trai chinh chiến chột thấy nao nao.

Ngày trở về, như bao lần trước, con xóm này rộn rã. Hình ảnh ấy tôi đã quen thuộc, hình ảnh mà bề ngoài trông rất sống động mỗi khi đoàn quân trở về, nhưng trong lòng những người vợ lại khác thường, luôn trăn trở lo sợ cho chồng, đời lính, rày đây mai đó, kiếp sống phiêu linh.

“Khu Gia Binh Liên Đoàn I Biệt Động Quân” là một doanh trại lớn, tọa lạc tại xã Phú Lộc bên bờ biển Nam Ô, quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, phía bắc thành phố Đà Nẵng 15 cây số. Tôi không rõ trại này thiết lập từ hồi nào, chỉ biết nơi từng xuất phát các chuyến đi oai phong, bất khuất của đoàn hùng binh Thiên Thần Mũ Nâu diệt giặc khắp Vùng I Chiến Thuật. Địa danh Phú Lộc cũng được ghi vào quân sử, vì tên đặt cho căn cứ hỏa lực tiền phương của Bộ Chỉ Huy Liên đoàn 1 Biệt Động Quân tại Động A Hai, Tà Bạt, biên giới Lào Việt, trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào 1971.

Rồi chiếc GMC chở tốp lính sau cùng vừa lọt vào bên trong hậu cứ, hai cánh cửa cổng bằng sắt vội khép lại, và không đợi lính kịp xuống xe, các loa phóng thanh trên nóc trại đã phát ra một giọng khô khan, dồn dập:

– Tập hợp! Lệnh tập hợp gấp!... Nhắc lại, các Đại đội 1, 2, 3, 4 và Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn, theo thứ tự trái sang phải, tập hợp trước sân cờ!

Mặc dầu ở cương vị đại đội trưởng, thừa biết lệnh lạc quân đội rất bất thường, và vì nhu cầu đòi hỏi khẩn cấp từ mặt trận Sa Huỳnh, Quảng Ngãi, tôi vẫn thấy nóng mặt, thương anh em lính vô cùng. Sau năm mươi phút lê thê lếch thếch, ồn ào, các đơn vị lẫn Bộ Chỉ Huy đã nghiêm chỉnh đội hình và im phăng phắc không một tiếng động, dưới bầu trời u ám, lún phún mưa phùn gió bắc miền Trung.

Thiếu tá Quách Thường, Tiểu đoàn trưởng, dáng người nhoû con mà to gan, đầu đội chiếc mũ đã bạc màu huyết động lạch qua một bên và mặc bộ chiến phục hoa rừng còn lấm đầy

bụi, nhưng lại rục lên hình ảnh uy nghi một người hùng. Ông đứng thẳng nhìn xuống các hàng quân đang lặng câm, như các pho tượng gỗ, rồi đồng dục tuy âm thanh không ngân xa giọng ông cũng đủ lấn át cả tiếng sóng gầm sau trại:

– Tôi thông báo cùng toàn thể Tiểu đoàn, lệnh hành quân chưa chấm dứt. Tất cả nghe rõ không?

– R...ồ!

Sau tiếng đáp vang dội, mọi người vẫn tư thế cũ. Thiếu tá Thường cố giữ khuôn mặt khắc khổ của mình đanh lại để thị uy, nhưng vị sĩ quan tài hoa, gương mẫu ấy không thể nào che giấu được những nét xúc động chân tình đối với thuộc cấp đã quá gian truân. Ông ráng hét lên:

– Chúng ta về đây chỉ nghỉ tạm một đêm. Sáng mai 5 giờ, Tiểu đoàn phải tiếp tục di chuyển. Từ giờ phút này lệnh cấm quân trăm phần trăm, ai xuất trại không có giấy phép, sự vụ lệnh, sẽ bị nghiêm phạt. Sau khi tan hàng, các đại đội nhận bổ sung quân số, đạn dược và lương thực bảy ngày. Bây giờ, mời bốn đại đội trưởng lên phòng họp nhận lệnh mới. Thi hành!

Dứt lời, ông chào tổng quát rồi quay vào văn phòng BCH Tiểu đoàn. Bốn vị đại đội trưởng gồm tôi, Trung úy Trần Thy Vân, Đại đội 1, Dương Xuân, Đại đội 2, Trần Quang Giảng, Đại đội 3, và Đại úy Đỗ Văn Nai, Đại đội 4, đều lặng lẽ theo sau Thiếu tá Quách Thường.

Ngoài sân các sĩ quan đại đội phó cùng thường vụ hô giống hàng inh ỏi với tiếng khua động của vũ khí thành một thứ âm thanh hỗn tạp, như giận dữ, một buổi chiều mùa đông sắp tàn.

Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân trước ở Pleiku, hậu cứ đặt tại Biển Hồ, lập được nhiều chiến công khắp vùng rừng núi cao nguyên. Năm 1966, đơn vị chuyển về Đà Nẵng, hoán đổi Tiểu đoàn 11 Biệt Động Quân phạm kỷ luật vì đã yểm trợ các cuộc biểu tình liên tục của Phật giáo chống lại các thành phần lãnh đạo chính phủ quân nhân Sài Gòn. Cho dù mục tiêu tranh đấu chánh đáng nhưng quá rối ren như các tín đồ đem bàn thờ Phật xuống đường cản trở lưu thông, tạo cơ hội để Cộng Sản giật dây quấy nhiễu, khiến chiến trường miền Trung càng trở nên sôi động, ác liệt đến ngày nay.

Mặc dù đã trải qua những tháng năm quê hương đổ lửa, bể dâu đổi dời, lớp chết lớp bị thương không thể nào kể xiết, đơn vị vẫn hùng mạnh, lần lượt dưới sự chỉ huy của các tiểu đoàn trưởng tài danh: Trung tá Võ Vàng và đương nhiệm Thiếu tá Quách Thường. Các đại đội trưởng cũng rất nổi bật: Nguyễn Văn Khá, Hồ Văn Phúc, Trần Quang Giảng, Trần Thy Vân, Đỗ Văn Nai, Quách Ẩn và Dương Xuân... là những tên tuổi quen thuộc của dân chúng năm tỉnh địa đầu giới tuyến.

Tiểu đoàn 21, thuộc Liên đoàn 1 Biệt Động Quân, đã được tặng thưởng biểu chương màu Tam Hợp, hạng Bảo Quốc, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với một huy chương của Tổng Thống Hoa Kỳ, thời Richard M. Nixon -The Presidential Unit Citation- Quyết Định số 23 ban hành ngày 16-4-1969. Là một đơn vị mũ nâu, sắc áo hoa rừng, lừng lẫy, với chiến thuật tấn công như vũ bão, thần tốc, đã gây bao kinh hồn bạt vía cho kẻ thù qua khắp các chiến trường vang danh Pleime, Đức Cơ, Tết Mậu Thân, Quảng Trị, Hạ Lào đều long trời lở đất. Họ xuống đồng đồng tĩnh, rồi mai đây lên đồi đồi sẽ yên...

TÌNH YÊU LÃNG TỬ

Hôm nay, quận lỵ Mộ Đức, phía nam Quảng Ngãi, trở nên nhộn nhịp khác thường, nhất là nơi khu phố chính cặp hai bên Quốc lộ 1, và các thôn làng phụ cận. Sự nhộn nhịp không phải do dân chúng chuẩn bị các nghi lễ cổ truyền vào mấy ngày rớt rớt cuối năm, để tổng tựu nghinh tân chào đón xuân về, mà vì toàn bộ Liên đoàn 1 Biệt Động Quân vừa mới đến. Lực lượng hùng hậu rực màu áo chiến hoa rừng này xuất hiện nhằm mục đích ngăn chặn bước tiến của Cộng quân từ Đức Phổ, và sẽ tái chiếm Sa Huỳnh nay mai.

Tất cả tạm rải ra nhiều vị trí trong quận. Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân đóng chung quanh chân đồi Chi Khu Mộ Đức, Đại đội 1/21, tôi Đại đội trưởng, trấn giữ một con xóm ở phía bắc, rất đông đúc dân cư.

Sau khi cử một toán đi tuần tiểu trong khu vực thì trời tối. Để mặc anh em thuộc Bộ Chỉ Huy Đại đội tự do nô đùa trước sân, tôi vô buồng thay quần áo. Vừa tới cửa, qua ánh đèn dầu lơ mờ, tôi thấy Lý nằm dài trên giường, hai tay khoanh ngực, đầu gối lên bộ đồ hoa của tôi. Điều ngạc nhiên là cô gái mới quen chưa đầy một buổi đã tỏ ra thân mật. Hay bà Luyến chủ nhà quên nói Lý biết căn buồng này dành riêng cho tôi mượn để nghỉ ngơi thời gian đơn vị dừng quân Mộ Đức. Không hiểu Lý vô đây lúc nào. Tôi định ra rầy chú lính cận vệ Huỳnh văn Trung quá sơ hở, chẳng xem xét gì hết, nhưng thôi, ba chuyện không đáng.

Tôi đứng nhìn và sau đôi phút ngần ngừ, ngại làm tan biến giấc mộng hồn nhiên của cô gái đang độ xuân thì, tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu, tôi khe khẽ bước đến ngồi xuống cạnh giường cời giày. Lý vẫn ngủ say...

Nhớ hồi trưa nay, thấy Lý lảng xảng giúp các chú lính làm việc lật vật, miệng chum chim cười luôn, tôi hỏi đùa:

– Nay Lý, em có thích theo anh về Đà Lạt không?

Lý chớp chớp đôi mắt:

– Về Đà Lạt làm chi?

– Thì... ở chơi với bà già anh.

Lý vừa pha tôi ly nước vừa đáp:

– Thôi, em sợ vợ anh ghen lắm!

Câu nói như ẩn ý dụ dỗ, mà tôi thường nghe các cô tinh đời đối đáp mấy chàng dê xồm tán tỉnh. Tôi nghĩ Lý còn ngây thơ, nói cho có nói thôi, chứ chắc gì nàng đã chứng kiến cảnh lấy nhảm chồng của các bà sư tử Hà Đông. Lý cũng chẳng sợ chuyện nào khác, ngoài cái chết dễ dàng bởi bom đạn hằng ngày trút xuống Đức Lương, ngôi làng nhỏ bé của nàng, phía đông Mộ Đức. Lý nói các chú Biệt Động, Đức Lương mất an ninh trăm phần trăm lâu rồi. Đúng vậy, nơi đó tôi biết rõ vì đã hành quân qua nhiều lần. Mấy năm sau này, chiến tranh quá ác liệt, Đức Lương nối liền với Đức Quang, hai xã kề biển đều xơ xác giữa rừng cây dương liễu, và chẳng chịt bom mìn gieo chết chóc tang thương khủng khiếp. Trong làng, trai trẻ không dám ở, nên có kẻ theo Việt Cộng, người thì tự nguyện đi lính Quốc Gia, hay đổ về các thành thị kiếm ăn, chỉ còn ông già bà cả và trẻ em sống đói rách, loi nhoi dưới những căn hầm bần thiêu, mà lòng đầy căm hờn cả đôi bên chiến tuyến.

Quê hương đau khổ của Lý như vậy làm sao có những đêm trăng tình tự với nam thanh nữ tú hẹn hò, mộng mơ?

Hoàn cảnh Lý thật đáng thương. Tôi vuốt nhẹ mái tóc túm đuôi ngựa của nàng:

– Lý giống em Huệ anh lắm! Giống y chang, cũng ôm ồm, da ngăm ngăm...

Chỉ vậy thôi, mà bây giờ Lý quá tự nhiên, còn hơn là tình nhà binh nữa. Lý nằm có vẻ thoải mái, chẳng biết gì đến cảnh thực u trầm này. Tôi nghe rất rõ từng nhịp tim, tiếng thở mạnh phảng phất mùi da thịt lẫn mùi hăng hắc từ mái tóc nắng cháy nơi người thôn nữ. Tất cả cho tôi một cảm giác là lạ mà thích thú hơn những mùi hương son phấn của các cô gái thị thành.

Lý tựa mình rồi bẽn lễn ngồi dậy. Tôi hỏi nhỏ:

– Sao nằm đây?

Giọng Lý khàn khàn:

– Em bị cảm.

Tôi vịn cao ngọn đèn trên bàn bên đầu giường để nhìn Lý rõ hơn, căn buồng vừa vụt sáng thì bất ngờ một thiếu nữ mặc áo cụt trắng xồng xộc bước vô. Thấy tôi, người ấy ngỡ ngàng khựng lại, định quay lui. Tôi hỏi:

– Này, cô đi đâu vậy?

Người thiếu nữ vẫn còn sửng sốt, nhìn tôi với đôi mắt tròn to và long lanh dưới ánh đèn, dễ chết lòng người:

– Xin lỗi, nhà dì Luyến tôi thường qua đây. Vì trong buồng mờ tối tôi tưởng có mình Lý, không biết ông trong này...

Cô gái lạ nói một hơi dài móc méo, như tràng đại liên bắn từ trái sang phải, tôi cùng Lý đều trúng đạn.

Dứt lời nàng vội bước ra khỏi cửa buồng đứng vọng vào:

– À Lý, mai dậy sớm đi quơ củi chụm tết, nghen!

Lý uể oải:

– Mệt lắm! Em bệnh, chị Nhị à!

– Bệnh gì?... Bệnh ốm nghén, phải hôn?

Sau câu nói chanh chua chuối chát, người thiếu nữ tên Nhị còn bồi thêm một tiếng “hứ” cao vút rồi mới chịu bỏ đi. Ghê thiệt!

Tôi lấy một điếu Capstan đốt hút:

– Em và Nhị liên hệ thế nào, Lý?

Lý ngồi bó gối trả lời:

– Hai chị em bạn dì. Mẹ chỉ, mẹ em và dì Luyến là ba chị em ruột. Cha mẹ em đã chết lâu, em mới ra đây ở một tháng, chớ trong Đức Lương khổ lắm! Thôi, để em xuống nhà dưới ngủ võng, kéo Nhị chạy mệt bà dì Luyến đang chơi bài tứ sắc bên kia thì nguy. Chỉ ghen nữa.

Tôi ngạc nhiên:

– Làm gì có chuyện đó?

– Nhị biểu em mà!

– Biểu cái gì?

Lý liếc qua tôi:

– Chị biểu giới thiệu chị cho anh. Chị học đệ nhất trên tỉnh, thích lấy chồng sĩ quan Biệt Động.

Tôi cười:

– Sao hồi sáng giờ không nói? Được, để anh qua bên trấn an Nhị, nếu không, cổ mét dì Luyến thì chết!

– Mới nghe nói cái ham lắm!...

Không đợi tôi trả lời, tôi nghiêng, cô em đã dùng dằng tụt xuống giường đi một mạch. Tôi cũng uể oải đứng dậy ra trước hiên nhà.

Mới 9 giờ tối trăng 24 tháng chạp chưa mọc nhưng bầu trời vẫn hừng hực, do ánh hỏa châu nơi Sa Huỳnh. Tiếng đại bác bắn quấy rối vọng về nghe dữ dội. Một đám lính cùng Thiếu úy Nguyễn Thuận Cát Đại đội phó còn ngồi chơi bên gốc cây hoa phượng ngoài sân. Hình như không ai hay biết câu chuyện tay ba vừa xảy ra. Chợt thấy tôi anh em nói nhỏ lại. Chú lính cận vệ Huỳnh Văn Trung bước tới:

– Đại Bàng chưa ngủ? Em pha cà phê uống, nhen?

– Ừ, làm tao một ly đậm, bưng qua đó!

Tôi đưa tay chỉ căn nhà bên phải và dặn thêm:

– Trung nhắc ông Thường vụ đôn đốc lính gác Bộ Chỉ Huy Đại đội cẩn thận và Hạ sĩ Hiệp luôn luôn trực máy, còn chú mày lưu ý cô gái nằm ở nhà dưới. Nếu cô ta có bệnh gì, báo y tá cấp thuốc. Nhớ, đây là lệnh nghe mậy!

Trung gật đầu rồi lui vào trong. Trước khi qua Nhị, tôi tới đám lính đang ngồi chơi. Thiếu úy Cát đứng dậy hỏi:

– Chưa ngủ, Trung úy?

– Ngủ gì nổi, Cát! Hồi chiều họp, Thiếu tá Quách Thường cho hay tình hình Sa Huỳnh căng lắm! Hai Trung đoàn 5 và 6 của Sư đoàn 2 Bộ Binh chẳng làm ăn gì được, lại thêm te tua, có mòi di tản. Chắc chiến trường chờ mình. Tiểu đoàn 39 Biệt Động sẽ nhảy xuống trước, nhưng chưa biết lúc nào xung trận thôi. Nhớ thường xuyên kiểm soát lính kéo tụi nó vọt.

– Đề nghị Đại Bàng, sáng mai 5 giờ, cho toán Thám Báo Trung sĩ Nguyễn Nhật làm nút chặn ngoài đầu xóm.

– Ừ, còn 12 giờ khuya nay, trừ các tiền đồn ra, anh gọi tốp tuần tiễu về tập họp điểm danh cùng Đại đội. Giờ thì anh bảo canh gác cẩn thận và cấm bất cứ ai đi lang bang. Tôi ngồi chơi bên này.

Dứt lời tôi đi thẳng tới nhà Nhị, cô gái có giọng nói “chanh chua” và tiếng hứ cao vút. Thấy cửa còn hé, tôi đẩy nhẹ bước vào. Nghe tiếng động Nhị đang ngồi đọc sách ở bàn giữa, giật mình đứng dậy:

– Kính chào!...

Thấy tôi không đáp lễ, nàng vội gấp quyển truyện:

– Xin lỗi, Trung úy đến có chuyện chi không gõ cửa?

Điều tôi muốn đã đạt thành là tạo cơ hội cho nàng trả đũa. Tôi vẫn im lặng, chưa vội trả lời, và tự tiện kéo ghế ngồi đối diện với nàng như đã quen biết từ lâu. Ánh đèn dầu quá yếu, không soi sáng hết ngôi nhà ba gian tương đối rộng, mọi vật chung quanh đều vàng vọt, mờ dần, có chỗ chìm sâu vào bóng tối. Nhưng thân hình cô gái lại nổi bật, rực lên trong chiếc áo sơ mi trắng với sợi tóc đen mượt chảy dài xuống bờ vai, vòng qua trước lồng ngực căng tròn. Bây giờ tôi mới thấy mái tóc nàng đẹp làm sao! Nó lung linh, che khuất nửa khuôn mặt mà các văn nhân mô tả là hình trái xoan. Nhị vẫn đứng, coi bộ sốt ruột, đôi môi bặm lại, có lúc mấp máy, dường như nàng muốn thốt thêm những lời cay đắng nào đó nữa. Tôi vờ không để ý, lấy cái mũ nâu trên đầu xuống gấp làm đôi...

– Sao Trung úy không nói?

– Hai bác đâu, thưa cô?

Người đẹp tỏ vẻ hờn dỗi, lùi ra sau dựa vào cây cột nhà:

– Trung úy chưa trả lời câu hỏi của tôi.

Tôi nói ngang ngang như gậy:

– Không nghe à? Tôi lặp lại nhé! Hai bác đâu, thưa cô?

Nhị cúi xuống lấy tay vuốt vuốt lọn tóc:

– Ba đã chết, mẹ đi Quảng Ngãi chưa về. Mà anh...dễ ghét lắm, trả lời chẳng ăn khớp gì hết!...

– Thôi, mời chủ nhà ngồi, đứng hoài cũng trật rờ nữa.

Nàng mუმ mუმ, ngoan ngoãn bước tới ngồi xuống ghế. Dễ thương thật! Tôi bật Zippo châm một điếu thuốc:

– Bây giờ tôi xin nói, nghe! Đời lính xa nhà buồn đã đành, thấy cô cũng buồn luôn.

– Sao anh biết tôi buồn?

– Vì cô có cười đâu và khuya rồi còn xem tiểu thuyết.

Nhị một tay vội lòn quyển sách cầm giấu dưới bàn, một tay che miệng:

– Tiểu thuyết đâu? Anh này kỳ, để ý người ta. Ai biểu hồi nãy... ngang ngang chọc tức...

Nói đến đó nàng ngưng lại, nheo mắt nhìn tôi, làm như vừa chợt nhớ ra một điều gì quan trọng:

– Khuya rồi à? Hèn chi thấy anh vô buồng... ngủ rồi!

Tôi cười:

– Cô nói còn thiếu, cứ bổ túc, chớ đặt thành vấn đề.

Đôi mắt Nhị tròn xoe:

– Như vậy mà chưa thành vấn đề?

Bị nghĩ oan tôi chưa biết biện bạch thế nào cho nàng hiểu thì Trung bưng cà phê, trà và hai trái cam đến.

– Đem cam mà không đem dao lấy gì cắt, Trung?

Nhị đứng dậy:

– Để em lấy.

Trung rút lui còn nhìn tôi nháy nháy giỡn mặt. Nhị cầm con dao nhỏ lên, bổ mỗi trái làm tư. Tôi thì sốt cà phê ra hai ly:

– Mời cô dùng cà phê, có cả trà ngon, hiệu Quốc Thái Bảo Lộc, của bà già gửi.

– Cảm ơn anh, em xin ăn cam thôi.

– Đâu được. Cô biết hôn, vợ Biệt Động Quân ai cũng uống cà phê hết.

– Họ là vợ, còn em khác chớ bộ!

Thấy Nhị chớp chớp đôi mắt, tôi giả vờ nghiêm nghị:

– Không uống thì tôi đi về...

– Dạ uống, nhưng anh phải trả lời câu em hỏi hồi nãy đã! Phải trả lời mới được!...

– Câu hỏi nào?

– Thôi, đừng làm bộ quên, muốn nhắc hôn?

Thích chí bởi câu vắn vẹo của mình, Nhị vừa đưa múi cam lên miệng vừa khúc khích cười, đôi mắt thì mở to, đen nhánh, sáng như sao băng. Tôi cũng cười:

– Lại đặt vấn đề nữa rồi, tôi về hà...

– Đòi về hoài. Ai biểu nói chuyện với em gái mà cứ xưng tôi tôi, cô cô... À, còn ở đây lâu không anh?

Câu chuyện muốn chuyển hướng, tôi dè dặt:

– Việc quân đội sao biết trước được... cô!

Đột nhiên Nhị đứng dậy, lặng lẽ đi thẳng xuống nhà dưới. Tôi bước theo:

– Em đi đâu vậy?

– Xin lỗi, em nấu nước chớ trà nguội rồi. Mau mà.

– Cần anh giúp không?

Không đợi Nhị trả lời, tôi đến ngồi sát sau lưng. Nàng tỉnh bơ quẹt diêm, ngọn lửa rơm bùng lên sáng rực.

Biết người đẹp hờn dối tôi nịnh đầm:

– Ấm áp quá!... Anh vén chùm tóc em ra sau kéo lửa cháy, nghen!

– Cháy bỏ!

– Cháy mất đẹp sao? Trả lời “chẳng ăn khớp gì hết”.

Nhị day qua tôi định nói gì, vô tình hai khuôn mặt kề nhau, thừa cơ tôi nhích tới hôn vào má nàng thật mạnh.

– Thôi đủ rồi, anh về bên đi, người ta đang trông.

– Nhắc nữa...

Nàng thì thầm trong miệng:

– Sao không? Nguy hiểm mà không biết.

Tôi ngạc nhiên, không hiểu ý của Nhị muốn nói điều gì mà lại nhấn mạnh như vậy. Tôi hỏi:

– Gì nguy hiểm? Thì ra em nghĩ vậy...

– Nếu anh là chồng... em xé xác cái rết!

– Dữ ha! Em đã ảnh hưởng ba truyện chường nặng rồi.

Dứt lời, tôi áp hai bàn tay vào hai bên mang tai xoay mặt Nhị qua tôi. Nàng nhăn lại:

– Đau! Anh làm gì vậy?

– Để coi sức “chường” và “lệnh xé xác” của em tới đâu.

Vừa nói tôi vừa ghì chặt Nhị hôn lên môi nàng lần nữa.

– Anh ầu lăm!

– Nước sôi kia em!

Nhị áp mặt vào cổ tôi:

– Nước sôi đâu bằng gan sôi?

Hai đứa vội ôm nhau cười lăn ra giữa nhà, bất kể quần áo lấm đầy tro bụi, trong lúc ấm nước sôi sùng sục trên lửa hồng...

Còn hai hôm nữa là Tết Nguyên Đán năm Quý Sửu. Đáng lẽ mấy ngày này thiên hạ vui nhộn, pháo nổ vang, cúng rước ông bà theo tục lệ. Nhưng vì tình trạng chiến tranh có nhiều biến chuyển căng thẳng, xóm làng chung quanh đành im lìm, vắng vẻ. Dường như ai cũng nơm nớp lo sợ, cứ chờ chạy giặc. Suốt chặng quốc lộ từ phía nam khu phố Mộ Đức Quảng Ngãi đến Tam Quan Bình Định tiếp tục gián đoạn lưu thông, không một chiếc xe, bóng người qua lại, chỉ có đạn đại bác bay trên vòm trời.

Sáng nay, Liên đoàn 1 BĐQ bắt đầu chuyển động, vài đơn vị tiến dần về hướng Đức Phổ. Đại đội tôi cũng bận rộn không kém, quá nhiều công việc cần giải quyết. Chu kỳ tiếp tế đã đến, tôi ra lệnh tất cả mang tối đa đạn dược, trên số quy định, chủ yếu là lựu đạn M26, mìn Claymore, khói màu, khói cay, và các loại soi sáng; những thứ ấy thích nghi với địa thế đánh ở Sa Huỳnh.

Đợt tiếp tế này ngon lành vì một năm mới có một lần. Quà cáp lớn gọn, nào bánh mứt, hột dưa, nào thiệp chúc Tết của vợ con, thân hữu gởi ra, ai cũng một gói thơm phức, ngoại trừ mấy chú lính trẻ con bà sơ, tội nghiệp, mặc dù sẽ được san sẻ nhau dùng. Lần lượt từng trung đội bao quanh các thùng hàng, kẻ chia người nhận nhận nhip. Tôi cũng có phần. Ngoài thức ăn, cà phê, sách báo thường lệ, do hậu cứ cung cấp, còn thêm chai Martel với cây thuốc Capstan của người bạn gái Đà Nẵng gởi tặng. Cô ấy chẳng bao giờ quên kèm theo mấy dòng chữ với luận điệu “củ cà rốt và cây gậy”. Vì đời lính gian khổ tôi nhận hết.

Điều hôm nay tôi lấy làm buồn là có lệnh chuyển Thiếu úy Nguyễn Thuận Cát sang giữ nhiệm vụ mới bên Tiểu đoàn 39 BĐQ. Cát, một sĩ quan ưu tú, xuất thân khóa 24 Võ Bị Đà Lạt, làm Đại đội phó Đại đội 1 này từ sau ngày Quảng Trị thất thủ. Tính tình hiền hậu mà can đảm, anh từng giúp tôi nhổ nhiều cái chốt cam go, đặc biệt trong trận chặn đánh một đơn vị Cộng quân viện binh từ Cửa Việt lên giải vây cổ thành Định Công Tráng, Quảng Trị, đang lúc Thủy Quân Lục Chiến tấn công tái chiếm tháng 9/1972. Nay Cát đi, tuy có Thiếu úy Đặng Văn Thiều khóa 6/69 Thủ Đức về thay thế, tôi vẫn cảm thấy mất một tay đắc lực. Còn Thiều thì người Nam, dân chơi lá lướt Sài Gòn, lần đầu tiên ra Vùng I, quê hương máu lửa, không thể một sớm một chiều mà quen ngay với chiến trường xa lạ và phức tạp này. Đã vậy, người sĩ quan ấy rất beau trai, mặt búng ra sữa, càng thêm mối lo cho tôi.

Tôi bảo Thượng sĩ Nguyễn Thiệp tập hợp Đại đội kiểm tra mọi thứ sau khi nhận tiếp tế, đồng thời để anh em chào từ giả vị Đại đội phó khả kính và đón mừng người mới đến. Xong, tôi mời các sĩ quan vô nhà cùng vài ly Martel với đôi lời tâm tình chia tay, rồi bảo tài xế Phó Trọng lấy xe Jeep của tôi đưa Cát lên đồi Mộ Đức trình diện Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn 21.

Trời đã chiều, khu vực đóng quân trở nên yên tĩnh, tôi định lấy báo ra xem thì nghe có tiếng nói bà cụ, mẹ của Nhị, đã về bên nhà, tôi vội qua thăm. Thấy tôi đường đột bước vô, người đàn bà có khuôn mặt khắc khổ ngồi ăn trà nơi cái giường tre nhỏ, đứng dậy:

– Chào ông!

– Dạ, kính chào bác! Đi Quảng Ngãi vui không bác?

Bà cúi nhỏ miếng nước trà vào cái lon sữa bò dưới đất rồi vừa nói vừa than thở:

– Chi đâu Trung úy, tôi thăm cậu em mà tình hình lộn xộn quá, tôi về. Mời Trung úy ngồi chơi...

Bà quay mặt xuống nhà dưới:

– Nhị ơi, pha nước mời ông Trung úy uống, con!

– Thôi, cảm ơn bác! Thăm bác chút, cháu phải đi.

Nhị lật đật bước lên:

– Mẹ mới về, anh ngồi chơi đã.

Tôi ngần ngừ kéo ghế và thoáng nhìn trên bàn thờ đầu tủ mun kê sát vách gian giữa. Ngoài hộp đèn cầy với bó nhang, chẳng có món nào khác cho ba ngày xuân. Bộ tam gồm cái lư và cặp chân đèn bằng đồng vẫn màu xanh rêu bụi bặm. Chắc nhà đang gặp khó khăn túng quẫn. Tôi nhớ đêm hôm qua Nhị tỏ ý muốn thôi học, dù chỉ còn năm sáu tháng nữa nòng thi tú tài. Mấy bữa nay nòng hy vọng mẹ lên Quảng Ngãi xoay xở được chút ít tiền, kết quả lại bất thành.

Trước hoàn cảnh y hệt ba mẹ tôi ngày xưa thường gặp, bao lần tết nhất mà nhà cửa điều hiu. Nhìn nét mặt lo âu của bà, tôi không thể chịu nổi nếu làm ngơ, nên thành thật thưa:

– Bác à, cháu tên Việt Quốc, Đại đội trưởng Đại đội 1 này, xin bác cho phép cháu dờ Bộ Chỉ Huy qua đây tạm trú ít hôm và tiện thể nhờ Nhị cùng đi với mấy chú lính mua sắm thức ăn lẫn đồ trang hoàng nhà cửa cho vui ba ngày Tết, nghe bác?

Trước khi trả lời, bà giở nắp quả trà, rút một miếng thuốc rê ra vo tròn như viên bi, đưa lên chà qua chà lại vào hai hàm răng vốn đã đen bóng:

– Tôi định mai 29, dẫn Nhị lên ăn Tết nhà ông cậu nó. Chừ Trung úy muốn thì... cứ tự tiện, coi như gia đình.

Tuy bà bằng lòng nhưng sao tôi nghe trong giọng nói trầm trầm, chậm rãi ấy có ý dọa dẫm bắt giữ Nhị của tôi làm “con tin”. Đúng là bà già trầu, mẹ vợ tương lai. Tôi ngỏ lời cảm ơn rồi nhìn Nhị ngồi sát sau lưng bà, đôi mắt nàng chớp lia, sáng rực một cách tuyệt vời. Nhị không ngờ tôi đưa ý kiến đó. Hẳn nàng đang mừng thầm.

Xong, tôi quay ra ngoài sân hỏi lớn:

– Xe Jeep về chưa, Trung?

Người lính thân cận chạy vô:

– Dạ rồi, Đại Bàng!

– Trung lấy năm ngàn đồng và bảo tài xế Phó Trọng chuẩn bị xe xuống phố Mộ Đức. Kêu Xá mang súng theo luôn.

Tôi nói Nhị:

– Em nên ghi sẵn các món hàng cần, kéo lát quên.

– Mua những thứ gì đây, Anh?

Nghe Nhị hỏi tôi ấm ớ, còn lăm lăm ba chuyện này. Đánh giấc thì tôi húc tới bến, vấn đề ăn uống lại không có tâm hồn. Tuy nhiên, tôi vẫn làm ra vẻ rành lắm, mắng yêu nàng:

– Thì... các món ăn Tết như thịt cá, hoa quả, đồ cúng, và... kẹo nữa. Sắp lấy chồng tới nơi còn hỏi!

Bà cụ cười:

– Con với Trung úy mua đại khái thôi, giặc già mà!

– Rồi, em vô thay đồ đi, có mấy chú lính mình khỏi lo.

Nhị mặc quần đen với áo dài trắng như thường ngày đi học, vấn mái tóc bồng bênh dễ thương. Nhị cười tươi bước lên xe. Và, như một cuộc chạy trốn, tôi nhấn mạnh ga, chiếc Jeep vọt lao tới, tôi chỉ kịp nghe tiếng bà cụ đứng nơi ngưỡng cửa vọng theo: “Nhớ mua trầu cau cho mẹ!...”.

Nhờ các chú Biệt Động giúp, kẻ rửa đầu người vo nếp, mẹ của Nhị đã nấu xong đêm qua hai mươi đòn bánh tết nhưn đậu xanh. Sáng nay 29 Tết, anh em vẫn còn bận rộn phụ gia đình làm một mâm cơm thịnh soạn cúng rước ông bà. Tôi cùng Nhị kê bàn ghế lại gọn gàng rồi đặt chậu bông vạn thọ ngay trước tủ thờ là vị trí tốt nhất, từ ngoài cửa ai bước vô nhà cũng

thấy. Trên các nhánh cây, Nhị gài các tấm thiệp “Cung Chúc Tân Xuân” quá màu mè. Chỉ có nàng hài lòng thôi chứ với lính tác chiến chẳng hấp nhãn chút nào. Năm nay hoa mai hiếm, các trận đánh chung quanh vùng còn tiếp diễn, không ai dám vô rừng chặt. May đâu nhờ tụi thằng Trung và Xá khéo lựa chậu vạn thọ, tuy đắt tiền nhưng nhiều bông to, vàng tươi rất đẹp.

Các sĩ quan trong Đại đội cũng ham vui, tham gia làm các việc lật vật. Thiếu úy Đặng văn Thiều loay hoay vặn Radio tìm nhạc hay, kích động, hết bản này qua bản khác. Chuẩn úy Hạnh thì cặm cụi sắp trái cây lẫn bia lon lên giữa bàn thờ. Vì sơ ý làm sao đó, Hạnh đánh rơi cả đĩa cam xuống đất lăn tùm lum ra tới cửa, khiến mọi người cười rần. Làm rề kiểu đó mất vợ là cái chắc.

Xong xuôi, tất cả bọn lính nháy mắt rủ nhau ra ngoài ngồi tán dóc, để bà cụ thắp nhang cúng vái. Nhị thì đi mời bà con láng giềng đến nâng ly. Dự trữ đông khách Trung sang nhà kể bên mượn thêm bàn ghế.

Bữa tiệc kỳ ngộ rực màu nhà binh đến chiều mới mãn.

GIAO THỪA ĐÊM ĐIỂM ẢO

Tiệc tùng xong khách đã về. Nắng chiều chỉ còn phớt nhẹ trên hàng tre sau nhà. Tôi bảo Trung trải poncho bên gốc cây hoa phượng trước sân cho các vị thẩm quyền của Đại đội ngồi uống trà chơi và chờ đón giao thừa luôn thể.

Gặp lúc thông thả, đông đủ anh em, đặc biệt có Thiếu úy Đặng văn Thiều mới đáo nhậm, tôi không ngần ngại hòa mình vào tán gẫu, kể vài câu chuyện vui. Với tôi chẳng một ranh giới nào quá đáng, ngăn cách giữa cấp trên và dưới. Trái lại, tôi cần sự gần gũi, liên hệ mật thiết, để cùng nhau chiến đấu. Đó cũng là một yếu tố quan trọng làm tăng thêm sức mạnh, giúp Đại đội tránh được bao phen thảm khốc, mà nhiều đơn vị đã gặp phải kẻ bỏ xác đầu non, người vùi thân bên bờ suối. Vì kinh nghiệm máu đó mà mỗi khi rảnh rỗi tôi thường đùa giỡn, như ngang hàng với anh em lính trẻ, nên họ quý mến, không ai bất mãn, và con số đào ngũ giảm thiểu tối đa. Điểm này tôi cũng dẫn đầu 12 vị đại đội trưởng của Liên đoàn 1 Biệt Động Quân, được Trung tá Trần Kim Đại Liên đoàn trưởng trao tặng bằng khen hằng năm.

Ở cương vị cầm quân, dù mọi người không cùng một thuật chỉ huy, nhưng về mặt tâm lý đối với thuộc cấp là phải tương đồng nhiều điểm mới thắng địch. Tiểu đoàn này có hai vị sĩ quan cư xử với anh em lính khác xa tôi. Một tôi rất kính trọng, còn một tôi khinh ra mặt.

Trước hết, Trung úy Hồ Dơn, người Quảng Trị, cựu Đại đội trưởng Đại đội 2 BĐQ, lúc nào cũng cau có, mặt hên hỉnh, quan liêu, nhưng lại thượng đội hạ đạp. Ông ít khi trò chuyện thân mật với anh em dưới quyền, nếu có cũng chỉ để bàn mưu tham nhũng. Đánh giặc thì nhát gan như thỏ đế, đụng trận ông vội chạy lui ra sau, thúc thủ, điều động qua máy móc. Không nắm vững để lượng định được tình hình địch trước mắt khi đổi đầu thì làm sao dàn quân bố trận. Do đó, lính ở phía trước mất phương hướng, bị tổn thất dài dài...

Một lần đơn vị đóng quân ở quận Tiên Phước Quảng Nam, vừa được cử làm Trưởng ban ba BCH Liên đoàn 1 BĐQ, Dơn liền giở thói lếu láo đâm thọc Trung tá Liên đoàn trưởng rằng tôi để lính phá phách ngoài phố, nổi xung tôi rút khẩu Colt 45 trở bá toan đập vào mặt ông, may có Đại úy Nguyễn văn Do, Tiểu đoàn phó 21, đứng kế bên ngăn cản kịp.

Tôi muốn quên nhưng Hồ Dơn là một tác nhân khiến Đại đội 2 đã bao lần từ chết tới bị thương, cần nhắc nhở để các thế hệ mai sau biết khi đặt để kẻ thất đức, bất tài chỉ huy một đơn vị tác chiến tức trực tiếp nắm giữ hàng trăm sinh mạng binh sĩ trong tay, thì chỉ rước lấy tai họa. Thật nhục nhã, đã một dạo dưới quyền ông tôi bị trù dập, chậm mất một năm hữu ích cho Tiểu đoàn 21 BĐQ. Dơn diệt giặc đâu không thấy chứ hại anh em thì quá nhiều.

Người thứ hai, Trung úy Quách Ân, Đại đội trưởng Đại đội 2, kế nhiệm Hồ Dơn. Ân lúc ấy còn độc thân, nghiêm nghị, xa cách lính, sống thanh bạch. Tôi làm Đại đội phó, anh lại ngăn cấm tôi giao du quá thân mật, ngang hàng với cấp dưới. Nghe Trung úy Quách Ân nói hoài và nghĩ mình khóa đàn anh nên có lần tự ái, tôi to tiếng:

– Không chơi với tụi nó, để chơi với rắn, hả?

Rồi, “thối nào tạt đó”, tôi vẫn vậy. Một hôm, nhân lúc đơn vị dừng quân ở xã Cẩm Văn bên chân đồi Bồ Bồ Quảng Nam, tôi ham vui đánh bài thua liểng xiểng. Lúc về Bộ Chỉ Huy Đại đội ngủ, tôi bị Ân chất vấn:

– Ăn hay thua?

Tình ngay tôi đáp:

– Thua hai chục ngàn đồng.

Dường như Quách Ân cho lính theo dõi mới biết chính xác số tiền tôi thua, nên anh lấy trong ba lô ra một xấp bạc tương tự, và nói:

– Chắc hết tiền xài rồi chứ gì? Đây, tôi tặng đủ số vốn của Vân đó! Nhớ đừng chơi nữa, lính nó lờn mặt, khó chỉ huy!

Tôi ngỡ ngàng, phân vân chẳng biết tính sao. Nếu từ chối thì khó quá! Hai mươi tờ giấy bạc loại một ngàn đồng chính phủ vừa phát hành, là hơn tháng lương thiếu úy của tôi nhiều. Còn ngược lại, có khác nào tôi nhận một bản án tù treo của vị Đại đội trưởng suốt thời gian phục vụ Đại đội này, hay cả đời tôi không chứng. Rút cuộc tôi nhận, như một lời nguyện mãi mãi là người tốt, không bao giờ cờ bạc.

Anh thương tôi đến thế sao? Không coi tôi như một thuộc cấp mà là người bạn tri ngã.

Một điều nữa, không phải vì hai chục ngàn đồng, tôi nghe lời anh là chẳng thèm ăn bản quân trang quân dụng, ngay cả thực phẩm và hàng Quân Tiếp Vụ của đơn vị. Khi làm Đại đội trưởng, việc đầu tiên tôi ra tay hạch sách Thượng sĩ Nguyễn Điền, hạ sĩ quan tiếp liệu kỳ cựu, hai mươi năm trong ngành, về tài sản, nhu yếu phẩm, đã thất thoát từ lâu. Tôi bắt Nguyễn Điền phải bồi hoàn các khoản tiền gần hai trăm ngàn đồng. Xong, tôi cách chức, đề cử Trung sĩ nhất Nguyễn Đựng thay thế ông vô điều kiện, nghĩa là không đòi hỏi cái lệ “đầu tiên”, do các đại đội trưởng “tiền” nhiệm đặt ra. Thông thường bất cứ ai được cử làm hạ sĩ quan tiếp liệu, coi kho tàng của đơn vị, phải lo lót cho sếp sơ khởi vài trăm ngàn đồng. Do đó dù là cấp chỉ huy trực tiếp chơi hẵn mạnh tay như kiểm tra sổ sách, tức đã đụng tới ổ quyền lực tham nhũng. Vì sao? Vì cái dù che cái cán. Người tổ không đi tù thì cũng mất chức, hay bị chuyển nơi khác, gian khổ hơn. Điển hình, trường hợp Thiếu úy Châu, tôi không nhớ họ, thuộc một đơn vị pháo binh Quân đoàn I, thời tướng Hoàng Xuân Lãm Tư Lệnh. Thất bại việc tổ giắc cấp trên ăn chặn, bán vỏ đạn đồng... Châu lại bị trù dập te tua và lâm nguy đến tánh mạng, phải chạy vào xin “tỵ nạn” Ty An Ninh Quân Đội Quảng Nam. Chuyện của Châu đã gây chấn động một dạo ở Vùng I.

Ổ tham nhũng cũng có hệ thống chỉ huy, từ trên xuống rất vững chắc, nhưng không có vấn đề câu nệ quân giai, nên một chú lính quen vẫn được gặp thẳng ông tướng để nạp tiền nạp gái. Nếu ai không đủ Đô la, không đưa mối “lima”, chắc chắn sẽ bị tổng ra tác chiến.

Nói cho đúng Nguyễn Điền chỉ là nạn nhân, buộc phải cấu kết với bọn thảo khấu của Trung tá Lê Phú Đào, một sĩ quan chưa hề trải qua sự chỉ huy cấp đại đội. Đào, tay gộc tham ô, dựa hơi Đại tá Khoái, Chỉ huy trưởng Quân khu I Biệt Động Quân, đàn em tướng Hoàng Xuân Lãm, đã ngang nhiên thay thế Trung tá Lê Bảo Toàn làm Liên đoàn trưởng Liên đoàn I BĐQ. Đơn vị đã một thời mạt rệp, đánh đâu thua đó, lính chết liên miên, vì cách chỉ huy kém cỏi của Đào. Tôi nhớ lúc Liên đoàn I lên xe ra hành quân tái chiếm Quảng Trị đầu tháng 3-1972. Lê Phú Đào cũng bày đặt diện cái áo giáp mới toanh, tỏ vẻ hãnh diện như mặc chiến bào vua ban, đứng gác một chân trên khung cửa chiếc Jeep, tay cầm ống liên hợp máy PRC25, với bộ mặt kênh kiệu, nói với Đại tá Khoái bên Non Nước:

– Thái Dương (danh hiệu của Khoái) ơi, tôi quyết phen này mang chiến thắng về cho Thái Dương!

Đúng là trò cái lương. Sao không nói mang chiến thắng về cho quê hương đất nước, mà lại cho Khoái? Và may là Dương chữ “giường” thì Đào xuống giọng vọng cổ rồi. Thời thế thật! Thời thế đêch tạo anh hùng khí phách, chỉ nấn ra phường tiểu nhơn, ăn hại đái nát!

Quách Ẩn nhỏ tuổi hơn tôi nhưng tôi đã học nơi anh nhiều điều hay, không tự cao, luôn luôn khiêm tốn. Ngày nhận chức đại đội trưởng, sau lễ bàn giao, Ẩn tâm sự trước hàng quân:

– Thiếu úy Đại đội phó Trần Thy Vân là khóa đàn anh của tôi. Đôi khi... tôi nhường nhịn, anh em chớ lấy làm lạ...

Nghe nói mát ruột nên thời gian dưới quyền Ẩn, tôi đã tận tình, không nệ gian nguy, giúp anh nhiều vấn đề nan giải xảy ra bất ngờ. Năm 1970, trong cuộc tranh cử tổng thống VNCH, hai liên danh Nguyễn Cao Kỳ và Dương văn Minh thấy không thắng vội rút lui để cuộc đầu phiếu bất thành, nếu chỉ còn có tướng Nguyễn văn Thiệu “độc cử”, khiến Phật giáo chống đối ông dữ dội. Ở Đà Nẵng các Phật tử tập trung và xuất phát từ chùa Phổ Đà biểu tình, họ còn căng kẽm gai chắn ngang đầu đường Võ Tấn, gần trường Thọ Nhơn của người Hoa, làm xe cộ kẹt cứng. Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Quảng Đà yêu cầu Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân xuống dẹp chướng ngại vật. Trung úy Quách Ẩn Đại đội trưởng Đại đội 2/21 thi hành, đưa đơn vị từ xã Hòa Cường, Hòa Vang, tới. Trong lúc Đại đội trưởng Ẩn đang còn dè dặt, không nở mạnh tay với đồng bào Phật tử thì Đại tá Đáng ở Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, rất uy nghi trong bộ kaki vàng, cổ đeo ba bông mai bạc lóng bóng, xuất hiện. Trên chiếc xe Jeep ông vội bước xuống sấn tới rồi trợn mắt quát to, như muốn nuốt sống Ẩn:

– Dẹp đường lẹ đi!

Ẩn nói:

– Phật tử đang bám giữ hàng rào kẽm gai, tôi cần hỏi lệnh BCH Tiểu đoàn tôi cách đối phó...

Đại tá Đáng còn lấy tay chỉ thẳng mặt Ẩn:

– Hỏi ai, hả? Lệnh của tôi, nghe không?

Thấy khứa sĩ quan thuộc loại sáng vắc ô đi tối vắc về, đàn em của Hoàng Xuân Lãm, ỷ quyền, phách lối với người từng xông pha mặt trận, tôi nổi máu Hớn Minh, hét lớn:

– Lệnh Đại tá, phải không? Được, anh Ấn để tôi dẹp!...

Thấy tôi đeo một bông mai thiếu úy trên nắp túi áo, tóc tai thì dài tới ót, vừa mới hành quân về chưa kịp hớt, lại nói hung hăng, Đáng đấm nhợn, nghi tôi toan giở trò gì đây giữa lúc có đám lính Biệt Động của tôi đang chĩa súng, ông vội phốc lên xe thúc tài xế nổ máy chạy vù. Cái đồ nhát ké, núp bóng tử bi cũng bày đặt vênh váo.

Giờ phút căng thẳng ấy, tôi lại gặp ông thầy pháp chuyên trị tà ma ở xã An Hải, quận 3 Đông Giang, đứng bên kia vòng kẽm gai chắn ngang con lộ. Tôi biết ông lúc nhỏ giữ trâu, lớn lên thiên tả, nay khoác áo đà giả tu, trà trộn giết dây Phật tử. Tuy nhiên, tôi vẫn cung kính:

– Thưa thầy, con là Phật tử, nhận nhiệm vụ giải tỏa chướng ngại vật, giữ an ninh nơi đây, con phải thi hành.

Tôi vừa dứt lời, thoát đầu ông thầy pháp chấp hai tay trước ngực, tôi nghĩ chắc ông đã buông dao đồ tể, nay trở thành bậc chân hiền đạo mạo rồi, nhưng không ngờ “ngài” lại niệm to:

– Nam Mô A Di Đà Phật! Anh có nhiệm vụ anh, tôi cũng có nhiệm vụ tôi là chặn đường, không ai được qua...

Chưa đủ, vừa nói đến đó, đột nhiên gương mặt ông chuyển qua ngầu ngầu vừa lấy tay chỉ vào tôi rồi chửi thề:

– ĐM. anh mà Phật tử chi? Tôi đã nói không ai được bước qua chỗ ni, nghe chưa?...

Rõ ràng hẳn là sư hổ mang Việt Cộng. Ngay lập tức, tôi ra lệnh Thiếu úy Phước (lai Ấn) cho Trung đội 3 sẵn tới, kéo hết chướng ngại vật vô lễ, đồng thời túm đầu tên thầy bùa trói lại ném lên chiếc Dodge Cảnh Sát đang đậu gần đó. Đám Phật tử chung quanh hoảng hốt, ùn ùn kéo nhau chạy thẳng tới đường Hoàng Diệu, ngược về chùa Phổ Đà...

Hiện Trung úy Quách Ấn còn nằm bệnh viện Duy Tân Đà Nẵng vì đập mìn, vết thương ngực quá nặng, chắc khó sống...

Nãy giờ anh em thao thao nói chuyện, tôi thì ngà ngà phẫn theo dòng tửu Martel “ôn cố tri tân”. Nhớ buổi chiều ngày đầu tiên trực thăng vận đồ xuống Hạ Lào, địch chưa tấn công, tôi cùng Đỗ Văn Nai Đại đội trưởng Đại đội 4/21 Biệt Động Quân chặt nửa chai Hennessy với thịt hộp ba lát. Nhậu xong trở về Đại đội 2/21 tôi phải bò từng chặng, qua những hố hầm, những gốc cây chằng chịt...

Nhị ra ngồi kể bên lúc nào không hay. Nàng rí tai:

– Anh, mời anh vô mẹ nói chuyện.

Để các chú cựa non “tửu nhập ngôn xuất”, cứ tiếp tục pháo nhau, tôi đứng dậy liễng xiễng bước theo Nhị.

Bà cụ nhìn tôi cười:

– Bác cảm ơn Vân và anh em lính...

– Có gì đâu, thưa bác!

Nhị đặt trên bàn mấy tờ giấy bạc:

– Hôm qua đi chợ dư năm trăm đồng, anh à!

– Mua đồ nhiều vậy mà dư sao?...

Tôi bảo Trung đưa thêm một ngàn nữa:

– Em giữ ngàn rưỡi mai Tết lì xì con nít.

– Anh khéo nói, lì xì ai đâu dữ vậy?

– Dư thì cho em quýnh bầu-cua-cá-cọp.

Đang lúc Nhị sung sướng mỉm cười, dí xấp bạc vào túi mẹ, bỗng bên ngoài phát nổ ùng ùng, chớp lửa.

– Giao thừa! Giao thừa!...

Tôi nắm tay kéo Nhị chạy ra sân. Trung và Xá vẫn tỉnh bơ tiếp tục xịt hai ba trái signal xanh, trắng, đỏ vút lên cao:

– Chúc mừng năm mới Đại Bàng! Chúc mừng!

Bên gốc cây bông phượng trước ngôi nhà của Lý cũng vậy, một đám lính đồng loạt hô to những lời chúc mừng...

Tôi chưa kịp phản ứng, Nhị còn ngơ ngác ôm tôi, thì Hs Lê Tuấn đã thả đạn vào nòng súng cối phóng mấy quả 60ly, bung dù sáng trưng. Tiếp theo, ba trung đội, với các tiền đồn quanh khu vực như đã hẹn đầu trước, cũng chĩa M16 lẫn đại liên bắn chéo nhau không ngừng khiến vòm trời rục rở, tưởng chừng còn đẹp hơn những đêm hoa đăng trong truyện thần thoại.

Nhị có vẻ thích thú, vừa ngước lên nhìn không gian vừa hé môi cười, đôi mắt nàng long lanh ngập đầy hòa châu, tôi định hôn nhưng lại sợ làm chao động cả một trời sao vô tận.

Một đêm tuyệt vời đáng nhớ nhưng đón giao thừa kiểu này chắc do tội thẳng Trung cao bồi xử đầu. Vì đầu năm kiêng cử tôi không nở rầy chúng. Tôi nói Hiệp truyền tin:

– Thôi, bảo anh em đủ rồi!

Hiệp nắm ống liên hợp gọi các nơi:

– Mười, Hai Mười, Ba Mười!..Lệnh Đại Bàng chấm dứt bắn súng và canh gác cẩn thận!

Lính tráng giãn dần, tôi kéo Nhị ngồi bệt xuống thềm nhà. Con xóm trở lại yên tĩnh. Sương khuya đã lành lạnh. Nhị bóp nhẹ vai tôi:

– Vô nhà.

Hai đứa đứng dậy. Bà cụ đã ngủ. Hai hôm nay bà làm việc nhiều. Nhị đóng cửa rồi vịn thấp ngọn đèn, ánh sáng quá yếu muốn tắt. Tôi chưa biết đến chỗ nào thì Nhị vén tấm màn cửa buồng đẩy tôi vô. Bên trong tối om như mực, Nhị quen đường, còn tôi thì dọ dẫm, vừa đụng cạnh giường tôi đã vội ngã người xuống, ôm bụng cười khúc khích.

Nhị nói nhỏ:

– Anh nằm xuôi lại...

– Đầu giường phía nào? Mà thôi, nằm ngang cũng được.

– Bộ thích “sà ngang” lắm hả?

Hai đứa thấm ý cười. Tôi muốn cười to cho đã nhưng sợ bà già nghe. Tôi vật ngửa Nhị ra hôn:

– À này, sao hồi nãy mình không nằm ngoài bộ phận?

– Để chú Trung ngủ.

– Đâu có, đêm nay anh đã cho tụi nó “di tản” qua nhà khác hết, để khỏi... đạp đất.

Nhị áp mặt vào ngực tôi:

– Mình yêu nhau lạ quá... Ồ, có ai gõ cửa, anh à!...

– Đại Bàng ơi, Đại Bàng!

Tôi bật dậy phóng ra:

– Hiệp hả?

– Dạ! Trình Đại Bàng, Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng cần gặp Đại Bàng ở đầu máy.

– Vào đây!...

Nhị sau lưng chồm tới mở chốt cửa. Tôi vịn cao ngọn đèn rồi cầm ống liên hợp:

– Tôi nghe Trùng Dương (danh hiệu Quách Thường)!

Giọng ông khàn khàn:

– Anh có nghe gì không? Sơn Linh (Danh hiệu của Trung tá Trần Kim Đại, Liên đoàn trưởng Liên đoàn 1 BĐQ) mới gọi xuống rầy tùm lum các đại đội bắn súng và bắn trái sáng rục trời. Bây giờ 4 giờ sáng, còn hai tiếng nữa, Đại đội 1 của Việt Quốc phải di chuyển, nghe rõ không?

– Năm trên năm! Phương giác mấy, Trùng Dương?

– Theo quốc lộ về Đức Phổ. Nhớ đúng 6 giờ move.

– Đáp nhận!

Thường nói thêm:

– Tin Việt Quốc rõ, Tiểu đoàn 39 BĐQ vừa trực thăng vận xuống Sa Huỳnh đã mất luôn hai đại đội, trong đó có Đại úy Hoàng Kim Sơn Tiểu đoàn phó. Thiếu tá Lại Thế Thiết, Tiểu đoàn trưởng, xin nhảy tiếp hai đại đội còn lại, nhưng Sơn Linh không cho. Giờ đến lượt mình, chắc chơi xả láng đó! Nhớ khi đi ngang Quán Hồng hãy cẩn thận!

– Đáp nhận, Trùng Dương!

Tôi chỉ biết trả lời “đáp nhận” thôi. Miệng nói mà tai tôi ù hết. Ngày vui đã qua mau. Tôi trả ống liên hợp lại Hiệp:

– Mà bảo Thanh mời các trung đội trưởng, thường vụ Đại đội và Huỳnh Văn Trung, khỏi ngủ nữa, lên đây gấp. Nhắc các sĩ quan cầm theo bản đồ.

Hiệp quay lưng đi, Nhị rầu rầu hỏi:

– Đại đội di chuyển, hả anh?

– Ừ!

Giờ phút này đầu óc tôi rối bù, nghĩ lung tung, phần mừng tượng tới mặt trận ác liệt, đẫm máu, đang chờ đón mình, phần nuối tiếc cuộc tình mới chớm nở. Đã vậy, tiếng “ừ” vừa rồi lại quá khô khan cộc lốc làm Nhị buồn thêm. Nhớ hôm nay mừng 1 Tết, tôi gượng cười và ôm Nhị:

– Mừng tuổi em cái hôn.

– Chúc anh đi bình an!

– Chớ không mừng tuổi anh sao?

Mặt nàng phụng phịu:

– Mừng cái gì đây?

– Thì... hôn anh...

Như cái máy được bấm nút sẵn, Nhị ghì chặt tôi, quên mất Thiếu úy Thiều có mặt, đang đứng sau lưng.

Thượng sĩ Thiệp cùng các vị trung đội trưởng tiếp nối bước vào với quân phục gọn gàng, đội mũ nâu, mang dây ba chạc, súng Colt. Họ dàn ngang, cười tươi. Thiều mở đầu:

– Thay mặt anh em chúng tôi kính chào Trung úy năm mới và chúc mạnh tiến trên đường võ nghiệp.

– Tôi cũng cầu mong tất cả quý vị gặp nhiều may mắn, mọi điều tốt lành...

Rồi tôi nghiêm sắc mặt:

– Bây giờ mình đã có việc làm. Tình hình trong Sa Huỳnh rất căng, như tôi đã nói Thiều hôm nọ. Tiểu đoàn 39 BĐQ vừa mất hai đại đội. Lệnh Thiếu tá Thượng, lát nữa 6 giờ mình lên đường. Tất cả hãy gọn gàng, cơm nước sẵn sàng một ngày ăn. Đại đội tập họp trăm phần trăm trước sân 5 giờ rưỡi sáng. Có ai hỏi gì không?

– Rút các tiền đồn về chử Đại Bàng?

– Tôi mới nói, Đại đội tập họp trăm phần trăm mà Hạnh! Các anh theo Thượng sĩ Nguyễn Thiệp lấy bản đồ, vùng phía nam Mộ Đức, tức quận Đức Phổ. Thi hành! Riêng anh Thiều nán lại chờ tôi.

Mấy người kia đi rồi, tôi nói:

– Tôi đề cử anh giữ chức vụ Đại đội phó từ hôm nay.

– Cảm ơn Đại Bàng.

– Chẳng có gì ơn với nghĩa. Lát tập họp anh kiểm soát Đại đội mọi thứ trước khi xuất quân, nhất là đạn dược, tụi lính hay để tùm lum, thiếu hụt thì chết. Bây giờ Thiều bảo Thượng sĩ Thiệp ghép cho tôi và anh luôn, mỗi người một tấm bản đồ từ Mộ Đức tới Tam Quan Bình Định. Việc nào chưa quen cứ hỏi. Còn vấn đề cơm nước có tụi thằng Xá lo, ăn chung với tôi.

Thiều đưa tay chào tôi rồi bước vội ra ngoài. Tôi vừa mang giày vừa hối mấy người lính đang lui cui ở nhà dưới:

– Xá, Hoàng pha gấp hai ly cà phê và nấu cơm lẹ!

Bất ngờ có lệnh xuất quân, đám cao bồi ngỡ ngẩn hết, Nhị thì điếng hồn:

– Em đã thu nhặt áo quần và đồ linh kinh của anh, chỉ chờ chú Trung bỏ vô ba lô là xong.

– Mấy đôi vợ, cái mũ rừng nữa, báo chí thì bỏ lại.

– Vợ rồi, ủa... mũ rừng anh để đâu em không thấy, hay còn nằm... bên nhà Lý?

Tôi bẹo má nàng:

– Giờ phút này còn nghĩ nó “nằm” bển.

Nhị nũng nịu:

– Thì bữa trước... ở bển một lần rồi chớ bộ!

Bà cụ trong buồng bước ra:

– Hành quân hả Vân?

– Dạ, Đại đội sắp đi. Năm mới con kính chúc bác luôn luôn khỏe mạnh. Con sẽ về thăm.

– Bác cầu mong các con gặp mọi sự như ý. Giặc giã gì ác nghiệt, mừng Một Tết mà hành quân.

– Quân đội là vậy đó, bác ơi!

Xá bưng hai ly cà phê để trên bàn:

– Kính mời Trung úy!

– Xá chạy mời Thiếu úy Đại đội phó, còn các anh dọn cơm ăn đi, gần tới giờ tập họp, di chuyển rồi!

Bà cụ đem lên một đĩa bánh tét và thịt heo kho thơm phức. Tôi và Thiều chẳng ăn nổi, chỉ uống cà phê, để bàn sơ chuyện di chuyển trên một lộ trình hieu quanh. Bên ngoài, trời đã hừng hừng sáng, cây hoa phượng trước sân lờ mờ hiện ra trong màn sương. Tiếng gà còn gáy vang quanh xóm, như giục giã những người đi một ngày đầu xuân chớm buồn...

MÙNG 1 TẾT XUẤT QUÂN

5 giờ rưỡi sáng mừng 1 Tết, năm Quý Sửu 1973, Đại đội 1 Biệt Động Quân gồm Bộ Chỉ Huy, toán Thám Báo, và 3 trung đội với ba lô, súng đạn, đã lần lượt tề tựu nơi mảnh đất trống phía trước sân nhà của Nhị, dưới chân đồi Mộ Đức. Thượng sĩ Nguyễn Thiệp, Thường vụ, luôn miệng hối thúc mấy chú lính còn đi tà tà, chạy lẹ vào vị trí tập họp. Vừa thấy đông đủ, thứ tự, Thiếu úy Đặng Văn Thiều vội gióng hàng nghiêm chỉnh. Ông bắt lặp lại các động tác thao diễn đến lần thứ ba là lúc tất cả hoàn toàn im phăng phắc, không ai nhúc nhích, hay một tiếng động. Trước khi trình diện vị sĩ quan tân Đại đội phó còn cẩn thận liếc mắt từ trái sang phải, để biết chắc đội hình đã thật sự ngay thẳng, rồi ông mới quay qua tôi, đưa tay chào và báo cáo:

– Đại đội tập hợp xong! Tổng số 107, bất khiển dụng 17, công tác hậu cứ 8, hiện diện hành quân 82, trình Trung úy Đại đội trưởng, đủ!

Mặc dầu đã quen với quân số thiếu hụt, khi lên lúc xuống, nhưng lần này nghe báo chỉ có 82 người, tự nhiên tôi cảm thấy hơi buồn. Số lượng mới bằng nửa đại đội Dù hay Thủy Quân Lục Chiến. Thậm chí còn thua xa một đơn vị cấp tương tự của Bộ Binh. Tuy vậy tôi vẫn lấy khó làm nên, tin tưởng vào khả năng chỉ huy của mình cùng tinh thần chiến đấu dũng cảm, sự năng động tuyệt vời của 82 tay súng bạt mạng, đánh chết bỏ, chưa một lần biết sợ là gì!

Tôi chào tổng quát và cố nén cơn giận vu vơ vừa chợt đến, để nói đôi lời an ủi anh em đang đứng lặng thinh, có vẻ buồn sâu kín, lạnh lùng trên từng khuôn mặt:

– Nhân dịp đầu xuân, tôi thân ái kính chào các sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ Đại đội. Cầu chúc tất cả và gia đình một năm mới an khang, hạnh phúc!

Anh em quý mến! Điều tôi muốn nói trước hết, đây không phải là lần đầu tiên Đại đội hành quân mừng 1 Tết. Quá khứ chúng ta cũng đã từng ra đi nhằm những ngày thiêng liêng thế này, như biến cố Mậu Thân, Kỷ Dậu, đặc biệt đầu năm Tân Hợi lâm chiến Hạ Lào. Chưa kể mấy cuộc khai quang lập ấp, bình định thôn làng những nơi xa xôi hẻo lánh mà khi xuân về bằng chông mìn, đạn pháo, máu và cả nước mắt. Hôm nay tôi biết các anh chẳng lấy gì vui gì. Vì nhiệm vụ chúng ta không còn cách nào hơn. Cầu mong anh em gặp nhiều may mắn!

Tiện đây, tôi xin thông báo, kể từ ngày này Thiếu úy Đặng Văn Thiều thay thế Thiếu úy Nguyễn Thuận Cát giữ chức Đại đội phó. Bây giờ có mười phút, tất cả tự kiểm soát vũ khí, đạn dược, máy móc lẫn thuốc men lần chót. Và những cái gì mượn của đồng bào hãy trả lại.

Mời cấp trưởng các trung đội, Thám Báo, Truyền tin, Quân y lên gặp tôi. Giao quyền Thường vụ. Thi hành!

Dứt lời, tôi và các thẩm quyền vô nhà phân chia nhiệm vụ theo kế hoạch di chuyển. Trước hết tôi cho đổi tần số mới các máy PRC25 nội bộ. Danh hiệu của Bộ Chỉ Huy Đại đội vẫn là Thiên Nga. Tôi không muốn đổi, dù có vẻ yếu đuối, giống tên con gái, nhưng Cộng quân đã bao lần khiếp dờm khi nghe đến danh xưng “Vịt Trời” này.

Tôi ra lệnh Thiếu úy Thiều:

– Anh dẫn 2 Trung đội 1 và 2 move trước. Khi ra khỏi khu phố Mộ Đức thì tạt trái đi song song, cách quốc lộ khoảng 20 thước, đội hình hàng ngang hay dọc tùy địa thế. Sau đó, BCH và Trung đội 3 sẽ tiếp theo. Tất cả súng cầm tay sẵn sàng tác chiến. Đầu năm nhớ niềm nở với dân chúng. Thiếu úy Thiều cho lên đường, còn Trung đội 3 tạm thời bố trí về hướng tây con xóm này chờ lệnh.

Các thẩm quyền đưa tay chào từ giã rồi bước nhanh ra cửa. Tôi tới đứng bên Nhị đang ngồi buồn xo nơi bộ phận. Anh em cao bồi hiểu ý hai đứa cần chút riêng tư, cũng vội ùm tùm ba lô, súng đạn rời khỏi nhà. Trung không quên tắt ngọn đèn, vì trời đã sáng trời, và nói:

– Đại Bàng! Tụi em chờ trước ngõ, có toán Thám Báo của Trung sĩ Nhật rải dọc theo hương lộ.

Tôi gật đầu và quay nói nhỏ bên tai Nhị:

– Anh đi, nghen!

Nàng im lặng, choàng tay ôm tôi. Bên ngoài các Trung đội bắt đầu di chuyển, tiếng giày nặng trĩu, rồi nhỏ dần làm náo lòng người trong cuộc. Đôi mắt Nhị đỏ hoe, chẳng giống đêm qua, lúc giao thừa. Tình cũng đẹp, cái đẹp tựa như hào quang của pháo bông, rục lên trong giây phút mà thôi. Dù sắt đá tôi vẫn cảm thấy lòng mình yếu mềm như thuở học trò, không đủ can đảm nói cho Nhị biết nàng đã yêu lắm người trai chỉ mái mê trận mạc.

Tôi ghì chặt Nhị:

- Mừng 1 Tết hãy vui vẻ. Vợ tương lai của Biệt Động phải đủ nghị lực. Anh sẽ về thăm.
- Anh yêu em không?

Tôi khẽ hôn vào trán Nhị:

- Sao không?

Nàng nhăn lại:

- Sao anh nói yếu xìu vậy? Em ghét anh lắm!
- Ghét thì khổ thôi! Chúc cưng ở nhà mạnh giỏi, siêng học. Để anh từ giã mẹ.

Tôi đến cửa buồng:

- Thưa bác, tụi con xin phép đi!

Bà bước ra ngồi xuống giường nhỏ:

- Chúc Vân thượng lộ bình an! Nhớ thư về bác.
- Cám ơn bác lần nữa đã giúp đơn vị ở đây hóm rày, có gì phiền, bác bỏ qua cho.
- Bác cám ơn Vân mới đúng. Nhị gom hết các đồ dùng của Vân chưa?

Như chợt nhớ điều gì, Nhị chạy vào buồng rồi sau một phút quay ra nói:

- Cái mũ rừng nè, em tìm muốn chết luôn!
- Ở đâu vậy?
- Dưới giường chớ đâu! Đêm qua, lúc anh nằm ngang, ôm bụng cười...

Kịp biết nói hớ, nàng vội đưa tay bịt miệng.

- Vậy mà nói anh để bên nhà Lý.
- Bộ muốn nhắc hả?

Dứt lời, Nhị âu yếm đội cái mũ lên đầu tôi:

- Em chúc anh đi bình an, vui vẻ...

Nhị lại khóc, mít ướt thật! Bất kể bà cụ ngồi trước mặt, tôi ôm nàng lần nữa:

- Anh đi... Kính chào bác!

Tôi bước nhanh ra cửa. Thanh mang máy chạy tới:

- Trình Đại Bàng, Thiếu úy Đại đội phó vừa gọi cho hay 2 trung đội đã ra khỏi khu phố Mộ Đức, đang di chuyển bên trái quốc lộ...

– Nói Thiếu úy Thiệu, khi cách xa bìa khu phố khoảng vài cây số, xem có con xóm nào đó thì dừng lại bố trí. OK, chúng ta dzọt, bảo toán Thám Báo dẫn đầu, Trung đội 3 sau cùng.

Tất cả một hàng dọc, lặng lẽ theo con đường mòn ra thẳng Quốc lộ 1. Phía đông, mặt trời đã lên cao, đổ ối trên các chòm cây dương liễu xa tít ở Đức Lương. Tôi quay lui nhìn căn nhà yêu dấu, không thấy Nhị đâu, chỉ mẹ nàng, tội nghiệp bà cụ đứng tựa cửa nhìn theo.

Tôi thúc Trung sĩ Nhật cho toán Thám Báo đi nhanh. Sau lưng, Trung đội 3 đang lăm lì nện từng bước nặng trĩu trên lối mòn còn ẩm ướt sương mai. Ngay cả đám lính thân cận cũng vậy, mỗi người một ba lô đầy nhóc lương thực, súng đạn cồng kềnh, trông uể oải, chẳng thấy ai vui vẻ chút nào. Tôi đã hiểu thì tôi không thể để bại trận vì nguyên do này.

Lúc tập hợp, lính tráng đã chán nản, lo buồn cho chuyến đi nhằm ngày đầu năm. Phần lệnh lạc quân đội hay bất thường, lại thêm cái thói quen cố hữu của Quách Thường sử dụng liên miên Đại đội tôi làm anh em gian khổ. Chắc Thường vin vào tôi có nhiều mặt xuất sắc, đứng đầu 12 đại đội trưởng thuộc Liên đoàn 1 BĐQ, như chỉ huy giỏi, chiến công nhiều, đơn vị kỷ luật, ít người đào ngũ. Khi lâm trận, khả năng của đơn vị tấn công rất tàn bạo, tốc chiến, phủ đầu địch trên mọi địa thế, từ thành phố đến miền rừng núi, ngay cả đột kích đêm. Lắm lúc quân bạn bị cầm chân hay không nuốt nổi mục tiêu, tôi lại tình nguyện thanh toán chớp nhoáng. Do đó, mỗi lần gặp khó khăn nào, Quách Thường giao tôi là xong. Sự năng nổ do tấm lòng nhiệt tình, yêu thích, coi chuyện đánh giặc như việc nhà mà tôi phải chuốc lấy nhiều tai hại vào thân. Quách Thường, bạn từ thuở học trò, đã hiểu được, nên chẳng ngần ngại tống xuất mình đơn vị tôi ra đi sáng sớm mừng 1 Tết thế này.

Đi thì đi, nơi nào cũng là đất dụng võ của anh hùng!

Người ta nói “dụng nhân như dụng mộc”. Hằng Thường biết cách dùng người nhưng phí phạm. Đôi lúc bực tức vì thấy lính quá khổ, tôi phàn nàn. Nhiều lần thông thả, hai đứa ngồi uống nước trà, nhắc nhớ những ngày còn đi học, tôi khéo lấy tình bạn cũ cùng lớp cùng trường Phan Thanh Giản Đà Nẵng, ngót bốn năm trung học đệ nhất cấp đây kỷ niệm, lúc Thường chưa qua trường Phan Châu Trinh, để trách nhẹ Thường về sự thiếu công bằng trong Tiểu đoàn. Nhưng rồi đâu cũng vào đó. Ông hay nói xa vời:

– Tao mới làm Tiểu đoàn trưởng, ăn nhờ có mi, ráng giúp tao, mi cứ phàn nàn hoài.

“...Ăn nhờ có mi, ráng giúp tao”, gãy gọn. Thường biết mà, ngoài bốn phen chiến đấu, tôi còn sống có tình, bao phen cứu Thường khi bao phen Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn bị địch vây đánh suýt tan rã. Thế mà tôi chưa hề cầu cạnh người bạn ấy một ân huệ nào. Cũng như Quách Ẩn, em ruột Thường, tôi càng thân thiết bao nhiêu thì thiệt thòi vô lý bấy nhiêu. Nhiều lần tôi lại bằng lòng để Quách Thường lấy chiến công của tôi áp đặt cho sĩ quan khác nhận huy chương, nên người khóa sau sớm thừa điều kiện được thăng cấp trước, trong đó có Trung úy Dương Xuân, Đại đội trưởng Đại đội 2. Mặc dù thuộc loại khá, nhưng Xuân từng bị phạt hàng trăm ngày trọng cấm, vì tội bắn chết tên đầu đảng, vua xa lộ Hòa Khánh, bay lượn Honda qua mặt xe Jeep của Xuân. Chừng ấy tội đủ khiến thằng “điếc không sợ súng” khỏi lên lon lên lá, dù thâm niên công vụ, nếu không có công trạng ngoài chiến trường. Tôi khoái cái tính quân tử của tôi chỗ đó.

Dẫu sao tôi cũng mến vị sĩ quan tài hoa Quách Thường bởi cùng mộng ước, sống có lý tưởng, chịu vào sinh ra tử. Thường xuất thân trường Võ Bị Đà Lạt, tôi Thủ Đức, hai thanh

niên ưu tú đều tình nguyện nhập ngũ, vì yêu đời binh nghiệp, chết lấy da ngựa bọc thây. Một điều, không hiểu Thường thế nào, chứ tôi, ai nói gì thì nói, dứt khoát rất hiểu chiến.

Một hôm, vì nghe thiên hạ hay bàn tán về hai tiếng “hòa bình” cho Việt Nam, Thường hỏi tôi:

– Vân, tao hỏi thật, mày muốn hòa bình không?

Tôi đáp ngay:

– Không!

– Tại sao?

– Tôi sinh ra để chiến đấu, hòa bình mà vẫn còn bọn Việt Cộng thì hòa làm gì?

Thường vỗ vai tôi:

– Mày giống tao.

Nói xong, hai đứa đắc ý cười rồi lấy bộ bài ra binh xập xám tay đôi chơi như con nít, vào một chiều dừng quân trên đồi 55, phía tây nam thành phố Đà Nẵng.

Vì những lý do đó việc nào khó Đại đội tôi lãnh đủ. Nhưng lính đâu biết, tưởng tôi bị Thường đi nên mỗi khi đụng chuyện anh em hằm hằm sắc mặt.

Trục di quân sắp xuyên qua con phố Mộ Đức. Trên đường đi, nếu gặp bất kỳ ai bị hiểu lầm có thái độ khiêu khích, bọn lính ngang bướng nổ súng ngay. Chuyện bắn nhau thường xảy ra vì gian khổ hay bị ngược đãi. Người ta nói Biệt Động Quân là thứ trời đánh trật búa, chiến đấu giỏi, mà phá phách thì chỉ thua quỷ sứ thôi...

– Đại Bàng!

Nghe Hiệp truyền tin đi bên cạnh khẽ gọi, tôi quay qua:

– Cái gì?

– Hồi nãy, em thấy chị Nhị nhìn theo khóc...

– Thôi, nhắc tới thêm buồn. Bảo thằng Thanh hỏi Thiếu úy Thiệu dừng lại chưa?

Thanh lướt tới:

– Thiếu úy Thiệu xin được gặp Đại Bàng đầu máy.

Tôi cầm ống liên hợp:

– Nghe Thiệu!

Vị Đại đội phó báo:

– Trình Đại Bàng, tôi cho hai trung đội bố trí ở tọa độ XY... chờ Đại Bàng. Trước mặt tôi, phía nam khoảng 500 thước, có nhiều tiếng súng đủ loại. Chắc đơn vị nào đó chạm địch, đang đánh nhau.

– Cẩn thận! Tôi đang đi về hướng anh.

Đại đội bắt đầu xuyên qua trung tâm quận lỵ Mộ Đức. Con đường lớn giữa khu phố hôm nay trông khác lạ, khác hẳn với những lúc bình thường đã dành, nó cũng chẳng như ngày đầu

xuân năm trước, mà tôi đã có dịp đi qua. Vào cái thời điểm sự sinh hoạt náo nhiệt nhất của buổi ban mai lại im lìm vắng vẻ, nhà nhà cửa đóng then cài. Hẳn dân chúng còn sợ, chưa dám ra ngoài, chỉ năm ba cụ già khăn đóng áo dài đen, người xuôi kẻ ngược, vội vã xuất hành. Nơi cổng chợ mấy em bé bụi đời đứng lấp ló, nhìn đoàn quân Biệt Động đang di chuyển ngoài đường. Một chiếc Jeep mui trần từ đằng xa chạy tới. Trên xe có trang bị một khẩu đại liên nòng chĩa phía trước, ba người lính Địa Phương Quân nai nịt gọn gàng, mặt nghiêm nghị, cầm loa đọc đi đọc lại nghe văng vẳng lệnh cấm đốt pháo hay tụ tập đánh bạc...

Mộ Đức, nếu không có màu sắc rực rỡ hòa hợp giữa những lá cờ vàng ba sọc đỏ hai bên dãy phố với chiến phục hoa rừng Biệt Động, thì chẳng khác nào Quảng Trị tiêu điều, hoang vu trong những ngày tháng thất thủ vừa qua.

Trên ngọn đồi hướng tây, sau lưng con phố, nơi đặt tạm Boã Chỉ Huy Liên đoàn 1 Mũ Nâu, một pháo đội đại bác thành hình bắn dồn dập về phía nam. Sáng mừng Một Tết thật mĩ mai, súng nổ đạn reo thay tiếng pháo. Dĩ nhiên Sa Huỳnh không có rượu hồng, không mai vàng nở rộ, cả những nụ cười vui chào đón xuân về, chỉ máu đỏ xương trắng tung lên. Mặc dù cái gọi là “Hiệp Định Ba Lê” và “Lệnh Ngưng Bắn” tái lập hòa bình Việt Nam đã hiệu lực ngày 27 tháng Giêng 1973, nhưng mùi tử khí chiến tranh vẫn còn bao trùm nghẹt thở.

Tôi ra dấu cho toán Thám Báo của Trung sĩ Nhật dẫn đầu đi chậm lại trước tiệm tạp hóa chị Hiền mới hé cửa. Thấy tôi chị nhận ra ngay người khách hôm nào cùng Nhị ghé đây mua hàng. Chị vồn vã:

– Kính chào Trung úy Vân năm mới! Nhị đâu?

Tôi mỉm cười:

– Nhị trong nhà, thưa chị!

– Sao không dẫn cô nàng theo? Mời các anh vô chơi...

Chị vừa nói tới đó vừa nhìn ra hàng quân dài lê thê với vũ khí cầm tay đang đi ngoài đường, như chột hiểu chị nheo mắt:

– Ủa... bộ hành quân, hả Trung úy?

– Dạ, nhân dịp năm mới, kính chúc chị và gia đình làm ăn phát đạt. Xin lỗi, bây giờ đơn vị phải vào Đức Phổ gấp.

Tôi vừa quay lưng, tiếng chị vọng theo:

– Khi nào Vân Nhị làm đám cưới, tin tôi hay!...

Tôi vờ không nghe, cắm đầu đi thẳng. Lời mong muốn của chị khiến tôi thêm bối rối. Buồn ơi là buồn. Tự nhiên, tôi đâm ghét và mĩ mai chính tôi quá lảng nhãng, rước khổ vào thân.

Tôi gặp lại hai trung đội đầu trong một con xóm. Thiếu úy Thiều đang đứng đợi trước hiên căn nhà ngói đỏ, đưa tay chào tôi rồi ông chỉ về hướng nam:

– Trung úy nghe đó, hai bên đã choảng nhau cả tiếng!

Tôi trấn an người sĩ quan trẻ:

– Đừng ngại! Nếu cần, mình sẽ róc chúng dễ dàng để clear lộ trình. Bây giờ Đại đội tạm dừng và bố trí quanh đây, Thám Báo thì rải cặp quốc lộ phòng thủ.

Thiều chạy lo công việc, tôi ngồi bệt xuống thềm nhà, giở bản đồ đo từ điểm đứng đến phố Đức Phổ. Theo lần chỉ đồ, tỷ lệ khoảng cách tương ứng với ngoài địa thế hơn mười cây số, tôi ngao ngán cho lính. Bình thường thì chẳng ăn nhằm gì. Kỹ thuật đi bộ, trèo núi vượt sông của anh em rất chuyên nghiệp, đã được đào tạo tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân, nơi mà ai đã trải qua rồi thì thà chết chứ không dám trở lại lần thứ hai. Cái quân trường độc đáo, hắc ám ấy còn có ác danh laø “Lò Luyện Thép”, khét tiếng Đông Nam Á Châu, nằm giữa vùng rừng núi lam sơn chướng khí Dục Mỹ, Khánh Hòa. Nơi đó dùng để “trui” thêm một nước cho thành đồng đen các sinh viên sĩ quan bao năm hóng mát Đà Lạt trước khi mãn khóa. Dĩ nhiên, chốn ấy cũng là địa ngục kinh hồn đối với các đấng cấp úy hạng bựa từ các quân binh chủng bốn vùng chiến thuật gởi về nằm gai nếm mật.

Thế nhưng, chuyến đi này tôi linh tính có nhiều điều đáng ngại. Không hiểu sao chính tôi có sự mâu thuẫn, lúc hăng hái, khi thì chồn chân trên đường ra trận.

Tất cả anh em hy vọng dừng quân thêm một ngày nữa để ăn Tết cùng các đại đội kia. Tối hôm qua hậu cứ cho hay một số vợ con lính từ Phú Lộc sẽ vào thăm chõng. Tôi chẳng ngạc nhiên vì chuyện thường xảy ra trong các quân binh chủng tác chiến. Dù nơi đâu, chân trời hay góc biển, trừ khi đơn vị đang di chuyển, các bà vẫn mon men tìm đến, nhất là ở các đồn bót Địa Phương Quân, Biệt Động Quân Biên Phòng, họ đều hiện diện. Lắm lúc bị pháo kích các bà cũng chết thê thảm. Nhiều trường hợp vợ con lính trở thành anh hùng bất đắc dĩ, hy sinh mạng sống cứu chõng, cứu cha. Khi bị địch tấn công, dám thê nhi can đảm lâm trận, người bắn súng kẻ tải thương, tiếp đạn, rồi cũng hào hùng cùng chung số phận thịt nát xương tan...

Tin họ vô thăm tôi không cản, vì chưa nhận lệnh xuất phát. Bây giờ lính bực tức, mất cơ hội gặp mặt vợ con dù ngắn ngủi sau một năm xa cách, từ những ngày đầu Quảng Trị đầm máu đến nay. Hôm về hậu cứ một đêm thì bị cấm trại. Từ hồi tiếc, cụt hứng đưa đến bất mãn không xa, làm họ mất hết nhuệ khí chiến đấu.

Qua bảy năm chỉ huy các cấp trung đội, đại đội, kể cả hai năm Trung đội trưởng Trung đội Viễn Thám Biệt Động Quân, nhảy toán cho Tiểu đoàn 1 Thám Báo, Sư đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến, Hoa Kỳ, khắp vùng rừng núi địa đầu và biên giới Lào Việt, là các chức vụ tôi từng trực tiếp sống chết với lính. Ngần đó đã đủ để tôi kinh nghiệm khi lính bất mãn thì thường hay làm điều xằng bậy. Cấp chỉ huy phải có trách nhiệm can ngăn, tìm cách giải tỏa kịp thời những ấu ức tiềm tàng trong hàng ngũ chiến đấu.

Một trường hợp điển hình, tháng 5/72, sau ngày Quảng Trị mất, vì thiệt hại nặng Tiểu đoàn 21 BĐQ vào Văn Thánh, kế chùa Linh Mục Huế, tái huấn luyện và bổ sung quân số. Lúc ấy có khóa học truyền tin cấp C2 sáu tháng tại Vũng Tàu, tôi cử một người lính xuất sắc tên Nguyễn Văn Châu về tham dự. Trước khi lên đường, Châu được phát thêm hai bộ đồ hoa, một đôi giày da, tấm poncho, nhưng Châu trở chứng đem bán sạch ngoài chợ Đông Ba lấy tiền mua rượu nhậu chơi, bỏ khóa học. Trung đội trưởng rầy thì Châu sừng sộ, hỗn láo chửi thề. Nghe báo, tôi gọi Châu lên phạt đòn, đánh thẳng tay năm chục cây thanh ngang giường bố, gục tại chỗ. Đến mười giờ tối, tôi vẫn còn tức giận về cái xác xược, vô kỷ luật ấy, sai lính xốc Châu dậy định đập thêm một trận nữa, thì hấn ta phều phào lay dài xin tha.

Tôi chỉ mặt:

– Tao biết mày đã bắt mẫn, muốn bắn tao thì súng đây cứ bắn, khỏi cần bắn lên...

Dứt lời, tôi lấy cây M16, lên đạn rồi ném vào ngực hắn:

– Bắn đi!

Châu ôm ngang khẩu súng, đứng khóc:

– Em không dám, Đại Bàng! Em không dám!...

– Nếu mày không dám chơi thì phải làm việc đàng hoàng, còn muốn đào ngũ cứ việc tùy tiện. Ngày mai, 7 giờ sáng, lên đây trình diện và nói thật cần đào ngũ, tao hứa trước mặt Đại đội là cho 500 đồng và đích thân tao lái xe Jeep đưa mày qua khỏi trạm kiểm soát Phú Bài Huế để được an toàn mà về Đà Nẵng, nghe rõ chưa?

Hôm sau, tôi không thấy Châu hó hé gì hết, nó vui vẻ ra đi với đơn vị vào sân bay dã chiến Thành Nội Huế để trực thăng vận đổ xuống Hương Điền, mở đầu cuộc tái chiếm Quảng Trị. Ngày đó, Trung cao bồi trao lại tôi một lá thư của Châu viết, mà tôi còn nhớ mãi một câu: “...Em thề sẽ không bao giờ rời bỏ Đại đội Biệt Động Quân này, Đại Bàng đâu em đó cho tới khi một trong hai thầy trò mình chết”. Đọc mấy dòng chữ tôi muốn bật khóc.

Ở quân đội, nhất là các binh chủng tác chiến, luôn luôn có một số lính ba gai thuộc cỡ nặng do hoàn cảnh tạo ra, chưa kể thành phần xuất thân từ các băng đảng dân sự, coi trời như lá mạ. Dù loại nào đi nữa cũng đều sợ chết. Chắc chắn vậy, nên khi đụng trận, tôi thì chốt mấy tay anh chị đó trước. Nếu may mắn thoát chết, chúng sẽ trở nên hiền khô. Lối giáo dục của tôi là cưỡng bách hạng người đâm cha giết chú phải biết đổ máu ngoài chiến trường, để đời được cao quý hơn chết nhục ở đầu đường xó chợ. Biện pháp này có vẻ bất nhân nhưng tránh nhiều hiểm họa.

Chung chung, lính chỉ kính nể, phục tùng người chỉ huy gan dạ, thường phạt công minh, khi hung dữ, nhưng lắm lúc lại dịu hiền tình nghĩa. Nếu cấp trên yếu kém, chứa chấp tham ô, bất công, lạm quyền bắt nạt hà hiếp kẻ dưới, thì sớm muộn gì đơn vị cũng bệ rạc. Gặp giặc lính sẵn sàng bỏ chạy, đôi khi họ còn trở súng bắn lại nữa. Chuyện đã xảy ra ở Đại đội 4 BĐQ vào mấy ngày cuối cùng Quảng Trị thất thủ mùa hè 72. Một hạ sĩ quan lúc sinh thời như một hung thần, rồi bị thương nặng trong trận đánh tại tây nam La Vang nằm kêu cứu ới ới, lính nhận ra tên và cấp bậc, nhưng ai cũng nhớ lại sự tàn nhẫn của hắn khi còn làm việc ở hậu cứ, nên chẳng màng thương xót, tình đồng đội, đã đạp nghiền lên thân xác hắn trên đường rút lui.

Tôi suy nghĩ lung tung, chắc phải có phần bất ổn trong đơn vị, nên mời Thiếu úy Thiều đến hỏi:

– Với tư cách Đại đội phó, Sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị, anh thấy tình trạng lính thế nào?

Thiều đáp:

– Thưa Đại Bàng, anh em uể oải lắm!

Tôi nhăn mặt:

– Uể oải nói làm gì! Anh không biết thật à? Mình hãy tâm sự với tụi nó một chút.

– Nếu Đại Bàng muốn tôi tập họp hết sau vườn, chỉ cử bốn người gác quanh.

Tôi gạt đầu. Một lát Thượng sĩ Nguyễn Văn Thiệp vào mời tôi ra. Tôi mở lời rất nhanh:

– Tất cả ôm súng ngồi xuống, như hình chữ “U”, được phép hút thuốc thoải mái...

Sau vài phút Đại đội đã làm theo lệnh. Nhiều người, nhất là các hạ sĩ quan, tỏ vẻ ngạc nhiên về cuộc họp tình hình này, rất hiếm xảy ra trong lúc di chuyển, lại có tiếng súng lác đác phía trước. Anh em mau chóng im lặng, chăm chú nghe:

– Hỏi thật các anh, ai buồn phiền gì không?

Chuẩn úy Hạnh giơ tay:

– Thừa Trung úy, Binh nhất Nguyễn Mẫn Trung đội 2 cần trình xin bốn ngày phép đặc biệt vợ sanh.

Tôi nhìn Mẫn ngồi giữa hàng quân:

– Điện tín nhận hồi nào, Mẫn?

– Dạ, Trung sĩ Nguyễn Đựng báo vợ em sanh ba ngày rồi.

Trước nhu cầu khẩn cấp của người lính khinh binh hai năm phục vụ đơn vị, tôi áy náy vô cùng:

– Tôi hứa cho, Mẫn ráng ít hôm nữa xem sao, chứ bây giờ mình đang di chuyển. Ngồi xuống, Mẫn!

Tôi muốn trình bày các anh một điều mà lúc sáng tập họp không tiện nói. Hôm nay đầu năm, đơn vị tiến vào Sa Huỳnh lắm gian nguy. Chuyển đi khiến chúng ta mất vui mà tôi lại là người bất mãn nhất. Mới bảy năm quân đội, từ tháng 3/1966, tôi đã bị cháy hết năm cái tết ngoài chiến trường. Đầu tiên tôi phục vụ Tiểu đoàn 11 Biệt Động Quân, Vùng 2. Vào giờ giao thừa Tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng xâm nhập sâu giữa thành phố Pleiku, cả hậu cứ Tiểu đoàn ở Biển Hồ. Lúc ấy lính tráng đang rong chơi trong trại gia binh gần đó, vội ùn ùn xách súng vào đánh đuổi địch, xong rồi tức tốc lên xe đi giải tỏa ty Cảnh Sát Quốc Gia, Bưu Điện, Quân Cụ...suốt hai ngày Một và Hai Tết. Mừng Ba thì đơn vị lại đáp máy bay vận tải C130 qua Đà Lạt, để phản công, tái chiếm một vùng rộng lớn, mà tâm điểm là khu số 4, từ tu viện Domaine De Marie đến nhà thờ Chúa Cứu Thế trên một ngọn núi cao hướng tây.

Năm sau, Xuân Kỷ Dậu 1969, tôi đổi về Tiểu đoàn 21 này thì gặp ngay các cuộc giải tỏa địch chiếm hăng dật Sicovina ở Cẩm Lệ, rồi Hòa Cầm, và thôn Quang Châu, thuộc quận Hòa Vang, phía nam thành phố Đà Nẵng. Kế tiếp, năm Canh Tuất, tôi dự các chiến dịch hắc ám nhất, như Dương Sơn 3, Vũ Ninh 8, 9 tại Phong Thủy, Quảng Nam. Đến năm Hợi, cái gì Hợi đó, cũng heo thôi, bị chuyển đi Lam Sơn 719 Hạ Lào, lên đường đúng ngày đầu năm. Đời lính tôi muốn banh ra luôn!

Đặc biệt cuộc hành quân Lam Sơn 719 quá gian nguy. Đầu năm, Liên đoàn 1 BĐQ di chuyển ra Quảng Trị, vào tận Khe Sanh, Cà Lu biên giới. Nơi đó, Tiểu đoàn 21 BĐQ tiên phong trực thăng vận qua Hạ Lào và chạm địch ngay khi nhảy xuống kế đầu sông Sésamou, cực bắc Tchépone, tỉnh Savannakhet. Nên biết, trước khi Tiểu đoàn ta đổ quân đã có trung đội viễn thám mà tôi từng làm trung đội trưởng, rồi giao Thiếu úy Trần Văn Thanh chỉ huy nhảy xuống, dùng mìn khai quang làm bãi đáp. Tôi nhớ rõ Tiểu đoàn 21 lúc ấy đơn thương độc mã ở một cõi xa lạ, hy sinh nhiều sinh mạng mới chiếm được ngọn đồi cao 300 mét, cắt

đứt đường mòn Hồ Chí Minh tại cộc số DC16, làm nhiệm vụ án ngữ, là căn cứ đầu tiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trên lãnh thổ Vương Quốc Ai Lao.

Ba hôm sau, Tiểu đoàn 39 Biệt Động Quân nháy vào, phía đông bắc, cách Tiểu đoàn 21 hai cây số đường chim bay, cũng lâm trận tơ bời. Sau một tuần tang thương, chống trả địch vây hãm, Tiểu đoàn 39 BĐQ thất thế phải di tản trước chiến thuật tràn ngập biển người của Trung đoàn 18 Biệt Khu Thủ Đô Hà Nội, đơn vị cuối cùng Cộng Sản Bắc Việt đẩy qua Lào. Tất cả anh em thương binh 39 Biệt Động đều bị bỏ lại. Tôi nói rõ, ai chết đã đành, hàng chục thương binh phải bị bỏ lại để rồi thịt nát xương tan hết dưới trận mưa bom B52 ngay sau đó!

Tôi không quên vụ Đại úy Đỗ Đức Chiến, Tiểu đoàn phó 39 BĐQ, cùng vị sĩ quan Ban 3, lên một chiếc UH1B Hoa Kỳ di tản, lại bị phòng không 37ly địch quân bắn cháy sau đuôi, xoay tròn trên bầu trời, rồi rơi xuống khu đồi căn cứ của Tiểu đoàn 21 chúng ta. Chiếc trực thăng trước khi nổ tung, viên xạ thủ Mỹ đã kịp thời lôi Chiến ra ngoài. Thấy sự việc diễn tiến như vậy và nghĩ tình ông là cựu Đại đội trưởng lúc tôi mới về đảo nhậm đơn vị, tôi vội kéo hai Biệt Động Quân nữa, cùng lao tới trong cơn mưa đại pháo 130ly của đối phương để cứu Chiến đang nằm giãy giụa giữa vũng máu bên sườn đồi. May, người sĩ quan khóa 20 Võ Bị Đà Lạt ấy chỉ gãy một tay, được khiêng vào hầm BCH Đại đội 2 BĐQ của tôi. Căn hầm vừa đủ ba người trú ẩn, gồm Thiếu úy Trần Quang Giảng, xử lý Đại đội trưởng, tôi Đại đội phó và một Hạ sĩ quan truyền tin. Lúc bấy giờ có thêm Chiến nên quá chật, phần máu me nhầy nhựa chảy ướt cả tấm poncho trải dưới, với tiếng rên la vì đau đớn, làm Thiếu úy Giảng mất ngủ đêm quạu. Qua đêm thứ ba, trực thăng vẫn chưa đến tải thương Đại úy Chiến, vì căn cứ bị địch vây đánh lẫn pháo kích liên miên, Trần Quang Giảng chịu hết nổi tiếng la hét và máu me tanh ói, liền rút khẩu Colt 45 dí vô đầu toan bắn Đỗ Đức Chiến. Cũng may, nhờ không ngủ được, ngồi dựa vách hầm, mắt hé mở, tôi mới thấy thái độ kỳ lạ đó, nên vội chụp cây M16 bên lưng chĩa ngay mặt Giảng, quát to:

– Bỏ súng xuống, nếu không tao bắn nát óc!

Vị sĩ quan khóa đàn em, 23 Thủ Đức, ngoan ngoãn vừa dứt súng vô bao vừa lằm bằm:

– Tình trạng này kéo dài làm sao tôi chỉ huy?

Tôi hạ nòng súng, nhưng vẫn còn trong cơn thịnh nộ:

– Mình mày khổ hả? Mày không có quyền hành động như vậy, nghe chưa? Dù gì tao và mày đã đụng chạm nhau rồi, tao sẽ xin đổi đi đơn vị khác.

Tôi không rõ giờ phút ấy, Đại úy Đỗ Đức Chiến có biết sự cố đang xảy ra không. Vì đau nhức ông vẫn “tình bơ” rên rĩ, la hét như sấm. Mãi hôm sau, khó khăn lắm lính mới đưa người hùng lên trực thăng về bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Huế.

Hiện Đỗ Đức Chiến, như anh em biết, đã đeo lon thiếu tá, Tiểu đoàn trưởng 37 BĐQ. Vì một cánh tay ông bại xuội, “kỷ niệm” Lào, mỗi lần gặp tôi hay gọi đùa: “Tân Độc Thủ Đại Hiệp”, nhại theo tên một film Nhật. Khi Chiến mới làm Tiểu đoàn trưởng, mấy thằng lính ba gai chẳng ngán ông chút nào. Tụi nó nghĩ cái tay gãy đó đánh đau ai, nên nhiều đứa suýt bỏ mạng. Lúc bị kêu lên trình diện, thấy ông cứ nhá nhá cánh tay “bất khiển dụng”, thằng nào cũng phớt tình, còn kênh mặt, ý chừng để cho ông tát hay loi tùy. Nhưng Chiến khôn thấy mẹ, “tiền trá hậu triệt”, bất thần ông trở bộ rồi dùng cái tay cuồng bạo kia động một cú direct, khiến con người ta thiếu điều trợn cổ, ngã ngựa ra sau. Từ đó, ai cũng ớn lạnh ông

thầy chơi thể ăn gian, dương đông mà kích tây, kiểu Việt Cộng, đánh knock out hết bọn “đệ nhất giang hồ” của Tiểu đoàn 37 BĐQ...

Tôi ngừng đôi phút cho Đại đội cười và lấy bánh kẹo ra ăn tự do, để nghe kể thêm vài câu chuyện. Nhìn chung, thấy anh em vui. Đây cũng là dịp tôi trút tâm sự, chứ lâu nay đa số tân binh chẳng rõ ông Đại đội trưởng này thuộc cái giống gì.

Các anh biết không, qua năm cuộc “du xuân”, chỉ cái Tết Kỷ Dậu 1969 là tôi nhớ suốt đời. Lúc đó tôi Trung đội trưởng Trung 3/2 BĐQ do Trung úy Đỗ Đức Chiến Đại đội trưởng. Dĩ nhiên thời ấy ông chưa là Tân Độc Thủ, cánh tay chưa xuôi.

Vừa thanh toán bọn Việt Cộng chiếm cứ hãng dệt Sicovina Cẩm Lệ xong, tôi lại nhận lệnh chỉ huy luôn Trung đội 2 của Thiếu úy Nguyễn Hiếm vào giải tỏa Quang Châu, một thôn ở phía tây, thuộc xã Hòa Châu, nối liền với Miếu Bông, xã Hòa Phước quận Hòa Vang, Quảng Nam, cũng bị địch chiếm.

Chẳng hiểu sao Trung úy Đại đội trưởng Đỗ Đức Chiến lại giao tôi và Nguyễn Hiếm đánh Quang Châu? Chắc ông, cũng như Thiếu tá Võ Vàng Tiểu đoàn trưởng 21, vô tình! Dầu vậy, tôi và Hiếm vẫn đau lòng. Các anh biết không, Quang Châu là chánh quán quê nội tôi, quê ngoại Nguyễn Hiếm. Lại nữa, cái tâm điểm cần phải tấn công trước là ngôi nhà xưa bằng gạch, tọa lạc giữa vườn cây ăn trái. Chính nơi đó tôi được sinh ra và hiện đang thờ phượng ông bà, ba mẹ và các anh chị ruột tôi...

Quang Châu nghèo, một dải đất hẹp bao bọc bởi những lũy tre già im bóng, ruộng nương không đủ rộng để cò bay thẳng cánh, nhưng quanh năm tươi mát, êm ả, với tiếng sáo diều vi vu, không một vết thù bom đạn chiến tranh. Quang Châu, một thôn riêng của tộc Trần Bá, gồm bốn phái, gia đình tôi thuộc phái nhất, nổi tiếng ngày xưa môn Vạn Pháp Quy Tôn. Cổ tôi luyện được nhiều phép, như sang sông bằng nón lá, dấm đậu thành binh...đánh nhau với làng Quá Giáng kế bên, do vụ đổi chùa. Vì tài đó Cổ bị vua Nguyễn giết, buộc thắt cổ, nhưng Cổ điếm nhãn, biến khúc lụa đào thành rồng cỡi bay đi mất dạng. Tương truyền Cổ xuôi nam ẩn lánh, cứu giúp người đời khắp xứ. Sau, Cổ chết hiển thần, được lập miếu thờ tại Hòn Khói, tỉnh Khánh Hòa...

Khi vào sát Quang Châu, tôi cho hai trung đội nằm cặp bờ ruộng phía bắc, dọc theo con hương lộ, đối diện nơi chôn nhau cắt rốn của tôi bên kia lũy tre già trước mặt. Tôi cứ phân vân lưỡng tính, đánh hay bắt tuân lệnh thượng cấp. Nếu đánh phải dùng đến phóng tiễn M72, M79, cả lựu đạn M26, thì mục tiêu nát ngay, ngôi nhà sụp đổ, vườn tược cũng hoang tàn. Sự thiệt hại vật chất còn có thể xây dựng lại, chứ phần tinh thần thì sẽ không bao giờ đền đắp được.

Chị tôi, Trần thị Miên, lấy chồng Miếu Bông, cách Quang Châu một khoảng ruộng nhỏ, sợ run lên vì chưa biết đơn vị nào vô giải tỏa, mà không làm hư hại ngôi làng yêu dấu của chị. Bất ngờ buổi sáng hôm ấy, tiếng pháo đầu xuân còn đi ùng, thấy tôi dẫn hai trung đội Biệt Động, xuất phát từ thôn Phong Lệ, đặng đặng sát khí tiến vào, xuyên qua Miếu Bông, lúc đi ngang trước ngõ, trong nhà chị vụt chạy ra, kêu thật to cái tên thuở bé của tôi:

– Cậu Trí!

Vì khẩn cấp, trên đường tới mục tiêu, không tiện ghé thăm, dù chỉ để nói đôi lời chúc tết, mừng tuổi, nhưng khi nghe tiếng chị gọi tôi phải dừng chân, quay lui:

– Chào chị và các cháu năm mới!

Miên, gương mặt thất thần, nói dồn dập:

– Nay, nói cậu biết gia đình chị Hai (chị dâu vợ anh cả tôi), anh Phó Thừa đã di tản ra đây hết rồi. Những ai còn kẹt trong làng đều là bà con. Nhớ cẩn thận, bảo vệ nhà cửa, vườn tược và dân mình, nghe chưa! Việt Cộng không có nhiều đầu!

Việc quân đội mà chị dặn đủ thứ. Tôi nói như nạt chị:

– Vào nhà đi! Để em tùy cơ ứng biến!...

Nhìn khu vườn đầy hoa dại, đã một thời thơ ấu cùng hai chị Thông, Miên chơi đùa, chạy nhảy tung tăng, tôi ngậm ngùi. Dĩ nhiên, tôi không thể để mảnh đất thiêng liêng ấy bị xao động, phai mờ hình ảnh, dư âm dịu hiền của mẹ tôi còn phảng phất đâu đây, từng hằn sâu trong tâm khảm dù 25 năm trước mẹ đã ra đi không bao giờ trở lại.

Anh em Biệt Động tham chiến hiểu chuyện cũng cảm thấy mìa mai chua xót, không nỡ chĩa súng vào nơi sinh thành của người đang trực tiếp chỉ huy mình. Chỉ riêng tôi nhận biết khu vườn bỗng hiện ra bao hình ảnh thân yêu lạ lùng, khiến bất cứ ai đối diện cũng phải run sợ. Địch quân thì đang thúc thủ bên những gốc mít, bờ tre...

Lần đầu tiên trong chiến đấu, tôi lại cố chần chờ, ngậm tham vọng sống, để kẻ thù còn có cơ hội rút lui. Thật tình tôi không muốn giết chúng nơi đây. Sá gì năm ba tên giặc cỏ, một luô đói phương Bắc vào kiếm ăn, mà Quang Châu, một cô thôn đầy huyền sử phải hoang tàn. Tôi rất e ngại khi nổ súng tấn tới, vũ lực ít ra cũng làm trầy trụa những thảm cỏ non xanh nhiều hoa với bướm muôn đời của chị tôi, Trần thị Thông, chết năm 16.

Tôi bảo hai trung đội lúc tấn công hãy tác xạ cao khỏi nóc nhà, trừ phi thấy địch, và cấm đừng chạm tới tài sản dân làng. Ai bất tuân sẽ bị bắn bỏ tại chỗ. Thiếu úy Hiếm luôn nhắc lại lệnh đó nhiều lần để mọi người tuyệt đối thi hành. Cuối cùng còn hai Cộng quân không chịu chạy, vẫn bám sát sau hè nhà, buộc lòng chính tôi phải thanh toán chúng bằng một quả M72, làm lủng vách tường, sức ép thổi rơi tấm ảnh thân phụ tôi trên bàn thờ. Chỉ có vậy nhưng Miên không hài lòng, trách mãi tôi làm xơ xác khu vườn vốn rất yên tịnh từ lâu...

Nay tết nữa là sáu cái trong bảy tuổi lính của tôi đang cùng các anh trên đường lao vào trận chiến Sa Huỳnh. Giờ phút này chúng ta chưa rõ tình hình địch nơi đó ra sao, nhưng chắc chắn không hơn ở Quảng Trị. Trước mặt tôi lớp người cũ chẳng còn bao nhiêu, đa số mới và có thể là những anh hùng trong tương lai dù chưa gian khổ lắm. Với tư cách người chỉ huy đơn vị, tôi thông cảm các anh đã mất một cơ hội gặp mặt vợ con và thân bằng quyến thuộc sau một năm bốn ngày xa cách. Nhưng, chớ quên, chỉ tôi thông cảm, chứ kẻ thù thì lúc nào cũng muốn tận diệt chúng ta. Một vấn đề nữa, hẳn ai cũng biết là vì tình hình khẩn trương, áp lực địch từ Sa Huỳnh, Liên đoàn 1 Biệt Động Quân phải đến, chẳng ai trừ yểm Đại đội này.

Thôi, chuyện còn dài. Đầu Xuân chúng ta tâm sự ngằn đó để hiểu nhau. Quân đội không đủ ngôn ngữ, chỉ lấy hành động diễn đạt, giải quyết mọi vấn đề. Hãy vui vẻ mà chiến đấu, là tù cứu mình trước hết. Tất cả lên đường!

Anh em vừa đứng dậy tôi ra lệnh dàn đội hình:

– Đại đội tiếp tục di chuyển bên trái quốc lộ, nhắm hướng nam, Đức Phổ. Để tránh phục kích, Trung đội 1 hàng ngang đi đầu, Trung đội 2 và 3 hàng dọc, giữ mặt đông, cả ba như chữ “L”, đáy trước. Toán Thám Báo bên phải BCH, quan sát phía tây. Có thể chạm địch, sẵn sàng nổ súng!

QUÁN HỒNG CÀ-PHÊ MÁU

Phút chốc, Đại đội đã rời khỏi khu vườn và lúc ẩn lúc hiện băng qua từng con xóm đều hiu quá lạnh lùng. Tiếng súng đâu phía trước nghe càng rõ và dồn dập hơn. Tôi nhớ khi cho lệnh di chuyển, Thiếu tá Quách Thường có dặn cẩn thận tại Quán Hồng mà vì bực mình tôi quên hỏi Quán Hồng là địa danh hay quán cà phê. Nếu địa danh, sao không thấy ghi trên bản đồ? Chắc quán, nên tên đẹp, như Diễm, Thủy Tiên, Thạch Thảo... nổi tiếng Đà Nẵng. Họ hoàn mới có kẻ lập dị, đặt tên hiệu tẻ nhạt, Nghèo, Rách, trong xóm Chuối, nghe ớn, chẳng ham chút nào. Nhưng dù nơi đâu, mỹ miều hay xấu xí, các chốn ăn chơi ấy có các cô chiêu đãi viên càng đẹp càng xảy ra lắm chuyện tranh giành, bắn phá lẫn nhau. Hẳn Thường ngại Đại đội Biệt Động Quân này gặp dịp đi ngang qua, ghé quây chơi. Ông đã ghép tôi vào thành phần ngũ quý, gồm Trần Văn Quy, Nguyễn Hiếm, Trần Thương Quảng và Dương Xuân, là một bọn đánh giặc khờ chê mà phá phách lung tung, mãi chọc thiên hạ chửi cũng hết sảy. Năm ông quan cô hồn này thường xúi lính đánh bậy Quân Cảnh hồng hách, bắt du đảng ném xuống cầu Trịnh Minh Thế cho dòng sông Hàn cuốn đi. Nhưng đó là ba chuyện ngày xưa, vừa ra trường, còn mang lon thiếu úy, thích gắn cái bông mai vàng bằng đồng trên nắp túi áo, lốc chốc, chứ ngày nay ai cũng lớn rồi, nghiêm túc để chỉ huy.

Quán Hồng! Nghe êm và đẹp!

Tôi đang miên man suy nghĩ, cố tìm hiểu Quán Hồng là cái giống gì, thì Thanh lướt tới đưa ống liên hợp máy PRC25 liên lạc nội bộ để tôi nghe Thiếu úy Cường báo cáo:

– Trình Đại Bàng, cho lệnh Trung đội tôi hàng ngang chạy băng nghĩa địa dài 200 thước. Có tiếng súng trung liên và B40 nổ gần.

– Việc gì phải chạy! Chỉ đi thưa và nhanh thôi, nương theo các gò mả. Nếu trong lũy tre bắn ra, hãy tắt ngay.

Dứt lời tôi vọt lên điều động đơn vị vượt qua khoảng trống. Tất cả vào an toàn, bao quanh một con xóm. Tôi quan sát phía trước, còn một cánh đồng ruộng nữa khá dài và rộng. Kế quốc lộ, cách tôi độ 300 thước có cái đồn lớn, xây bằng bao cát, hệ thống phòng thủ coi bộ kiên cố. Tôi xem ống dòm thấy ngoài giao thông hào rào nhiều lớp kẽm gai chằng chịt. Bên hướng đông, sau lưng nó không xa, có tiếng máy thiết giáp gầm gừ, chốc chốc nổi lên bắn Đại liên 50, M79 vào đồn, nhưng trong đó im lìm, không ai phản ứng, như đã chết hết đâu rồi. Thấy sự kiện lạ lùng, lại ngại bị chơi lừa, bọn lính mũ đen tạt nòng súng qua phải quạt luôn Biệt Động Quân không chừng, nên tôi vội gọi máy hỏi Thiếu tá Quách Thường:

– Trùng Dương! Cho biết gấp bầy cua sắt nào lại đang tấn công đồn Địa Phương Quân tại tọa độ XY... trước mặt tôi?

Thường hét to:

– Cần thận, Việt Quốc! Hãy cần thận tại đồn Quán Hồng, Việt Cộng đã chiếm đêm hôm qua. Bọn cua sắt là Chi đoàn 17 M113 tên Thiên Mã, mở tần số 25.25 liên lạc Đại úy Việt, Chi đoàn trưởng, để tránh ngộ nhận!

– Sao lúc sáng Trùng Dương không nói?

– Cố gắng đi lẹ đi! Hẹn gặp tại Đức Phổ tối nay.

Nghe Quách Thường nói tôi bật ngửa. Thì ra Quán Hồng là tên một đồn lính, chẳng phải quán cà phê cà pháo gì hết. Tôi chửi thầm:

– Mẹ, đồn bót mà đặt tên cho đẹp! Hèn gì mấy thằng Vẹm nhào vào màn sạch “cà phê” cũng đáng. Nghĩ nhột dạ tôi nổi cườ to khiến thằng Hiệp truyền tin ngời kể nhường mắt hỏi:

– Tin vui, hả Trung úy?

– Đâu có! Tao cười cái thằng cha nào đặt tên đồn lính này là Quán Hồng. Vậy mà hồi sáng giờ tao lẩm cẩm tưởng quán cà phê, nên định bụng lát nữa cho tụi mày ghé uống đũa vài ly chơi, rồi đi, ai dè thứ dữ ở trống, Việt Cộng không hà! Mày lấy máy xơ cua mở tần số 25.25 để tao liên lạc ông bạn Thiết giáp gấp.

Trong lúc chờ Hiệp, tôi gọi các trung đội:

– Mười, Hai Mười, Ba Mười, đây Thiên Nga!

Các thẩm quyền vừa lên tiếng tôi dặn:

– Tất cả đề phòng địch đã chiếm đồn lính trước mặt và bọn cua sắt có thể kẹp nhảm.

Các thẩm quyền đã đáp nhận. Hiệp bắt được tần số nội bộ Thiết giáp, giọng Đại úy Việt đang điều quân phát nghe oang oang. Tôi bóp ống liên hợp xen vô:

– Thiên Mã, Thiên Mã, đây Việt Quốc!

– Thiên Mã nghe... Việt Quốc nào?

– Việt Quốc Thiên Nga Mũ Nâu!

Người hùng Tchépone mừng reo lên:

– Thiên Nga! Tao đã nhận ra mày. Bonjour, Sésamou! Tao tưởng mày đã chết ngoài La Vang Quảng Trị rồi! Hay mày là ma, hiện về ở đâu đó?

Tính Việt vui vẻ, thường gọi tôi Sésamou tên con sông bên Lào. Trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 năm 1971, Chi đoàn Thiết giáp của Việt tăng phái Sư đoàn 1 BB đánh Tchépone. Tôi Đại đội phó Đại đội 2 Tiểu đoàn 21 Biệt Động, cùng đơn vị nhảy xuống đường mòn Hồ Chí Minh, tại mốc số DC16, đầu sông Sésamou, cực bắc Tchépone, Lào. Mỗi lần gặp, tụi này gọi nhau bằng hai địa danh ấy, kỷ niệm cuộc hành quân bão lửa mới năm nào.

Tôi trả lời Việt:

– Sức mấy chết, mậy! Tao đang ở phía bắc Quán Hồng 300 thước, coi chừng tác xạ nhảm Thiên Thần Mũ Nâu!

– Việt Quốc lưu ý Quán Hồng, tụi bê bối trong đó. Tao vừa bị B40 nướng một con, hãy giúp tao một tay!...

– Giúp cái gì? Tao phải vọt gấp Đức Phổ! Sao không động 106ly vào họng nó?

Việt rống lên:

– Rất tiếc tao không đem 106 theo. Bây giờ Biệt Động tấn công mặt bắc, còn tao chụm các cây Đại liên 50 xoáy vào hai tuyến đông, nam để yểm trợ lại mày...

Tôi cười:

– Đánh giặc mà mày nói như binh xập xám. Tìm cách khác chứ chơi đường đó, “đua xe đạp”, ba đôi ba nơi ăn ai? Mình ở thế công đồn, đâu phải kiểu đánh chốt mục tiêu thông thường. Để tao hỏi Thiếu tá Thường coi!

Tôi chuyển sang gọi Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn 21:

– Trùng Dương, Trùng Dương!...

Tiếng Đại úy Trần Văn Quy, Sĩ quan Ban 3:

– Quang Trung nghe, Việt Quốc!

– Còn kẹt tại Quán Hồng, chưa move được. Tôi muốn giúp thằng Thiên Mã một tay, hỏi Trùng Dương nghĩ sao?

– Đừng, không phải nhiệm vụ mình! Hãy dưỡng quân!

Trước khi cúp máy tôi nói thêm:

– Anh cứ trình ý kiến ấy lên Trùng Dương.

Tôi trả ống liên hợp lại Hiệp, rồi ngồi nhìn mấy con ngựa trời câu M79 lẫn khạc đại liên cầm hơi vô phòng tuyến Quán Hồng. Trong đồn dù địch bí đường, nằm chờ chết, nhưng năm chiếc thiết vận xa mong manh cũng khó chơi trước các họng B40, nên Đại úy Việt vẫn còn dây dưa. Trường hợp này làm tôi thoáng buồn. Nếu Đại đội có nhiệm vụ từng thiết thì khỏi nói dông dài, mục tiêu sẽ nát bấy trong khả năng. Mấy lúc hai bên, tôi và Việt, từng phối hợp nhau đánh xả láng khiến địch kinh hồn ở các cuộc hành quân Hương An Bình Giang, Quảng Nam, và Ba Gia Đòng Ké, Quảng Ngãi. Nhớ kỷ niệm tại Đức Quang, cách đây bốn năm cây số phía bắc, tôi cùng ngồi với Việt trên một chiếc M113, khi đến bìa một con xóm thì xe cán phải mìn. Sức ép của trái mìn biến chế cả một thùng thiết chất TNT nổ tung, làm Hạ sĩ Nguyễn Hoàng Biệt Động Quân với hai người lính Thiết giáp chết, Việt thì bị thương trên đầu, còn tôi may mắn, văng xuống đất vô sự.

Giờ đây tôi lại ngồi ngó như khách bàng quan khó coi thật, còn xấn tay áo lại ngại cho lính mình. Nếu không nhằm mừng 1 Tết hay Quán Hồng là mục tiêu chung, tôi nhập cuộc ngay. Tôi thử phác họa kế hoạch tấn công. Trước hết Việt cứ nã đại liên dọc hai tuyến đông, nam, phần tôi dàn hai trung đội nháp nhá phía bắc này, và theo chiều gió tôi cho dốc vào nhiều trái khói cay, rồi cả hai ngưng bắn để toán Thám Báo Biệt Động Quân đang nằm sẵn ở mé tây quốc lộ, liền mang mặt nạ, xung phong tấn công bằng lựu đạn M26 ngay cổng trước của Quán Hồng, là mặt ít mìn bấy nhất.

Nhờ biết cách sử dụng khói cay, “độc chường”, đúng lúc, với thế đánh tàn bạo, tôi đã thắng dễ dàng ở một mục tiêu lớn gấp bội nơi đây. Đó là Jackson, một căn cứ của quân đội Hoa Kỳ bỏ lại, hệ thống phòng thủ còn nguyên vẹn, trên ngọn núi cao gần 1.000 mét, hướng tây Mỹ Chánh Huế khoảng 25 cây số, mà anh em Biệt Động gọi là “Đỉnh Mùa Đông”, dù giữa

mùa hè rực lửa. Địch quân thì gồm một đại đội, thuộc Sư đoàn 304 Cộng Sản Bắc Việt, chiếm Jackson làm chốt để chế ngự đồng bằng phía đông là hai quận Hải Lăng và Hương Điền.

Cuối tháng 6/1972, để dọn đường cho các đơn vị Quân Lực VNCH ra tái chiếm Quảng Trị, các mục tiêu hai bên Quốc lộ 1, giữa Huế-Quảng Trị, phải được dẹp sạch, trong đó có căn cứ Jackson. Đầu tiên, Trung đoàn 6/2 BB Quảng Ngãi ra tăng phái, đưa một tiểu đoàn lên đánh Jackson thất bại. Kế đến là một trung đội TQLC trực thăng vận vào, chiếc Chinook Hoa Kỳ chưa kịp đổ xuống đã bị bắn rơi dưới chân đồi mục tiêu, cả phi hành đoàn cùng bỏ xác tại chỗ, mà sau đó chính đơn vị tôi đi tìm. Nửa tháng sau, Trung úy Nguyễn Văn Hòe dù dũng cảm dẫn Đại đội 4/39 BĐQ lội bộ lên, cũng chỉ mò men đến một mỏm đồi phía bắc mục tiêu, rồi lại rút ngay. Thế mà Hòe được Liên đoàn cử dự Đại Hội Chiến Sĩ Xuất Sắc ở Sài Gòn do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu khoản đãi, vinh thăng đại úy và cho đi du lịch Đài Loan. Nhưng Jackson vẫn là Jackson nằm trong tay địch. Nay tới lượt Tiểu đoàn 21 BĐQ nhận lệnh thanh toán. Thiếu tá Quách Thường đích thân chỉ huy Đại đội 2 của Trung úy Quách Ân, em ông, cùng Đại đội 4 của Đại úy Đỗ Văn Nai tiến vào, rồi cũng chẳng làm nên tích sự, còn ăn pháo liểng xiểng, bị thương cả mớ.

Thất bại vì khi tới sát được mục tiêu các đơn vị đều bị địch dùng chiến thuật “Chốt Kiềng”. Chúng kiềng ác liệt nhất bằng trận pháo hỗn hợp đủ cỡ đạn, cả đại bác 130ly từ Bastogne rót tới. Jackson vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, chưa ai chiếm nổi.

Tháng 7/1972, Tiểu đoàn 21 BĐQ nằm dọc theo Quốc lộ 1, phía nam sông Mỹ Chánh, con sông giữa Quảng Trị và Huế, Thiếu tá Quách Thường mời bốn đại đội trưởng lên BCH họp. Sau một hồi vòng vo tam quốc, diễn giải về cái mục tiêu cam go, khó gặm ấy, ông quay qua nói với tôi:

– Lệnh tướng Ngô Quang Trưởng chúng ta phải chiếm cho bằng được căn cứ Jackson. Sáng mai 6 giờ, Đại đội 1 của Thy Văn dẫn đầu lên đánh.

Tôi hỏi Thường:

– Đại đội ai theo sau?

Thường vờ làm nghiêm sắc mặt:

– Ai đâu nữa, chỉ Đại đội Văn thôi!

Tôi càu nhàu:

– Một mình tôi sao Thiếu tá bảo tôi dẫn đầu? Đầu thì phải có đuôi chứ?

Đại úy Nguyễn Văn Do Tiểu đoàn phó ngồi cạnh Thường, vừa trừng mắt vừa bủa một câu:

– Văn giỏi, nhưng tật hay cãi. Đúng là dân Quảng Nam...

Đã biết bốn năm đơn vị luân phiên vẫn không chiếm nổi mục tiêu khó gặm đó, nay trút gian nguy cho tôi, nên Thường chơi chữ, ý chừng làm giảm bớt căng thẳng để ra lệnh. Đại úy Do khóa 19 Đà Lạt, tức khóa đàn anh Thường, nắm quyền lực đen sau lưng. Đó là cái “đen” hắc ám, bẻ phái trong quân đội. Tính Do hiền. Tuy nhiên, khi đã ghét ai rồi thì ông đi người đó sát nút. Hiểu thâm ý của quân sư này, tôi ăn miếng trả miếng, chẳng ngán thẳng Tây nào:

– Hỏi vậy mà bảo cãi, há Đại úy? Cái gì vô lý tôi hỏi, chứ không hèn nhát bỏ chạy đâu.

Câu nói khiến Nguyễn Văn Do bị shock. Ông đã sẵn thành kiến tôi từ lúc tôi thay Trung úy Hà Tự Tánh, bạn đồng hương với ông, mất chức đại đội trưởng vì chỉ huy Đại đội 1 này thất trận ở tây nam La Vang Quảng Trị, tháng 3/1972. Lại nữa, tôi người đầu tiên không theo cấp số quy định, phá tiền lệ Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân, là còn mang lon thiếu úy lại được Trung tá Liên đoàn trưởng Liên đoàn I BĐQ trực tiếp bổ nhậm làm đại đội trưởng chính thức, thay thế Tánh. Chẳng hiểu điều này tôi có nghĩ oan cho Do, người tôi cũng quý mến? Nếu vì lẽ đó mà ông ghét tôi thì ông quên rằng một thiếu úy trẻ như tôi lúc bấy giờ đã đạt quá nhiều công trạng, tất cả 14 cái huy chương lặn! Thấy đều anh dũng bội tinh, đa số ngôi sao vàng và ba nhánh dương liễu là hạng tuyên dương cấp quân đội, tôi chưa kể cái Chiến Thương với ngôi sao đỏ, chứng minh tôi đã một lần đổ máu lòi xương tại trận Phong Thủy, Quảng Nam.

Dù xuất thân Đà Lạt hay Thủ Đức, người sĩ quan nào cũng đều ý thức trách nhiệm, danh dự, và trung thành với Tổ Quốc. Khi chiến đấu phải dũng cảm, là điều căn bản. Đừng bày đặt tự tôn, xưng hùng, phân chia con ruột với con ghè, trường mẹ, trường cha trong quân đội một cách ngu xuẩn, như đã diễn ra từ lâu. Tôi chỉ cái tội ngang tàng khí phách, đéch xu nịnh, còn nực gà ba thứ hèn nhất từng tháo chạy.

Một lần trước mặt Do đang họp bốn đại đội trưởng, bàn kế hoạch hành quân ở Quảng Ngãi, tôi rút súng chìa vào đầu đòi bắn một sĩ quan, xuất thân trường “Mẹ”, vì phát ngôn bừa bãi nếu gặp địch mạnh thì “cải cách Lê Lai” tức “chạy làng”.

Do quát tôi:

– Người ta nói giỡn, mày làm dữ vậy?

Tôi văng tục:

– Mẹ, giỡn hả? Tư tưởng đê ra hành động!

Lần khác, sau cả tháng lặn lội trên núi cao, Tiểu đoàn vừa hạ sơn xuống đồng bằng, lính tôi quá khát nước, gặp một vũng sinh, vội chúi đầu vào uống. Đại úy Do đứng gần hét:

– Vân! Cho lính đi lẹ đi!

Thấy anh em tội nghiệp, khô cứng cuống họng mấy ngày nay, bây giờ chỉ kéo quân ra lên xe về, nên tôi làm lơ. Nhưng Do hối, lối hối chứng tỏ ông không thương xót lính tráng chút nào, tôi nổi dóa:

– Để tụi nó uống, không đi đâu hết!

– Mày cãi tao, phải không?

– Cãi đúng, lính của tôi!

Biết đụng tôi bất lợi, ông hầm hầm bỏ đi. Sau, tôi ân hận, làm mất tình đồng đội. Hôm đó, nếu vị Đại úy Tiểu đoàn phó không nhịn nhục, chắc có chuyện lớn, tôi rút súng còn lẹ hơn cao bồi miền Tây Hoa Kỳ.

Họp nhận lệnh Thường xong, tôi về đặt kế hoạch tiến đánh Jackson. Suốt buổi chiều tôi không hé môi, sợ lính chuồn, chỉ nói riêng Đại đội phó Nguyễn Thuận Cát kín đáo chuẩn bị. Vì còn bực tức, tôi kể cho Cát nghe sự lập lờ, chơi chữ, chèn ép của hai ông quan trường “Mẹ”, Quách Thường và Nguyễn Văn Do. Tôi không một chút gì sợ sệt, ngao ngán, khi nghĩ

đến cái mục tiêu cao chót vót và xa vời vợ, đầy ma quái ấy đang chờ đón. Tôi chỉ ngại, gian khổ đã đành, lính còn phải hy sinh, kẻ sẽ bỏ xác đầu non, người vùi thây góc suối.

Sáng sớm hôm sau, Đại đội đi một mạch, vừa qua khỏi eo núi của dãy đồi đầu tiên ở Cổ Bi thì gặp một con đường cũ đã tróc nhựa, đá lờm chờm, do quân đội Mỹ thiết lập trước đây cho xe nhà binh lên xuống Jackson. Tôi ra lệnh tất cả dừng lại bố trí để nấu cơm, tích trữ nước. Tuy còn xa, hơn hai mươi cây số, mục tiêu vẫn được nhìn thấy lơ mờ trên mây. Lúc bấy giờ tôi mới nói rõ việc anh em phải làm, không giữ bí mật nữa, kể hết mọi cam go, mà các đơn vị trước len lỏi vào đã chuốc lấy thảm bại...

Xong, tôi bảo Thám Báo đi đầu. Gọi là Thám Báo chứ thật ra toán này gồm 11 tay súng khá thiện chiến, can trường, được dùng như cảm tử quân, do tôi tổ chức, huấn luyện từ ngày làm Đại đội trưởng. Rồi, các trung đội nối tiếp một hàng dọc, âm thầm gườm súng theo “vân lộ” mà lên “thiên thai”. Trục tiến heo hút, trùng điệp và quanh co hơn cả đường đèo Ải Vân hay Sông Pha-Đà Lạt. Địa thế nguy hiểm thật, chỗ nào cũng dễ bị phục kích. Đại đội tự biết thân là con chốt thí, cô đơn, nên khi rung cây cũng sợ. Mọi người đều dè dặt từng bước, như những bóng ma lạnh lùng.

Lên được ba cây số thì Thám Báo lọt vào giữa hai cụm núi dốc đứng, địch liền từ trên hai đỉnh bắn AK, B40 xuống, Biệt Động Quân chết một, bị thương hai tại chỗ. Số còn lại kéo lui cùng Đại đội bố trí dọc theo các tầng đá ven đồi. Tôi xin pháo binh đập trực tiếp ngay bằng đạn nổ, không phải khói trước. Nhưng họ từ chối, vì điểm đứng Đại đội lại quá gần mục tiêu, dưới 200 thước, trong tầm sát hại. Thiếu tá Thường cự nự lắm họ mới chịu yểm trợ. Dù gieo từng trái, tôi điều chỉnh, đạn rớt cách toán Thám Báo không xa. Lối kêu đại bác sai nguyên tắc đó do tôi yêu cầu, cũng để tạo thói quen liều lĩnh mỗi lần đơn vị rơi vào trường hợp này.

Cứ thế, đôi bên choảng nhau hằng ngày, Đại đội róc dần lên, khi cặp con lộ, lúc trèo qua các ngọn đồi đánh bọc xuống sau lưng, nhổ từng cái chốt. Thương binh cùng chiến lợi phẩm tịch thu được chuyển lui để trực thăng tải về nhiều đợt.

Sau nửa tháng gian nguy, Đại đội tới sát mé đồng Jackson và tìm cách vờ mồi. Chung quanh, rừng núi âm u, mục tiêu đã hiện ra giữa lưng trời rất rõ rệt, đầy hầm hố ghê rợn. Qua ống dòm tôi quan sát ngọn đồi thấp hơn năm về phía bắc, nối liền với Jackson như yên ngựa dài khoảng 100 mét, có nhiều chòm đá đen thui, không một bụi cây, mà trên bản đồ trông giống cái mỏ chim. Cả hai đỉnh, núi mẹ lẫn núi con, cơ hồ như trôi nổi trên mây.

Tôi quyết định đẩy Thám Báo đột kích ngay “Mỏ Chim” để làm bàn đạp. Kết quả anh em bắn chết 5 tên, thu 5 súng cá nhân dễ dàng. Thừa thắng Đại đội vội tràn qua chiếm thủ. Tại “Mỏ Chim” này lính nhặt được tám bản đồ của Trung úy Hòe, chứng tỏ ĐĐ4/39 BĐQ chỉ tới đây. Rồi, như các đơn vị trước, chưa kịp đào hầm, tổ chức phòng tuyến chiến đấu, Biệt Động Quân bị ngay một trận pháo, tứ bề rớt tới dữ dội và lâu chừng mười phút. Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn 21 BĐQ kêu đại bác phản pháo tới tấp cũng không xuể, nhờ các chòm đá che đạn nên ít thiệt hại.

Dứt pháo, trời nắng gắt, phần lửa cháy, khu đồi nóng rực. Ác nghiệt, các bình đồng chá còn hột nước lính phải đá uống. Nước đá mà có ông khen ngon như Whisky nêm muối, rồi lại dâm “ghiền”, cổ tè thêm chẳng được giọt nào, khô ráo! Nhưng chuyện nhôu, không quan trọng bằng điều tôi chớm nghĩ lúc đó là tư thế Đại đội đang cỡi lưng cọp, nếu không chiếm gấp mục tiêu chính Jackson rộng lớn trước mặt, để sử dụng ngay toàn bộ hệ thống phòng thủ vững chắc, thì sẽ nguy to khi màn đêm xuống. Đại đội phải bị địch phản công nơi mồm

đồi nhỏ này. Chúng sẽ “bề hội đồng” chứ không tha. Chúng không trả đòn, không phải Việt Cộng tha phương cầu thực!

Dù khô cứng cổ họng tôi vẫn đốt thuốc hút liên miên. Khói thuốc che giấu được bao nỗi lo âu hiện trên nét mặt. Sự bình tĩnh của người chỉ huy là một yếu tố đem lại niềm tin, không những giúp binh sĩ bớt run sợ, mà còn dũng cảm lúc trực diện với kẻ thù.

Căn cứ Jackson hình vuông, bằng nửa sân banh, có nhiều căn hầm nổi ở giữa, và mỗi góc một bunker lớn, xây bằng bao cát. Địch đang nằm quanh phòng tuyến, ngoài rào chằng chịt mấy lớp kẽm gai Concertina. Chúng lộ nhô lúc nhúc nhìn ra, chờ giật dây, hay bấm nút các trái mìn Claymore, xen kẽ bộc phá bó thành chùm ba quả đạn cối 61ly kẹp giữa một quả lựu đạn M26. Loại này nổ chẳng khác nào bom, do mình biến chế địch bắt chước. Hẳn nhiên Cộng quân cũng lo sợ, vì gặp phải bọn Biệt Động lì lợm này, đã không tháo lui sau trận pháo thử phổi vừa rồi.

Suốt thời gian hai bên gườm nhau, Thiếu tá Quách Thường, Trung tá Trần Kim Đại gọi máy gắng hỏi hoài về tình trạng ở “cõi trên” này. Lối hỏi có vẻ không ai tin chúng tôi đang ở sát mục tiêu, nghe rõ từng nhịp thở của đối phương. Mà thật, làm sao tin nổi? Chưa bao giờ trong cách dụng binh, đẩy một đơn vị dù cấp đại đội đi xa, giữa núi rừng đơn thương độc mã, vậy đó. Hổm rày Đại đội đã bị thương, chết hàng chục người, quân số lúc bấy giờ tụt xuống dưới 100. Rất tiếc, 11 tay súng Thám Báo hết 4 đi thăm bác Hồ dài hạn rồi. Nay nghe tin BCH Liên đoàn và Tiểu đoàn 21 BĐQ kéo vô đóng trên dải đồi thứ nhất, nơi đầu đường lên “Thiên Thai”, tôi thấy chút ấm cúng. Giọng Thường nói trong máy lần này nghe cũng êm tai, không “chơi chữ” nữa:

– Bây giờ Việt Quốc tính sao? Cố gắng thanh toán nó lẹ đi, rồi trực thăng sẽ bốc Việt Quốc về Đà Nẵng chơi ít hôm. Sơn Linh sốt ruột, mong có kết quả sớm.

– Trùng Dương yên tâm, tôi sẽ chơi khói cay, đánh hết tay phen này mới được. Như Trùng Dương nghe đó, tiếng nổ trong máy là súng mình bắn phá bớt mìn bẫy ngoài phòng tuyến của Jackson, và chờ gió đông thổi mạnh, tôi tung “độc chường”. Giờ hết nước, anh em phải tè ra uống rồi...

Thường cười khà khà:

– Ủ, ráng đi! Nhắm dùng khói cay được thì mần. Còn nước, Đại đội 4 sẽ đem lên. Đường sá sao?

Thường bảo “ráng”, tôi chẳng hiểu ráng cái gì, ráng chiếm mục tiêu cho bằng được hay ráng đá uống?

Tôi đáp:

– Đường lờm chờm, cần rà mìn xe mới chạy được. Khi tôi khởi sự, xin bắn 105ly xuống triền đồi tây nam, vì cái dốc đó thoải, địch quân dễ bò lên tiếp viện. Theo ý định, tôi sẽ đẩy toán Thám Báo chiếm cổng chính trước, cho toàn bộ Đại đội tràn vào một lối đó, rồi đánh chẻ ba mũi: hai từ trong tạt ra hai bờ tuyến trái phải, còn một thọc sâu trung tâm Bộ Chỉ Huy địch. Xong, tôi mới đập thẳng tới các mặt tây, nam. OK, gió đông đã bắt đầu thổi mạnh, tôi đánh thật, không phải kể chuyện Xuân Thu, Tam Quốc Diễn Nghĩa bên Tàu đâu! Bắn pháo binh ngay, Trùng Dương!

Nghe tôi vui vẻ trình bày rành mạch, với giọng quả quyết, không thắc mắc, cãi, kiểu dân “Quảng Nam”, Quách Thường chịu lắng:

– OK Việt Quốc, tao cho bắn liền!

Dứt lời, tôi mời các sĩ quan, cả Trưởng toán Thám Báo tới nhận lệnh, đồng thời bảo lính đeo mặt nạ hết, sẵn sàng chiến đấu một mất một còn.

Thiếu úy Nguyễn Thuận Cát dàn ngang khoảng mười tay súng các loại, cả cây cối 60ly, vừa đủ nằm dọc theo các tầng đá và mô đất, đồng loạt bắn rạt cùng lúc 20 trái khói cay được ném tới. Ngọn gió đông lùa gọn độc chướng vào phòng tuyến địch. Bất ngờ bị ám khí, hai tên Việt Cộng đầu tiên dưới giao thông hào vụt trời lên chạy lạng quạng, y như gà mắc đẻ, Biệt Động Quân gặp dịp lấy làm thích thú, kẻ cười người la hét inh ỏi và bắn túi bụi làm náo động cả núi rừng, còn hai “con gà” trúng gió ngã chúi chết tốt. Vài phút sau tôi cho tung thêm 20 quả “hồ lô” nữa, đoạn gióng tiếng tất cả cùng hô xung phong, nhưng lại nằm y tại chỗ tác xạ, chỉ chừa ra hướng cổng chính để Thám Báo tấp lẹ vào. Bảy tay súng bạt mạng này vừa bắn vừa đóc lựu đạn M26 xuống các hầm, địch quân không chống trả kịp, thấy đều nát thây. Hạ sĩ Vĩnh Bộ Chỉ Huy nhanh như chớp và bạo gan kê khẩu đại liên trên nóc bunker Thám Báo mới chiếm, nhả đạn cơ hồ như rải bụi mịn mừng giữa ruột căn cứ Jackson. Kế tiếp là các trung đội tràn vào, theo kế hoạch, Trung đội 1 đánh bọc từ sau lưng bờ tuyến bên trái, phía đông, Trung đội 2 cũng vậy, rẽ phải áp đảo mặt bắc. Đặc sắc nhất Trung đội 3, lưới gươm đâm ngay tới trái tim bộ chỉ huy địch. Một tên, có lẽ sĩ quan, tay cầm khẩu K54 hơ hải bỏ chạy, liền bị Binh nhì Lê Văn Tính phóng trực xạ một quả M79 banh cái đầu tựa xác pháo. Rồi mỗi người lính, cứ thói quen trong giờ phút thập tử nhất sinh, tự chỉ huy mình mà chiến đấu, họ hăng lên quật ngã quân thù hàng loạt không gớm tay.

Tôi bám sát anh em với khẩu M16 trong tay, sẵn sàng dùng quyền lực lúc hiểm nguy. Tứ bề, âm thanh cũng có sự sống, đua nhau nổ chát chúa, xé tung một góc trời hùng vĩ, giữa núi rừng. Các tiếng lựu đạn phá hầm lẫn tiếng hô “Sát! Sát!” của Biệt Động Quân khiến tôi, người chỉ huy, còn lính quỳnh lọ là những kẻ sinh Bắc tử Nam.

Đám lính kinh của BCH Đại đội ngoài đồi “mỏ chim” được lệnh ập vào phòng thủ khu vực cổng, để toán Thám Báo băng ngang trung tâm tấn công gấp mặt nam, là hoàn toàn tử trong phạt ra. Đây với đó, nhiều người lính bị thương kêu y tá ơi ới. Mặc kệ, chưa phải lúc cấp cứu khi đang cận chiến đánh trả rồi ren từng giây. Tôi thúc hai Trung đội 1 và 2 tấn tới thật 72 nổ tung mấy bunker các góc kể. Hai trung đội bỗng la bài hoải vì cây trung liên của đối phương phía tây nam bắn chéo qua. Tôi hét Vĩnh quật M60 trả đũa. Trung và Xá cao bồi vội vút ba lô xuống đất chạy gom đạn tiếp Vĩnh. Bất ngờ Binh nhất Nguyễn Nhân tổ súng cối bị quả B40 ngã lăn ra giãy đành đạch trước mặt, tôi phóng tới và vừa kéo nó vào căn hầm giữa mục tiêu thì cơn pháo ào ào tưới xuống như mưa. Đạn nổ liên tục tôi có cảm tưởng tôi đang ở trong cái trống. Căn hầm nhỏ, tôi, Nhân và hai người truyền tin phải nằm chổng lên mấy xác chết Việt Cộng đầy máu lẫn óc nhầy nhựa tanh ối. Tình hình muốn rối loạn, đôi bên ta và địch đều bị bao trùm đủ cỡ đạn.

Biết đơn vị đang lâm nguy, Thường gọi lia, speaker phát ra tiếng mất tiếng còn. Không cần nghe vị Tiểu đoàn trưởng nói gì dù lệnh lạc, tôi vội bóp ống liên hợp hét to:

– Xin phản pháo gấp xuống các tọa độ cũ, Đại đội đã vào trong thanh toán từng căn hầm. Hãy bắn chung quanh phòng tuyến Jackson, chặn địch tiếp viện...

Thường nói như quát:

- Bắn rồi, bắn rồi! Đạn rải sát tuyến phía nam!
- Trùng Dương, dập 105ly luôn cái “mỏ chim” hướng bắc!
- ...

Trận pháo kiên cố càng dữ dội. Bên ngoài, cả bầu trời như sa sầm đen nghịt, sấm sét lửa đạn. Âm thanh lẫn át tiếng Quách Thường. Máy nội bộ cũng dồn dập xin cứu thương khẩn cấp từ ba trung đội. Tôi đang quây cuồng, chưa tiện đáp ứng các lời yêu cầu. Phần lính tráng như gà lạc mẹ, nằm rải rác khắp nơi, làm tôi thêm lo. Có thể sau cơn pháo chẳng khác TOT (Time On Target) này sẽ là một cuộc phản công bằng bộ binh cuồng bạo của địch, mà nhiều đơn vị bạn bị thảm bại khi vừa chiếm mục tiêu, chưa kịp tổ chức phòng thủ. Việt Cộng rất quý quái, tinh khôn, với chiến thuật “Chốt Kiên” hiểm độc, luôn chấp chờn trong đầu để nhắc nhở tôi. Tuy đã giảm lên bao xác chết của một đơn vị thuộc Sư đoàn 304CSBV, được mệnh danh Sư đoàn “Thép”, tôi vẫn chưa tin mình đã thực sự khống chế toàn bộ căn cứ Jackson.

Nghĩ mà ớn lạnh, tôi vội gọi máy bày tỏ mối lo với các vị thẩm quyền hầu đôn đốc lính quan sát ngoài bờ rào. Rồi, đạn pháo chỉ còn nổ lác đác, trận kiên cố sắp chấm dứt. Tôi vội tuôn lên khỏi hầm thúc đánh tiếp vài điểm chưa thanh toán. Tôi lặp lại nhiều lần lệnh miễn bắt sống, kể cả những tên đầu hàng, bắn bỏ hết, vì Đại đội không đủ khả năng cầm giữ.

Các trung đội báo cáo chiếm xong các tuyến và trung tâm căn cứ, riêng bunker góc tây nam, nơi có cái mỏm chúi xuống thung lũng, chưa kiểm soát. Tôi bảo xạ thủ Vĩnh, Đại liên 60, có Xá và Trung xách các thùng đạn chạy theo, yểm trợ Trung đội 3, dưới sự điều động trực tiếp của Thiếu úy Nguyễn Thuận Cát, Đại đội phó, bóp họng gấp điểm cuối cùng.

Đang lúc bận rộn, đột nhiên Binh nhì Ninh từ ngoài xa vừa hơ hải chạy vô vừa kêu thất thanh làm tôi giật mình:

- Đại Bàng! Đại Bàng!...

- Cái gì?

- Đại đội bình an không?

Tôi gờm nó:

- Sao mà hỏi vậy? Trung sĩ Nhật đâu?

Chú tân binh như người mất hồn, lắc đầu:

- Em không biết, chắc ảnh ngoài kia!

Tội nghiệp, chú tân binh mới ra trường Dục Mỹ, vừa chiếm được cái hố thì bị pháo, nó nằm im chờ chết. Đây là trận đầu tiên, kẻ thù chẳng nương tay với người lính trẻ còn bạch diện thư sinh.

Thanh truyền tin mang máy nội bộ tới cho hay đã thịt xong cái bunker chốt, giết nốt ba tên, nhưng lấy hụt cây Trung liên Đông Đức. Thăng Trân, biệt danh “Đại Ma Đầu”, cùng “Sơn Râu” đi lục quanh căn cứ, tìm bắn ráo mấy tên địch bị thương đang ngất ngư chờ chết. Hành động trông quá tàn nhẫn, mà lại thường xảy ra tại chiến trường. Điều đó đôi khi cũng

áp dụng cho chính đồng đội của mình. Bởi lẽ, nếu không đủ điều kiện cứu sống nên kết liễu họ sớm, khỏi kéo dài nỗi đớn đau, quằn quại. Trường hợp này nằm trong tình huống đơn vị bị thí quân, tứ bề thọ địch, còn xa cách quân bạn hàng chục cây số đường rừng, mọi sinh vật đối kháng phải bị tiêu diệt.

Jackson rộng thành thang dù khó kiểm soát, trung đội ai đã chiếm tuyến nào cố thủ tuyến đó. Thám Báo và BCH giữ mặt nam. Đại đội gần hết đạn, sẵn sàng dùng chiến lợi phẩm tịch thu. Các thẩm quyền báo cáo các con số tổn thất đôi bên nghe khiếp. Thương binh và anh em tử trận được tập trung vào giữa căn cứ, chờ trực thăng tải về.

Trung sĩ Nguyễn Nhật, Thám Báo, trình:

– Lai và Dũng của toán chết rồi, Đại Bàng!

Tôi xúc động, đặc biệt Dũng, thằng em quê Tân Bình, Sài Gòn, rất gan dạ. Sinh thời nó thường kể ba chuyện giang hồ, như “Luật Hè Phố” tôi nghe còn hay hơn là đọc truyện Duyên Anh. Tuy xót xa tôi vẫn làm tỉnh.

Hạ sĩ Hiệp truyền tin xen vô:

– Em mới báo cáo sơ khởi tình trạng Đại đội, nhưng Trùng Dương muốn gặp Đại Bàng.

Hiệp vừa nói vừa đưa máy, tôi bóp ống liên hợp:

– Việt Quốc nghe!

– Tôi và Sơn Linh theo dõi, khen anh rất xuất sắc. Giờ cho biết kết quả, rồi treo cao một lá quốc kỳ để Sơn Linh bay vào thăm, tiếp tế và tải thương luôn!

Tôi đáp:

– Kết quả như Hiệp đã trình, giờ xin ưu tiên tải thương, tiếp tế nước. Còn cờ xí không có. Biệt Động đầu phải Địa Phương Quân có sẵn cờ. Tôi sẽ treo tấm vải vàng.

Tôi nhớ ai đây có cái võng màu cam, mua chợ trời, tôi cấm dùng, vì không phải loại nhà binh. Quả thật, tôi vừa hỏi thì Hạ sĩ Đợi đại liên, đem nó tới “trương” cao trên nóc một bunker. Lá cờ “võng” bay phần phật trong gió đông ra hồn lắm, mà tụi này cũng dễ ăn pháo lần nữa.

– Việt Quốc!... Việt Quốc!... Đây Sơn Linh!

– Nghe Sơn Linh!

Trên trực thăng giọng nói của Trung tá Trần Kim Đại, Liên đoàn trưởng, run run theo tiếng động cơ:

– Tôi đang đến... Anh treo tấm vải vàng, đúng không?

– Đúng, Sơn Linh!

– Chuẩn bị khói, khi tôi báo màu gì thì ném ngay màu đó, nghe rõ trả lời?

– Đáp rõ!

Thiếu úy Nguyễn Thuận Cát tập trung mấy trái khói. Một lát, Trung tá Đại bảo thả quả màu vàng, rồi kế tiếp trái đỏ... Nhưng, bắt làm cho cố chẳng thấy ông đáp, cứ bay vòng vòng trên

đầu, dễ bị địch bắn rớt, mắc công đi lượm xác. Thấy trên không gian có người với tiếng động thân thương, dưới đất bọn lính vụt reo lên, như đàn con thấy mẹ đi chợ về. Chắc họ chợt nhớ ra họ còn sống. Chiếc trực thăng bỗng lượn thật thấp, viên cố vấn Mỹ chìa hai ngón tay trỏ và giữa như chữ “V”, để bày tỏ hoan hô chiến thắng. Tôi cũng làm dáng giơ cao tấm bản đồ lên vẫy vẫy đáp lễ. Và, không hiểu của ai, chính ông hay vị Liên đoàn trưởng, ném xuống một cây thuốc Lucky, rồi vụt bay tuốt vào đám mây mất dạng. Sao mấy ông không cho vài kết nước ngọt, chứ thuốc lá thì nước miếng nước bọt còn đâu nữa mà hút?

Tôi ôm ngang khẩu M16 ngồi xuống nắp hầm mà hậm hực. Giống như năm xưa, 1971, hành quân Lào về, mỗi người lính được vợ chồng Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu tặng một chai dầu Cù Là Ông Tiên để trị cảm cúm lam sơn chướng khí.

Kế đó là ba chiếc UH1B ào ào đáp bỏ xuống hàng chục vô đạn đại bác 106ly chứa đầy nước uống và các loại đạn, rồi tải thương binh về bệnh viện Nguyễn Tri Phương Huế.

Kết quả: Địch bỏ xác tại chỗ 31 tên và 39 súng, có một cây cối 82ly. Biệt Động chết 8, bị thương 16. Tính chung 17 ngày, từ khi xuất phát dưới đồng bằng Cổ Bi, Đại đội 14 chết, 24 bị thương. Loại khỏi vòng chiến 42 Cộng quân, vũ khí tịch thu 46 các thứ.

Lúc bấy giờ tôi mới thực sự chiếm được mục tiêu mà nhiều đơn vị bạn đã không kham nổi. Hèn gì Thượng và cả Trung tá Đại chẳng tin tôi, dù chỉ tới gần vài trăm thước, chứ đừng nói chuyện hốt gọn Jackson. Việc Trung tá Liên đoàn trưởng bảo nào treo cờ và nào thả đủ màu khói đã nói lên điều đó. Phần địch dĩ nhiên nhục nhã, tướng hùng cứ được một phương vững chắc, không ngờ bị đánh tan tác, Biệt Động Quân lại chịu nổi một đòn pháo với chủ đích tận diệt đôi bên, như chúng thường áp dụng tại mặt trận Lào năm 1971, và khi bắt đầu tấn chiếm Quảng Trị vừa qua...

Hôm nay trước sự kiện Quán Hồng Mộ Đức, tôi ngao ngán thật! Tinh thể cũng không cho phép, ngoài nhiệm vụ Đại đội, lại nhằm ngày đầu xuân, và cũng không là trường hợp tao ngộ chiến, nên tôi chẳng dại gì đẩy lính vào một trận đánh đổ máu không cần thiết. Tôi phải tránh né. Cái nữa, trong quá khứ đã bao lần hành quân chung, Đại úy Việt thiết giáp rất ma nớp, chờ tôi làm sẵn cướp công.

Mấy năm qua, mỗi khi vào hành quân ở các vùng phía nam Quảng Nam, thì rất nhiều lần Đại đội 1 này từng thiết với Chi đoàn 17 M113, đến nỗi Đại úy Nguyễn văn Do thường hay ví tôi và Việt là Bá Nha-Tử Kỳ, vì hợp “rơ” nhau.

Thông thường, lúc cách mục tiêu vài trăm thước, thiết giáp dừng lại, dàn ngang, dồn hỏa lực tối đa yểm trợ bộ binh xung phong thanh toán địch, và bố trí sơ khởi xong mới đi lục soát, thu nhặt chiến lợi phẩm. Nhưng, Việt lại thừa cơ lính tôi đang lo ngăn ngừa địch có thể phản công, liền cho sáu chiếc M113 chạy xông vào, thiếu điều cán Biệt Động, rồi họ nháy xuống tình bơ lượm hết chiến lợi phẩm vút lên xe. Viên sĩ quan Thiết giáp cô hồn này cũng thuộc loại bạt mạng, huy chương mang đầy ngực, từ cuộc hành quân đẫm máu Tchépone, Lào, cứ giữ cái tật “mánh mung” anh em!

Nhớ lại chuyện cũ vẫn còn muốn nổi điên, nên tôi lơ. Thấy vậy, Đại úy Việt tự quyết định đơn phương đánh Quán Hồng, cù cửa mãi chưa dứt điểm sớm.

– Thiên Nga, đây Thiên Mã!

– Nghe Tchépone!

Việt hạ giọng:

– Mà từ chối giúp tao phải không?

Tôi đáp:

– Mình mà chơi lấy! Tao không có lệnh, cần dưỡng quân vào Sa Huỳnh.

– OK, bạn thì dzọt đi, Sésamou!

– Mà hãy clear gấp, tao mới qua khỏi đây được!

Việt dùng dềng:

– Mà chờ! Các Chi đội 1, 2, 3 có nghe không? Tụi Mũ Nâu không đánh! Tất cả thứ tự trái sang phải hàng ngang tấp!

Chi đoàn còn năm chiếc từ bên kia lũy tre nghiêng xích gầm lên như bày thú dữ, quạt đại liên xối xả vào Quán Hồng. Ưu thế của Thiên Mã là đã dồn địch về một hướng...

Đột nhiên có tiếng Thượng gọi:

– Đổng Đa Một, đây Trùng Dương!

– Việt Quốc nghe!

– Thế nào, di chuyển chưa?

– Còn chờ thằng Thiên Mã thanh toán Quán Hồng. Tôi có nhờ Quang Trung trình Trùng Dương tôi muốn giúp Việt đánh mục tiêu này...

– Không được, Việt Quốc còn đi xa...

Đang nói chuyện với Thượng bỗng có tiếng nổ lớn, tôi nhìn ra thấy một chiếc M113 bốc cháy giữa hai làn đạn giao nhau như mạng lưới. Địch trong đồn bắt đầu chống trả dữ dội. Qua speaker tôi nghe Việt rống cái hống, giọng chẳng còn rõ nữa, nó xô máu la chí chóc. Tiện thể, tôi báo ngay Thượng:

– Trùng Dương, thêm một con cua đã bị nướng, không thấy ai nhảy xuống, chắc bị thiêu hết rồi!...

Bất chợt hai Cộng quân phóng ra cổng trước Quán Hồng, định băng qua Quốc lộ 1 chạy về hướng tây. Tôi vớt ống liên hợp lại Hiệp và chưa kịp cho lệnh Thám Báo đang thủ cặp lẻ đường làm thịt ngay hai con vịt đẹt, thì tụi nó đã nhanh tay rửa tời, một cái đầu tung lên, còn tên kia nằm bất động, toàn thân bị đạn xoáy tời tả như con gà xù lông.

– Thiên Nga, đây Trùng Dương!

– Trình Trùng Dương, Đại Bàng em đã vọt lên!

– Thế nào?

– Biệt Động Quân mình mới bắn “dùm” chết hai tên.

Dứt máy Hiệp chạy tới ngồi kế tôi cùng quan sát mục tiêu. Thiết giáp còn bốn chiếc vừa bắn vừa thụt lui tránh B40. Thấy ngựa mất và tội nghiệp Việt gặp khó khăn, tôi bảo Trung đội 1 cho người bò ra bờ ruộng động M72 vào mé sau đồn.

Nghe tiếng nổ tại góc tuyến phía bắc, Đại úy Việt liền gọi thất thanh trong máy:

– Thiên Nga! Thiên Nga!...

Tôi bóp ông liên hợp:

– Nói đi, Thiên Mã!

– Diệt giúp tao cái hầm góc đông bắc trước mặt mày.

– OK! Tao vừa đốn ngã hai thằng trên đường.

Tôi ra lệnh hai trung đội dốc mạnh hỏa lực vào điểm Thiết giáp yêu cầu, phút chốc cái góc bốc lửa.

– Thiên Mã, đây Thiên Nga!

– Nghe! Nghe!...

– Mày khoang vô, gió đông đã thổi, tao chơi khói cay.

Việt reo lên:

– Tốt lắm, tốt lắm, cứu tao, Sésamou!

Khoảng cách tuy xa 300 thước nhưng với sức gió thổi xuôi chiều, độc chương ất sẽ làm dịch quân bắn loạn, như mục tiêu Jackson. Tôi bảo lính gom vài chục trái lựu đạn cay để khinh binh Thành ôm bò gần tới ném rải về hướng Quán Hồng, đồng thời Trung đội 1 nổ súng tối đa đạn lướt sát đầu bảo vệ Thành. Quả thật, dịch trong đồn thấm “thuốc” liền nhốn nháo lên, và thêm mấy tên nữa lúi ra, cũng bị Thám Báo canh sẵn đốn ngã. Tôi chưa kịp mô tả cho Việt biết cái cảnh đẹp mắt ấy thì bốn chiếc M113 đã nổi điên, vừa bắn vừa tống ga lao thẳng vào Quán Hồng. Sợ lạc đạn Thiết giáp, Thiếu úy Cường vội kêu Thành trở lui.

Việt hét to:

– Việt Quốc, Việt Quốc, hãy ngưng khói cay, ngưng tác xạ, con cái tao đang nhào vô!

– Đáp nhận! Hướng súng tao chỉ đớp ngoài quốc lộ thôi!

Tôi đứng dậy:

– Ngưng bắn, tất cả Đại đội nằm xuống hết, quan sát chung quanh. Toán Thám Báo của Nhật coi chừng mặt tây, đề phòng địch tấn công!

Thanh, máy nội bộ, cũng gọi nhắc các trung đội:

– Mười, Hai Mười, Ba Mười... lệnh ngưng tác xạ!

Mấy phút sau bốn con cua sắt song song đã ập vào đồn, hai chiếc giữa vọt trời lên đè bẹp bờ rào, chúi các nòng Đại liên 50, M16 quét túi bụi xuống các hầm từ sau tới trước. Kế tiếp, hai chiếc kia, một bên trái, một bên phải, nghiêng hai góc, tác xạ loạn xạ ngẫu dọc phòng tuyến phía bắc cả nam. Việt Cộng hoàn toàn tê liệt, tiếng súng im bật. Speaker máy liên lạc với Thiết giáp còn phát ra âm thanh hỗn độn, tiếng la hét của Đại úy Việt:

– Lệnh của tao, thằng nào chống cự, giết hết!...

Tôi thích ông bạn Chi đoàn trưởng M113 này ở điểm cuồng bạo không kém. Khi cận chiến, lính đã đổ máu, dứt khoát tôi cho lệnh bắn sạch những ai chống cự, khỏi nhọc công đem về trại Tù Binh Non Nước nuôi tống cơm. Chiến tranh lắm lúc bên nào cũng phải tàn nhẫn. Dĩ nhiên, không thể dã man như quân Bắc Việt, đã từng chôn sống hàng vạn đồng bào Huế Tết Mậu Thân, một trường hợp điển hình. Trừng trị bọn vô nhân Cộng Sản chẳng phải chúng có ân oán với bản thân, gia đình mình, mà vì sự tồn vong của dân tộc. Người chiến sĩ giống như thợ săn, biết phân biệt thú dữ với nai hiền. Nhân đạo không đúng lúc, đúng chỗ chỉ hại đồng đội ngoài mặt trận.

Bây giờ Thiết giáp đã làm chủ đồn Quán Hồng.

– Thiên Nga!... Thiên Nga!...

Nghe tiếng Đại úy Việt vừa gọi vừa thở hổn hển trong máy tôi cười vào ống liên hợp:

– Cái gì nữa, Thiên Mã?

– Cám ơn Sésamou! Tao đã giết 17 tên, thu 20 cây súng...

– Chúc mừng Tchépone! Để tao báo ngay kết quả lên BCH Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân. Tạm biệt!...

MÁY BAY BẮN LẦM

Vừa chấm dứt cuộc vô tuyến đàm với vị chỉ huy Thiết giáp, tôi định quay qua bảo Hạ sĩ Nguyễn Hiệp đưa cái máy liên lạc BCH Tiểu đoàn, để trình Thiếu tá Quách Thường đồn Quán Hồng đã thanh toán, thì thành linh một tràng đại liên từ trên cao bắn xối xả xuống Đại đội. Hàng trăm viên đạn xuyên phá trong nháy mắt đã làm gãy đổ mọi vật, anh em lính kẻ la hét người rên rỉ quanh phòng tuyến. Tôi nhìn lên thấy hai trực thăng UH-1B được biến cải trang bị vũ khí như gunship, mang dấu hiệu Không Quân Việt Nam, một chiếc bị tuôn khói sau đuôi lảo đảo sà đầu về hướng khu phố Mộ Đức, còn một đang chúm mũi hạ thấp phóng rocket. Trước sự lầm lẫn tai hại của bọn trực thăng, mà không có tần số liên lạc, tôi chỉ kịp kéo lê Hạ sĩ Hiệp lao nhanh vào một cây rơm gần đó tránh đạn.

– Tàu bay bắn, Đại Bàng!

– Tàu bay bắn lầm!...

Tứ bề, những tiếng gào thét một cách hỗn độn. Trong lúc Hiệp dồn dập gọi BCH Tiểu đoàn báo nguy, tôi giựt trái khối đỏ trên dây ba chạc của Hiệp, rút chốt ném ngay giữa vườn. Khốn nạn, cây rơm bị trúng một quả rocket nổ tung làm Hiệu thính viên Trần Văn Thanh mang máy nội bộ bật ngửa, nó cố lết ra khỏi đám cháy rồi nằm chết. Tôi và Hiệp thấy mình còn sống, lật đật rúc dưới chiếc xe bò đang chổng gọng kể bên.

Bỗng Hiệp kêu to:

– Ninh! Đem máy xơ-cua tới, cái này hư rồi!

Ở góc vườn đông nam, Thiếu úy Thiều cũng hô lớn:

– Máy bay vòng lại, cho lệnh bắn nó, Đại Bàng!

Tôi chưa kịp trả lời thì hai xạ thủ Vĩnh và Đợi, mỗi người sẵn kẹp hông một khẩu Đại liên 60, đã tức tốc chạy phăng tới giữa khoảnh đất trống, chĩa nòng lên chiếc gunship đang lượn tròn trong tầm đạn:

– Bắn, nghe Đại Bàng?

– Không được, Vĩnh! Vào bờ tre núp ngay!...

Hiệp với Ninh lom khom thay đổi cái máy PRC25, vừa mở lại được tần số Tiểu đoàn, speaker vụt phát ra tiếng Thường gọi. Không cần nghe ông nói, tôi hét vào ống liên hợp:

– Trực thăng Việt Nam xạ kích nhằm Đại đội, bị thương rất nhiều. Trùng Dương bảo nó stop!

Thường líu lưỡi:

– Đáp nhận! Cho lính nằm tản thưa!...

Bực tức tôi nghiêng răng:

– Tán chỗ nào? Cho bắn hạ nó!

– Đừng, Việt Quốc!...

Hạ sĩ Hiệp quýnh quáng vội thả thêm hai trái khói xanh và vàng để hy vọng chiếc gunship hiểu đây là đơn vị bạn. Nhưng không, chúng vẫn ngu xuẩn xịt tiếp mấy quả rocket nữa mới bay đi. Cả khu vườn rực lửa, điêu tàn. Tôi thúc anh em tuôn ra băng bó thương binh và kiểm kê tổn thất.

Hiệp trao máy qua tôi lần nữa:

– Tiếp chuyện Trùng Dương, Đại Bàng!

Tiếng Thường oang oang:

– Cả phi hành đoàn trực thăng đã bị bắt lúc đáp xuống đồi Chi khu Mộ Đức. Họ nói bay từ Quảng Ngãi vào Đức Phổ, khi ngang Quán Hồng thì một chiếc bị Việt Cộng phía tây Quốc lộ 1 bắn lên trúng đuôi, chiếc kia không rõ tình hình dưới đất nên xạ kích làm Đại đội anh hưởng đông...

Tôi rống to:

– Bắn bỏ tụi nó đi!

– Đại úy Quang Trung Trần Văn Quy toan đập chúng, Sơn Linh không cho, để giao An Ninh Quân Đội điều tra. Thiệt hại thế nào?

Trung sĩ Thuận đưa mảnh giấy ghi tổng quát các con số, tôi đọc nhanh:

– Chết 4, bị thương 27, có 3 sĩ quan là Thiều, Cường, Hạnh, tổng cộng 31 người. Vũ khí, quân trang quân dụng hư: 14 súng cá nhân, 2 máy PRC25 và trên 30 ba lô rách nát...

Nghe báo tổn thất, Quách Thường thốt lên, tôi hình dung ông đang nhíu cặp lông mày:

– Sao dữ vậy, hả? Thật không ngờ! Tôi và xe Ambulance sẽ đến, chuẩn bị đón...

Dứt máy. Tôi khát nước kêu Trung và Xá, mới biết cả hai đều bị thương. Mặc dù Trung sĩ Thuận nói chúng chỉ bị nhẹ, tôi vẫn giật mình, cay đắng cổ họng. Tôi nhớ ơn hai người rất

thân thương ấy, từng gian khổ chăm lo, che chở tôi qua nhiều trận mạc thập tử nhất sinh, từ ngày đầu bão lửa chiến trường Trị Thiên. Lại thêm một nỗi buồn nữa, Trần Văn Thanh, mang máy, 21 tuổi đời, 2 tuổi lính, nằm bất động trong tấm poncho cuộn tròn, mà trước đó không lâu đã dồn dập gọi: “Mười, Hai Mười, nằm xuống!...” còn văng vẳng bên tai. Làm sao quên hình ảnh Thanh máu me nhầy nhựa, ướt đỏ cả áo, cố trườn ra khỏi đám cháy, miệng thì phều phào kêu tôi: “Trung úy ơi, cứu em!...”. Nhưng tôi đã bất lực, để người lính trẻ co rút, rồi gục xuống khi mùa xuân vừa bắt đầu.

Trung sĩ Thuận điều động khiêng các thương binh tập trung ra ngoài lề đường. Tôi đến chào tạm biệt họ.

– Đại Bàng!

Nghe Trung gọi, tôi ngồi xuống bên cạnh:

– Vết thương ở đùi nặng không?

Người lính cận vệ rưng rưng nước mắt:

– Nhe, may không chạm xương... Em phải nhập viện. Bây giờ ai giúp Đại Bàng đây, hay là Ninh? Nó cũng khỏe mạnh và đang hoàng. Nếu được, em giao mật mã, tiền bạc nó giữ. Vài tuần vết thương lành, em lên hành quân ngay, khỏi nghỉ phép xuất viện 15 ngày.

– Ừ, để tao kêu Ninh. Trung lấy hai ngàn đồng về tiêu với Xá. Nhớ thường xuyên qua lại thăm anh em ở bệnh viện, nhất là Thiếu úy Đặng Văn Thiệu độc thân.

Vĩnh nằm kế, mặt nhăn nhó, tay trái bị gãy bởi quả rocket sau cùng. Quay nhìn tôi, người xạ thủ đại liên bệu bạo:

– Phải chi lúc này Đại Bàng cho bắn, như mình đã hạ chiếc Cobra ngoài Hương Điền, Huế, thì đâu có nông nỗi này?

Tôi dẫn lòng và nói:

– Ừ, nếu họ không phải là Pilot Việt Nam thì xong rồi. Dù sao cũng đã lỡ. Thôi, đừng buồn, Vĩnh ạ!...

Thiếu tá Quách Thường, Tiểu đoàn trưởng, và Đại úy Trần Văn Quy, Ban 3 Hành Quân, chạy xe Jeep tới, theo sau là hai chiếc Ambulance, một GMC chở tốp lính Biệt Động hộ tống. Thường bước xuống, tôi đưa tay chào, ông đáp lễ với vẻ mặt lạnh lùng, rồi đứng lặng người nhìn anh em đang diu dắt các thương binh lên xe. Giây lát Thường lăm bằm, giọng gay gắt:

– Tao mà nghe báo sớm và rõ ràng tình trạng thế này, chắc đã cho lính đập chết mấy thằng đó.

Quy cũng nghiến răng:

– Bọn phi hành đoàn giải giao đi rồi mới hay sự thể. Nếu còn, mười Trung tá Sơn Linh cản tôi cũng không nổi. Lại nữa, chắc Trung úy Vân bố trí Đại đội quá dày! Không rải thưa ra quanh con xóm...

– Dày mỏng gì? Mẹ, bất ngờ trên trời nó khạc xuống, chỉ độn thổ mới tránh được rocket. Xin bắn Trùng Dương không cho. Nhớ vụ quận Hương Điền Huế không? Tôi quạt rớt chiếc Cobra

bắn lầm tụi mình đang tấn công mục tiêu, gần nhà thờ Nhất Đông, phía bắc Tam Giang. Lần này chẳng hiểu sao tôi lại cù lần vậy. Sau gặp trường hợp tương tự khỏi nói. Để giận thật!

Thường nheo mắt:

– Cù lần lửa chớ gì nữa. Thôi, lo củng cố Đại đội, tiếp tục di chuyển. Ngày mai, có thể ngay đêm nay không chừng, ba thằng 2, 3, 4 lớn cùng Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn vào Đức Phổ...

Thấy Thường vui, tôi trình:

– Thiếu tá, Đại đội 1 bây giờ đã mất khả năng tham chiến, chỉ còn 51 mạng, xin bổ sung...

Vị Tiểu đoàn trưởng lắc đầu quây quấy:

– Còn bao nhiêu chơí bấy nhiêu, lính đâu nữa bổ sung?

Dứt lời, ông vội lên chiếc Jeep, các tài xế Ambulance cũng đóng sầm các cánh cửa, nổ máy quay đầu. Tất cả đi rồi, tôi bơ phờ ngồi bệt xuống bên lề đường, nhìn khu vườn xơ xác đầy vết đạn, cùng những khuôn mặt buồn thiu, chán chường, chưa từng thấy. Lẽ nào điều mà lúc sáng tôi suy đoán và lo ngại lại xảy ra thực sự. Còn bất trắc, rủi ro nào hơn không, hay chỉ như vậy là cùng?

Qua sự việc, dầu trực thăng lăm lăm, tôi vẫn có cảm tưởng Biệt Động Quân phải chịu chết, không được quyền bắn trả để tự vệ. Một đơn vị Dù vừa vào chiếm được cổ thành Đinh Công Tráng Quảng Trị mùa Hè 1972 cũng bị máy bay Hoa Kỳ đổc bom Smart ngay đầu. Đó chỉ là phần nhỏ mặt trái chiến tranh Việt Nam, một cuộc chiến nhiều mâu thuẫn. Người lính miền Nam không những chết bởi bọn Cộng Sản Bắc Việt, mà còn bị giết một cách khéo léo do các bàn tay phù thủy chính trị nhân danh tình bạn sau lưng?

Bây giờ thiếu lính bổ sung, Thường bảo còn bao nhiêu chơí bấy nhiêu. Câu nói như sấm Trạng Trình, hay ẩn dụ kiểu mấy thầy bói cho số đề, nghe mơ hồ quá! Điều chắc chắn Thường sẽ không để yên tôi liệu cơm gắp mắm. Mỗi lần đụng chuyện, khi giao nhiệm vụ, ông chỉ nghĩ tới khả năng hơn quân số Đại đội, khiến những ai sống sót gánh thêm gian khổ, công tác vất vả liên miên, và cái chết cô đơn, âm thầm chờ đợi họ.

Cuộc hành quân ngoại biên, Lam Sơn 719 Hạ Lào 1971, vaø sự thất thủ Quảng Trị 1972 làm các binh chủng thiệt hại nặng, lính tráng đào ngũ cũng khá đông. Các trung tâm huấn luyện không đào tạo kịp tân binh đáp ứng quân số thiếu hụt ngoài mặt trận, nhất là các vùng I và II Chiến Thuật. Mặc dầu đã cù lệnh tổng động viên, thiếu điều tổng động “lùa”, ngay cả việc tảo thanh liên tục bắt các phần tử tại đào, bắt phục tùng, vậy mà đâu cũng vào đó, lính ma lính kiếng càng nhiều. Trái lại mỗi lần bố ráp là dịp tốt cho bọn thế lực an ninh, quân cảnh hợp nhau nhận hối lộ. Giặc đến thì thành phần này co giò vọt trước, ai chết kệ. Rốt cuộc con số chiến đấu thực sự chẳng bao nhiêu, chỉ một phần tư trong một triệu rưởi quân ăn lương và thăng quan tiến chức đều đều, chí đến tận ngày mất nước...

Để xua đuổi bao ý nghĩ nặng nề đầy ắp trong đầu, tôi gọi Thuận, Hớn, Nhật, Đợi, là bốn vị hạ sĩ quan gạo cội còn sống sót, tới gặp tôi nhận lệnh củng cố đơn vị. Bộ Chỉ Huy thu hẹp và chỉ còn hai trung đội mà thôi. Tổng số 51 chia 3, mỗi phần 17 người. Trung đội 1 Trung sĩ Thuận làm Trung đội trưởng, Trung đội 2 giao Trung sĩ Hớn. BCH gồm hai toán: Thám Báo Trung sĩ Nhật, Đại liên 60 vẫn Hạ sĩ Đợi. Đại khái mỗi thành phần có hai tiểu đội, mà cũng không đủ cho cấp số tiểu đội 11 người. Quả thật, đơn vị què quặt, nhìn tổng quát một cấp đại đội như thế này chẳng giống ai, cách tổ chức gượng gạo thua xa Việt Cộng!

Tất cả áo giáp tôi đã bảo cởi vứt hết lên xe lúc tải thương, đem về hậu cứ với mớ vũ khí, ba lô hư hỏng, để lính nhẹ mình mang đạn dược tối đa. Áo giáp chỉ đỡ phần nào, cản được các mảnh đạn nhỏ, gặp thứ lớn thì te tua như cái mền rách. Mặc nó vào thêm trở ngại, nặng nề, cồng kềnh, và di chuyển chậm hơn rùa. Từ khi Trung tướng Ngô Quang Trưởng làm Tư lệnh Quân đoàn I, không riêng gì hàng binh, ngay các quan lớn tác chiến cũng buộc phải mang áo giáp, dây ba chạc, đội nón sắt, còn đeo lưng lủng lẳng cái xéng bên hông, trông chẳng giống con giáp nào hết. Nhưng lâu ngày quen đi, trở thành cái mode ăn khách, nên nhiều ông làm việc văn phòng, mặt trắng như vôi, cũng bày đặt diện áo giáp oai ra phết, lại móc thêm cái xéng nữa để đào... mỏ.

Phần tôi, ngoài cây Colt 45, phải dùng thêm khẩu M16 với ba băng cong nạp đầy 90 viên đạn, và lặn lưng vài quả M26. Quân số ít, Đại đội trưởng chịu khó, chứ súng “con” nhằm nhò gì. Nhớ hồi làm Đại đội phó Đại đội 2 cho Quách Ẩn, tôi tình nguyện dẫn hai trung đội đánh lên một ngọn đồi ở tây nam La Vang, Quảng Trị, để cứu Đại đội 1 Biệt Động này bị địch bao vây, lúc đó do Trung úy Hà Tự Tánh chỉ huy. Vừa thành công, chưa kịp rút, hai trung đội của tôi liền bị Việt Cộng bao lại tứ bề. Tôi rút khẩu Colt 45 ra bắn bốp bốp, mà chẳng thấy thằng ma nào của bác Hồ ngã, vội thúc lính ôm chiến lợi phẩm, mở đường máu vọt. Tôi chạy sau chót, vì vướng phải mấy bụi sim, ba bốn tên địch rượt theo. May nhờ Trung sĩ Nguyễn Hương trông thấy, liền hét to: “Thảm quyền chạy đi!”, rồi viên Hạ sĩ quan vừa tốt nghiệp khóa đại diện Thái Cực Đạo tại trường Bộ Binh Thủ Đức 1971, can đảm xoay người lại, đứng rĩa M16 túi bụi từ trái sang phải, chúng ngã lăn chiêng trên đồi hoa sim. Colt 45 chỉ dùng làm oai thôi.

Qua kinh nghiệm, thà khổ mang nặng chút để yên tâm, với hỏa lực phân phối đều, ai cũng thi hành được nhiều nhiệm vụ. Bây giờ Đại đội chẳng khác nào hổ ba chân, biết đâu chừng sẽ giống như Tiểu đoàn 42 Biệt Động Quân, được mệnh danh là “Cọp Ba Đầu Rắn”, một thời oanh liệt, làm khiếp đảm quân thù ở chiến trường miền tây.

Để đủ sức đi một mạch tới luôn khu phố Đức Phổ, tôi đồng ý lời đề nghị của Trung sĩ Nguyễn Văn Thuận cho Đại đội nấu cơm chiều sớm hơn thường lệ. Phút chốc, các tiểu đội đã đổ lửa, anh em quây quần chung quanh, kể nói người cười vui vẻ, tưởng chừng như không có chuyện gì xảy ra. Chưa bao giờ tôi lại thầm mong họ cười giỡn một cách hồn nhiên, để phá tan thành sầu đang vây hãm, như trẻ thơ không biết buồn đau là gì. Nếu thiếu vắng những tiếng cười ấy, không gian sẽ thêm cô tịch, sự cô tịch lạ thường, mà cách đây vài tiếng đồng hồ còn long trời lở đất, xác người ngổn ngang...

Tôi đến ngồi kế bên một bếp lửa để sưởi ấm, tiện thể nhờ Ninh pha ly cà phê. Buồn quá tôi chẳng muốn ăn cơm, cũng không biết làm sao che giấu bao nỗi khổ tâm đang dần vạt, để anh em khỏi buồn lây, xuống tinh thần...

– Trình Đại Bàng, có ai đi xe đạp từ phố Mộ Đức tới!

Nghe Hùng gác trên đường báo, tôi đứng dậy nhìn thì thấy dáng dấp một thiếu nữ mặc áo trắng quần đen, đạp nhanh về hướng Đại đội. Dù còn xa lắc, Hùng đã chìa súng và hô to:

– Dừng lại!...

Dường như người ấy không nghe, cứ phăng phăng chạy tới, Binh nhì Hùng liền nổ mấy phát súng chỉ thiên. Trung sĩ Nhật, Trưởng toán Thám Báo, đang nằm bố trí bên kia lộ, kịp nhận diện ra được, liền hét lên:

– Đừng bắn, Hùng! Chị Nhị!... chị Nhị!...

Chợt nghe cái tên thân thương, tôi hoảng hốt, vội phóng ra. Quả thật, Nhị vừa trờ tới, vội vã xuống xe, mặt tái xanh, đứng không vững, rồi nàng òa khóc:

– Em đến thăm anh...

Tôi cảm động, nhưng vẫn trách yêu Nhị:

– Thăm cái gì mà nguy hiểm thế này, hả?

Tôi để chiếc xe đạp nằm bên lề. Nhị còn rướm nước mắt:

– Nghe tin máy bay bắn làm lính chết và bị thương nhiều... em sợ anh...

Tôi kéo Nhị cùng ngồi bệt xuống vệ đường:

– Ai nói em vậy?

– Anh ơi, ở Mộ Đức người ta đồn rùm beng hà! Nóng lòng em chạy vô... Còn chú Trung, chú Xá... đâu?

Nhị vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn quanh, cố ý tìm những khuôn mặt quen thuộc, làm tôi thêm buồn. Tôi đặt tay lên vai nàng:

– Chuyện nhỏ họ phóng đại cho to. Trung và Xá chỉ bị nhẹ nơi chân. Chỉ vài tuần mấy chú sẽ xuất viện và ghé thăm em.

Nhị cúi xuống, lấy ngón tay vẽ vẽ trên mặt đất một đường ngoằn ngoèo, vô nghĩa. Chắc nàng đang suy nghĩ như tôi, mới đó mà mọi chuyện đã đổi thay rất nhiều. Đời lính chiến chẳng ai biết mình sẽ chết lúc nào.

Tôi vuốt tóc nàng, mái tóc rối bù, xoắn xuýt bao nỗi lo sợ của người con gái:

– Thôi, em về kẻo trời tối, nguy hiểm!

Nhị ngả đầu vào vai tôi:

– Không! Đường này em quen thuộc...

– Em quen đường chứ quen Việt Cộng à? Nhớ cẩn thận khi giao thiệp với kẻ lạ trong làng. Bọn nằm vùng đã biết chuyện chúng mình. Anh thì rày đây mai đó...

Hiệp từ xa đi tới nhoèn miệng cười:

– Chào chị! Bác khỏe chứ chị?

– Cám ơn Hiệp. Bà già khỏe, có điều buồn lắm!

Ninh đem cà phê đến, tôi và Nhị uống chung một ly, cùng ăn bánh ngọt. Chắc đói bụng nàng ăn hết nửa hộp.

Từ phía Đức Phổ xuất hiện một chiếc thiết giáp, loại cargo, chạy tới. Tôi nói Nhị:

– May quá! Anh đón xe này em về.

Tôi quay sang bảo Binh nhì Hùng đang cầm súng gác, chặn nó lại. Tôi nắm tay kéo Nhị đứng dậy. Nàng nhắm mắt:

– Em đạp xe được mà!...

Tiếng một người lính trên chiếc thiết vận xa vọng xuống:

– Kính chào Trung úy Vân!

– Chào các anh!

– Đại Bàng em thấy trực thăng xạ kích Biệt Động, nhưng vì mất liên lạc, chẳng biết tình trạng Trung úy thế nào...

Nhận ra kẻ nói là tài xế Mộng, tôi đáp:

– Tụi nó bắn lính bị thương tùm lum, máy móc bể cả hai cái làm không gọi Thiên Mã được. Bây giờ chạy đâu đó Mộng?

– Chi đoàn đã vào Đức Phổ, em chờ chiến lợi phẩm về hậu cứ Quảng Ngãi và nhận supply. Sao Trung úy không phơ cho nó rớt? Trời ơi, ông hiền quá, gặp Đại Bàng Thiên Mã của em là xong ngay!

Tôi cười:

– Thôi bỏ qua đi Mộng. Giờ mày chờ dùm bà xã tao về, bỏ trước cổng Bộ Chỉ Huy Chi khu Mộ Đức, nghe?

– Dạ! Nhờ các anh Biệt Động Quân để chiếc xe đạp ở phía sau, còn chị ngồi đây!

Người lính mũ đen tháp tùng theo Mộng, vội mở cửa nhảy xuống. Tôi đỡ Nhị lên, nàng dùng dằng:

– Còn sớm mà cứ biểu em về.

– Về kéo mẹ trông...

Mộng đạp ga, chiếc cargo gầm lên, hai sợi xích cuộn mạnh tới. Vật vô tri cũng biết giận dữ. Hai đứa không kịp nói thêm một lời từ giã, tôi chỉ thấy nàng ôm mặt khóc.

Nhìn đồng hồ tay kim chỉ 4 giờ rưỡi chiều, tôi cho lệnh Đại đội di chuyển, tiếp tục về hướng quận lỵ Đức Phổ trên lộ trình buồn thảm. Trung đội 2 dẫn đầu, tiếp theo là toán Thám Báo, Bộ Chỉ Huy, Trung đội 1 bao chốt. Tất cả đi một hàng dọc rất thưa bên lề trái Quốc lộ 1. Lính của Trung sĩ Hớn phía trước vừa mới đi được vài trăm thước thì ào ào từ Mộ Đức bốn chiếc Lambretta ba bánh chở đầy khách chạy tới. Trung sĩ Thuận ở đằng sau khoa tay chặn lại. Trên xe hầu hết phụ nữ, có cả trẻ em, lao nhao bước xuống, rồi ngang tàng đứng gọi to, như các bà chúa:

– Trung úy Vân ơi, vợ con Đại đội 1 Biệt Động Quân đây!

Một người khác xen vô:

– Kính chào quý anh năm mới. Cho tụi em gặp...

Tôi sửng sốt trước đám đông vợ con lính ở hậu cứ Phú Lộc Đà Nẵng bất ngờ xuất hiện. Chắc các bà mới đến Mộ Đức thì nghe tin. Nhìn họ ăn mặc sặc sỡ, không ai có thể tin rằng mùa xuân này đã chết theo những lời chúc lành ngày đầu năm.

Tôi nghiêm sắc mặt và nói lớn:

– Này, sao lạ vậy, hãy quay lui hết, nghe chưa?

– Năm mới, Trung úy! Cho gặp ông xã em chút...

Bỗng dưng một bà bật khóc:

– Trực thăng bắn lầm, chồng em thế nào?

Thì ra, các bà nội tướng biết hết. Hẳn ở Phú Lộc cũng đang chấn động, thiên hạ bàn tán xôn xao về vụ máy bay oanh kích lầm. Tin tức loan nhanh thật, bất cứ chuyện gì từ đâu, trại gia binh Liên đoàn 1 Biệt Động Quân đều nghe. Dù vậy, câu hỏi làm tôi lúng túng, khó trả lời. Nếu không khéo, có thể xảy ra lộn xộn rồi ren thêm nên tôi bình tĩnh đáp một cách tổng quát:

– Đại đội chết bốn anh độc thân, dân Nam, còn đa số may mắn bị thương nhẹ, đã nhập viện Dã Chiến Quảng Ngãi. Bây giờ đơn vị phải di chuyển gấp. Trời sắp tối rồi, nguy hiểm vô cùng! Hãy lên xe trở lui ngay, họ đang chờ các chị vào thăm.

– Trời ơi, Đà Nẵng vô hôm rày, không gặp được ảnh sao?

– Nếu chồng con có mệnh hệ gì, tụi này kéo tới phi trường xé xác mấy ông Không Quân cho coi! Thà chết vì Việt Cộng!

Tôi cười gượng:

– Chị nói vậy, vô tình để kẻ thù khai thác, hại thêm quân đội thôi. Tôi biết các chị cùng chồng con yêu mến binh chủng Mũ Nâu, nên cẩn thận, giữ uy tín chung. Các chị về kẻo trễ. Chúc tất cả và gia đình năm mới nhiều may mắn, hạnh phúc. Hẹn gặp nhau tại Phú Lộc.

– Thôi được, tụi em về, chào Trung úy!

– Chào anh Thuận, Hiệp, Đợi... Gửi lời thăm anh Hớn.

– Chúc bình yên Đại đội 1 Biệt Động Quân!...

Xong, các bà vội vã lên xe, cũng ồn ào như lúc tới. Tôi hối Trung đội của Hớn phía trước dẫn đầu vọt nhanh ra khỏi vùng hắc ám này vừa lúc mặt trời như trái cam, vàng khè, sắp rụng xuống bên kia dãy núi đen sì.

Tôi kẹp hông khẩu M16, bám sát sau lưng toán Thám Báo, và miên man suy nghĩ về những cái chết thật phi lý, dễ dàng, trong khi cuộc chiến còn mù mịt, tàn khốc, chưa thấy chút ánh sáng ở cuối đường hầm. Ngay chuyện các bà vợ lính không nệ gian nguy, gần sông cách núi, lặn lội tới vùng hành quân xa xôi hẻo lánh thăm chồng, cũng đủ làm đầu óc tôi quay cuồng. Họ là lớp người thứ hai bị lôi cuốn theo cơn lốc xoáy mòn đất nước, lo sợ từng giây từng phút cho chồng, cho con. Nhớ năm 1971, Liên đoàn 1 BĐQ mới từ Hạ Lào về đến quận Cam Lộ, Quảng Trị, đã thấy họ cùng con cái chờ sẵn dọc theo Quốc lộ 9 rồi. Nhiều kẻ còn mạo hiểm vào tận Cà Lu, Khe Sanh trước cả tháng, cùng dân địa phương mua bán đổi chác thuốc men, đồ kỷ niệm với lính Mỹ, sống qua ngày để nghe ngóng tin tức chồng con. Làm sao nói hết bao cảnh thương tâm. Rất nhiều trường hợp khi vừa tìm ra nơi đơn vị tạm dừng quân, họ mới biết thân nhân đã chết, hoặc bị thương đang nằm ở bệnh viện ngược lại sau lưng họ hàng trăm cây số. Có người chồng chết từ lâu rồi, mà vẫn còn lân la, lui tới thăm viếng đơn vị cũ của chồng. Và, mỗi lần thấy đoàn xe Biệt Động chạy qua, họ òa khóc nức nở.

Tình nghĩa ấy cũng là mối chân tình thiêng liêng của người phụ nữ Việt Nam, mà cổ kim nào có khác, “đập vỡ gương xưa tìm bóng cũ”.

Một hình ảnh yêu kiều, suốt đời tôi không bao giờ quên, là nàng sương phụ tên Cẩm, cựu xưởng ngôn viên đài phát thanh Cần Thơ, vợ cố Đại úy Phạm Minh Hòa.

Sau khi đem xác chồng về quê hương Cần Thơ chôn cất tử tế, Cẩm còn mặc đồ tang bay ra Văn Thánh, Huế, thăm Đại đội và tìm tôi...nắm áo khóc. Nàng dần vật, day nghiêng, cử chỉ của nàng, có thể nói, như đòi nợ tôi không bằng:

– Anh Vân, bạn bè thân nhau sao anh không cứu Hòa? Hòa đâu rồi, anh?...

Tôi bùi ngùi:

– Cẩm bình tĩnh đi! Tôi cũng buồn lắm, cố cứu Hòa nhưng vết thương quá nặng!...

– Trời, Hòa là Đại đội phó của anh, lại chết dễ dàng vậy hà? Lúc ấy anh ở đâu? Lính tráng ở đâu? Anh bất trung, bất nghĩa quá, anh Vân à!...

Cẩm trách, tôi im lặng, biết nói gì trước những nỗi đớn đau đang đầy ắp trong lòng người cô phụ. Rồi một khung trời lửa đạn hiện ra. Tôi nhớ rõ Trung úy Phạm Minh Hòa nằm sát bên tôi, cạnh một cái má vôi, giữa lúc đơn vị tiến chiếm mục tiêu. Trận đánh rất ác liệt trên bờ biển Hương Điền Huế, phía đông nam nhà thờ Nhất Đông 300 thước.

Buổi sáng đó, trong mấy ngày đầu mở màn cuộc tái chiếm Quảng Trị, Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân từ nơi xã Kim Long kéo vào sân bay Thành Nội, Huế, để lên trực thăng đổ xuống quận Hương Điền. Vị trí mà Đại đội tôi tiên phong nhảy trước là một bãi biển phía bắc phá Tam Giang bốn năm cây số. Tôi và Trung úy Hòa, Đại đội phó, điều động đơn vị tấp vào nong cát được bao phủ bởi những cây duối rậm rạp. Việt Cộng phản ứng bắn ra như mưa, Biệt Động Quân vẫn lặn xả tới cố chiếm ngay phòng tuyến đầu. Sau mới biết, lúc ấy có đến một trung đoàn địch với hàng chục chiến xa T54 đang phục sẵn quanh nhà thờ Nhất Đông của quận Hương Điền. Chúng có cầm giữ tại chỗ một vị linh mục người ngoại quốc, làm con tin để máy bay khởi ném bom. Kế tiếp, Đại đội 2/21 Biệt Động, do Đại úy Trần Văn Quy, thay thế Trung úy Quách Ẩn còn nằm bệnh viện, chỉ huy nhảy xuống. Quy dàn quân sát bên trái và cùng tôi hàng ngang mở đợt tấn công sâu vào, giết chết 15 tên, thu 10 cây súng dễ dàng. Phía Mũ Nâu thiệt hại không đáng kể.

Trong khi hai đơn vị vừa gọi máy báo kết quả sơ khởi lên BCH Tiểu đoàn 21, còn ở Thành Nội, vừa chuẩn bị đánh tiếp, thì bất ngờ có chiếc L20 của Mỹ bay vòng vòng quan sát lại bị Cộng quân bắn cháy, rồi lảo đảo rơi ngoài biển, pilot nhảy dù được. Vì chuyện trên trời đó, mà một trực thăng, chiến đấu cơ Cobra, từ đâu hướng tây lướt tới nã rocket lẫn đại liên, loại 6 nòng, xuống làm lính tráng hai đại đội chết và bị thương tùm lum, thiếu điều rối loạn. Thấy vậy, địch trong các chòm duối thừa cơ xông ra vây đánh ba mặt. Đang thế công, Biệt Động Quân thành thụ động, chống trả cùng lúc bốn mũi hỏa lực dữ dội của kẻ thù dưới đất và bạn trên không. Mặc dù Đại đội 2 ném liên tục mấy trái khói màu, đồng thời gọi xin Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn can thiệp gấp, nhưng bọn trực thăng vẫn chưa nhận hiểu sự lầm lẫn này, còn quành lại thật thấp toan xạ kích đợt hai. Lập tức, không để nó ra tay lần nữa, tôi hạ lệnh cho các xạ thủ Đại liên 60 cơ hữu cùng toán Thám Báo đang gờm sẵn các phóng tiễn M72 đồng loạt bắn lên. Trong nháy mắt chiếc Cobra hung thần ấy nổ tung trên bầu trời, rồi rơi lá tả đầu một nơi, đuôi một nẻo quanh vùng.

Trận đánh càng đẫm máu hơn. Cộng quân ngoài hướng Hải Lăng bắt đầu pháo đủ cỡ đạn, và từ trong mục tiêu trước mặt cũng bắn xối xả xuống Biệt Động. Lúc bấy giờ anh em lính đã thương vong khá bộn. Các máy truyền tin PRC25 liên lạc nội bộ của Đại đội 2 bể nát cả, Đại úy Trần Văn Quy phải chỉ huy bằng miệng, nên cuộc tiến quân song hành với tôi quá chậm chạp, làm thiệt hại thêm.

Giữa lúc tình thế bi đát, hiểm nghèo một cách lạ lùng, tôi lại chợt nhớ Quy có bàn tay sát quân, đánh đầu lính chết đó, trận lớn chết lớn, nhỏ chẳng ra gì cũng lai rai chết cho bằng được. Đã từ lâu, Thiếu tá Quách Thường, Tiểu đoàn trưởng 21 này, không muốn Quy giữ chức đại đội trưởng chính thức, chỉ cho làm Ban 3 Tiểu đoàn, hoặc tạm thay thế ai vắng mặt đôi hôm. Ban 3, tức Ban Hành Quân, khô khan, thuộc cấp chỉ vài người và một chiếc Jeep. Nơi đó ví như cái cũi sắt để nhốt con cọp dữ dẫn Trần Văn Quy. Rồi chuyến này xui khiến làm sao, vì Trung úy Quách Ẩn bị thương trong cuộc hành quân trước ở Quảng Ngãi, đang còn nằm bệnh viện, nên ông thần sát quân mới có dịp tả xung hữu đột, bất kể trời đất quây cuồng.

Quy không đẹp trai nếu không chịu sử dụng cái nụ cười dễ mền trời cho để tán gái, thì khuôn mặt ấy lúc nào cũng ngầu ngầu, lại thêm tính khí ngang tàng, miệng nói tay bộp, chẳng ai dám đụng. Do đó, ông sĩ quan khóa 23 Thủ Đức này rất nổi tiếng chuyên trị các băng đảng đến cùng và đục dài dài mấy ông Quân Cảnh hống hách ở Đà Nẵng, chứ đánh giặc thì Quy làm như trò chơi u-mọi lúc nhỏ, nín thở bay qua húc đại, nếu hụt hơi “chết”, ra ngoài ngồi một lát “sống” lại vào u tiếp.

Bây giờ trước súng ống thiệt, không phải đạn nước hay đất sét nữa, nên sau tiếng hô “xung phong”, khẩu lệnh của Quy, quan với lính đều rụng như sung, lên bàn thờ ráo! Tôi đã mục kích tại trận Hương Điền này, lính Đại đội 2 bị địch dồn ngã lia chia xuống một cái mương sâu và rộng cả mấy thước muốn đầy luôn. Lần đó, thấy anh em chết lẫn bị thương nằm ngổn ngang như vậy, nóng mặt tôi chửi thề:

– Đánh giặc con c...gì vậy, hả Quy? Tìm thế khác chớ?

Quy sùng sộ lại:

– Mà y giỏi lên đi, cự tao hoài!

Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Văn Do thường ví hai đứa tôi y như hai gái lấy một chồng. Rồi chẳng có gì, sau mỗi lần hành quân xong về phố, tụi tôi vẫn rủ nhau đi chơi. Bây giờ tức trong bụng tôi nói:

– OK, tao kéo hết Đại đội 1 tao qua tuốt bên phải, cho mày chết luôn...

Rồi thành linh, speaker máy PRC25 phát ra tiếng gọi khẩn cấp của Chuẩn úy Cường Trung đội trưởng Trung đội 1:

– Trình Đại Bàng, trên mục tiêu có thiết giáp địch!

Tôi vội lúi tới quan sát. Quả thật, một chiếc T54 được ngụy trang bằng những cành duối đang chĩa nòng súng 100ly xuống ngay hòng đơn vị Biệt Động Quân của tôi. Gặp thứ dữ, tôi báo Bộ Chỉ Huy lớn, Thiếu tá Quách Thường bảo hãy mần thật nó gấp, Liên đoàn trưởng sẽ thưởng tôi bảy ngày phép. Tôi ừ hử lấy lệ chứ để gì chơi nổi con “cua đá” đó. Lúc ấy tôi thắc mắc không hiểu tại sao tụi tôi ở trong tầm tay rồi mà cái “Nỏ Thần Kim Quy” 100ly kia chưa chịu nê ra, hay nó chờ con mồi này tới gần thêm để đớp gọn? Ổn chớ!

Tôi ra lệnh Trung úy Phạm Minh Hòa dàn 2 trung đội, đội hình “L” đáy trước, bọc phải ngay. Một lát, Hòa báo gặp một nghĩa địa khoảng 50 cái mả vôi, làm bàn đạp tốt lắm. Tôi bò tới, ngồi dựa vào một ngôi kim tinh bằng gạch tráng men lộng lẫy, để quan sát tình hình. Bất ngờ, một quả B40 của địch rơi trúng nổ tung ngọn tháp kim tinh, tiếp theo AK lẫn Trung liên Đông Đức đua nhau xoáy nát cả nghĩa địa. Thoát chết trước nhiều làn đạn, tôi vội phóng qua cái mả kế, thì gặp Hòa đang nằm thủ. Dù chưa tới mức xung phong theo ý muốn, tôi vẫn ra lệnh thụt mấy quả M72, đồng thời yêu cầu Đại úy Trần Văn Quy, Đại đội 2, ngưng tác xạ, để hai trung đội đầu tôi áp đảo mục tiêu. Sơ khởi, toán Thám Báo bắn cháy chiếc tăng T54, lửa bốc lên đen nghịt. Tôi định gọi Quách Thượng khoe thành tích, mà chưa kịp nắm má, và giữa lúc đạn đôi bên còn chéo nhau như mạng lưới, thì Hòa hét to:

– Vân ơi, Vân! Tao bị thương rồi!...

Tôi nhìn lui thấy vị Đại đội phó co rút, hai tay ôm bắp đùi trái lẫn lộn, máu me ướt đầm cả thân người, nhuộm đỏ luôn một bên hông ngôi mộ trắng. Tôi kêu y tá đến. Và vì quá đau đớn Hòa la inh ỏi, tôi ôm cứng Hòa:

– Mày im đi! Địch đang ở gần, nó nhào vô thấy mẹ!

Xong, tôi bảo lính khiêng gấp Hòa về phía sau cho an toàn, chờ máy bay vô tải về. Vừa cáng đi, Hòa ngoái cổ lại gọi tôi lần nữa, cũng là tiếng nói cuối cùng trong đời đôi bạn:

– Vân ơi, cứu tao, Vân ơi!...

Nghe Hòa kêu tôi muốn bật khóc. Giá như không kẹt trong thế cận chiến này, hẳn tôi đã cho lệnh rút lui.

Rồi Đại đội tràn lên được mục tiêu trong khói lửa hận thù. Nhìn chiếc T54 cháy đen, với mười cây súng, và xác giặc bầy nhầy nằm rải rác trên mặt nóng, tôi nghĩ không đáng phải đổi cái giá quá đắt, bằng xương máu số bạn bè vừa gục ngã. Nơi đây, nơi nhấp nhô những đụn cát khô cằn, đầy rẫy xương rồng xen lẫn những lùm cây dưới hoang dại, người đời sau hẳn chả ai buồn lui tới làm gì.

BCH Tiểu đoàn cho lệnh chuyển qua nhà thờ Nhất Đông ở phía bắc ba trăm thước, tôi chưa kịp thi hành, Chuẩn úy Hạnh Trung đội 3 gọi cho hay:

– Trình Đại Bàng, Trung úy Đại đội phó đã chết...

Nhận tin buồn, tôi vội bảo Đại đội rút hết ra phía biển, bố trí dọc theo chân nóng. Hòa chết thật. Y tá nói viên đạn Trung liên Đông Đức lườn từ háng lên bọng đá. Tôi vuốt mắt Hòa, khuôn mặt người bạn hiền thân nhiên, không chút hận thù, chỉ những kẻ còn sống mới đủ lý lẽ tiếp tục cuộc chiến đấu. Tôi chưa bao giờ chảy nước mắt như hôm ấy, khi nhìn Hòa được gói poncho, nằm im lìm trên bờ biển, cạnh những ngọn sóng bạc đầu cuộn cuộn, âm ba gào thét dấy động cả lòng tôi.

Người lính cận vệ Huỳnh Văn Trung đến nói:

– Cái nhẫn cưới và đôi kiếng mát Rayban, cặp lon nữa, em đang giữ. Trước khi chết, Trung úy bảo tháo đưa Đại Bàng để về trao lại cho vợ Trung úy...

Cầm cặp lon bằng đồng của Hòa chỉ có hai bông mai, còn một cặp nữa mới đủ bộ, bỗng nhiên tôi nhớ rất rõ cái nguyên nhân tại sao nó thiếu. Ba tháng trước, Tiểu đoàn 21 hành quân ở tây nam La Vang, những ngày thành phố Quảng Trị sắp thất thủ, tôi cùng Hòa vừa

tròn hai năm, tự động mang lon trung úy (Chiến công nhiều mà vẫn tự động, vì cái khốn nạn của Hồ Dơn, Hiệp lùn, kể cả Quách Thường lẫn Trần Kim Đại). Nhân dịp tôi được Trung tá Liên đoàn trưởng trực tiếp bổ nhậm làm Đại đội trưởng chính thức Đại đội 1 Biệt Động Quân này ngay tại mặt trận, Thường điện về hậu cứ ở Đà Nẵng bảo mua bốn cặp lon trung úy, tức hai bộ, để gắn tôi và Hòa. Hôm đó, trời chiều đã nhá nhem, Thường gọi hai đứa lên BCH Tiểu đoàn, đang dừng quân trong một xóm nhỏ gần nhà thờ La Vang. Giờ phút ấy, trước sự hiện diện của Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Văn Do cùng ba Trung úy Trần Thương Quãng, Trần Văn Quy và Hà Tự Tánh là người chỉ huy thất trận bàn giao Đại đội bộ rạc này qua tôi. Quách Thường gắn lon tôi trước, ông cầm một hộp bia tươi lên ướm cả hai bên cổ áo, nước bia tuôn ra kêu ộc ộc, chảy dài xuống tới háng tôi:

– Tao rửa lon cho mày. Chúc mừng! Chúc mừng!

Từ hồi nào giờ, đã hai lần cứ đủ năm đủ tháng tự động lên cấp, chứ chưa vinh hạnh được ai đề nghị thăng với thường, mà biết cách rửa lon, nên tôi chửi thầm trong bụng:

– Đm, rửa kiểu gì như tắm bia, thằng nhỏ cũng rít rịt, làm sao ngủ?

Đến lượt Hòa, lạ quá, lại thiếu hai bông mai, tức một cặp, không đủ bộ để Hòa đeo hai bên cổ áo. Những người chứng kiến lấy làm sửng sốt, biết đó là điềm gở. Trời tối thui rồi, tìm đâu ra hai bông mai giữa trận địa! Quả thật, đời thằng lính gì cũng thiếu, thiếu cơm ăn áo mặc cũng đành, còn thiếu cả tình lẫn nghĩa, chỉ có súng đạn đi kèm với lòng thù hận, hèn nhát, đê tiện thì dư thừa, tràn lan khắp quê hương đất nước. Lẽ nào nhỉ? Lẽ nào họ bè phái, liên kết có hệ thống ăn chặn dữ vậy?

Rốt cuộc tân Trung úy Phạm Minh Hòa mặt tui ngưu buồn xo với cặp mai vàng chỉ gắn được một bên trên nắp túi áo cho đến ngày chết một cách đau thương nơi bãi biển Hương Điền.

Hòa sinh trưởng ở Cần Thơ, hiền hậu, can đảm, chiến công nhiều, được anh em quý mến. Thế mà Hòa bị Trung úy Hà Tự Tánh, lúc làm Đại đội trưởng Đại đội 1 này, trù dập mãi, khi thua trận mất chức mới thôi. Dưới quyền tôi, Hòa sống thoải mái, bộc phát khả năng chỉ huy xuất sắc.

Tôi Hòa thân nhau từ lúc còn tò te, mang lon chuẩn úy, mặt búng ra sữa. Đám bạn bè chí thiết sau vài năm chẳng còn bao nhiêu. Vừa tốt nghiệp sĩ quan Thủ Đức, mặc bộ hoa rừng đầu đời Biệt Động chưa kịp giặt nước nào, còn nghe mùi vải, đã có đứa chết ngay ở chiến trường Phong Thủ, Quảng Nam, thằng thì bỏ xác tại Hạ Lào, Cồn Thiên, Mai Lĩnh. Giặc già già mà ghê quá, như cần người chết hơn là sống để chiến đấu lâu dài, nên có kẻ chết ba lần bảy lượt mới ra người thiên cổ.

Ngày đó, đột nhiên Cẩm vợ của Hòa vào Văn Thánh, nơi đơn vị dừng quân tái huấn luyện, cứ khóc mãi. Cả mấy đêm, tôi phải qua bên căn lều của Trung, nhường cái giường bố cho nàng nằm. Khi có lệnh, Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân chuẩn bị cùng với các binh chủng ra tái chiếm Quảng Trị đợt hai, tôi đưa Cẩm và cậu em nàng đến bến Taxi, kế chợ Đông Ba, để trở về Cần Thơ. Trước khi lên xe, Cẩm trao tôi đôi kính mát Rayban Hòa đeo lúc sinh thời.

Nàng bảo:

– Anh hãy giữ nó kỷ niệm...

Tôi không thể từ chối, tôi nhận với tấm lòng chân thật chia sẻ cùng nàng những nỗi đớn đau của cuộc đời. Và lâu lắm rồi, từ sau buổi chia tay, tôi chưa một lần hân hạnh gặp lại người

sương phụ ấy. Còn Hòa -Cố Đại úy Phạm Minh Hòa- dĩ nhiên không cần tôi phải nói đến lần thứ hai: “Mày im đi! Địch đang ở gần...” cũng đã ngàn năm im lặng rồi!...

SA HUỖNH BIỂN LỬA

Người ta nói Gio Linh Bến Hải là hỏa đầu chiến tuyến. Sự ví von ấy đúng với tiềm thức người dân Việt từ khi đất nước chia đôi 1954 bởi một con sông ngăn cách, ghi dấu sự thù hận, hai bờ Nam Bắc dưới hai chế độ khác nhau. Nhưng trên thực tế thật đau thương và ác nghiệt. Vì muốn thôn tính miền Nam, không phải nhằm mục đích tái thống hợp, trả lại những gì hồn thiêng sông núi đã thiếu mất, mà chỉ để áp đặt sự độc tài toàn trị, sắt máu, nên bất cứ nơi nào đánh phá mà gây hoang mang, áp đảo được tinh thần dân chúng, làm xáo trộn nền kinh tế lẫn chính trị Việt Nam Cộng Hòa, thì Cộng Sản Bắc Việt không bao giờ từ nan.

Sa Huỳnh tuy nhỏ bé, dân thưa và nghèo khó, chỉ có Quốc lộ 1, con đường độc nhất xuyên qua, nhưng phần đất lại được mô tả như cái cuống họng, nếu bị bóp nghẹt, năm tỉnh địa đầu phải ngất ngư, thân mình vùng II cũng bủn rủn.

Vì vị trí then chốt chiến lược này, còn thêm sự phòng thủ quá lỏng lẻo, dù địa thế hiểm trở khó tấn công, Cộng quân đã không ngần ngại tung một lực lượng hùng hậu tiến chiếm Sa Huỳnh, biến nơi đây thành điểm nóng nhất, khiến dân chúng điêu linh, sống trong cảnh dầu sôi lửa bỏng đầu năm 1973.

Do áp lực của đối phương quá nặng nề, tạo sức ép về phía nam, đe dọa luôn bắc Bình Định, nên ngoài các đơn vị cơ hữu địa phương, như Trung đoàn 40 của Sư đoàn 22 Bộ Binh cùng Chi đoàn 1 Chiến Xa thuộc Thiết đoàn 14 Kỵ Binh đặt trong tình trạng khẩn trương, còn có Liên đoàn 6 Biệt Động Quân Sài Gòn ra tiếp ứng. Các đại đơn vị này khống chế được tham vọng của kẻ thù bành trướng từ Đức Phổ và nhất là từ mật khu An Lão ở hướng tây.

Nhìn qua các lực lượng nêu trên, người ta rất tin tưởng Chi đoàn 1/14, có danh hiệu “Chi Đoàn Chiến Xa Voi Điên”, của Đại úy Hà Mai Khuê, một sĩ quan trẻ dưới 30 tuổi. Dân chúng Bình Định làm sao quên được những tháng năm kiêu hùng của đất nước mà Chi Đoàn Voi Điên đã từng nghiền nát địch quân khắp chiến trường đẫm máu, từ mật khu An Lão chí đến Trị Thiên, Hạ Lào. Nơi nào Kỵ binh Hà Mai Khuê không hấn sâu dấu xích phanh thây xác thù? Trên 10 huy chương Anh Dũng Bội Tinh Việt Nam và một Ngôi Sao Đồng (The Bronze Star Medal For Heroism In Ground Combat) do quân đội Hoa Kỳ trao tặng, chứng tỏ Khuê một cấp chỉ huy tuyệt vời. Chưa đủ, con Voi Điên đầu đàn này đã 3 lần bị thương vẫn tình nguyện ở lại chiến trường, để tiếp tục gây kinh hoàng cho Cộng quân khắp Bình Định.

Rồi đầu năm nay, 1973, không thể để mặt trận Sa Huỳnh lan rộng, Chi đoàn 1/14 Chiến Xa với anh hùng Hà Mai Khuê đã sẵn sàng dương oai nơi quê hương đầy huyền thoại, vang bóng một thời Đại Đế Quang Trung Nguyễn Huệ.

Tại mạn bắc Sa Huỳnh, quận lỵ Đức Phổ thuộc tỉnh Quảng Ngãi, các thành phần tham chiến có Liên đoàn 1 Biệt Động Quân, hai Trung đoàn 5 và 6 Sư đoàn 2 Bộ Binh, dưới sự yểm trợ của Hải quân, Không quân, Thiết giáp, nhất là Pháo binh, đang góp phần làm bạt vĩa quân thù, như các trận đánh vang danh khắp nẻo đường quê mẹ.

Nỗ lực chính là Liên đoàn 1 Biệt Động, có mặt nửa đêm hôm qua, về từ Mộ Đức. Sáng nay, lực lượng Mũ Nâu này bắt đầu dàn trận ngay cạnh nam khu phố Đức Phổ, lấy Quốc lộ 1 làm

chuẩn, Tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân phía tây, Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân hướng đông, cả hai cùng áp sát Sa Huỳnh.

Trước đoàn quân rực màu áo hoa rừng như thiên thần xuất hiện, hiên ngang tiến vào mặt trận, bom đạn sắp nổ tung, dân chúng đã bao phen chạy loạn, lại vội vã tìm nơi trú ẩn.

Nếu ai không xuôi ngược hay lui tới nhiều lần, trí nhớ cũng dễ phai mờ hình ảnh một quận lỵ khô cằn và đìu hiu phía nam Quảng Ngãi. Đó là Đức Phổ, con phố buồn muôn thuở, xa lạ, trước biển sau kề núi, dài không quá năm trăm mét, nằm cặp theo Quốc lộ 1, con đường duy nhất có tráng nhựa xuyên qua. Hầu hết các cửa tiệm trên tôn dưới ván, lá dừa xơ xác, xen kẽ năm ba căn nhà gạch mái ngói âm dương cổ kính từ thời Pháp thuộc, mà nay nóc đã đổ tường xiêu đầy vết đạn. Quê hương này vốn đã nghèo khó, còn xảy ra hằng năm các trận cuồng phong dữ dội, không bão biển cũng gió núi đông nguồn, cùng giặc về quấy nhiễu đêm đêm.

Rồi cả tháng nay giặc Hồ xâm chiếm bắn phá chung quanh khiến toàn quận tiêu điều, người lẫn súc vật ngổn ngang dưới những tàng cây, góc phố. Họ bỏ nhà cửa dồn về từ các xã ấp xa xôi, hẻo lánh, nhất là từ Sa Huỳnh, nơi hai ngày trước mất đứt nửa Tiểu đoàn 39 Biệt Động Quân khi vừa trực thăng vận xuống, làm tình hình thêm căng thẳng.

Lần này sự xung trận của hai tiểu đoàn Mũ Nâu khét danh, 21 và 37, đem lại niềm tin cho dân chúng, không riêng Quảng Ngãi, mà cả năm tỉnh địa đầu vùng 1. Cộng quân từng truyền khẩu “Gặp Đỏ thì tránh, Xanh lừa, gặp Vàng đánh líp”. Câu đó ám chỉ ba tiểu đoàn của Liên đoàn 1 Biệt Động. Mấy năm trước quân nhân các cấp có đính trên nắp túi áo trái một băng vải nhỏ, cùng màu khăn choàng cổ, đỏ là 21, xanh 37 và vàng 39. Địch nói nếu gặp vàng đánh líp, tức chưa ngán Tiểu đoàn 39, còn có thể hơn được một, chứ lẽ nào thua hết ba, mất mặt bác Hồ quá! Còn chúng bảo gặp “Xanh”, tức Tiểu đoàn 37, thì lừa cũng phải. Vì đơn vị anh hùng này đã khét tiếng từ trận tử thủ Khe Sanh, thuộc quận Hương Hóa Quảng Trị, 1968, chấn động cả thế giới, thời Đại úy Hoàng Phổ, Tiểu đoàn trưởng.

Vì sợ, Việt Cộng luôn luôn tránh né Đỏ, nên Tiểu đoàn 21 mỗi lần vào hành quân các tỉnh phía nam Đà Nẵng đều “thất nghiệp” dài dài, trừ phi tao ngộ chiến. Lúc còn phục vụ ở Đại đội 2/21, có lần tại vùng Hương An Bình Giang, Quảng Nam, tôi mới dàn ngang trung đội để xung phong thì địch trong mục tiêu, dưới các chòm cây dương liễu, vụt trời lên khỏi hầm, vừa cầm đầu chạy tán loạn như bầy vịt vừa la to:

– 21!... 21!...

Nhưng Biệt Động Quân tấp vô quá lẹ, địch vọt không kịp, bị bắn chúi nhủi nằm la liệt. Hôm đó lính bắt sống một tên và hỏi một câu cắc cớ:

– Tại sao bỏ chạy?

Hắn đáp:

– Chúng em có lệnh rút lui khi gặp các anh đeo băng “Đỏ” là Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân.

Đi hành quân, mà Việt Cộng cứ lẩn tránh, những chàng trai diệt giặc đành thất nghiệp. Bây giờ kẻ thù hết đường trốn, hay lừa ai được nữa, trước các mũi tiến thần tốc của hai Tiểu đoàn Xanh và Đỏ vào khai tử, chắc chúng sẽ chết không kịp ngáp.

Với phòng tuyến trải dài trên các dãy đồi đá nhấp nhô, vắt ngang từ chân núi Trường Sơn ra tới biển, Trung đoàn 141 Sư đoàn 2 Cộng Sản Bắc Việt tự cho đó là bức tường thép bảo vệ được mạn bắc đầm Nước Mặn, ắt chúng đang lo sợ. Hai Tiểu đoàn BĐQ mỗi lúc một áp sát. Các cỗ trọng pháo của ta trên các cao điểm phía đông phố Đức Phổ bắt đầu nhả đạn xuống mục tiêu rộng lớn trải dài về hướng nam. Để nghênh đón cuộc tái chiếm Sa Huỳnh đầm máu, địch cũng tới tấp bắn chặn Biệt Động bằng các đầu đạn nổ lại rất ác liệt, như phòng không 12 ly 8 và hỏa tiễn AT3, chúng gọi là D7. Toàn vùng rực lửa.

Đồng bào sinh sống nơi khu phố Đức Phổ đã vội nhốn nháo rời khỏi nhà, nhập vào đám người “vô gia cư” đang màn trời chiếu đất hai bên vỉa hè cả tháng nay, như một dòng thác lũ, họ ùn ùn kéo chạy dạt ra hướng bắc tránh đạn phản pháo của Cộng quân.

Mở màn sự thiệt hại của đôi bên, một chiếc M113 có trang bị cây 106ly và khoảng 300 viên đạn bị trúng hỏa tiễn nổ tung một lượt, tan tành từng mảnh văng xa hàng trăm mét, chỉ còn lại vạt đất nám đen. May mắn, bốn người lính Thiết giáp kịp nhảy khỏi xe khi vừa thấy quả AT3 lao tới từ ngọn đồi cao 25 thước mé biển. Sự thoát hiểm này là nhờ đã được huấn luyện. AT3 vô cùng lợi hại, có vài đặc điểm giống TOW Hoa Kỳ, sức công phá chiến xa của nó như kim đâm bong bóng. Lúc bay đi phía sau đuôi đạn kéo theo một sợi kim loại, tựa dây đàn số 6 Guitare, nối liền với ống phóng (launcher). Dù công phá hữu hiệu nhưng nó cũng có yếu điểm là bay chậm, kêu xè xè, và sáng rực, dễ phát hiện. Khi nghe tiếng départ, thấy quả đạn lao tới lính thiết giáp phải rời khỏi xe, cách xa vài chục thước, bộ binh thì tản thưa, nằm xuống, nếu không, dù sắt thép cũng thành nước.

Vì một con cua đã bị nướng, Chi đoàn trưởng của Chi đoàn M113 xin BCH Liên đoàn 1 BĐQ cho lệnh số còn lại bò vòng vòng gần khu phố Đức Phổ. Ông viện lẽ loại hỏa tiễn đó, cho dù có gắn mắt thần hay không, vẫn khắc tinh với gia đình ông. AT3 ra đời để tìm ăn cua nướng thôi, nó đớp gọn không chừa một cái que. Nghe nói khiếp vậy, Trung tá Mũ Nâu Trần Kim Đại đâm ớn lạnh, vội thúc Tiểu đoàn 21 BĐQ chuyển hướng, tiến thẳng ra ngọn đồi cao 25 thước, bên bờ biển, tóm cổ cho bằng được con quý sứ khắc tinh đang gáy ở đó.

Qua speaker PRC25 tôi nghe Thiếu tá Quách Thường ban lệnh xuống các đại đội mà từ sáng giờ như là một bầy hổ đói cứ nhe răng chờ mồi:

– Tất cả, phương giác 1800, Đại đội 2 bên trái, 3 bên phải, dàn ngang đi trước, Đại đội 4 một hàng dọc giữ hông phải của BCH Tiểu đoàn, Đại đội 1 bảo vệ phía sau.

Các đại đội Biệt Động vội khai triển đội hình. Một lát sau súng đủ loại nổ vang, hai đơn vị đầu tràn vào con xóm xơ xác dưới những hàng dừa ven biển. Địch quân không có phản ứng nào đáng kể, các tổ báo động của chúng bắn lách tách chỉ để chém vè. Thiếu tá Quách Thường cho tất cả dừng bố trí, riêng Đại đội 2 BĐQ của Trung úy Dương Xuân chuẩn bị tiến đánh ngọn đồi 25, có giàn AT3, như đã ấn định. Mục tiêu này cây cối xanh um, lốc chốc nhiều tảng đá to, nằm đơn độc nơi chón nước biển và cách ly bìa xóm một bãi cát rộng vài trăm thước.

Vừa dứt loạt pháo binh 105ly phủ đầu xuống 25, Trung úy Dương Xuân dàn quân xông ra. Địch còn thừa sức, phản ứng dữ dội, AK, B40, cả Thượng liên Đông Đức, tác xạ chống trả liên tục, lính Đại đội 2 khựng lại, không thể tấp vào được.

Nghe tiếng súng tôi đoán đối phương không nhiều, chỉ vài chục tên là cùng, nhưng hầm hố chiến đấu của chúng ắt phải kiên cố và nhiều tảng đá to che chắn, nên đại bác đập không

xuế. Lại nữa, đạn rớt xuống triền đồi tây bắc, là mặt đối diện nòng súng, địch chạy qua phía đông nam núp an toàn. Địa thế như vậy Cộng quân mới sử dụng làm chốt, đặt ống phóng hỏa tiễn AT3 hầu chế ngự quanh đất liền lẫn ngoài biển, ngừa tàu chiến đổ bộ. Tuy nhiên, địch đã không ngờ chính Biệt Động lại tạt ngang từ hướng tây sang đông đến vây đánh chúng, để trừ khử giàn phóng AT3. Sớm muộn gì cứ điểm này cũng sẽ bị diệt thối.

Trung úy Dương Xuân tấn công đợt hai, cũng thất bại như lần trước, không chiếm được, mà thương vong càng cao thêm. Thiếu tá Thường cự nọi, Xuân im lặng, cố xoay trở tìm thế đánh khác.

Buổi trưa nắng chang chang, đoạn đường xung phong phải băng qua bãi cát trống, chỉ lơ thơ đôi ba vạt cây loại bò sát, lá giống lá trầu, người miền Trung gọi là cây trường sinh. Mảnh đất lại bằng phẳng, như tấm gương phản chiếu trắng xóa, nhìn hoa cả mắt. Tôi lo ngại cho đơn vị của Xuân, khó bề tiến sát. Nếu không xin ném bom Napalm đốt cháy hoặc chờ màn đêm xuống rồi đột kích mục tiêu, mà cứ tiếp tục húc càn kiểu đó thì Đại đội 2 chỉ từ chết tới bị thương thối.

Qua buổi chiều trời vẫn còn nóng bỏng, Đại đội tôi lui thủi theo sau yểm trợ, tải hàng chục xác chết và bị thương cùng ba lô, súng đạn dư thừa của đơn vị lâm trận, ra quốc lộ để xe chở về hậu cứ. Làm cái công việc chẳng mấy thú vị, còn cực nhọc, phần chưa ăn trưa đói mệt, bọn lính than như bọng:

– Khổ quá, Đại Bàng ơi!...

Tôi an ủi:

– Ráng lên rồi tà tà nghỉ!

Một tốp khác vừa đi vừa dùng dằng:

– Đại Bàng, sao mấy đại đội kia không làm gì hết?

Tôi cầm thanh tre nhấp nhấp trong không khí và hàm hừ:

– Này, tao bảo cố gắng, nghe chưa? Chọc điên tao xin tình nguyện kéo vô đánh mục tiêu cho tụi bay chết luôn!

Tất cả im lặng, biết phận mình “bồng em khỏi xay lúa”, lật đật kẻ khiêng người cõng các thân xác máu me nhầy nhựa đi một mạch, trông tội nghiệp. Trong lúc đó Thiếu tá Thường cứ cằn nhằn Trung úy Xuân chẳng làm ăn gì được. Tôi mở sang tần số Bộ Chỉ Huy Liên đoàn 1 BĐQ, cũng nghe giọng Trung tá Trần Kim Đại trách móc Tiểu đoàn 21. Ông trách nhẹ chứ không la hét bừa bãi, cao ngạo, như Lê Phú Đào, tiền nhiệm, đại loại đơn vị mới xuất quân đầu năm đã bị một cái chốt nhỏ cầm chân mà chẳng gỡ được. Sau cùng ông hỏi:

– Trùng Dương tính sao?

Giọng Thiếu tá Thường hơi bực tức:

– Giờ đã xế chiều rồi, tôi đóng quân ở đây, chờ tối tôi cho đưa con khác đột kích.

Nghe qua cuộc vô tuyến điện đàm không mấy vui, tôi chán nản tắt máy, lên BCH lớn họp theo lệnh Đại úy Nguyễn Văn Do Tiểu đoàn phó. Vừa thấy đủ bốn đại đội trưởng, Văn, Nai, Xuân, Giảng, Quách Thường nói:

– Tiểu đoàn bao quanh con xóm này. Mỗi đại đội đặt phía trước 3 tiền đồn. Đại úy Do sẽ chỉ định vị trí. Đại đội của Nai thì chuẩn bị thành phần đột kích mục tiêu 12 giờ đêm nay.

Trời đã tối, các phòng tuyến đào hố cá nhân như thường lệ. Tất cả nằm đất, bị cấm căng poncho treo võng, đốt lửa. Pháo binh lai rai rót từng quả xuống mục tiêu 25 để giàn phóng hỏa tiễn AT3 khỏi góc đầu và cứ khoảng vài mươi phút, một loạt đạn 105ly của ta từ núi Dâu bắn quấy rối các điểm ngoài vị trí Biệt Động Quân. Mọi người chờ đợi Đại đội 4 hành sự.

Rồi một trái signal trắng thụt lên, báo hiệu 2 trung đội đột kích đã sát mục tiêu. Tiếp theo, lựu đạn M26 và M72 nổ liên tục ngay sườn tây bắc cụm núi 25. Các khẩu đại liên từ BCH Đại đội 4 bắn rẹ quạt ngang triền tới đỉnh. Mấy cái chốt địch trong các xóm phía tây nam vôi tĩa AK, Thượng liên đến chân đồi cứu bồ của chúng. Dưới ánh hỏa châu rực sáng, tôi thấy rõ lính tràn lên thanh toán từng hốc đá, khu đồi 25 tóa lửa. Một lát, tiếng súng ngưng, chỉ còn có tiếng kêu ới ới của quân Biệt Động gọi nhau lục soát. Đại đội 4 báo sơ khởi giết 10 tên, thu 8 súng cá nhân cùng cộng đồng và nhiều chất nổ. Riêng giàn launcher AT3 không tìm thấy, địch đã vác chạy hay đã bể nát. Phía bạn bị thương hai người.

Mới đầu năm Đại đội 4 “khai trương” làm ăn khá. Thiếu tá Quách Thường đặc ý cười luôn miệng. Đại úy Đỗ Văn Nai là một trong các sĩ quan trẻ của Tiểu đoàn, đẹp trai, tính tình dễ thương, chỉ huy rất vững chắc. Vừa tốt nghiệp khóa 24 Thủ Đức, Nai về đơn vị gặp biến cố Tết Mậu Thân, là giai đoạn đầu thử thách chức năng trung đội trưởng của vị sĩ quan mặt búng ra sữa này. Làm đại đội phó Nai cũng xuất sắc, đoạt khá nhiều huy chương, đa số ngôi sao vàng và nhành dương liễu. Năm 1971, Nai mới lên làm đại đội trưởng thì Tiểu đoàn lại tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào, trực thăng vận đổ ào xuống một thung lũng kế thượng lưu sông Sésamou, cực bắc Tchépone, Savannakhet. Từ đó, lại chính Đỗ Văn Nai tiên phong tiến chiếm ngọn núi cao 300 thước phía tây, để toàn bộ Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân lên trấn thủ, làm nhiệm vụ án ngữ, cũng là căn cứ đầu tiên của Quân Lực VNCH trên lãnh thổ Vương Quốc Ai Lao. Nai còn bung rộng Đại đội ra xa, dọc theo một đoạn đường mòn Hồ Chí Minh, nơi cọc số DC16, đốt cháy nhiều kho đạn phòng không 37ly và đại bác 75ly không giật của Cộng quân Bắc Việt dự trữ hầu xâm lược miền Nam.

Kế tiếp, những tháng năm quê hương đổ lửa, người hùng Đỗ Văn Nai, dù đã hai lần bị thương, vẫn luôn luôn sát cánh với đơn vị, trải qua bao gian khổ, khi vui cũng như lúc buồn...

Sáng nay tôi dậy sớm hơn thường lệ, đang đứng trò chuyện với Trung đội 2 ngoài tuyến, thì Hạ sĩ Nguyễn Hiệp truyền tin tay xách cái máy PRC25 từ trong lều BCH hơi hải chạy ra:

– Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng cần gặp Đại Bàng.

Tôi nắm ống liên hợp:

– Nghe Trùng Dương!

Giọng Thường muốn khóc:

– Mi làm cái chi tao chờ máy lâu vậy? Hộ tống tao ra Đức Phổ gấp! Thăng Ân chết rồi!

Vì thói quen bạn bè, từ thuở hai đứa còn đi học chung lớp, chung trường, nên Thường hay xưng hô thân mật với tôi: “tao, mi”. Ngược lại, tôi vẫn giữ khoảng cách, trước mắt Thường là cấp chỉ huy của tôi trong đơn vị oai hùng này.

Nghe Thường nói, tôi bàng hoàng:

– Đáp nhận! Đại đội sẽ mở đường và an ninh lộ trình, còn tôi sẽ đích thân vào đón Trùng Dương.

Tôi bảo Trung sĩ Hớn và Thuận:

– Đại đội nhỏ lều, mang ba lô, súng đạn di chuyển gấp về hướng quốc lộ. Trung đội 2 hàng ngang đi trước, Trung đội 1 hàng dọc sau, bên trái, vọt lẹ! Riêng toán Thám Báo theo tôi!

Thường và hai người cận vệ phía biển tới. Gặp tôi mặt ông nhăn nhó, đôi mắt đỏ hoe:

– Mở đường chưa, Vân?

– Dạ rồi! Ẩn chết lúc nào, Thiếu tá?

– Hậu cứ báo sáng nay.

Tôi quay qua lấy cái ống liên hợp máy PRC25 nơi tay Binh nhất Nguyễn Văn Văn truyền tin đứng bên cạnh, để gọi dặn thêm các trung đội:

– Anh Hớn, khi gần tới dừng lại, cùng Trung đội của Thuận rải dài theo lộ trình vừa mới qua, giữ an ninh.

– Đáp nhận! Trình Đại Bàng có chiếc thiết vận xa chạy về phía Đại Bàng.

– Ủ, tôi có nghe tiếng máy nó.

Thiếu tá Thường nói:

– Thiết giáp vô đón tao đó, cho Thám Báo chặn lại.

Chiếc M113 dừng trước mặt một trăm thước, các khẩu đại liên trên xe chĩa thẳng ba hướng.

Thường lướt tới, trèo lên rồi nói:

– Vân và hai đứa làm máy lên đây đi thêm một khúc.

Viên Thiếu úy Mũ Đen đưa tay chào Thường:

– Nghe Tiểu đoàn 21 BĐQ đập nát được giàn phóng AT3, tụi này mừng quá, Thiếu tá!

– Ủ, hồi sáng lính lục soát thấy nó hư, đạn thì cháy nổ hết tối hôm qua.

Tôi xen vào:

– Giờ đang có chuyện buồn, xin Thiếu úy cho quay đầu xe chạy mau!

Chiếc M113 giật trườn tới xoáy đất. Thường than thở:

– Lạ quá, Vân! Máy bữa Ẩn đã khỏe, nó lấy bộ bài ra binh xập xám một mình chơi đây...

– Tôi chẳng biết sao, xin chia buồn cùng anh. Điều tôi lấy làm lạ, lần trước khi nghe Ẩn bị thương, tôi cùng anh vội lên một chiếc M113 đi cứu. Nay nhận tin Ẩn chết, hai đứa lại ngồi chung thiết giáp cũng loại này, tôi tiễn anh về. Hẳn có cái gì tương quan đến sự việc, khó hiểu!...

Chắc Thường không nghe mấy lời tôi nói, âm thanh bị lấn át bởi tiếng xe gầm gừ mỗi lần hai sợi xích bươn qua từng thế đất gồ ghề gợn sóng. Vị Tiểu đoàn trưởng tài hoa mãi im lặng với

nổi buồn riêng, đôi mắt nhìn tận nơi đâu, xa lắm, không phải dải Trường Sơn trước mặt đang đảo lộn...

Tôi nhớ ngày Trung úy Ân bị thương trong cuộc hành quân phía tây Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi. Tiểu đoàn 21 lội dưới đồng bằng, riêng Đại đội 2 của Ân thì đi trên cao, hết ngọn đồi này sang đỉnh núi khác cả tháng. Rồi một hôm, trung đội đầu bỗng bị địch quân chặn đánh, theo thói quen và tính can đảm, Đại đội trưởng Quách Ân phóng tới để trực tiếp điều động, thì đạp phải một trái mìn, loại biến chế bằng quả đại bác 105ly.

Nghe tiếng nổ long trời, các đơn vị dưới thấp đều thấy một cột khói đen từ thế yên ngựa cuồn cuộn tuôn lên. Kế đó, các speaker PRC25 phát ra những lời báo cáo sự việc vừa xảy tới.

Biết ngay Đại đội 2 như rần mất đầu, không người chỉ huy, phần tê điếng trước tin người em ruột ngộ nạn, Thường hoảng hốt, giọng dồn dập, kêu tôi đến nỗi không kịp trả lời:

– Việt Quốc! Việt Quốc! Lên cứu Ân mau đi, nó bị thương rồi! Việt Quốc!...

Lúc ấy Đại đội tôi đang băng ngang một cánh đồng ruộng nước, nhằm mục đích vào lục soát một con xóm đìu hiu ở phía nam núi Tròn. Lệnh xuống, lại được biết người bị thương là vị cựu Đại đội trưởng của tôi đã một thời chung lưng chiến đấu, tức tốc tôi cho đơn vị đổi hướng, đâm thẳng vào phía núi, nơi cột khói còn mù mịt trên cao. Nhưng vì chân đồi chập chùng, cây cối rậm rạp, lính di chuyển quá chậm. Thấy vậy, Thường nóng lòng lấy một chiếc thiết vận xa M113 của chi đoàn đang tùng thiết, rượt theo:

– Vân, lên đây!... Lên đây!...

Tôi và hai người làm máy leo lên. Rồi vẫn trở ngại bởi các tảng đá lớn chằng chịt, xe chạy còn thua đi bộ. Thường và tôi lại nhảy xuống, dẫn Đại đội luồn lách trèo theo khe núi. Đến nơi thấy Ân bị thương nặng. Trực thăng được gọi kịp thời đưa Ân về bệnh viện.

Nay Trung úy Ân đã chết, cả Tiểu đoàn thương tiếc. Ân có đức tính đáng quý, người đời e khó bắt chước. Phục vụ trong cùng đơn vị, dưới quyền chỉ huy trực tiếp của anh ruột là Tiểu đoàn trưởng Quách Thường mà Ân không bao giờ dựa hơi làm càn. Vì công vụ anh ra lệnh, gian nguy mấy người em vẫn thi hành như mọi thuộc cấp, không thắc mắc, hay về “mét” mẹ để được bao che. Ân luôn trọng sự công bằng và quá yêu đời lính cho đến ngày hy sinh.

Một lần, vào mấy ngày tỉnh Quảng Trị sắp thất thủ mùa hè 1972, mặt trận tây nam La Vang trở nên ác liệt, Tiểu đoàn 21 BĐQ bị Sư đoàn 304 CSBV vây đánh te tua. Biết phòng tuyến Đại đội 2 mình thế nào cũng vỡ, Trung úy Ân chạy vào BCH Tiểu đoàn kêu lớn:

– Anh Thường! Lính chết nhiều rồi, cho rút lui ngay! Việt Cộng đông lắm!...

Nghe tiếng Ân nói như muốn chủ bại, Thiếu tá Thường tức giận, từ dưới hố cá nhân nhảy vọt lên rồi vừa đưa tay chỉ ngay mặt người em vừa quát to:

– Mi rút mi chết với tao! Ra chỉ huy, mau!

Ân lật đật quay lui, có vẻ khiếp sợ ông anh hơn địch. Sau đó, Cộng quân lấn xả vào như kiến, dù chúng đã chết hết lớp này sang lớp khác. Đại đội tôi kể bên trái Ân, cả hai tiếp tục chống trả. Lúc ấy đang cận chiến, không thể dùng máy truyền tin để điều động kịp nữa, tôi cũng như Ân chỉ còn hét lên và cùng lính vừa bắn vừa dốc lựu đạn kháng cự một cách tuyệt vọng. Địch liền phối hợp hỏa lực, từ phía tây trút xuống một trận pháo phủ đầu, bất kể quân

của chúng vẫn còn nằm sát vị trí Biệt Động, rồi với chiến thuật biển người cố hữu, địch xung phong, tràn ngập như nước vỡ bờ.

BCH Liên đoàn hay tin vội cho lệnh Tiểu đoàn rút ngay về đồi 34, gần nhà thờ La Vang, nằm thủ để bảo toàn lực lượng.

Trong khi đó, các phòng tuyến chiến đấu ở mạn bắc Quảng Trị đều tan vỡ. Các binh lính rã ngũ quá hỗn độn, chạy ào vào hướng Huế, lôi cuốn toàn quân, toàn dân địa phương bỏ nhà, bỏ đơn vị triệt thoái khỏi tỉnh địa đầu một cách rối loạn tạo ra lăm cánh chết chóc không thể nào kể xiết, như lá rụng mùa thu. Nơi khủng khiếp nhất, biết bao kẻ mất đầu người lòi ruột nằm ngổn ngang, chõng chắt lên nhau trên xe dưới đất, là một đoạn đường ngắn vài cây số của Quốc lộ 1, trước căn cứ BCH Chi Khu Mai Lĩnh, phía nam thành phố tang thương ấy, mà về sau người ta gọi là “Đại Lộ Kinh Hoàng”.

Đại Lộ Kinh Hoàng! Một cụm từ nghe rất kêu của một nhà báo ngoại quốc viết theo quán tính. Nhưng mấy ai hiểu tại sao kinh hoàng. Chắc họ thấy chết nhiều? Thôi, cứ hiểu đơn giản đó là một cõi chết, cõi chết đặc biệt không có thú vật dự phần vì chung quanh đều đồng trống, chỉ dành riêng cho người, từ thường dân, nam lẫn nữ, trẻ sơ sinh với kẻ già cả, đến đủ mặt các quân binh chủng hùng mạnh nhất lúc bấy giờ...

Khi triệt thoái, người và xe chen chúc nhau vào Huế. Địch thâm hiểm đẩy Đại đội C7 thuộc Sư đoàn 304 Cộng Sản BV, chiếm cầu Bến Đá ở mạn nam thành phố Quảng Trị để chặn đường. Lúc ấy, quân số Tiểu đoàn 21 tuy sút giảm, nhưng khả năng chiến đấu và hệ thống chỉ huy còn vững chắc, vừa từ La Vang về nằm thủ trong căn cứ Chi Khu Mai Lĩnh. Thấy đồng bào bị dồn đống ngoài quốc lộ, Thiếu tá Thường vội kéo đơn vị ra, một mặt bảo tôi tức tốc dẫn Đại đội tới đánh C7 để mở đường. Sau vài tiếng đồng hồ quần thảo địch quân tan rã, chết còn 9 tên. Trước khi tháo chạy, Đại đội trưởng C7, Thiếu úy Nguyễn Văn Đường, cho giật mìn sập cây cầu định mệnh Bến Đá. Tiếp theo, các khẩu đại bác, 82 đến 130ly của Cộng quân đã áp sát tứ bề đua nhau rót đạn vào như mưa bắc. Một rừng người đủ thành phần đang đụn lại dài hai cây số, họ gào thét, giẫy giụa giữa biển lửa, lớp nát thân vì đạn pháo kẻ thù, lớp xẹp lép do các xe GMC, Jeep, cùng các sợi xích thiết giáp của Quân Lực VNCH quay cuồng nghiền lên để giành đường thoát thân. Bi thảm nhất, hàng ngàn thương bệnh nhân, từ các bệnh viện trong thành phố Quảng Trị di tản, đang nằm ngất ngưỡng trên các xe. Họ không chết hết ngay tại chỗ thì cũng tắt thở dần mòn sau khi bị bỏ lại bên kia cây cầu đã gãy.

Dưới cơn mưa pháo dữ dội của địch quân, biết đồng bào và đoàn quân bại trận thê thảm ấy không thể nào vượt qua được khúc sông sâu đầy xác giặc, để ra khỏi “Đại Lộ Kinh Hoàng”, tôi cố xin lệnh Thiếu tá Quách Thường mở đường mới dẫn tất cả đám thẳng ra hướng đồng. Lúc băng qua cánh đồng ruộng nước, Việt Cộng pháo theo, thân người rơi lả tả dưới sinh lầy. Khi tới mé biển tôi cho quẹo phải về nam. Vẫn chưa yên thân, lộ trình này lại bị đại bác Hải Quân của ta ngoài khơi nã vào làm chết thêm một số nữa. Các quả đạn cực mạnh nổ tung lên nhiều đám người, quân với dân như cát với bụi. Thì ra ông hạm trưởng nào đó đã không nắm vững tình hình ở đất liền, hay vì “tàu lắc lư làm sao viết thư tình” nên buồn bấn sáng để mai mốt về “cấp bến” kể em nghe anh vừa chơi một trận hải chiến quá...sai lầm trên sóng nước Trị Thiên.

Để tránh đạn của các ông hạm, Đại đội ép vô trong, đi dọc theo quốc lộ số 1 cũ, xuyên qua trung tâm quận Hải Lăng, rồi dừng lại bên bờ sông Mỹ Chánh. Lúc bấy giờ đêm đã khuya.

Sáng sớm hôm sau, đoàn người thất điên bát đảo, dài lê thê mới được một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến trấn giữ ở đây lần lượt cho qua cầu, rồi mạnh ai nấy “tan hàng cố gắng”. Riêng Đại đội 1 BĐQ khi về tới cửa Thượng Tứ Huế thì có khác nào Đại đội C7 của Thiếu úy Nguyễn Văn Đường Cộng Sản Bắc Việt bị tôi đánh tan tác hôm qua tại cầu Bến Đá, Quảng Trị, cũng chỉ còn có chín người bơ phờ, nhìn nhau mãi mới nhận ra thầy trò.

Những sự thật ấy chẳng nghe ai kể, ngay cả chuyện Quách Ân, Quách Thường nào ai biết! Ai là ai? Là phường giá áo túi cơm, vinh thân phì gia, sống trên xương máu của các chiến sĩ, còn đối xử tệ với binh chủng anh hùng Biệt Động Quân.

Đa số các phóng viên, nhà báo quân đội cứ đi mây về gió. Mỗi lần viết phóng sự chiến trường, họ hay đến các đại đơn vị hào nháng, và chỉ tường thuật cận kề các trận nào thuộc binh chủng gà nhà thôi. Họ tả nghe cũng khiếp, cơ mưu chiến thuật cùng tài điều quân khiến tướng thần sầu qui khóc, còn hơn cả Khổng Minh Gia Cát Lượng...

Chiếc M113 dừng lại bên lề đường còn mịt mù bom đạn, tôi và hai người lính mang máy vôi vãi rời khỏi xe, Thường tiếp tục vào “con phố buồn muôn thuở” ấy, để lên trực thăng về Đà Nẵng. Trước khi xe chạy, Thường nói với xuống:

– Vân à, Thiếu tá Hoàng Phổ Liên đoàn phó sẽ xuống thay tao ít hôm, cố gắng giúp ổng. Mai táng Ân xong tao lên ngay!

Tôi im lặng, đưa tay chào từ giã vị Tiểu đoàn trưởng đang đứt từng đoạn ruột...

CHỌC THÙNG BỨC TƯỜNG THÉP

Hộ tống Thiếu tá Quách Thường ra quốc lộ xong, Đại đội vừa trở lại vị trí cũ ngoài bờ biển, và tôi chưa kịp ngồi thở đã nghe Đại úy Nguyễn Văn Do gọi máy mời tôi cùng Trung úy Dương Xuân lên Bộ Chỉ Huy lớn, mới chuyển qua một xóm nhỏ phía tây nam đồi 25, để gặp mặt nhận lệnh trực tiếp.

Thấy hai đứa cầm bản đồ từ xa đi tới, Thiếu tá Hoàng Phổ, Liên đoàn phó Liên đoàn 1, kiêm quyền Tiểu đoàn trưởng 21 Biệt Động, như đã chờ sẵn, trong một chòi lá xiêu vẹo bước ra vừa mỉm cười vừa đưa tay bắt. Cái bắt tay lạ lùng, mồ hôi thì nhễ nhại, vẫn siết chặt. Chắc ông muốn thừa cơ hội để ngấm tự giới thiệu cương vị là được thay thế Thường mở màn cuộc chiến Sa Huỳnh.

– Lâu quá, hôm ni mới gặp hai cụ mi!

Giọng Huế tôi nghe quá quen thuộc, vì thân mẫu quê làng Mỹ Lợi, và có nhiều bạn bè ở xứ Thần Kinh khi còn mài đống quần nơi trường Bồ Đề, Quốc Học. Nhưng hôm nay, đang lúc đói bụng và giữa vùng đấm đá nhau ì xèo thế này mà lại nghe giọng nói Thiếu tá Hoàng Phổ êm êm, xa vắng thuở học trò, khiến tôi tay chân càng thêm bủn rủn. Liếc qua Xuân, tôi thấy hần cười, nụ cười thẳng bạn Sài Gòn thật khó tả, gần không ra gần, mỉm chẳng mỉm, cũng bày đặt cười. Xuân đâu hiểu tiếng chào ấy sẽ giết chết lòng người. Thường thì khi Thường vắng mặt, Tiểu đoàn phó Nguyễn Văn Do lên nắm toàn quyền điều động đơn vị, nhưng vì mặt trận này có mối ác liệt nên Hoàng Phổ xuống “kèm” Do ít hôm.

Sau bao năm nhàn hạ ngồi chơi xơi nước, hẳn vị Liên đoàn phó rất ghiền cầm quân, để xông xáo như một thời oanh liệt đã qua. Vì tạm bợ, Tiểu đoàn chỉ là con ghê, hay cái búa cho ông nắm đập lung tung, gãy cán bô. Nếu quả vậy thì thấy mẹ tụi này.

Tuy nhiên, nhớ lại quá khứ của vị chỉ huy đang đứng trước mặt, tôi yên tâm đôi chút. Xưa, lúc làm Tiểu đoàn trưởng 37 Biệt Động Quân, Hoàng Phổ rất lừng lẫy, nổi tiếng anh hùng tử thủ với một đơn vị Mỹ ở Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị, suốt 77 ngày đêm, từ cuối tháng Giêng đến đầu tháng Tư năm 1968. Nhờ đó mà lần đầu tiên thế giới mới biết địa danh ấy qua báo chí trong và ngoài nước khen ngợi. Người đời khó quên trận Khe Sanh, Cộng quân đem 4 sư đoàn cùng thiết giáp đến vây hãm để rồi chúng đã bị loại khỏi vòng chiến ngót 10.000 tên. Phía Hoa Kỳ tổn thất khoảng 500 TQLC, cháy mấy chiếc vận tải cơ C130. Riêng Tiểu đoàn 37 Biệt Động của Đại úy Hoàng Phổ ngày trở lại hậu cứ Phú Lộc, Đà Nẵng, chỉ còn phân nửa quân số...

Nay, trước mặt hai đứa, Xuân và tôi, ông dụi dãi ra lệnh:

– Đại đội trưởng Đại đội 2 thấy không?...

Ông vừa nói vừa day người và giơ tay về hướng nam:

– Dải đồi đá trọc chắn ngang từ bờ biển vào quốc lộ. Anh tấn công cái “đầu” bên phải cho tôi!

Không đợi Trung úy Dương Xuân có ý kiến, hỏi han gì hết, ông quay lẹ qua tôi:

– Còn Thy Vân, 30 phút sau cho Đại đội tiếp theo để yểm trợ Xuân.

Tôi nại một lý do thực tế để trình bày, may ra lính bớt khổ:

– Thiếu tá đừng quên Đại đội tôi thiếu quân số trầm trọng, vì máy bay bắn nhầm hôm mừng 1 Tết!

Hoàng Phổ ngần ngừ, đầu gục gặc rồi nói dần từng tiếng:

– Tôi hiểu! Nhưng lệnh Sơn Linh trưởng bảo cấp đại đội là đại đội. Cố gắng!

Nhớ lời Quách Thường dặn: “ráng giúp ổng”. Không muốn Hoàng Phổ buồn, tôi im lặng về dẫn lính đi. Tôi mở tầ số nội bộ của Đại đội 2:

– Xích Bích (danh hiệu của Dương Xuân)! Hãy kéo thẳng vô hướng tây luôn, khi gần Quốc lộ 1 quẹo trái cho an toàn.

– Ủ, tôi định vậy. Việt Quốc, coi bộ Sơn Linh phó ghê quá, hả anh!

– Ghê cái gì? Mà thôi, đừng nói nữa, ổng mở tầ số nội bộ này nghe lén tụi mình thì thấy mẹ! Nè, mày có thấy xóm dừa trước mặt không?

– ... Thấy! Bộ anh bảo dzô đó, hả?

Tôi sựng sộ:

– Ngu à? Mày cho Đại đội ép qua phải nhiều, tránh xa nó, đề phòng Việt Cộng mai phục ở trống!

Dương Xuân như chột tỉnh:

– OK... OK... Cúp máy, Việt Quốc!

Quả thật, hai đũa vừa dứt lời thì trung đội đầu của Đại đội 2 bị chặn đánh, địch quân bắn AK lẫn thượng liên tới tấp. Đại đội 1 tôi vội tạt về hướng tây bắc, bám ngay mấy gò đất nằm đối diện lại xóm đũa phía nam. Mục tiêu biệt lập, giữa đồng trống, và cách quốc lộ vài trăm mét. Dương Xuân liền lôi hai trung đội đằng sau lên.

Nghe súng nổ, Thiếu tá Phổ gọi:

– Xích Bích, bố trí tại chỗ. Sơn Linh kêu đốc bom.

Hai đơn vị chờ. Khoảng mười phút một chiếc L20 xuất hiện bay vòng vòng trên bầu trời rồi xẹt xuống một trái khói trắng. Tiếp theo, hai phản lực cơ F5A từ đâu hướng bắc chớp nhoáng lướt tới, thay phiên thả hàng loạt bom vào vị trí vừa được chỉ điểm. Mỗi trái nổ văng ra nhiều quả nhỏ tung ngược lên cao, tất cả tự động bung dù rơi xuống cách mặt đất hai ba thước rồi phát nổ lần nữa, để phóng ra tua tủa hàng ngàn mũi tên nhọn bay tung tóe giữa mục tiêu.

Cuộc đốc bom chấm dứt, Đại đội 2 tràn vào con xóm đũa lục soát, thấy trên mười xác giặc nhầy nhụa với vũ khí bể nát. Xuân tiếp tục tiến tới mục tiêu, cái “đầu”, mà ông Hoàng Phổ ấn định. Vừa đi vài trăm thước lại bị địch rút 61ly xuống đồn dập, lính của Dương Xuân chơi với giữa cánh đồng tranh sắng. Cho hay đang xin phản pháo vì sẵn ý định làm sạch bớt mục tiêu giúp Đại đội 2 tiến đánh, Thiếu tá Phổ kêu pháo binh rất nhanh. Hàng trăm quả 105ly phủ ngập khu đồi, nhưng chẳng ăn nhằm gì cả, Việt Cộng càng nổi điên bắn dữ khi Biệt Động vừa ló mũi tấn công. Mới bị vài con Xuân đã vội rút các trung đội ra ngoài nằm gườm. Vẫn chưa yên thân, địch từ ba phía, ở trung tâm Sa Huỳnh, kể quốc lộ, cùng nơi dải núi ven biển, đồng loạt pháo, chúng phủ đầu luôn cả Đại đội tôi đến nghệt thờ. May, lính đã nằm ôm sát các bờ ruộng.

Trung úy Xuân dường như đang tiến thoái lưỡng nan. Tôi nghĩ Xuân phải dứt khoát, hoặc càn lên đập thẳng tay hoặc lui ra xa tính sau, chứ chập chờn trước họng chúng trên cao, nguy hiểm vô cùng.

Hoàng Phổ hét trong máy:

– Xích Bích! Xích Bích! Tấp vô gấp!

Xuân ú ớ:

– Sơn Linh bảo Đại đội 1 Việt Quốc yểm trợ tôi bên phải, hoặc là đánh lên chỗ có cây cối 61ly và các khẩu thượng liên Đông Đức...

Tôi bóp ống liên hợp:

– Mẹ mày, Xích Bích!

– Việt Quốc! Dải đồi quá rộng, địch nằm hàng ngang trên, anh thay tôi đập giập dùm cái “đầu” kế quốc lộ...

Thiếu tá Phổ xen vô:

– OK đi Việt Quốc, trở một “cửa hông” tại đó luôn!

Tôi bực mình vì sự bán cái:

– Sơn Linh, ở đó không phải bằng gỗ hay phen nữa đâu mà dễ trở, nó là thép! Tôi tìm chỗ khác khoan mới lủng. Bây giờ tôi kéo Đại đội 1 qua thêm bên phải nữa.

Hoàng Phổ chiêu ý:

– Tỳ anh!...

Tôi bảo Trung úy Dương Xuân:

– Mày cứ làm lai rai, còn tao vòng vo tuốt phía tây hơi lâu.

Dứt lời, tôi ra lệnh Đại đội dàn ngang tấp thẳng vào quốc lộ. Thấy lối đi ngược ngạo của tôi, như con ngựa chững. Thay vì động lên hướng nam, mục tiêu, tôi lại chuyển sang phải 90 độ, có vẻ tránh né miệng cọp, nên ông Hoàng Phổ gọi máy la bài hoải:

– Việt Quốc! Nơi đường chỉ đỏ có thằng con lớn của Tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân. Coi chừng ngộ nhận!

– Sơn Linh báo tụi nó biết tôi đang vô!

Để tránh địch theo dõi, tôi ép phải nhiều. Vừa đến quốc lộ thì gặp Đại úy Sự, Đại đội trưởng, với một đám lính Đại đội 3 Tiểu đoàn 37, đứng nhìn tôi cười:

– Ngon ha! Vân lên đánh được, tao cầm c... cho đá!

Lạ! Nghe Đại úy Sự nói tôi ngạc nhiên. Bạn bè lâu ngày gặp nhau lẽ ra chào hỏi một tiếng, Sự lại buông lời thách thức khiếm nhã và vô lễ. Tôi định làm lơ để di chuyển tiếp, nhưng sực nhớ thằng cha hắc ám này đã từng đối xử tệ với Trung úy Quách Ẩn lúc sinh thời còn làm Đại đội phó cho hắn, tự nhiên tôi nổi cáu:

– Nói cái gì vậy, Đại úy Sự? Quân đội sai đâu làm đó chứ! Còn mày, đánh không được, đứng đây làm gì, hả?

Cự thẳng quỉ xong, tôi bảo Trung đội 1 của Thuận dàn một hàng dọc, dẫn đầu băng qua đường, vào sát bìa rừng queo trái về nam. Vừa ra khỏi tầm hoạt động của Tiểu đoàn 37, Đại đội dừng lại ẩn mình vào các bụi rậm. Tôi leo lên một tảng đá lớn nằm nhìn bao quát xuống đại mục tiêu phía đông nam, rực rỡ màu nâu lẫn xanh biếc. Đối chiếu bản đồ với ngoài địa thế thì điểm đứng của tôi là nơi khúc Trường Sơn phình ra, gần trung tâm làng Sa Huỳnh. Lệnh phải vài ba trăm thước là góc vuông của khu đồi rộng thênh thang, bao quanh đầm Nước Mặn đang soi bóng trời mây cùng ngọn 94 bên cửa khẩu. Góc vuông đó, Thiếu tá Phổ gọi là “đầu” khi ra lệnh tôi và Dương Xuân tiến đánh, vì ở hướng bắc nhìn lên thấy dải đồi như bức tường cao, chắn ngang từ bờ biển vào, mặt tây cặp quốc lộ. Tại cái “đầu” thì đầy đá to chông chất, tạo nhiều hang hốc, Cộng quân đang thủ cứng. Thế mà Hoàng Phổ bảo tôi trở ở đó cái cửa hông để vào lòng đất địch. Nếu thi hành, dĩ nhiên lúc này tôi phải kéo hết đơn vị qua bên tay phải Đại đội 2 Dương Xuân, rồi xuống một trũng sâu mới xung phong lên mục tiêu, thì chắc lính tôi đã bị chôn sống hết. Địch từ trên cao ném đá tụi này cũng đủ tiêu tủng. Còn không tuân lệnh theo đường tiến sát ấy để đập cái “đầu” cứng ngắt như vậy, bây giờ tôi lúng túng, chẳng biết trở cái “cửa hông” ở đâu cho an toàn, giảm thiểu sự thiệt hại? Suy tính mãi mệt óc, tôi bảo tất cả lính lấy cơm ăn trưa, kéo chúng đói bụng. Trong lúc ăn, đột nhiên tôi nghĩ chỉ còn cách chơi bạo thôi...

Hoàng Phổ gọi:

– Hiện ở đâu, Việt Quốc?

Tôi bỏ dĩa:

– Tại tọa độ XY... Tôi đang quan sát cái “đầu” dải đồi.

– Tốt lắm, định phang qua, phải không?

Tôi nêu rõ sự thất lợi của địa thế nếu bất cứ từ hướng nào đập ngay góc vuông. Cuối cùng tôi trình đại khái kế hoạch:

– Sơn Linh! Sát chân núi có con thiết lộ, cây cối phủ kín. Đại đội sẽ làm con rắn, khoét bụi bò trên đường rầy, thọc sâu về hướng nam ít trăm thước, rồi đập ngang qua phòng tuyến mặt tây của địch, tức chơi sau lưng chúng nó.

Nghe tôi phác họa lối đánh bạo là liều nhập nội, tợn ngay hông, rõ ràng phi chiến thuật, tưởng chừng trên bửa xuống dễ như chẻ tre, kiểu Mã Thốc thời tam quốc Tàu, nhưng lại thua liếng xiếng ở trận Kỳ Sơn, Hoàng Phổ đẫm dội. Chắc ông sợ tôi làm mất luôn cả lưỡi lẫn chài? Mà suy cho cùng thì chẳng thấy ai hơn được thằng bạt mạng này, nên ông hạ giọng cố đô Huế, cũng nói bằng hơi thở:

– Chơi cách đó tốt thôi, nhưng m...à... lúc nào mần?

Tội nghiệp, vị chỉ huy một thời hùng tráng Khe Sanh kéo dài tiếng “mà” nghe thảm. Hình như ý ông muốn nói: “nhưng mà đời... có chiều theo mình không?”.

Tôi khẽ cười vào ống liên hợp:

– Khi “mần” tôi sẽ báo. Lúc ấy Sơn Linh cho Đại đội Xuân bắn thật gắt ngay góc đồi, làm như nó sắp tấn công chỗ đó, để địch không phát hiện lính tôi đang bò trên đường rầy xe lửa. Sơn Linh cũng lập sẵn vài điểm tiên liệu ở sườn núi, bên phải tôi. Khi cần, pháo binh đập liên dù tôi với địch chỉ cách nhau không quá 100 thước, trong tầm sát hại tất cả.

– Rồi, cẩn thận!

Cúp máy, tôi gọi các thẩm quyền Thuận, Hớn, Nhật, Đợi kín đáo tới một hốc đá, nơi họ có thể đứng nhìn xuống thấy rõ nửa phần đất Sa Huỳnh ngút ngàn ra tận biển, nhất là phòng tuyến phía tây của địch song song với Quốc lộ 1 trước mắt.

Tôi đưa tay chỉ xuống hướng mục tiêu và nghiêm nghị:

– Đại đội sắp thi hành một sứ mạng sinh tử. Lát nữa, cùng lúc Đại đội 2 đánh mé bắc kể góc đồi, chúng ta thì tấn công phòng tuyến trước mặt. Muốn đạt được, mình phải xâm nhập sâu thêm về hướng nam theo một lộ trình hẳn sẽ gian nguy, là con đường rầy xe lửa sát dưới chân núi. Nhờ cây cối phủ kín, thâm u, trực tiến được che khuất...

Thấy bốn anh chàng toát mồ hôi, tôi ngưng nói ít phút, lấy gói thuốc Capstan ra mời tất cả hút để bớt căng thẳng, rồi dặn tiếp, giọng đanh thép hơn:

Kế hoạch đánh, khi bò tới chừng ba trăm mét gặp cây cầu sắt thì dừng lại, và dĩ nhiên tư thế đang là đội hình hàng dọc, rồi tất cả chúng ta quay nòng súng qua trái hết, ắt thành hàng ngang đối diện và cách bờ tuyến mục tiêu khoảng 100 thước. Nơi đó vị trí của ta và địch cao bằng nhau, giữa là đoạn đường xung phong lại thấp hơn. Lệnh khai hỏa bằng mấy phát Colt, tiếp theo là Đại liên 60, Đại đội đồng loạt xé bụi tuôn ra tác xạ tối đa. Đến gần thì dùng

lựu đạn M26 dốc vào để triệt hạ đối phương ngay. Hãy linh động sử dụng vũ khí cho thích hợp với tình huống. Thấy địch cứ thẳng tay đốn ngã.

Nhớ, theo thứ tự di chuyển thì Trung đội 2 sẽ tấn công bên trái, Trung đội 1 phải, tôi sẽ bám sát giữa các anh. Riêng toán Thám Báo chiếm trước cây cầu sắt để khống chế Cộng quân có thể tiếp viện từ nam xuống. Đặc biệt ba khẩu đại liên nằm lại đường rầy, mỗi khẩu gồm hai xạ thủ, 700 viên đạn, bắn rẻ quạt hay xoáy mạnh vào các ổ hỏa lực kháng cự, cho đến khi Biệt Động chúng ta bắt đầu tràn ngập mục tiêu. Cây đại liên Trung đội 1 ưu tiên yểm trợ toán Thám Báo. Xong, cả ba ôm súng chạy vào bố trí về hai hướng đông, nam ngừa địch phản công. Nghe rõ chưa?

Đừng quên, chặng đường xung phong quá ngắn, trống trải, ai bị thương tự lo lấy, anh em chớ giúp bằng bó vội, phải tiếp tục tiến, cũng không nên thu lượm chiến lợi phẩm ngay, bởi vì chúng ta trong tình huống thập tử nhất sinh. Bất tuân thì chết!

Nhắc lại, toán Thám Báo Trung sĩ Nhật dẫn đầu, dùng lưới lê khoét bụi rúc, cấm chặt để cây cối khỏi rung rinh. Kế đến Trung đội 1, Bộ Chỉ Huy, sau hết là Trung đội 2. Mặc dù bên Đại đội 2 lớn sẽ nổi lên bắn loạn xạ, nhưng vì trực xâm nhập của chúng ta đi ngang và rất gần trước mặt địch nên một tiếng ho cũng dễ bại lộ, giết anh em. Do đó tuyệt đối im lặng. Nếu bị phát hiện, sẽ có lệnh sau.

Tôi tin chắc mình sẽ thắng, chỉ có Đại đội 1, không ai khác chọc thủng được phòng tuyến vĩ đại trước mắt của Trung đoàn 141/2 lẫn bọn Sư đoàn 3 Sao Vàng Bắc Việt tại Sa Huỳnh đầu năm 1973. Tôi tin vì sự dũng cảm, tài chỉ huy tuyệt vời của tôi và của các anh. Tuyệt vời là do tự tin, xét đoán đúng, quyết tâm chiến đấu. Tôi chẳng cần gở binh thư hay chiến pháp cao siêu nào của ngoại bang, mà các tướng thời thế từng áp dụng vá víu vào một chiến trường quá phức tạp và đa diện tại Việt Nam chúng ta. Tôi lấy kinh nghiệm, trí thông minh nhận hiểu hỏa lực ở mục tiêu rất yếu, kẻ thù cũng không ngờ chính con đường rầy xe lửa khuất lấp đằng kia là mũi kiếm định mệnh đâm lòn vào tim chúng. Điều cần nhất phải kín đáo. Hãy nhớ, không ai kham nổi ngoài chúng ta, những anh hùng Biệt Động Quân này.

Bây giờ các anh về giải thích nhanh gọn lệnh của tôi cho anh em lính rõ, ai hèn nhát, cố tình sai lầm trong giờ phút sinh tử, sẽ bị bắn ngay, như tôi đã làm tại Ba Gia Đồng Ké, Quảng Ngãi, mà mọi người còn nhớ. Thi hành!

Bốn thẩm quyền vừa chia tay, tôi báo Tiểu đoàn:

– Trình Sơn Linh, đã sắp xếp xong, mười phút nữa tôi vọt. Bảo Xích Bích nổ súng lai rai theo yêu cầu.

Thiếu tá Phổ rề rề trong máy:

– Ông Sơn Linh trường hối lắm đó!

– Đang lúc move tôi xin vô tuyến im lặng.

Tôi gọi qua Đại đội 2:

– Xích Bích! Xích Bích!...

– Nghe Việt Quốc!

– Hãy sẵn sàng! “Con rắn” của Việt Quốc bắt đầu trườn!

Dứt máy, tôi bảo Thám Báo thi hành kế hoạch. Người tiên phong là Trung sĩ Nguyễn Nhật, Trưởng toán, từ hốc đá nháy ra đưa tay khoát một cái, rồi lại lúi tới chui ngay vào bụi rậm dưới chân đồi. Phút chốc, Đại đội kỳ dị, ma quái, đã lần lượt lọt hết bên trong, nối tiếp nhau bò dài trên sống đất xe lửa âm u, lờm chờm đá nhọn cùng gai góc chằng chịt từ vách núi phủ xuống. Cảnh vật chung quanh bỗng đứng im lặng, nghệt thờ, sự sống như muốn ngưng hẳn ở một góc Trường Sơn hùng vĩ.

Dù bóng thời gian có che giấu, con đường rầy hoang phế mà sinh tử này vẫn còn rõ nét một thời xuyên Việt làm rung chuyển cả núi rừng. Tôi mơ hồ nghe đâu đây, không xa lắm, có tiếng xìch xìch, với tiếng khóc bé bỏng của tôi trên những chuyến tàu đêm tốc hành, xuôi nam rồi ngược bắc, theo cha tìm mẹ. Dư âm ấy cùng hình ảnh những con tàu năm cũ từng khiến nát tâm can tôi một thời tuổi dại, như đang trở về vang dội trong ký ức, giúp tôi can đảm vượt qua mọi gian nguy hiện tại...

Đang lúc căng thẳng, Đại đội trong tầm đạn của kẻ thù con chim kêu chóc hay một làn gió xuân đầu mùa lay nhẹ cành lá cũng sợ, thì một trái đại bác nổ chát chúa bên kia khu đồi mục tiêu làm mọi người giật mình. Tiếp theo là tiếng súng Đại đội 2 Biệt Động Quân vang rền ở hướng đông. Một trái 105ly nữa lệch qua quá nhiều về phía tây, mảnh đạn bay vèo vào vách núi bên tay phải tôi. Chắc Tiểu đoàn xin bắn để dìm đầu địch. Nhưng tôi lại ngại cách điều chỉnh tác xạ của pháo binh theo phương pháp lồng khung, có thể tản đạn rơi trúng đơn vị tôi. Chuyện thường xảy ra, nên tôi gọi Tiểu đoàn:

– Sơn Linh! Sơn Linh!

Nghe giọng tôi, Thiếu tá Phổ chặn hỏi dồn dập:

– Sao bật tâm luôn vậy? Nói vô tuyến im lặng, nhưng nghe gọi thì lên tiếng chứ! Bây giờ tới đâu rồi?

Tôi nói nhỏ vào máy:

– Được nửa đường. Rất cam go, lính phải khứa đứt từng sợi dây rừng. Sơn Linh nhắc mấy thằng pháo binh cẩn thận, đạn đã rớt gần tôi, mảnh bay vèo vèo. Giờ phút này mà bị thương thì bi đát lắm đó!

– Địa thế mục tiêu ra sao, biết không?

– Chưa rõ. “Con rắn” còn đang trườn giữa bụi rậm, mù mịt. Có lẽ như dự đoán. Qua kẽ lá, thấy bển vắng tanh, lạnh lùng. Lý gì Việt Cộng mai phục kỹ vậy! Khi đến cầu sắt, báo BCH xong, tôi tấn công, đánh tạt ngang ngay. Sơn Linh bảo thằng Hai Mười của Xích Bích sẵn sàng làm cùng lúc, nếu không, ắt nguy to.

– Xích Bích đang chờ. Tôi nhắc lại, Sơn Linh trường hồi dữ lắm. Còn pháo binh thì bắn từng quả, yên tâm!...

Trung sĩ Nguyễn Nhật đằng trước đột nhiên bò lui, vẻ mặt như có vấn đề:

– Đại Bàng!... Đại Bàng!... Đã thấy cây cầu sắt rồi, nhưng gặp một khoảng trống rất dài.

Tôi giật mình, vội ra thủ lệnh cho “con rắn” tạm ngưng bò, rồi theo Trưởng toán Thám Báo lúi tới xem xét. Quả thật, còn cách đầu cầu vài chục thước là một khoảng đất trống trải, xơ xác, đoạn đường rầy trầy trụa dấu bom, phơi mình dưới nắng. Cây cầu đen lồ lộ bắc ngang con suối, tuy gần nhưng không thể thấy được mực nước sâu hay cạn. Nhìn sang trái, bờ tuyến

mục tiêu thì rõ ràng, là mặt phía tây của khu đồi chập chùng, im hơi đến rợn người. Cái góc vuông mà lúc sáng Hoàng Phổ gọi là “đầu”, đã nằm lại đằng sau tôi 150 thước. Như vậy, tôi đã lọt vào trong “Cửa Tử Thần”, ác danh này địa phương đặt.

Vì địa thế không cho phép đi thêm nữa, nếu bò ngang qua khoảng trống đó, Đại đội sẽ lộ diện. Tôi quyết định tấn công từ đây. Tôi bảo lính nói chuyện về sau mời hai ông Trung đội trưởng lên gặp tôi. Trong khi chờ đợi, tôi vừa đưa tay chỉ phía trước vừa ra lệnh cho Trung sĩ Nhật:

– Thám Báo gồm bảy người, lúc xung phong, Nhật cử bốn phóng tới chiếm ngay đầu cầu này, dừng qua bên kia, bắt lợi, còn ba tấp thẳng xuống bám cống nước dưới quốc lộ. Nhiệm vụ của hai tổ là chặn đứng địch từ hướng làng Sa Huỳnh tiếp viện. Nói lính chờ lo ngại, Việt Cộng không trở tay kịp đâu! Chuẩn bị!...

Thuận, Hớn đã đến, tôi bảo cả hai nhìn qua bờ tuyến địch:

– Trung đội của Thuận đánh khúc tuyến bên phải, khi tràn lên bắn rạt hết, rồi bố trí phía đông nam. Trái thì do Trung đội Hớn, đập thẳng tay, và thủ mặt đông bắc. Mé chánh bắc đã có Đại đội 2. OK, cho tất cả anh em đồng loạt quay qua trái hết, ba đại liên gom đạn lại, sẵn sàng!

Tôi bảo Hiệp đưa máy báo Tiểu đoàn:

– Sơn Linh!

– Nghe!

– Làm một tràng pháo binh gấp, vừa chấm dứt tôi khai hỏa liền. Sơn Linh nhớ, khi có yêu cầu thì đại bác phủ ngay xuống triền núi sau lưng tôi.

– OK, Việt Quốc!

Ầm... ầm... ầm... đạn 105ly đã nổ tung trên phần đồi. Và chưa kịp ngưng quả cuối, tôi đã bắn mấy phát súng lệnh, ngay lập tức ba khẩu Đại liên 60 siết cò, đạn lướt sát đầu các chiến sĩ Biệt Động từ đường rầy xe lửa cũng xé bụi tuôn ra. Tất cả vừa lao nhanh tới vừa bắn như trời giáng vào phòng tuyến mà địch quân cho là bức tường thép, bất khả xâm phạm.

Không để hở thẹn với những kẻ ngang tàng, khí phách, có thể gục ngã trước mặt, tôi kẹp hông cây M16 phóng theo băng qua con quốc lộ, thúc anh em đốc lựu đạn lên mục tiêu. Hàng loạt quả M26 nổ liên tục, với tiếng súng, tiếng hô xung phong vang dậy một vùng đất Sa Huỳnh. Không thua gì những chiến sĩ đồng đội, toán Thám Báo tấn công rất ngoạn mục, cây cầu sắt kêu chan chát tóe lửa. Các chốt địch phía đầm Nước Mặn bắt đầu phản ứng bằng thương liên lẫn B40, nhưng thấy đều bị các khẩu Đại liên M60 của những con mãnh hổ từ vách núi đập tắt. Pháo binh ngoài Đức Phổ thành linh cũng rớt tới khu đồi dữ dội, làm anh em lên tinh thần, thêm sức mạnh đè bẹp đối phương nhanh chóng.

Rồi Biệt Động Quân tràn ngập. Nhưng, ai cũng chưng hửng vì dưới chân không có xác thù, không một giọt máu của giặc Bắc, mục tiêu trống trơn! Chúng bỏ chạy lúc nào? Tôi đã thất bại, chẳng giết được một tên. Tôi cảm thấy đắng họng, xấu hổ trước mặt lính.

Sau giây phút ngớ ngẩn, tôi thoáng nghĩ trong đầu có thể Đại đội đã bị lọt bẫy, nên vội ra lệnh tất cả tức tốc đâm thẳng tới hướng đông bao quanh chòm đá hình cánh cung phía trước hai trăm thước để phòng thủ. Thám Báo cùng các xạ thủ đại liên đã theo kịp, chia

súng xuống các trũng sâu khe đồi. Xong, tôi gọi trình Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn mọi việc và xin pháo binh tiếp tục rải đạn vào một vài điểm khả nghi.

Đại đội 2 BĐQ cũng làm chủ góc tuyến mé bắc đằng sau. Dương Xuân cho hay đã bắn chết nhiều tên địch, tịch thu một khẩu cối 61ly, một Thương Liên Đông Đức và 8 súng cá nhân. Nghe báo, tôi nóng mặt.

Qua tần số nội bộ Tiểu đoàn, Liên đoàn xen vô, giọng nói của Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Văn Do phát ra oang oang, với Trung tá Trần Kim Đại:

– Xích Bích là “Thằng điếc không sợ súng” đó, Sơn Linh!

– Giỏi lắm, tôi gởi lời khen.

Ông Do hay gọi Xuân thân mật như vậy. Mỗi lần Đại đội 2 làm được việc, nếu có người nào hỏi ai là Đại đội trưởng của Đại đội 2 thì Do đáp liền: “Thằng Điếc Không Sợ Súng”. Lâu ngày cụm từ này trở nên quen thuộc, thành biệt danh rất ngẫu của Xuân. Cái gì cũng có lý do, là Xuân điếc thật, càng điếc càng lì, chả ngán pháo kích chút nào. Một lần đơn vị đóng dọc theo Quốc lộ 1, phía nam sông Mỹ Chánh, giữa Huế và Quảng Trị, Việt Cộng pháo cối 82ly vào như điên, ai nấy đều co giò chạy núp. Riêng Trung úy Xuân thì tỉnh bơ, vẫn ngồi đu đưa, vừa lấy gót giày gõ nhịp vào thùng dầu hắc trắng đường vừa chửi thề:

– Mẹ bay, chạy đâu dữ vậy?...

Đám tân binh mới đáo nhậm tưởng ông sếp lớn đầy bùa Lỗ Bang, đếch sợ bom đạn, chứ bọn lính cũ ai cũng thừa biết thầy Xuân được trời cho cái tật đó, nên hô lớn dùm:

– Pháo kích! Đại Bàng! Pháo kích! Nhảy xuống hầm!...

Nghe rõ và kịp hiểu tấm thân mình cũng bằng thịt, không phải thép, Xuân mới chịu nhảy xuống hố cá nhân. Nay Đại úy Do nói “Thằng Điếc Không Sợ Súng”, Thiếu tá Phổ, cả Trung tá Đại, đều ngỡ Dương Xuân đánh giặc chì dù ông bạn xứ Tân Định, Sài Gòn, của tôi cũng rất chì thật!...

Tôi đang buồn rầu, hậm hực trong bụng, đột nhiên có mấy tiếng nổ bộp bộp, từ phía Trung đội 2 bao quanh một bụi rậm. Trung sĩ Hớn la to:

– Bắn thằng Việt Cộng! Bắn!

Ba bốn cây súng chấu vào nhà đạn tới tấp, bỗng Binh nhất Nguyễn Văn Châu đầu trong bụi liểng xiểng chạy ra, một tay cầm cái bình đồng bằng nhôm đựng nước của Việt Cộng, còn tay thì bụm chặt đùm ruột lòi ngoài bụng, máu chảy đầm ướt cả áo, hét lên:

– Đừng bắn, Đại Bàng!... Em là Châu bị thương!...

Rồi Châu ngã chúi xuống đất. Anh em chẳng biết ắt giáp gì hết, nhưng nhào đến băng bó cho hẳn. Thì ra người lính này bị đạn của Trung đội 2 rìa nhằm. Sự việc xảy đến quá bất ngờ, ai cũng sửng sốt.

Nhìn Châu tôi tức muốn khóc được:

– Ông Hớn tới đây tôi bảo. Tại sao bắn nó, hả?

Viên Trung sĩ tái mặt:

– Lính đang tác xạ, thằng Châu thành linh lao vào lượm cái bình đồng nơi xác chết Việt Cộng, tụi nó tộp không kịp, Đại Bàng!

Tôi hỏi Châu:

– Đúng vậy không?

Châu phều phào:

– Dạ!... Nhưng mà em có hô lên em vô lấy cái bình đồng...

– Súng đang nổ ì xèo, ai mà nghe mày hô với hét? Trời ơi, mới ngày nào ngoài Huế, mày đem ra chợ Đông Ba bán tháo hết quân trang quân dụng để lấy tiền mua rượu nhậu. Bây giờ sá gì cái bình đồng, hả Châu?

Cần nhẫn xong, tôi bảo y tá băng bó kỹ vết thương, và cho Châu 500 đồng, rồi sai lính không qua Đại đội 2 nhờ chuyển tiếp lên BCH Tiểu đoàn.

Hạ sĩ Hiệp đến trình:

– Sơn Linh phó cần nói chuyện Đại Bàng.

Tôi cầm máy:

– Việt Quốc nghe Sơn Linh!

Giọng nói của Thiếu tá Liên đoàn phó có vẻ vui:

– Tôi cùng Sơn Linh trưởng khen anh rất xuất sắc, gan dạ, thọc sâu vào đánh vỡ phòng tuyến địch. Bây giờ anh cần thận tiến thêm được chừng nào hay chừng nấy và chờ các đại đội cùng lên luôn. Trên này còn bận tải thương, anh chuẩn bị đón nhận tộp Lao Công Đào Binh mới phân phối khuân đạn xuống cho các anh.

Nhận được lời khen, tiện thể tôi trình Thiếu tá Hoàng Phổ luôn vụ thằng Châu để BCH Tiểu đoàn khỏi phàn nàn chuyển đi này tôi bị thua lỗ hoài:

– Cám ơn Sơn Linh. Tôi hiểu Đại đội 1 đánh như vậy địch phải bỏ chạy, chỉ tiếc là chẳng thu được cây súng nào, còn bị thương một người.

– Sao vậy?

– Lúc tôi vừa mới chiếm xong mục tiêu, một tên Việt Cộng từ bên Đại đội 2 của Dương Xuân hướng bắc chạy qua, chun vào một bụi rậm gần Đại đội 1 để núp, đang lúc lính nổ súng, đột nhiên Bình nhất Nguyễn văn Châu nhảy đại vào lượm cái bình đồng đựng nước trên xác chết thì trúng đạn. Tuy nhiên, tôi vẫn cho y tá làm phiếu QĐ-831 ghi rõ Châu bị thương vì “chiến trận”...

Tôi chưa trình bày hết ý, Hoàng Phổ đã nổi cười khà khà, nghe dễ nóng:

– Hay ha, “phe ta bắn phe mình”!...

Tức giận người hùng Khe Sanh khen kiểu móc họng tôi cúp máy, trả ống liền hợp lại Hạ sĩ Hiệp, rồi buồn buồn ngồi chửi đồng:

– Đờ mà! ĐM... tình nhà binh như tình nhà thổ!

TRẦN HOÀ THIÊU

Chọc thủng bức tường thép Sa Huỳnh không giết được một tên giặc, không thu một cây súng, còn bị thương một người do bắn nhầm, tôi tự ái vô cùng. Cấp trên thì chẳng hề biết đến sự gian khổ, toan tính chính xác, lòng can đảm của các đơn vị thuộc quyền, mà họ chỉ quen dựa vào chiến lợi phẩm như vũ khí. Nói một cách rộng lớn hơn, đơn vị đã tấn chiếm được bao nhiêu thành, bao nhiêu đất, mới gọi là thắng một cuộc chiến, chứ không đòi hỏi gì khác.

Tôi phải tìm cách moi gan kẻ thù mới hả dạ.

Vừa tải thương Nguyễn Văn Châu qua Đại đội 2 BĐQ xong, thì trời đã xế bóng. Tôi lo tìm một điểm đóng quân đêm ngay giữa lòng đất địch bao la, nguy hiểm này. Nhìn về phía nam, kế đầm Nước Mặn, thấy có một đồn lính nửa ẩn nửa hiện dưới nắng chiều thoi thóp. Tôi dè dặt, chỉ cử ba tay Thám Báo xuất sắc, đem theo cái máy PRC25, tới gần quan sát. Một mặt, để ngừa bất trắc địch đề đánh tốp dò thám, Đại đội dàn quân sẵn sàng tiếp cứu. Một lát Hạ sĩ Lê An thở hổn hển gọi lui:

– Trình Đại Bàng, đồn bỏ trống, không ai hết! Trên trụ cờ còn treo lá quốc kỳ...

Tôi ngạc nhiên:

– Còn lá quốc kỳ à? An nhắm Đại đội mình vào đóng quân vừa không?

– Dư sức Đại Bàng! Có đủ giao thông hào và mỗi góc một bunker lớn, y như đồn Quán Hồng ở Mộ Đức vậy.

Nghe Lê An tả, tôi càng rợn tóc gáy, buột miệng:

– Thấy mẹ rồi!...

An chặn hỏi:

– Cái gì “thấy mẹ”, Đại Bàng?

Tôi cười gượng:

– Thói quen của tao mà! Gặp rắc rối hay nói vậy. OK, đề phòng Việt Cộng và nằm tại chỗ chờ tao.

Lập tức tôi dàn hai trung đội tới nằm phục bên ngoài. Quả thật, đồn hình vòng tương đối rộng, xây bằng bao cát màu ô liu cũ mốc, u ám như cổ thành rêu phong của một triều đại xa xưa còn sót lại. Lạ, phe rút chạy, cả phe đánh chiếm, chẳng bên nào phá hủy căn cứ. Điều lạ hơn, trên trụ cột còn nguyên lá cờ vàng ba sọc đỏ, đã bạc màu, và dù trời đang có gió, vẫn xếp re rủ xuống, thiếu vẻ kiên cường ngạo nghễ. Lẽ nào quốc kỳ cũng bị bắt làm con tin, hay kẻ thù đang nằm im, toan giở trò dụ khị gì đây? Sự đa nghi của tôi có lý lắm!

Tôi bảo Trung đội Thuận nhấp liền một tràng đại liên cùng vài chục trái M79 vào quanh hệ thống phòng thủ để xem phản ứng. Kết quả, nơi thâm cung ấy vẫn im hơi lặng tiếng. Chắc đồn bỏ hoang nên cho Thám Báo phá cổng đột nhập trước, rồi trọn bộ đơn vị chiếm cứ an toàn.

Không hiểu sao hôm nay địch lại hiền khô, dành riêng cho tôi nhiều ưu đãi. Lý gì chúng quá khiếp đảm bỏ chạy để mũi tiến quân của tôi vào chỗ không người. Ngày xưa, các vị anh

hùng Quang Trung, Lê Lợi trên đường chinh phạt còn có xác thù dưới vó ngựa cản ngăn, làm bấn chân kia mà! Sa Huỳnh là đây, một vùng ma quái, kẻ thù cũng xuất quỷ nhập thần đầu kém mình. Cộng quân chẳng thể đại khờ không phòng thủ mặt tuyến phía tây, lại càng đàn độn bỏ phí cái căn cứ này nơi mà được tạm dùng che bom đờ đạn cho chúng?

Tôi rảo quanh quan sát một vòng từ trong ra ngoài đồn, rồi trèo lên nóc một bunker, thản nhiên ngồi ngắm bao quát phía nam. Đầm Nước Mặn xanh um và phẳng lặng như hồ thu giữa núi non trùng điệp. Dưới chân con dốc kế tôi, có khoảng mười căn nhà lá lụp xụp, dựa lưng vào vách đồi, với năm ba chiếc thuyền nan kê mũi trên bãi cát óng ánh, trông thật thơ mộng. Xa xa, sát Quốc lộ 1, làng Sa Huỳnh chỉ chít mái tôn lẫn ngói, phát phới một rừng cờ nửa đỏ nửa xanh giữa là ngôi sao vàng, của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, một công cụ của Cộng Sản Bắc Việt. Tôi có cảm tưởng tôi như vừa lạc đến một đất nước xa lạ nào, không phải quê hương mình. Tôi nhìn lên trụ cờ lần nữa, lá quốc kỳ yêu dấu biểu tượng hồn thiêng sông núi không thể cô đơn, buồn rủ dưới bóng chiều tẻ nhạt...

Tôi kêu Hiệp đưa máy gọi BCH Tiểu đoàn:

– Sơn Linh, đây Việt Quốc!

– Đông Tố nghe!

Lâu ghê, nay tôi mới được tiếp chuyện với Đại úy Do:

– Tôi đang ở trong đồn Địa Phương Quân đã rút bỏ...

Do reo lên:

– Hay quá!...

– Hay cái gì?

– Việt Quốc trong đồn kế đầm Nước Mặn, phải không?

– Phải, Đông Tố!

Vị Tiểu đoàn phó như cời tắc lòng:

– Sơn Linh mãi phân vân, chẳng biết giao ai đánh đồn đó. Đại đội Việt Quốc ở gần, nhưng quân số quá ít, nên không đề cập tới. Nếu dứt điểm được nó, mình bớt khó khăn. Cấp trên mấy ông nghi Việt Cộng đóng chốt ở trống. Thì ra, Việt Quốc đã chiếm cái đồn. OK, để tôi trình Sơn Linh gấp!...

Tôi gác máy, lại ôm đầu nghĩ ngợi. Sự lý giải của Đại úy Do vô tình làm tôi thêm lo, vì cái nghi ngờ của cấp trên phù hợp với dự đoán của tôi. Chắc chắn địch sẽ phản công, không dùng bộ binh cũng pháo kích te tua, hay cả hai như tình huống ở căn cứ Jackson ngoài Huế, nếu Đại đội tôi ngủ đêm nay tại vị trí định mệnh này. Đường nào chúng cũng hốt. Lá cờ còn để nguyên bay phất phới hẳn phải có một ý nghĩa Cộng quân dụ mình vào mần thọt. Chúng dụ thật, không phải như chuyện Tàu ngày xưa, Khổng Minh thất thế, bày mưu mở toang cửa thành, rồi lấy đàn ra ngồi gầy, khiến cha con Tư Mã Ý hoảng sợ, vội bỏ ý định tấn đánh, quay đầu rút chạy.

Nhưng, vỏ quít dày móng tay nhọn. Tôi nảy ra kế hoạch trừ khử, kẻ bị diệt là chúng, liền “bày binh bố trận”, chơi một ván cờ, không ăn cũng huề, chứ thụ động thì 50 tay súng quá uể oải này ắt phải thua đậm bọn ma cà rồng khi màn đêm buông xuống.

Tính toán kỹ ra đáp số, tôi yên tâm, nhưng chưa vội tiết lộ lính biết ý định. Nói sớm tụi nó sợ, ăn không ngon, còn chê tôi liều mạng, đánh giặc chẳng bài bản. Tôi bảo Đại đội hãy tỉnh bơ nấu cơm chiều. Rồi, các ngọn lửa gỗ thông nghi ngút khói, cuồn cuộn bay cao, tỏ ý thách thức kẻ thù. Mặt khác, tôi cho một số anh em xuống bờ đầm kiếm nước uống, đồng thời mời hết đồng bào lên đây để tôi nói chuyện. Nửa tiếng sau, chừng 50 người, đa số già cả, trẻ em, tụ tập bên ngoài cổng. Nhìn họ ngơ ngác như mất hồn, không vui vẻ, cởi mở chút nào cả. Lại, địch mới chiếm Sa Huỳnh chưa đầy tháng, mà dân chúng đã thất điên bát đảo, cá tôm sẵn trước mặt đành bó tay chịu đói. Trông đáng điệu tôi hiểu họ chẳng còn tin ai.

Mọi người vừa ngồi xuống, tôi ngỏ lời:

– Kính chào tất cả năm mới! Xin nhắc nhở đồng bào đừng sợ sệt, chúng tôi, quân đội Quốc Gia, đến giải tỏa Sa Huỳnh, Việt Cộng đang tháo chạy. Tuy nhiên, vì trận đánh chưa chấm dứt, bà con nên di tản vào Đức Phổ vài hôm để tránh bom đạn sắp trút xuống đầu địch. Khi đi, hãy băng qua dãy đồi này rồi tụt dốc ở góc đá đằng sau kia để ra đường cho an toàn...

Họ im lặng. Tôi định dọ hỏi tình hình trong làng này nhưng thôi, vì biết chắc không ai dám hé môi. Tôi vờ ngây ngô nhấn mạnh một điều để bọn giao liên nằm vùng đang trà trộn, mà tôi vừa bắt gặp vài bộ mặt khinh khỉnh nhìn lên tôi, để về báo cáo với Cộng sản:

– Đêm nay chúng tôi trú đóng trên đồi này, bà con ở dưới xóm được phép thấp đèn và qua lại các nhà lân cận chơi, nhớ đừng đi xa sau 8 giờ tối...

Tôi nói như thiệt và còn tỏ vẻ hân hoan, nở nụ cười tự đắc, kiêu căng một cách ngu xuẩn:

– Thôi, đồng bào giải tán! Hẹn gặp ngày mai thanh bình!

Tất cả vẫn dáng điệu bơ phờ, lần lượt dìu nhau xuống con dốc hãm đứng. Xong, tôi mời hết các thẩm quyền tới bàn gấp công việc:

– Báo các anh biết tình hình thấy vậy, chứ không êm đâu. Có thể đêm nay địch phản công chúng ta. Đừng ngán. Lát nữa khi trời bắt đầu tối, Đại đội bí mật, âm thầm kéo hết ra ngoài kia nằm...

Tôi đưa tay chỉ một ngọn đồi thấp, tương đối bằng phẳng, ở hướng đông bắc 200 thước:

– Đại đội đóng quanh nơi đó. Trung đội Trung sĩ Thuận bố trí thủ mặt nam, Trung đội 2 nối tiếp giữ phía tây, còn lại thì toán Thám Báo lẫn Bộ Chỉ Huy. Hai người đào chung một hố cá nhân, chớ căng lều võng, cũng đừng trải poncho, hãy nằm đất, và dĩ nhiên không được hút thuốc. Tuyệt đối thi hành.

Trung sĩ Thuận nêu câu hỏi:

– Sao không lui về gần Đại đội 2?

– Anh có nhớ kỳ hành quân ở xã Đức Lương? Đại đội mới đến đầu làng đóng quân thì ngay tối đó liền bị đánh. Hôm sau mình thọc sâu vào hòng chúng lại yên. Nhưng tùy trường hợp, chứ không nhất thiết phải làm như vậy. Đặc biệt tình thế này chúng ta lui là chết, và liệu ngày mai vắc mặt tới được không, hay bị rượt chạy tóe khói? Giờ đây có thể mình đang lọt kế, hãy kịp lấy độc khử độc, gậy ông đập lưng ông, chơi ngược lại như địch tối nay đến công đồn vì tưởng Đại đội trong này, rồi mình sẽ nướng chúng hết. Kiểm cách làm ăn chứ Thuận!

Thấy tôi cười, người Hạ sĩ quan đã từng gian khổ, bị thương hai lần ở mặt trận Hạ Lào và mùa hè đỏ lửa Quảng Trị, cũng cười theo.

Tôi nói với Trung sĩ Nhật:

– Khi có lệnh Thám Báo ra trước giữ đồi. Trong lúc chờ di chuyển, anh em tiếp tục đốt lửa, đồng thời chuẩn bị gọn gàng, trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, đề phòng bị pháo kích.

Hiệp vừa xách cái máy PRC25 đến:

– Đại Bàng, Đông Tố gặp.

Tôi cầm ống liên hợp:

– Nghe Đông Tố!

– Sao chưa báo cáo các vị trí tiền đồn?

– Quân số đâu nữa tiền đồn?

Đại úy Do ngạc nhiên:

– Bộ ở trống hết à?

– Không. Tôi có kế hoạch mới chưa trình BCH Tiểu đoàn. Tiện thể xin báo, lát nữa Đại đội sẽ nằm tại XY...

– Để tôi coi bản đồ... Cũng kế bên đồn, sao ra ngoài?

Tôi đáp nhanh:

– Ở trống cho chết à? Tôi nghĩ tối nay chắc chắn Việt Cộng sẽ hốt gọn bọn tôi...

Giọng Do hơi gắt, chưa tin sự việc:

– Việt Quốc hay nói sảng lắm!

– Không sảng đâu. Hồi chiều tụ họp dân, tôi đã đoán biết. Đông Tố xin pháo binh hãy lập sẵn yếu tố tác xạ TOT (Time On Target), mỗi khẩu vài chục quả bắn trùm xuống đồn này khi có lời yêu cầu khẩn cấp.

– Cần soi sáng không?

– Khỏi, soi sáng lộ vị trí tôi.

– OK, lúc nào move out thì báo.

Trời đã nhá nhem, lính vừa cơm nước xong, lệnh cho toán Thám Báo bắt đầu men theo đường trũng đến điểm ẩn định. Một lát, Đại đội đã lần lượt lén rút ra hết và cứ hai người đào chung một hố cá nhân. Các vũ khí dàn sẵn, ba cây đại liên thì đặt ba hướng, đạn dược tập trung đầy đủ. Tất cả đều vào đó, mọi người nằm im phăng phắc như mèo rình chuột.

Bỗng một trái hỏa châu bùng nổ, sáng rực cả bầu trời lẫn mặt đất phía bắc, nơi các Đại đội cùng BCH Tiểu đoàn đóng, làm giật mình.

Nghe tiếng máy xì xì, Hiệp nhấc ống liên hợp:

– Đáp nhận Sơn Linh!

Hiệp trình lại:

– Trên nhắc mình canh gác cẩn thận.

– Cả lũ mình thức hết, có ai dám ngủ đâu mà bảo cẩn thận. Chắc đêm nay tao cũng làm lính ngồi gác tới sáng luôn. Ghiền thuốc quá, Hiệp ơi!

Hiệp nhe hai hàm răng trắng phếu cười:

– Đại Bàng xuống nằm chúi dưới hố, em phủ kín poncho cho hút.

– Mà làm như tao là con mèo.

– Ghiền thì phải dzậy chứ!

– Thôi, ráng nhịn! Tao cũng phải tuyệt đối thi hành chính cái lệnh của tao cấm. Nhưng mà...Hiệp biết không, những lúc căng thẳng thần kinh lại thiếu điếu Capstan hay Ruby, đầu óc tao nó rối bù lên, tụi bay dễ chết như điên chứ đâu phải giỡn. Bởi vậy, mỗi lần đụng trận trước hết tao phải đốt điếu thuốc hít một hơi...

Ầm... ầm... ầm... các quả đạn cối 82 bỗng nổ dồn dập, tóe lửa ngay giữa đồn. Quả thật, cái gì đến đã đến, Cộng quân bắt đầu đánh, mở đợt tiền pháo dữ dội. Tiếp theo, B40, AK và các thứ bộc phá động vào vang rền, nhất là hai mặt tây, nam. Vì đã được dặn trước nên lính nằm im gườm súng, không bắn vu vơ. Bên trong không một tiếng súng phản ứng, hẳn Biệt Động chết đâu hết rồi. Chắc địch mừng lắm!

Hiệp trình:

– Đại Bàng, Sơn Linh phó hỏi mình có muốn soi sáng.

– Tao đã bảo không! Đưa máy đây!

Tôi bóp ống liên hợp:

– Sơn Linh, Việt Cộng đang tấn công mạnh như dự đoán, nói pháo binh chuẩn bị TOT, chúng sắp xung phong...

– Tọa độ của anh tại XY... chính xác chứ?

– Chính xác. Bắn TOT, chúng đã thổi còi tràn vô, bắn!

Ầm... ầm... ầm... Cả khu đồn rực đỏ cơ hồ như núi lửa, âm thanh đại bác chát chúa liên hồi, và đạn tản gần vị trí Đại đội có mấy chục mét, thật nguy hiểm. Bây giờ chịu, mọi người chỉ còn nằm rạp xuống, không thể kêu stop được. TOT chẳng biết họ đáp ứng bao nhiêu, chắc phải hàng trăm quả rớt một mạch.

Hẳn bọn chỉ huy của Trung đoàn 141/2 Cộng Sản Bắc Việt tưởng Biệt Động Quân này đã tan nát, không ai sống sót, nên “ngụy” mở trận pháo “chùm” để tận diệt hết.

TOT chấm dứt, trước mặt cả một khối lửa bốc cháy nổ lách tách với tiếng đùng đùng của thủ pháo địch chưa sử dụng, lấn át các âm động rầy chết, mà thường những kẻ sinh bắc tử nam phải gào lên giống con thú lúc trúng thương.

Thiếu tá Hoàng Phổ gọi:

– Việt Quốc, Việt Quốc, thế nào?

Đúng lúc Binh nhất Vinh bò quanh một vòng phòng tuyến xem xét tình hình anh em, trở lại cho hay mọi người đều bình an, tôi thở phào:

– Vô sự, còn Việt Cộng chắc tiêu hết. Tuy nhiên, Sơn Linh cứ cho pháo binh tiếp tục bắn lai rai, giữa địch đến quan sát, hay kéo xác đồng bọn, và để chúng nghĩ rằng đơn vị tôi cũng đã cùng chung số phận.

– OK, nhớ mai lục soát sớm.

Tôi bảo lính cẩn thận hơn, vẫn nằm im, trừ khi bị tấn công.

Tờ mờ sáng, Đại đội dè dặt vào đồn. Một cảnh tượng hãi hùng. Địch chết không thể đếm được bao nhiêu vì xác nát bét, vung vãi khắp nơi. Súng ống 22 cây đều cháy đen cong nòng, lính chê dơ không muốn nhặt.

Vừa trình xong kết quả TOT lên Bộ Chỉ Huy lớn, Hiệp đưa máy tôi. Bất ngờ một giọng trầm trầm của Trung tá Liên đoàn trưởng Trần Kim Đại lại gọi thẳng xuống tôi qua tần số nội bộ Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân:

– Nghe báo tốt lắm, tôi khen anh! Chúng ta còn một quãng đường dài nữa, cố gắng!

Vị chỉ huy cánh quân Biệt Động nỗ lực chính tái chiếm Sa Huỳnh nói có bấy nhiêu thôi. Ông chỉ nhấn mạnh: “Còn một quãng đường dài nữa”. Tức còn lắm chông gai, khốc liệt, chứ không phải là đoạn đường xa về không gian. Ở đây mới khởi đầu một trận chiến gian nan, đẫm máu.

Thiếu tá Phổ xen vô:

– Việt Quốc còn đầu máy?

– Còn!

– Ở tại chỗ, cho người đi lui nhận supply.

– Không được đâu! Cho Đại đội ra ngoài, trong này máu và thịt người bầy nhầy, tanh hôi lắm!

– Rồi, trở lại vị trí đêm qua.

Một trung đội lui phía sau nhận lãnh lương thực, đạn dược do thiết vận xa tải tới góc khu đồi. Một lát, lính vừa đem hàng vào thì các tiếng súng đủ loại lại vang rền phía đông bắc.

Tôi chụp máy:

– Đông Tố, Đông Tố!

– Nghe!

– Đơn vị nào đụng vậy?

– Hai Đại đội 3 và 4 đánh lên ngọn đồi mé biển. Coi chừng Việt Cộng chạy qua bên Việt Quốc!

Tiếp theo, ngay trước mặt tôi, về hướng đông, lại có tràng liên thanh rất lớn và nghe khác lạ, đạn thì bay vèo vèo, chạm đâu nổ lại đó tóe lửa giữa hai Đại đội BĐQ của Trần Quang Giảng

và Đỗ Văn Nai. Kịp nhận ra đó là súng Phòng Không 12ly8 địch từng sử dụng trong trận chiến Hạ Lào 1971, tôi vội hối anh em:

– Tất cả thu gọn lương thực tiếp tế, tản thưa ra gấp! Phòng Không Việt Cộng xuất hiện! Thám Báo chiếm ngay ngọn đồi phía biển!

Hai Trung đội 1, 2 cũng tự động dàn tới nằm ngang hai bên hông Thám Báo, đối diện dải núi cao nhất trước mặt, nơi cây 12ly8 đang bị pháo binh từ Đức Phổ dập xuống. Toán đại liên của Hạ sĩ Đợi bố trí thủ mặt sau.

– Việt Quốc, Việt Quốc, đây Sơn Linh!

– Nghe Sơn Linh.

– Anh có nghe con “gà cồ” nó gáy không?

Thấy mẹ, Hoàng Phổ lên giọng hỏi, tôi ớn lạnh. Chắc bố sai tôi đánh hết cây Phòng Không rồi. Tôi giả vờ ngần ngừ:

– ... Có... Sơn Linh...

– Bóp họng nó cho tôi!

– Nó gáy xa lắm!

Hoàng Phổ đải đưa:

– Xa gì, cách anh mấy trăm mét thôi! Sơn Linh trưởng bảo chỉ có anh mới thừa sức bẻ cổ nó. Thi hành!

– Để xem...

Dứt máy, tôi lùi lẹ đến nằm giữa toán Thám Báo, nhìn qua triền núi mé biển chưa thấy con “gà cồ” ở đâu. Để Trung đội 2 của Trung sĩ Hờn tại chỗ, còn tất cả lom khom tới thêm một ngọn đồi nữa. Địch phát hiện quay nòng súng 12ly8 khạc một tràng trực xạ vào Đại đội, đạn chạm các cây dương liễu nổ lại lung tung xanh lè. Thật may không trúng ai. Nhờ vậy tôi mới thấy ổ súng trên dốc núi lốc chốc đá, cách tôi một thung lũng là khoảnh ruộng khô cằn bằng sân đá banh. Muốn tiến sát lính phải băng qua đó rất nguy, trống rỗng, không một vật che đỡ.

Khẩu Phòng Không như cái gai nhọn, nằm ở một vị trí thật tuyệt vời, có thể khống chế cả trực thăng đổ quân xuống. Nếu dập được nó thì Tiểu đoàn 21 Biệt Động này thực sự làm chủ, kiểm soát toàn vùng mạn bắc đầm Nước Mặn Sa Huỳnh. Con gà vẫn tự đắc, say mê vỗ cánh gáy, như anh võ sĩ hạng nặng, tả xung hữu đột trên đài, khi quay qua tôi phía tây, lúc nhắm các đơn vị hướng bắc, tha hồ siết cò. Các đầu đạn hiểm độc, gai con mắt.

Tôi mời các thẩm quyền lại nằm chụm đầu bàn cách bẻ cổ con gà cồ cho ông Hoàng Phổ hàm rô ti.

– Sao Nhật, nhắm chơi nổi không? Thuận và Hờn nữa?

Nghe hỏi mặt ai cũng xanh lè như đầu đạn 12ly8 nổ.

– Em nghĩ phải nhào vô ba mặt mới được...

– Ủ, Nhật mày nói trúng ý tao. Bây giờ thế này, mình gồm ba mũi tấn công. Trung đội 1 Thuận đi vòng doi đất bên phải, toán Thám Báo và BCH bọc trái, còn Trung đội 2 của Hờn từ đây tấn ngang qua, nhớ bám sát các bờ ruộng. Mỗi mũi có thể đụng mấy cái chốt địch liên hoàn bảo vệ khẩu phòng không. Tùy trường hợp mà linh động hoặc triệt nó hoặc lách qua. Đặc biệt hai mũi trái và phải, hãy kiểm soát tầm đạn xa, vòng cầu, kéo bắn nhằm nhau. Trung sĩ Hờn giữa cũng vậy, phân định rõ ràng chung quanh mục tiêu để khỏi làm lẫn. Khi chúng ta vây hãm, công thật nhanh, chơi lựu đạn tối đa như mình từng làm. Rồi, chặng đường của Thuận hơi xa, kín đáo vọt trước ngay. Thám Báo chuẩn bị. Tất cả thi hành!

Tôi gọi máy lên BCH Tiểu đoàn:

– Sơn Linh!

Thiếu tá Hoàng Phổ:

– Nghe!

– Tôi bắt đầu đó, pháo binh chỉ rót trên đỉnh cao phía đông “con gà cồ”, ba mặt kia đều có lính tôi.

– Tốt lắm, mọi yểm trợ sẵn sàng...

Không đợi Thiếu tá Liên đoàn phó dứt câu, tôi vút ống liên hợp qua Hiệp, vội chạy theo Thám Báo vừa biến dạng xuống khe đồi. Trung đội 1 chưa gì đã chạm địch, B40 ở góc bờ đông bắc đầm Nước Mặn bắn rạt đám lính Thuận, cát bụi mù mịt.

– Thiên Nga, Thiên Nga, đây Mười!...

– Tao thấy rồi, khỏi nói, tụi bê bối sau lưng, hãy vọt nhanh ra khỏi tầm đạn. Thám Báo bên trái đã tới sát chân núi “con gà cồ”. Còn Trung đội 2 dàn ngang tấp xuống bờ ruộng, mau!

Thấy cây Phòng Không chúi nòng bắn quay cuồng lính của Hờn, tôi đẩy thẳng Văn, mang máy nội bộ, áp vào tảng đá:

– Hai Mười, đây Thiên Nga!

Dững truyền tin thờ hỗn hển:

– Nghe Đại Bàng! Con gà nó “gáy” dữ quá!

– Nói thẩm quyền cho tất cả nằm cạp bờ ruộng tránh đạn, rồi quạt đại liên, cả 72 lên. Trung đội Thuận tiến lẹ, chần chừ sẽ chết hết!

Súng tứ bề nổ rân, không còn phân biệt được của bạn hay thù. Địch bắt đầu pháo 82ly xuống khu đồi sau lưng. May, Đại đội đã rời khỏi. Thám Báo nhanh như sóc, vừa bắn túi bụi vừa chiếm từng mô đất để tránh 12ly8 trực xạ. Hạ sĩ Đại ở Bộ Chỉ Huy kẹp hông cây đại liên khạc liên hồi xuống cái chốt trước mặt, nơi chòm đá, Trung đội 2 của Hờn không thể thấy. Các tròng M60 làm đám lính Biệt Động đang lo ngại dưới thung lũng lên tinh thần, vọt đứng dậy lao nhanh vào chân đồi, dù Cộng quân bắn ra xối xả.

Dững kêu to:

– Thiên Nga! Thiên Nga! Hai Mười bị thương một...

Thấy một số lính Trung đội 2 còn chơi với giữa cánh đồng, tôi hét:

– Bỏ nó đó! Tất cả nhào vô thanh toán cái chốt!

Trong lúc toán Thám Báo tấn lên, mấy tay súng BCH xúm bắn M79 và M16 xuống triền đồi cứu nguy thằng Hai Mười. Ở mặt nam, Trung đội 1 Thuận mỗi lúc một áp sát mục tiêu. Tụi nó may mắn, không còn gặp sự cản mũi nào, vì bộc hậu đánh ra. Tầm đạn Phòng Không của địch dường như đã bị giới hạn bởi đá núi nhấp nhô, không thể quét sát đất hai bên hông. Nó chỉ còn mổ được hướng tây, nhưng đạn đều bay bổng trên đầu Trung đội 2 cố bám trụ dưới chân đồi. Hình như Hớn đang vùng vẫy trước cái chốt sau cùng bảo vệ cây Phòng Không.

Tôi thúc Trung đội 1:

– Mூఱి nghe không?

– Nghe Đại Bàng!

– Nói đại liên dập ngay bọn bê bối cản mũi thằng Hai.

– Đại liên còn kẹt yếm trợ phía trước...

– Bảo thẩm quyền mà thi hành lệnh tao gấp!

– Đáp nhận!

Trung sĩ Thuận vào máy:

– Cây M60 đang áp đảo ổ súng cho tụi nhỏ bò tới...

Tôi hét:

– Bọn M16 đâu không dùng, hả? Anh có thấy không, Trung đội 2 bị AK, B40 của cái chốt dưới thấp bắn chặn, không phải cây 12ly8 nữa. Lính của Hớn đang lâm nguy, hiểu chưa?

– Đáp hiểu!

Toán Thám Báo bắt đầu giở ngon sở trường đánh bằng lựu đạn nổ vang trời. Con gà cồ đã thành con gà nuốt dây thun, im re. Trung đội 2 báo:

– Thiên Nga, Thiên Nga!

– Nghe, Dũng!

– Lấy được một B40 và hai AK.

– Tốt lắm Dũng! Bám liền các tảng đá...

Tiếng Thìn mang máy Trung đội 1 xen vô:

– Thiên Nga, đây Mூఱి!

– Nói!

– Việt Cộng trên đỉnh núi bắn xuống, Đại Bàng!

– OK, để tao kêu pháo binh.

Hiệp đưa ống liên hợp BCH Tiểu đoàn:

– Sơn Linh, Sơn Linh!

– Nghe Việt Quốc.

– Xin pháo binh bắn gấp đỉnh “con gà”.

– Quan sát đi!

Thấy một trái khói trắng tỏa lên, tôi rống to:

– Cho đạn nổ luôn, tình trạng này còn dùng khói?

Đại úy Do:

– Mẹ... tại thằng đề lô. Rồi, sẽ chơi nổ.

– Bộ khói nữa à? Gằn túm cổ con gà rồi, Đông Tố!

Tôi giục Thám Báo:

– Chuẩn bị xung phong, Nhật! Văn bảo Mười và Hai Mười vây chặt mục tiêu, nhưng đừng bắn, lưu ý lại phía sau lưng, để Thám Báo hốt cây Phòng Không. Đại bác đã rót trên cao, hãy nhào vô, Nhật! Lệnh tắt vô, chậm là tao cho bay chết luôn!...

Toán Thám Báo rất thiện nghệ, bảy con mãnh hổ như điên cuồng áp sát ném lựu đạn tung cả đá núi chung quanh ổ súng, thịt người vỡ vụn. Trước sự việc diễn ra trong giờ phút sinh tử, hai Trung đội tự động đồng loạt quay súng bắn rạt ngược dốc núi giữa địch tràn xuống giải vây. Tôi ra lệnh Trung đội 2 tức tốc kéo qua cùng Trung đội 1 lập thành một phòng tuyến hình cánh cung về hướng nam phòng thủ.

Thình lình Hạ sĩ Nguyễn Đợi kêu to:

– Đại Bàng, Đại Bàng, lấy khẩu Phòng Không rồi!

Hạ sĩ xạ thủ đại liên Đợi vừa nói vừa chống đế súng đứng nhìn tình bơ như khách bàng quan khi Thám Báo nháy xuống hầm cây 12ly8, dù thấy vui, phấn khởi, tôi vẫn bắn dọa mấy phát M16 dưới chân:

– Tại sao không bố trí đằng kia, hả?

Đợi vội ôm khẩu đại liên 60 co giò chạy lên sườn đồi. Bọn Nhật bao trọn ổ súng. Bốn xác Việt Cộng với vũ khí cá nhân đều nát hết. Cây 12ly8 quá kình càn, gắn trên bộ chân cao hơn đầu người, dưới hố sâu hoáy. Thấy chắc ăn, tôi gọi báo Tiểu đoàn:

– Sơn Linh, Sơn Linh!

– Nghe Việt Quốc!

– Bẻ cổ con “gà cồ” rồi!

Thiếu tá Hoàng Phổ reo lên:

– Hay quá, hay quá!...

Tiếp theo là Trung tá Trần Kim Đại như chờ sẵn đầu trong máy, ngổ lời chào mừng Đại đội 1 Biệt Động Quân:

– Việt Quốc!

– Tôi nghe!

– Hoan nghênh!... “Trói gô” nó lại cho kỹ.

– Sơn Linh yên tâm, nó chết cứng rồi! Bộ giò đá dữ quá, bị lún sâu dưới đất, mấy thằng nhỏ phải dùng sừng moi...

– Tốt lắm, đề phòng chung quanh.

– Đáp nhận Sơn Linh.

Trung sĩ Nhật vừa tìm được mỏ lết và tọt vít trong túi dụng cụ treo vách hầm. Anh cùng hai người lính tháo rời nòng súng ra khỏi bộ chân, lôi lên mặt đất từng phần. Tôi bảo ráp lại và nạp một dây đạn để tôi “gáy” xuống mỏm đồi, ngay góc đông bắc đầm Nước Mặn, là vị trí Đại đội sẽ đóng quân đêm nay. Quả thật, tiếng nó gáy inh tai xen lẫn tiếng cười khoái chí của bọn lính bạt mạng vang cả núi phía đông vùng đất Sa Huỳnh.

Hiệp đưa ống liên hợp:

– Nghe!

Đại úy Nguyễn Văn Do có vẻ lo ngại hỏi lớn:

– Tiếng súng ai đó, Việt Quốc?

Tôi cười:

– Của Việt Quốc! Tôi thọc lét thử “Con gà nuốt dây thun” coi nó còn cựa không, cũng để chuẩn bị lấy gậy ông đập lưng ông một phen nữa!

– Làm hết hồn, tưởng đâu địch còn con thứ hai. Thôi, chấm dứt “gáy”, cho lính dồn đạn lại!...

Trong lúc Đại đội lo thu dọn chiến trường và băng bó kỹ lại các vết thương của anh em, tôi cử vài người đi quanh vị trí lục soát các hốc đá, hầm hố, để tìm đạn 12ly8 địch chôn giấu, tích trữ đâu đây. Nhìn “con gà tuy đã nuốt dây thun”, tôi vẫn thấy cái dáng điệu kiêu xa cao xạ của nó, nên chưa vội trói gô.

TRẬN THỦY TẮNG

Dù Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Văn Do có mất hồn hay hết vía đi nữa, tôi cũng bắn thêm hàng trăm viên đạn Phòng Không chúi xuống khu đồi hướng nam để dọn sạch điểm đóng quân của Đại đội tối nay. Sẵn trốn tôi tĩa rộng ra chung quanh, từng lùm cây bụi cỏ, từ trái sang phải dọc bờ đầm Nước Mặn. Nghĩa là nơi nào khả nghi, tôi quay nòng súng tới mà siết cò, ngoại trừ trên bầu trời xanh lơ với những áng mây bàng bạc, ý nghĩa tên tôi đẹp vô cùng. Đặc biệt cuộc chiến Việt Nam, Tổ Quốc Không Gian lại vắng bóng quân thù. Các đầu đạn 12ly8 nổ reo như pháo, lao đi từ một Đại đội anh hùng từng làm chết điếng Trung đoàn 141 Cộng Sản Bắc Việt chạy khùng luôn.

Thấy ba thẩm quyền Thuận, Hớn, Nhật tỏ vẻ thích, tôi cho mỗi anh thọc nách nó một cái để biết giống gà Hồ gáy ra sao, rồi trói cổ lôi đi. Ai cũng trầm trồ cơ bản nhay, vừa nhấn cò thì đầu nòng phụt đạn liên hồi. Hèn gì thị Bình và thị Định, cả Nguyễn Thị Minh Khai, vợ “đồng chí” nào đây, quên tên, đều khoái súng của Bác.

Xong, anh em tụt dốc kéo xuống mòm đồi. Đơn vị có mấy chục mạng dấm đá suốt ngày như tử, giờ thiếu nước uống, lại nai lưng khiêng khẩu Phòng Không và hàng chục bao đạn tổ bố, còn diu thêm hai thương binh, khiến lính đi hết nổi. Thua thì te tua như cái mền rách đã đành, thắng cũng tả tơi. Thấy tụi nó lê thê lếch thếch, tôi mang dùm cái ba lô nặng trĩch của Binh nhì Lê văn Tân gầy chân, muốn xỉu luôn. Tình trạng này Đại đội bị phục kích chắc chết.

Dù chưa có lệnh BCH Tiểu đoàn, nhưng vì mặt trời đã ngả bóng, lính tráng cũng quá uể oải tôi cho đơn vị dừng quân bao quanh ngay cái mòm, nơi góc đông bắc đầm Nước Mặn, như ý định để ngừa bất trắc. Vị trí tương đối rộng, quang đãng. Bên ngoài là một xóm chài, nhà cửa sụp sệ, rải rác ẩn khuất dưới những hàng dừa xanh cùng dương liễu cặp theo ven biển đến tận chân đồi 94 hướng nam, bên cửa khẩu Sa Huỳnh.

Tôi cho cời trói con gà cồ để vỗ cánh gáy tiếp, cảnh cáo kẻ thù lần nữa. Nghe tiếng gáy dòn tan của chú gà từng làm mưa làm gió, đá lung tung trong những ngày đầu mặt trận, nay đã về tay chủ mới, hẳn bọn giặc cỏ xâm lược như “ngựa run đùi hí lạnh giữa tàn quân” (Thơ Mã Chiến Sơn?).

Hai Đại đội 3, 4 và Bộ Chỉ Huy lớn đã lên tới khu đồi tôi vừa đánh. Đại đội 2 dẫn tốp Lao Công Đào Binh, những người đào ngũ đang thọ hình, đến nhận khẩu Phòng Không 12ly8.

Phía tây, Trung đoàn 5 Bộ Binh và Tiểu đoàn 37 Biệt Động từ hướng bắc di chuyển theo Quốc lộ 1 về nam. Dĩ nhiên, họ phải đi qua đoạn đường đầy dấu vết ngang tàng, kỳ lạ của các chiến sĩ bạt mạng Đại đội 1 BĐQ. Kỳ lạ mà dễ thương dễ nhớ, rung động hồn thiêng sông núi. Đó là chiến tích lừng lẫy đánh tan phòng tuyến thép Trung đoàn 141 CSBV, kế bên góc đồi, nơi mà hai ngày trước tôi đã không tuân lệnh Thiếu tá Hoàng Phổ bảo trở cái “cửa hông” vào lòng đất địch. Bây giờ nơi đó là “cổng” chính vinh quang, do Đại đội 1/21 Thiên Thần Mũ Nâu mở ra bằng máu, không những để chào đón đồng bào hồi hương về Sa Huỳnh, quê cha đất tổ, mà còn hoan nghênh toàn dân nước Việt được tiếp tục lên đường xuôi nam ngược bắc.

Hôm nay thêm một niềm vui nữa. Thiếu tá Quách Thương, Tiểu đoàn trưởng 21 Biệt Động Quân, đã trở lại chiến trường, sau bốn ngày về mai táng cố Đại úy Quách Ấn, bào đệ ông, qua đời tại Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng ngày 15-02-1973, tức mừng 7 tháng Giêng năm Quý Sửu. Rõ ràng hồ nhớ rừng.

Vừa vào vùng, Thượng liên gọi tôi:

– Việt Quốc, đây Trùng Dương!

Nghe giọng nói của vị chỉ huy trực tiếp, cũng là người bạn học từ thuở ôm sách đến trường, tôi reo lên:

– Chào Trùng Dương!

– Nghe Việt Quốc đã tạo được tiếng vang. Việc mình phải làm còn dài dài. Tối nay Đại đội 2 sẽ đột kích xuống con xóm dưới chân Việt Quốc. Bây giờ hãy đón Xích Bích cùng Thiếu úy Phụ đang dẫn Lao Công Đào Binh mang nước uống tới, rồi anh giao cây Phòng Không lẫn đạn lại cho họ đem lên Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn, nghe rõ không?...

– Đáp nhận! Đại đội 2 đã tới, dứt máy, Trùng Dương!

Trung úy Dương Xuân đưa tay chào tôi:

– Chúc mừng! Chúc mừng Đại đội 1 chiến thắng! Gia đình tôi tạm rải bên ngoài anh, phía biển.

Tôi vỗ vai Xuân:

– Dù tạm tao cũng giết hết Đại đội 1 qua sát bên mé đầm này để lát tối mày đột kích xuống làng. Bảo Đại đội phó làm, tụi mình ngồi nói chuyện chơi chút.

Xích Bích “điếc không sợ súng” dựa lưng vào tảng đá, đôi mắt nheo lại:

– Việt Quốc lúc nào cũng lộn xộn. Vui gì đây mà chơi? À, lì quá ha, dzốt được cây 12ly8 ngon lành! Chắc khẩu súng đầu tiên Việt Cộng đem sâu vào nội địa để nạp mạng cho anh...

– Chắc vậy, nên chúng nó nổi điên rồi đó, coi chừng! Mày thấy không, mấy lúc tao thất nghiệp dài dài. Mới đầu năm bị trực thăng bắn, con cái chết chóc, bị thương tùm lum tại Quán Hồng Mộ Đức. Mười ngày nay, thiếu người tao phải gánh vác đủ thứ, trưởng là tao, phó, y tá, cả thường vụ, cũng tao nốt! Đã bao lần tao còn ăn chực cơm của tụi lính, chứ hai thằng đệ tử ruột cùng rủ nhau bị thương ráo. Thế mà mày cứ kéo tao vào tròng, chiếm nơi này, đánh giúp chỗ kia...

– Lâu lâu giúp chút, anh cứ rên hoài...

– Đại Bàng! Việt Cộng!... Việt Cộng!...

Tôi giật mình đứng phắt dậy:

– Ở đâu?

Một đám lính ủa ra mép đầm lấy tay chỉ xuống:

– Việt Cộng sát dưới chân đồi mình đây!

– Bắn! ĐM. bắn liền!

Súng nổ ran. **Tôi** phóng tới một gốc cây thân mọc chồm ra ngoài bờ dốc hãm đứng, nhìn xuống. Một bầy Việt Cộng đang ùn ùn chạy thực mạng dưới bãi cát, chớn nước.

Tôi hét:

– Ném lựu đạn, ném lựu đạn, và quét đại liên, mau!

Lập tức, Hạ sĩ Đợi kẹp hông khẩu M60 quạt chúi nhủi mấy tên chạy xa phía trước, ai gần thì bị M26 tới tấp, xác địch lẫn đá núi tung lên giữa vực sâu tóe lửa đỏ rực. Vài tên sống sót, nhờ ẩn nấp sát vách đồi, giơ tay hàng, cũng không tránh khỏi các mũi súng còn bốc khói đống ngã. Phút chốc, cảnh vật dưới góc đầm chẳng khác nào địa ngục, rồi bỗng dưng im lặng lạnh lùng dù nắng chiều hừng hực trên bầu trời Sa Huỳnh.

Tôi nói Trung úy Dương Xuân:

– Đại đội 2 mày hãy bắn chặn dùm đầu xóm để lính tao hạ sơn lục soát.

– OK, OK!...

Trung đội 1 tụt dốc. Một lát, Thuận lú lười gọi lên:

– Trình Đại Bàng! Việt Cộng chết quá trời, 27 tên, súng 24 khẩu, gồm AK, B40 và một K59. Có cái hầm to lắm!...

Cũng như lính, thấy đã quá, nên tôi đâm quỳnh, vội thúc:

– Lẹ, ôm hết súng lên, kéo trời tối nguy hiểm!

Hiệp vận lớn speaker rồi xách cái máy PRC25 chạy tới để tôi nghe, tiếng Quách Thường phát ra oang oang. Tôi bóp ống liên hợp:

– Thiên Nga! Thiên Nga!...

– Việt Quốc đây!

– Sao không trực máy, hả? Chạm địch thế nào mà súng nổ dữ vậy?

– Bất ngờ Việt Cộng dẫn xác tới nạp mạng, chúng chạy cả bầy dưới chân đồi, mình bắn sạch hết 27 tên, thu 24 súng...

Thường khoái chí cười khà khà:

– “Làm ăn” dễ dàng quá, Việt quốc?

Thiếu tá Hoàng Phổ đã trở lên Liên đoàn, còn xen vô:

– Việt Quốc cất kỹ cây K59 cho tôi.

Tôi chứng hứng, lộ mẹ nó khẩu súng “con” dễ thương, phải đem nạp. K59 hay K54 cũng vậy, đều bán cho mấy chú Gi với giá 25.000 đồng Việt Nam, tương đương 15 tạ gạo mua ở cửa hàng Quân Tiếp Vụ, hoặc đổi lấy một xe tôn. Hoàng Phổ vẫn còn theo dõi, nghe lén tần số nội bộ Đại đội này. Ông mới là Liên đoàn phó thôi, đời lính tôi cũng đủ tàn.

Trung sĩ Thuận mô tả căn hầm đào sâu trong vách đồi như hang động, lối ra vào hình chữ “L”, sát chớn nước. Cái ổ âm binh vuông vức, mỗi bề khoảng ba thước, giữa kê bộ sofa gỗ, và một máy điện thoại trên bàn. Nơi trú ẩn an toàn thật, bom đạn không thể phá sập. Chắc là chỗ trú đóng của BCH Trung đoàn 141/2 Cộng Sản Bắc Việt trấn thủ mạn bắc Sa Huỳnh. Nếu đúng vậy thì 27 xác chết kia và còn nhiều tên nữa có thể bị thương lẫn trốn đâu đó là đầu não đơn vị này.

Tôi không hủy bỏ căn hầm, mà nhắm phá cũng không nổi, để lưu niệm một chiến tích lịch sử, người dân nơi đây sẽ nhớ mãi trận đánh lấy lừng của một đại đội Biệt Động Quân, dù chẳng hề biết kẻ chỉ huy có tên Việt Quốc Trần Thy Vân.

Nói là đại đội chứ sự thực chỉ 50 tay súng, lại đánh tan một trung đoàn, với một tiểu đoàn Phòng Không tăng cường, tức 4 tiểu đoàn là 16 đại đội. Đổ đồng một chiến sĩ Biệt Động đập bại xuội ít nhất 16 tên địch tại đây. Chuyện rất hiếm có trong chiến tranh Việt Nam, một cuộc chiến mà toàn dân phải giải quyết bằng máu để miền Nam khỏi sống dưới ách độc tài của một lũ bất nhân, hèn hạ Cộng Sản Bắc Việt.

Chính kẻ chiến thắng cũng không ngờ mình làm cho giặc kinh hồn bạt vía đến vậy. Vì lo xa, tôi gọi máy trình Thiếu tá Thường những điều tôi nghĩ:

– Trùng Dương cử người xuống lấy chiến lợi phẩm lên Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn kéo mất lại như chơi.

– Ủ, coi đón họ.

Tôi nói với lính:

– Tối nay, đề phòng tối đa, thêm vọng gác, luôn luôn mang giày, ngủ thì ôm súng bên hông...

Trung sĩ Hờn góp ý:

– Vì thua cay, Việt Cộng có thể đến trả thù...

Thuận cười gằn:

– Trả gì nổi! Bây giờ bọn nó như rắn mất đầu, còn cái đuôi ngo ngoe, chạy tán loạn xà ngầu...

Tôi trừng mắt:

– Ừ giỏi, Thuận ngon!

Nghe nói vui, các anh hùng bạt mạng cười nhoi.

Tốp lính trên BCH Tiểu đoàn đã đến nhận chiến lợi phẩm và Đại đội 1 cơm chiều xong, sẵn sàng yểm trợ Đại đội 2 đột kích. Mặt trời đã khuất, con xóm chài loang lổ dấu đạn chìm dần vào màn đêm ma quái. Tôi đến mép đồi ngồi nhìn xuống các xác chết dưới vực sâu. Tuy không thấy rõ từng thân người nát ngấu, bầy nhầy, tôi vẫn nhờn nhợn, có cảm giác đang sinh lên. Rồi đây tình trạng còn đánh nhau, dân di tản xa chưa về, không ai chôn lấp, mùi hôi thối sẽ nồng nặc khắp thôn làng. Hy vọng khuya con nước lớn sẽ giựt hết 27 xác chết ra thủy táng giữa đầm Nước Mặn.

Pháo binh bắt đầu bắn quấy rối phía nam đầu xóm. Trong lúc đơn vị Trung úy Xuân sắp hạ sơn, tôi chợt thấy lờ mờ dưới trăng nhiều bóng đen di động trên mặt nước. Rất tiếc ống dòm đã hỏng, tôi vội kêu Hạ sĩ Hiệp truyền tin đến nhìn thử đúng không hay mắt tôi bị quáng gà. Quả thật, hàng chục chiếc ghe đều chở đầy khảm, khoảng trên 20 người, đang nhấp nhô giữa đầm, chèo từ đông sang tây để vào núi. Tàn quân trên đường bôn tẩu, lại rơi vào tử lộ.

Tôi gọi Thượng:

– Trùng Dương! Trùng Dương!...

– Nghe!

– Việt Cộng di chuyển bằng ghe giữa đầm Nước Mặn, xin pháo binh dập ngay, tọa độ XY...

Thượng hỏi:

– Bao nhiêu? Coi chừng làm dân đánh cá.

Tôi quả quyết:

– Việt Cộng! Cả chục chiếc chở hàng trăm tên. Mục tiêu di động, xin bắn đầu nổ VT.

Ùm... ùm... ùm... Những quả đạn liên tục gắm xuống, các cột nước tung lên trắng xóa.

– Bắn VT, Trùng Dương!

– VT hiếm, chơi thứ đó thấy mẹ nó rồi!

– OK, mần nhiều đi, kéo dãn qua phía Quốc lộ 1 chặn đầu!

Rất tiếc lại thiếu VT, một loại đầu đạn vô tuyến được điều chỉnh tự động nổ cao, cách đất 20 mét, để mảnh chụp xuống mục tiêu di động hay các hầm hố cá nhân không có nắp. Dẫu

sao hàng trăm quả 105ly chạm nổ, quây bung đầm Nước Mặn như sóng thần, cũng đủ thủy táng cho chúng mò tôm.

Pháo binh dứt Thương gọi:

– Kết quả sao?

Để giảm bớt căng thẳng, bởi những hình ảnh chết chóc quá nhiều, tôi trả lời ví von, thơ mộng hóa một đêm xuân mà rừng rợn của chiến trường Sa Huỳnh:

– Chưa biết, Trùng Dương! Mặt nước đã trở lại phẳng lặng, mơ màng dưới ánh trăng phản chiếu sáng ngời, tưởng đâu như sông Hương núi Ngự (*Huế của Quách Thượng, Hoàng Phổ*).

Nói xong, tôi có ý chờ ông bạn học nhỏ con nhất, cùng lớp với tôi ngày xưa, bên kia đầu máy ứng đáp tương tự để vơi bớt nỗi buồn chinh chiến. Nhưng không, chắc chưa phải lúc, hôm nay còn sặc mùi máu lửa, nên ông lại hỏi một câu nghe chẳng thú vị chút nào:

– Việt Quốc có định mai lặn xuống mò súng không?

Tôi cười gượng:

– Dám lắm chứ! Cả một kho vũ khí dưới đó!

Thương im lặng, chuyển qua Dương Xuân:

– OK... Hai Mười Xích Bích hạ sơn đi!

Đại đội 2 đã chờ sẵn, liền nổ súng, địch quân nổi điên quất AK, B40 lên mồm đòi. Chúng đã hiểu tình huống nên kháng cự mạnh, chặn đầu. Xuân báo:

– Trùng Dương, đây Xích Bích!

– Nghe Xích Bích!

– Tôi bị hai đứa kẹt dưới xóm, xin soi sáng.

Thiếu tá Thương quát:

– Tại sao vọt lui để bị kẹt, hả?

– Việt Cộng tử thủ nhiều trong các hầm...

– Mẹ, nó phải thủ chứ đừng đưa ngực cho anh bắn à?

Tôi mở tann số nội bộ Đại đội 2:

– Xích Bích, tao đoán địch khoảng một trung đội đang làm nút chặn để quân nó phía nam tháo chạy qua đầm.

Dương Xuân than:

– Hầm hố chẳng chịt lính không thấy đường, đã chết hai rồi còn nằm dưới. Anh đánh giúp bên phải, từ chơn nước vô...

– Mà đi tao dữ vậy? Để tao hỏi Trùng Dương coi.

– Trời ơi, anh hỏi thì ổng chửi nữa.

– Ổng chửi mà chớ chửi tao sao? OK, chờ đi!

Bực mình, tôi nắm máy nói bướng lên Tiểu đoàn:

– Trùng Dương! Xích Bích yêu cầu nhưng tôi dứt khoát chờ rạng đông mới đánh. Giờ để lính ngủ một chút.

Nghe tôi nói ngang ngang, Thường chửi thề:

– Mẹ bay, có biết Sơn Linh hồi không?

Tôi nổi xung:

– Hồi kệ ổng, vừa phải thôi! Sáng mai tôi đập!

– Hai thằng làm sao làm cho xong trước mặt trời mọc, để BCH Tiểu đoàn cùng hai Đại đội 3, 4 qua mặt vô trong kia.

Tôi nói Xuân:

– Xích Bích biết không, tụi bê bối trong mục tiêu của Xích Bích chưa rõ BCH Trung đoàn 141 đã chết hết, bởi ăn lựu đạn Việt Quốc hồi chiều, nên chúng phải chặn cứng mình lại đây, để ai còn sống có đường chạy thoát ra và đồng bọn phía nam rút lui bằng ghe qua đầm. Chờ rạng đông chơi khỏe hơn, đừng dí chuột vô góc tường. Ngủ đi!

Xong tôi cúp máy, ngồi tựa lưng vào tảng đá ngáp dài. Giờ phút này, dù thân thiết cách mấy tôi cũng không thể chiều ý Dương Xuân. Tôi đã giúp từ yểm trợ đến nỗ lực chính rồi, đây đưa nữa lính khổ. Mấy ngày qua Đại đội đơn phương độc mã quá gian nan, căng thẳng thần kinh, lính phải ngủ, mọi chuyện tính sau.

Chưa kịp chớp mắt trời đã hừng hừng ngoài biển. Lính vừa thức dậy, tôi gọi Xuân:

– Bây giờ Xích Bích chuẩn bị xuống đi, tao bên này sẽ thọc ngang hông, từ bờ đầm. Xong, hai thằng cùng quét về nam.

Giọng Xuân khàn khàn ngáy ngủ:

– Ừ, tôi để lại trên đồi này một trung đội để yểm trợ và lo phần tải thương. OK, tôi bắt đầu hạ sơn.

Tôi đẩy toán Thám Báo xuống khu vực, nơi căn hầm dưới chơn nước, án ngữ mặt tây, hướng đồn lính bị đánh cháy buổi tối nọ. Trong lúc Trung đội Hớn còn nằm trên cao với tôi chia súng ngay bìa xóm, Trung đội Thuận tụt dốc, vượt qua Thám Báo. Vì thế đất hẹp, Thuận cho anh em lom khom hàng dọc, mò mẫm từng bước tiến lên như bóng ma. Tất cả âm thầm dàn quân, tôi gọi nói Dương Xuân:

– Một thằng con lớn tao đã có mặt ở bến đò nhưng trời còn tối chưa khai hỏa được.

– Bên này tôi đã bám đầu xóm. Dường như Việt Cộng giãn dần, phải không?

– Có thể lắm! Giờ mà dọn lính khoan nổ súng, khi mần thì cẩn thận tầm đạn, kéo choảng trúng nhau...

Thành linh, một loạt AK, xen lẫn B40, của địch xoáy mạnh vào mồm đồi. Xuân buộc phải hạ lệnh tấn xuống mạnh. Tôi bảo Trung đội 1 dốc lựu đạn vào dãy nhà kế bến đò. Trung sĩ Thuận chưa kịp thi hành thì một khẩu thượng liên Việt Cộng hướng nam quạt tới. Hs Đợi tức tốc siết cò M60 bắn trả. Đạn hai bên bắt đầu chéo nhau như mạng lưới đỏ rực. Không ngờ

địch còn kháng cự mạnh. Nhiều quả B40 nổ tóe lửa ở bãi cát trước mặt khiến tụi lính của Trung đội 1 phản ứng tự nhiên lăn tòm hết xuống đầm.

Tôi hét vào ống liên hợp:

– Thuận! Dồn hỏa lực sang phải đi, để Trung đội 2 đập vào bên trái.

Trung sĩ Hơn đã thấy rõ địa thế và tình hình địch, vội kéo Trung đội xuống áp đảo ngay nơi vừa chỉ. Tôi phóng theo, gặp dịp tôi dừng lại trước cái cửa hầm “âm binh”. Xác giặc, tất cả 27 tên bị bắn lúc chiều, nằm ngổn ngang, tôi chẳng biết tránh chỗ nào khỏi giẫm. Hiệp truyền tin tò mò bước queo vào, rọi đèn pin xem bên trong căn hầm, tôi cũng ghé mắt nhìn, một mùi tử khí xông ra...

Đột nhiên Xuân gọi má la bài hoải:

– Tụi con anh bắn sau lưng con tôi, stop gấp!

Nghe “thằng điếc không sợ súng” mắng vồn, tôi hỏi:

– Cái gì mà con anh con tôi, Xích Bích?

– Mẹ, lính anh xỏ ngang hông lính tôi.

Tôi bật cười trong má;

– Lạ, sao lỗ dưới chúng không xỏ, lại xỏ ở hông. Để tao la. Xong, tôi nắm ống liên hợp nội bộ:

– Hai Mười, Hai Mười!

– Nghe Đại Bàng!

– Đừng bắn xa hướng đông, trúng thằng Hai Mười lớn kia. Nhào vô dãy nhà chưa?

– Rồi, Đại Bàng!

– Còn Mười chiếm gấp bìa xóm phía tây kéo địch kéo tới.

Binh nhì Dũng Trung đội 2 reo lên:

– Thu được hai AK dưới hầm, Đại Bàng!

– Ủ, bảo lục soát tiếp, Dũng!

Mặt trời ngoi lên khỏi biển đỏ ối, con xóm nghèo chài lưới hiện ra rõ nét điêu tàn. Tiếng súng đã im hẳn, vài căn nhà lá dừa nghiêng đổ, bốc cháy kêu lách tách.

Thường gọi:

– Mười, Hai Mười, đây Trùng Dương!

– Việt Quốc nghe!

– Xích Bích nghe!

– Sao, khỏe chưa?

Dương Xuân báo trước:

– Đã chiếm xong con xóm, địch chết bảy, thu bốn AK, một B40. Mình hai dài hạn, một ngắn...

– Còn Việt Quốc?

– Vô sự, lấy hai súng cá nhân.

Nghe hai đơn vị báo con số vũ khí tịch thu quá ít, trong khi đánh nhau rền trời, dường như Thiếu tá Thường chưa hài lòng:

– Thôi được, hai anh nghe cho rõ đây, Đại đội 1 Việt Quốc dừng tại chỗ giữ an ninh khu vực đó. Hai Đại đội 3, 4 và BCH Tiểu đoàn sẽ move tới, còn Xích Bích để hết chiến lợi phẩm và cả thương binh lại cho Việt Quốc rồi tiến thẳng hưởng nam một cây số, dọc đường lục soát kỹ. Đề phòng phục kích.

Tôi trả máy lại Hiệp và đang lúc bận rộn thì một đệ tử của Dương Xuân chạy đến, đưa tay chào:

– Đại Bàng em mời Trung úy qua uống cà phê.

Tôi hỏi đùa:

– Cà phê đắng “Quán Hồng” hả?

Nghe nhắc hai tiếng Quán Hồng, mấy chú cao bồi tôi hiểu ý cười rồ lên. Quán Hồng, nơi đồn lính phía nam của quận Mộ Đức, Đại đội này bị máy bay bắn làm hôm mùng 1 Tết. Tôi đi theo người lính Đại đội 2. Gặp Trung úy Xuân tôi hỏi:

– Mới đó đã có cà phê lạ vậy?

– Gì chứ món này sáng sớm phải sẵn sàng cho tôi.

Xuân đưa một ly tôi ực một phát hết phân nửa, ực tiếp phát thứ hai thì sạch bách, không còn một giọt.

– Cà phê Đà Lạt ngon ghê!

Xuân há họng nhìn tôi:

– Trời! Anh chả biết uống cà phê gì trời!

– Cái gì?... Đã quá mà mậy!

– Cà phê người ta uống rì rả, anh ộc ộc như nước lạnh.

– Rì rả là kiểu hà tiện, vô quán ngồi câu giờ ngắm gái. Vì ghiền tao tu hai ngụm. Lại nữa, ở ngoài chiến trường tao uống khác với lúc tà tà trong thành phố. Hèn gì tụi mày, Hưng ròm, thêm thẳng Quảng nhí nữa, đến quán là ôm cái ly cà phê ngủ luôn. Thôi, lo move đi, còn tao ngự nơi đây.

Xuân chán nản:

– Kệ mẹ nó, vội gì!

– Nếu chưa thì mày đẩy một trung đội vọt trước, tránh nạn Việt Cộng đủ thời giờ tổ chức phục kích.

– Gởi anh mấy đũa chết, bị thương và năm cây súng.

Dứt lời, Trung úy Dương Xuân đứng dậy, ra lệnh dàn quân trong lúc những quả 105ly hướng Đức Phổ bay vòng qua đầu rải xuống khu đồi 94. Tiếng nổ quấy động cả vòm trời trong xanh buổi sáng. Tôi cho Đại đội bao quanh con xóm, đặt trên đồi một tiền đồn nhỏ, và sai lính lục soát hết các căn nhà lều nửa để tìm hầm bí mật mà ở các vùng xôi đậu thế này thường có. Tôi cấm lính phá phách những gì còn lại của dân ngoại trừ dưa trái được phép hái ăn.

Bỗng từ ngoài xa, nơi mấy căn nhà lup xup, có tiếng người quát tháo chửi thề om sòm, tôi định hỏi thì Trung sĩ Thuận đã dẫn đến một tên Việt Cộng hai tay trói sau lưng, mặt thì sưng vù bê bết máu.

– Trình Đại Bàng, thằng này trốn dưới hầm, súng giấu đâu hỏi không khai, đập cũng chẳng nói.

Tôi để tay vào bá súng Colt bên hông, tên cán binh hiểu ý phát run như cầy sấy, hai bờ môi khô nứt lập cập mấy lời van xin, nghe cứng ngắt:

– Lạy anh tha cho em. Em tải lương không phải thành phần chiến đấu...

Câu nói ấy làm tôi xúc động, nhìn từ đầu xuống chân hẳn. Khác hẳn với nhiều tên ba đá, mặt dày mày dạn vờ vĩnh ngây ngô, mà tôi đã từng bắt được trong các cuộc hành quân, người bộ đội trẻ này trông có dáng điệu thư sinh, nước da trắng trẻo, đôi mắt lơ lơ và dường như đang đói lả. Tự nhiên tôi cảm tình kẻ sa cơ thất thế.

Tôi vờ làm nghiêm sắc mặt:

– Anh tên gì, bao nhiêu tuổi?

Nghe giọng hỏi nhẹ nhàng, lịch thiệp, hẳn cúi xuống khóc sụt sùi như một cậu bé:

– Em tên Nguyễn Thành Công... 22 tuổi... quê Hà Nội...

– Súng giấu đâu?

– Súng em bỏ bên kia đầm. Em đội tải lương sang đây tiếp tế đơn vị thì bị đánh. Các anh ấy chạy được, còn em bị thương nằm dưới hầm hai ngày nay ạ!

Trước khi cho cởi trói và băng bó lại vết đạn trên cánh tay người tù Nguyễn Thành Công, tôi dặn thêm:

– Đừng chạy đâu nghe chưa! Khi có súng nổ thì để hai tay lên đầu, ngồi tại chỗ, kẻo bị bắn chết uống mạng.

– Dạ vâng! Dạ vâng! Cám ơn anh, em ngồi đây!

Trung sĩ Nguyễn Nhật toán Thám Báo đến đứng bên cạnh, tay cầm một gói giấy bọc nylon:

– Trình Đại Bàng, tụi em nhặt được 100.000 đồng...

Tôi hỏi:

– Ở đâu vậy?

– Trong ba lô Việt Cộng chết dưới bãi, cùng tài liệu vợ vẫn của đơn vị nó.

– Cất đi, sau chia đều anh em xài. Nhật bảo Vinh nhớ nấu thêm cơm cho thằng Công tù binh ăn, nó đang đói đó! Và dặn anh em không được đánh nó nữa. Tao nói rồi!

Hiệp báo:

– BCH Tiểu đoàn và các đại đội đến.

Đại đội 3 BĐQ Trung úy Trần Quang Giảng trên đồi ào ào đổ xuống rung rinh con xóm. Đơn vị chưa đụng trận nên quân số còn đông như kiến, đi xuyên qua muồn hắt văng bọn lính tôi đang đứng nhìn. Thấy tôi, Giảng 23 sĩ quan Thủ Đức, sau tôi một khóa, cầm bản đồ vẩy vẩy:

– Ê, anh hùng “Phòng Không”!

Thiếu tá Quách Thường cũng trở tới, tôi đưa tay chào, ông cười tươi:

– Trung tá Liên đoàn trưởng khen Vân lắm!

Tôi đưa tay vừa chỉ ra chơn nước mé chân đồi vừa nói:

– Mời Thiếu tá đi xem căn hầm tổ bố của BCH Trung đoàn 141 và 27 xác chết ngoài kia!

Thường lắc đầu lia lịa:

– Thôi, dơ dáy! Tao gồm mấy cái thầy ma sinh thối đó. Đại đội 1 sáng nay nhận tiếp tế, ngoài lương thực, đạn dược, có 20 người lính cũ lẫn mới bổ sung. Bây giờ tập trung các ghe lại, nhờ dân chèo vô quốc lộ chở hàng ra. Lính Sư đoàn 2 Bộ Binh nằm đầy trống nên an ninh. Tần số liên lạc Trung sĩ Tam, Ban Tiếp Tế, là 34.00.

Tôi đưa ông đến người tù mới bị bắt. Nghe nói, Nhật nhanh trí vớ được sợi dây dù đầu đó trói chặt hai tay Nguyễn Thành Công. Thường nhìn sơ qua rồi nói:

– Chưa giải giao được, hãy dẫn theo. Coi chừng nó vọt.

Nói xong, vị Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng và BCH Tiểu đoàn vội vàng nối tiếp đi sau Đại đội 4 của Đại úy Đỗ Văn Nai, tôi không kịp hỏi han thêm vài chuyện, như việc mai táng cố Đại úy Quách Ấn.

Trung sĩ Hờn dẫn một số anh em lội dọc bờ đầm Nước Mặn kiếm mấy chiếc xuồng lớn. Đồng thời, toán Thám Báo vô tận con xóm dưới chân đồi đồn lính pháo binh bắn cháy hôm kia, kêu những cư dân còn khỏe mạnh giúp chèo ghe và làm vài công việc khác nữa.

Nghe tin nhận tiếp tế và lính bổ sung, mặt người nào cũng hớn hớn, vui vẻ như trẻ thơ thấy mẹ đi chợ về.

TÌNH CŨNG BẠT MẠNG

Sau vài tiếng gió xì xì, một giọng nói khàn khàn phát ra từ speaker máy PRC25 liên lạc nội bộ:

– Thiên Nga, Thiên Nga, đây Tango!

– Thiên Nga nghe Tango nào?

– Tango, Trưởng Ban Tiếp Tế, xin gặp Đại Bàng 1.

– Tango chờ...

Hạ sĩ Nguyễn Hiệp truyền tin quay qua tôi:

– Trung sĩ Tam muốn thưa chuyện với Đại Bàng.

– Tao nghe rồi, đưa đây!

Tôi nắm ống liên hợp:

– Nghe Tango!...

– Trình Việt Quốc, cho ghe vô đường chỉ đỏ nhận hàng và lính bổ sung.

– OK! Tango nói Hạ sĩ Tuy của Đổng Đa 1 chia lương thực trước cho những ai có mặt tại chỗ để họ giữ an ninh bến. Dứt!

Trung sĩ Hớn nhận nhiệm vụ chỉ huy năm Biệt Động Quân, phân công hộ tống năm ghe do các bác ngư phủ chèo, chở hai binh sĩ chết và một bị thương, với mấy cây súng của Đại đội 2 qua bên kia đầm. Trung sĩ Thuận thì lo hướng dẫn các cư dân đào huyết chôn 27 xác Việt Cộng. Có nhiều thân không còn nguyên vẹn, tôi bảo họ tìm ghép lại các phần tử chi đã đứt lìa và chôn riêng mỗi người một mộ, nằm quay đầu vào chân đồi, cũng là hướng về phương bắc, nơi quê hương của những người vừa nằm xuống. Tôi tới góc đầm đứng quan sát các công việc đang diễn tiến. Dù đơn giản và vội vàng giữa lúc tiếng súng còn nổ vang trên triền núi có độ cao 94 mét bên cửa khẩu Sa Huỳnh, 27 tử thi vẫn lần lượt hạ huyết chu đáo.

Nhớ hồi còn đi học, tôi có đọc, hình như trong “Tâm Hồn Cao Thượng” của Hà Mai Anh, một câu chuyện về những anh hùng trận mạc. Hai người lính khác chiến tuyến, khi xấp lá cà cả hai đều bị thương nặng nằm gục kế bên, họ gác bỏ hận thù để cứu giúp nhau... Bài học ấy nhắc nhở, tôi nghĩ bụng:

“Đây, những kẻ sinh Bắc tử Nam, vì sai lầm hoặc bị cưỡng bách theo chế độ Cộng Sản Hà Nội, phá nước hại dân, đắc tội với Tổ Quốc. Tôi, Trần Thy Vân, một cấp chỉ huy trận đánh tái chiếm Sa Huỳnh, nhờ danh các chiến sĩ Đại đội 1, Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân, xóa bỏ hận thù 27 cán binh này đã đền tội được chôn cất tử tế, an giấc nghìn thu”.

Xong, việc ai nấy tiếp tục, tôi mang súng ra phía biển bắn dứa tươi lấy nước uống. Nhật Thám Báo đi theo. Thầy trò dờ quá, nhắm chẳng trúng cái cuống, viên đạn lệch làm bể mấy trái vung vãi nước hết. Tôi định bảo Nhật trèo hái cho chắc ăn thì Hiệp truyền tin vừa xách cái máy chạy ra vừa reo lên:

– Đại Bàng, Đại Bàng!...

– Cái gì?

Hiệp nhảy tưng tưng:

– Anh Trung, anh Xá trong quốc lộ gọi Đại Bàng.

Nghe hai đệ tử xuất viện tôi mừng, vội nắm ống liên hợp:

– Nghe Trung!

– Đại Bàng khỏe không?

– Nếu không, tao đã gặp mày tại bệnh viện rồi. Các sĩ quan thế nào?

– Chỉ một mình Thiếu úy Đặng Văn Thiều, ông đang giúp phân phát lương thực đây, còn mấy vị kia chưa xuất viện. Đại Bàng có tin vui...

– Tin gì nói coi.

Trung ngập ngừng:

– Lát nữa... Đại Bàng gặp mà, vui lắm!...

Nóng lòng, tôi làm bộ dọa:

– Để lát nữa thì mày ăn đòn...

Trung cười:

– Dạ, Chị Nhị! Chị Nhị vô thăm Đại Bàng, rồi chiều về với Trung sĩ Nguyễn Đựng.

Tôi giật mình:

– Ai dẫn cô ấy đi vậy? Mày biết ở đây thế nào không?

– Nghe rầy, chị khóc đó. Thôi, cho vô nghe Đại Bàng?

– Ừ, lẹ đi! Xướng ghe ngồi cẩn thận!

Sẵn bọn lính đứng chơi trước mặt, tôi bảo:

– Anh em lên nói toán tiền đồn hãy mang súng đi cặp bìa đòi giữ an ninh trên cao gấp, cho ghe tiếp tế bơi ra.

Mới nghe lệnh, Trung sĩ Nhật Thám Báo đã tự nguyện cầm đầu chạy như tên bay. Đoàn ghe đã rời bến. Qua ống dòm tôi quan sát từng chiếc chở đầy khảm lính cùng đồ tiếp tế, nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng một phụ nữ nào. Ngoài các ngư phủ chèo lái mặc đồ đen dân sự, còn thì quần áo màu hoa rừng hết, cả mấy người cầm gươm trước mũi cũng Biệt Động Quân luôn. Lại! Hay Nhị nghe rầy rồi ở lại trên bờ? Nếu thật, vùng đất này vô nghĩa.

Rất tiếc việc quan trọng như vậy mà tôi không bảo anh em đem theo cái máy PRC25 để liên lạc. Tôi than thở cùng Hiệp truyền tin:

– Sao tao chẳng thấy Nhị, mà Hiệp!

Hiệp trở mắt nhìn đăm đăm các chiếc ghe đang bành bồng trên sóng nước, rồi cũng chép miệng:

– Không thiệt, Đại Bàng ơi!

Viên truyền tin vừa nói vừa lắc đầu lia khiến tôi càng buồn như mới đánh mất một vật gì quý giá lắm. Thà nàng đừng đến bên kia để tôi bên này khỏi ngẩn ngơ mong đợi và tuyệt vọng. Buồn tình tôi trở vào nhà và định nhờ Vinh treo cái võng để ngủ một giấc, thì nghe dưới bến nước có tiếng ồn ào, rồi người đầu tiên vội vàng chạy lên, đứng nghiêm đưa tay chào:

– Em, Hạ sĩ Huỳnh Văn Trung, trình diện Đại Bàng!

Tôi vỗ vai Trung:

– Gặp lại mày và Xá tao rất vui. Còn Nhị sao không qua?

Người đệ tử trung thành giương to đôi mắt:

– Dạ có! Cô “nữ quân nhân” yếu quá, mới xuống ghe ngồi một chút đã say sóng...

Tôi vội quay ra. Nhị, trong bộ quân phục hoa rường của Biệt Động mới toanh, vừa vặn, chân mang đôi bata, đang mỉm cười đi giữa Trung sĩ Nguyễn Đựng, hậu cứ, và Thiếu úy Đặng Văn Thiều về hướng tôi. Vì trước mặt 20 người lính bổ sung, tôi cố giữ thái độ bình thản nắm tay Nhị:

– Lúc nào em cũng gan đầy mình.

Nàng nhìn tôi trân trân:

– Nhớ anh quá à! Nghe tái chiếm được Sa Huỳnh đồng bào ngoài đó họ bàn tán xôn xao và mừng lắm!

– Ừ, nhớ quá nên em quên nguy hiểm, có ngày chết. Thôi, em vô trong nói chuyện với chú Hiệp. Anh còn giải quyết vài công việc.

Tôi quay qua hỏi thăm Thiều và Đựng:

– Hai anh khỏe chứ? Riêng Thiều chóng bình phục tôi vui. Ừa, không nghỉ phép xuất viện 15 ngày sao?

Vị Đại đội phó mỉm cười:

– Biết quân số Đại đội thiếu hụt, tôi lên hành quân tốt hơn về Sài Gòn chơi vô ích. Có 19 người lính cũ và tân binh đang chờ trình diện Đại Bàng.

Trước khi theo Thiều ra ngoài, tôi nói Hiệp:

– Đưa chị Nhị dạo một vòng quanh Bộ Chỉ Huy chơi. Tiện thể nói Vinh chuẩn bị cơm nước tiếp khách.

Dứt lời tôi đi thẳng tới đám lính bổ sung đứng sắp hàng nơi khoảnh đất trống. Vì đa số khuôn mặt lạ, vừa xuất thân trường Biệt Động Quân Dục Mỹ, tôi vồn vã hỏi thăm như tình anh em để họ bớt lo sợ ngày đầu đáo nhậm đơn vị ngay tại mặt trận thế này. Tôi cũng không quên cười đùa một chút với mấy chú lính vừa xuất viện, sau vụ bị thương do trực thăng bắn nhầm, mà mỗi lần nhớ tôi còn tức giận. Rồi tôi cho các thẩm quyền nhận lại số người cũ của Trung đội họ, và có thêm mới để các thành phần tương đương nhau. Đại đội vẫn giữ nguyên trạng, BCH và hai trung đội, dù khả năng tham chiến đã tăng lên 70 tay súng. Đồ tiếp tế kỳ này cũng chỉ thực phẩm, đạn dược căn bản, được phân phát ngay.

Trung và Xá không bộ phận ra kê bên gốc dừa, ngồi dùng cơm. Các món ăn tuy đơn sơ nhưng rất “tươi” như ở thành phố, vì mới tiếp tế. Tôi, Thúc úy Thiều, Trung sĩ Đựng, và đặc biệt có cô “nữ quân nhân” bất đắc dĩ nữa, quây quần chung quanh. Tôi cũng không quên nhắc nhở Xá lo phần cơm nước đầy đủ cho ông bạn tù Nguyễn Thành Công, một cán binh Bắc Việt, lại được may mắn “sa cơ thất thế” rơi vào tay đơn vị “nghệ sĩ” Biệt Động Quân này.

Mọi người vừa ăn vừa nói huyên thiên, làm rộn rã con xóm chài vốn yên tĩnh dưới những hàng dừa xanh mượt, và chỉ có sóng biển lao xao ngoài bãi cát.

Tôi nhìn Nhị với mái tóc rối phủ xuống nửa khuôn mặt:

– Ai rủ em đi?

Nhị liếc mắt qua Trung ngồi ăn bên cạnh:

– Mấy chú lính chạy xe Jeep vô thăm mẹ, gặp dì em quá giang. Trung sợ anh rầy, nói khi đến Đức Phổ rồi hãy gọi máy xin phép anh.

Tôi cười:

– Sao không để vào tận nơi xin luôn? Bộ tưởng đây an toàn lắm hả? Lát nữa anh đưa em ra coi 27 thây ma Việt Cộng, bị bắn chết hôm qua, mới chôn một dãy dài tòn ngoài kia kìa!

Nhị lắc đầu:

– Thôi, em sợ...

– Còn bộ quần áo lính ở đâu em diện đẹp vậy?

Với cử chỉ ngây thơ nàng vừa cúi nhìn chiếc áo hoa rừng đang mặc vừa đáp:

– Cửa chú Trung, nhờ nó mà em đi lọt. Anh biết hôn, Biệt Động Quân ở các trạm kiểm soát nhìn em chòng chọc, còn hỏi kỹ nữa. Trung nói họ em là dzợ Trung úy Vân, họ mới chịu...

– Họ chịu em là dzợ anh, hay chịu cho đi?

Nhị vừa cúi xuống vừa lấy tay che miệng cười:

– Chịu cả hai...

Tôi vuốt tóc Nhị như buổi đầu tiên gặp nàng:

– Em quá trời rồi đó! Bây giờ, mặc đồ Biệt Động nên uống chút bia, một ngụm thôi!

Nhị ngoan ngoãn cầm lon bia của tôi đưa lên môi, đôi mắt nheo lại như ăn đồ chua. Dễ thương! Cơm nước xong Thiều và Đựng lấy cớ tới hỏi chuyện người tù Nguyễn Thành Công, để tôi và Nhị tự nhiên tâm tình. Nhưng đã trót mang nghiệp lính, một đời giông ruổi khi quê hương chiến tranh còn tàn khốc thì chẳng có gì riêng tư, hứa hẹn. Nhị thông minh thừa hiểu điều đó nên cũng đồng lõa yêu cuồng sống vội.

Tôi đưa nàng ra sau bãi biển, hai đứa ngồi nhìn sóng nước mênh mông, trải rộng một màu xanh thẳm đến chân trời.

Trung cao bồi chẳng tâm lý chút nào, cứ giữ thói quen bảo vệ, lại dẫn theo ba người, cầm súng đi tới phá rầy:

– Tụi em bắn dừ Đạị Bàng và chị Nhị ăn, nghen?

Tôi lắc đầu:

– Bắn bẻ hết, mà chịu khó trèo lên bẻ.

Trong lúc chờ Trung hái dừ, tôi nảy ra ý kiến tập Nhị bắn M16. Nàng vui vẻ bằng lòng, không chút do dự. Với thế đứng, Nhị giương súng nhắm một vỏ ốc vôi dưới chón nước rồi thản nhiên bóp cò. Tiếng nổ làm nàng ngã lui vô tôi đang đứng sau lưng, viên đạn thì bay vào đâu không biết. Nhị khoái chí cười ngất ngấu. Tôi bắt tập lại. Lần này nàng kẹp hông khẩu súng có vẻ thiện nghệ, chơi “ra phanh” luôn hằng chục viên...

Bỗng Nhị ngưng bắn, quay qua nhìn tôi, làm nũng:

– Anh ở sau ôm em mới được.

– Trời! Bắn súng mà còn có người ôm, chắc bọn Việt Cộng chết sớm hết quá! Rồi, chuẩn bị...

Nàng giãy giụa:

– Ôm vậy nhột sao em bắn, anh nghịch quá à!

Tôi cười khật khật và cúi hôn vào cổ nàng:

– Thôi, không giỡn nữa, bắn đi!

Thấy Nhị bặm chặt môi dữ quá, tôi vội nắm cứng cây M16, nhưng chưa gì nàng đã siết cò, một tràng liên thanh chát chúa, đạn phun ra tá lả tới chón nước, sủi tung cát bụi mịt mù. Con ốc voi trước mặt làm mục tiêu vẫn còn nguyên, trắng phếu.

– Em bắn hay thiệt, con ốc nó cười kìa!

Nhị, một tay áp khẩu súng vào lồng ngực, tay kia vén mấy sợi tóc quện trên môi, đôi mắt tròn xoe, lóng lánh:

– Nếu có thằng Việt Cộng đứng đó thử, chết liền chớ bộ!

Tôi trả cây súng lại cho Trung, rồi ôm Nhị vào lòng:

– Đã chưa?

– Thôi đi vô, anh!

– Nhưng mà đã chưa?

Nàng vòng hai tay ghì cổ tôi xuống hôn:

– Đã, hỏi hoài!

Hai đứa thắm ý cười và vừa uống hết ca nước dừa thì Hiệp chạy đến đưa máy:

– Đại Bàng tiếp chuyện Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng.

Tôi cầm ống liên hợp:

– Nghe Trùng Dương!

Giọng Thường có vẻ khẩn cấp:

– Đêm nay hai Đại đội 3, 4 tấn công ngọn 94 cửa khẩu. Bí đường Việt Cộng đã chạy lên đó. Lát nữa gia đình Việt Quốc move về hướng tôi, khi gặp cái nghĩa địa gần chân đồi, dừng lại đóng quân.

– Đáp nhận!

Nghe sắp di chuyển, Trung sĩ Đựng nói:

– Trình Trung úy ký các hồ sơ và cho phép tôi về sớm.

Tôi hạ bút ký một hơi, chẳng buồn xem kỹ mở giấy tờ như thường lệ. Xong, tôi bảo toán Thám Báo lấy ghe và đem theo cái máy PRC25, đưa Nhị cùng Trung sĩ Nguyễn Đựng qua bên kia bờ đầm. Chợt nhớ lời hứa với chú lính khinh binh Nguyễn Mẫn hôm mừng Một Tết, tôi kêu cho anh ta 4 ngày phép đặc biệt vợ sinh. Mặc dù tôi nghĩ vì cuộc hành quân này còn

kéo dài, đầy gian nguy, nay có dịp về thăm gia đình ở Tùng Nghĩa Lâm Đồng, Nguyễn Mẫn có thể đào ngũ luôn không chừng. Nhưng Mẫn cũng là một chiến sĩ xuất sắc phải được ân thưởng công bằng. Ngoài số lương hậu cứ sẽ ứng trước, Mẫn còn may mắn được chia thêm một ngàn đồng nữa, tiền của toán Thám Báo tịch thu Việt Cộng lúc sáng. Mẫn mừng quýnh, như vừa thoát chết, vội đùm túm ba lô súng đạn chạy thẳng xuống bến quên cả việc trình diện tôi để nói một lời từ giã.

Tôi quay qua Nhị, trông nàng có vẻ buồn như lúc chia tay lần trước ở Quán Hồng:

– Đơn vị sắp đi, em về, nhen! Anh gửi lời thăm mẹ.

Nhị nắm tay tôi:

– Em theo anh không được sao?

– Không được đâu, nguy hiểm lắm!

Mặt nàng phụng phịu:

– Lần nào cũng biểu về sớm. Đi cẩn thận, nghe hôn!

Tôi đưa Nhị vừa tới bến, nàng lại dùng dằng muốn đổi ý. Tôi vờ làm nghiêm, nói nhỏ vào tai nàng:

– OK, kỳ sau anh cho em ở chơi hai ba ngày luôn. Kìa, em thấy không, tụi lính đang dòm, anh hôn em không được.

Nhị cười. Tôi ẵm Nhị ra ghe để ngồi vào khoang giữa. Hai đứa miễn cưỡng vẫy tay chào tạm biệt trong lúc bác ngư phủ chống sào xuống bờ quay mũi hướng tây. Tôi đứng trông theo, bỗng nhiên lòng tôi xao động, không muốn ở đây thêm chút nào, để khỏi nhìn lại những gì không phải của ngày đầu xuân yêu dấu với những nụ hoa vàng, ánh mắt long lanh. Phút chốc, khuôn mặt dễ thương của nàng đã mất dạng, chiếc ghe cũng nhỏ dần, chỉ còn một chấm đen nhấp nhô trên sóng nước màu trời, bàng bạc bóng mây muôn hình vân cầu.

Đại đội cũng bắt đầu rời khỏi con xóm tiến về hướng nam. Lâu lắm, từ ngày triệt thoái khỏi Quảng Trị, nay đơn vị mới có dịp di hành dọc theo bờ biển đêm thanh bạch. Những hàng dương liễu điệu, tưởng chừng như bao chiếc lược chải gió vi vu, những ngọn sóng bạc đầu nhịp nhàng vỗ vào bãi cát đầy trăng lung linh và huyền ảo...

Tôi đang hồi tưởng, thả hồn về lại buổi chiều êm đềm, thì một tràng súng nổ vang phía trước, làm tan biến bao hình ảnh đẹp. Lính tự động dạt ra hai bên.

Trung đội trưởng Trung đội 1 gọi báo lui:

– Trình Đại Bàng, vừa bắn ngã hai tên Việt Cộng.

– Có súng không?

– Chưa biết, xác nằm dưới chớn nước.

Tôi bảo Trung sĩ Thuận:

– Cho anh em tới thêm trăm mét bố trí rồi ra lục soát.

Ba người lính lom khom đi xuống bãi:

– Có hai AK, Thẩm quyền!

– Cầm vô, lẹ đi!

Hiệp trình:

– Nghe tiếng súng, Bộ Chỉ Huy lớn hỏi, em đã báo kết quả. Trùng Dương nói Việt Cộng đang cố tìm cách thoát khỏi vùng này, mình nên lưu ý mặt sau.

– Ừ, báo Trung đội đầu tiếp tục di chuyển. Còn Trung canh chừng tù binh Nguyễn Thành Công.

Một lát, Thuận gọi:

– Trình Đại Bàng, đã đến nghĩa địa.

Tôi ra lệnh:

– Anh rải lính bố trí mặt tây, Trung đội 2 của Hớn nối tiếp bên phải, bao ngược phía mặt bắc, phần tuyến còn lại thì toán Thám Báo. Tất cả ôm vòng quanh nghĩa địa, khỏi cần đào hố cá nhân, để tránh đụng chạm mả mồ. Mỗi Trung đội đặt một tiền đồn ngay trước.

Hôm nay có thêm hai đệ tử Trung và Xá, thầy trò cùng ban truyền tin vào trái poncho nằm cạnh một cái mả giữa bốn bức tường cao một thước. Tuy không tráng đá li tô hoa hòe rực rỡ như kim tinh, nhưng ngôi mộ sạch sẽ, nước vôi chưa tróc, sáng trưng dưới trăng thanh gió mát. Vì đêm tối tôi không đọc được trên tấm bia của người chết khắc tên gì, già hay trẻ. Biết đâu kẻ bạc mệnh là một trinh nữ, sinh thời cũng dịu hiền, yêu đời lính quá gian truân, yêu cả những đóm mắt hỏa châu thế này.

Chiến tranh đã dạy cho người lính nhiều cái quái đản, phải chọn điều mà đời thường không thể lấy đó làm vui.

Ước chi đêm nay có bàn cầu cơ, để hỏi “người ấy” chuyện hảo huyền, nơi thế giới vô hình, như Thiều úy Nguyễn Sang thường chơi. Tôi nhớ ngày Đại đội 2/21 Biệt Động dừng quân ở thôn Cẩm Văn, gần đồi Bồ Bồ Đà Nẵng, Sang sai lính kiếm một miếng nhỏ của gỗ hòm về gọt thành hình quả tim và một tờ giấy ghi 24 chữ cái, với sáu chữ: Tiên, Phật, Thánh, Thần, Ma, Quỷ. Đến khuya ông thắp nhang, rồi bảo Thiều úy Phước, Trung úy Ẩn và tôi, mỗi người đặt một ngón trỏ lên quả tim, gọi là cơ. Sang khấn lâm râm, đọc “thần chú”, nhưng vái hoài mà chẳng thấy động tĩnh gì hết. Nghĩ tại mấy thằng lính ngồi xem lại cười khúc khích làm mất linh nên Sang bực mình đuổi tụi nó ra ngoài, thì cơ rục rịch, có “ai” về. Chắc hồn ma bóng quế này bị bệnh hoạn, đi chậm rì. Riêng tôi không xạo rồi, đặt ngón tay nhẹ nhàng. Còn Ẩn, miệng cứ mồm mím, mấp má, muốn phì cười to. Một lát cơ trườn tới, chạy quanh chữ “Quỷ” mãi, như gà mắc đẻ. Thiều úy Phước lắc đầu lia lịa, tỏ ý chê thằng “quỷ” nào nhập ầu. Tôi nói: “Kệ cha nó, Phước! Quỷ sứ hay cô hồn gì cũng được, miễn nhập vào là vui rồi. Sang tiếp tục vái cầu đi!”. Quách Ẩn nín hết nổi, thỉnh linh ngã ngửa ra sau ôm bụng cười khật khật, chân thì đập tung bàn cơ, nhang đèn văng tuốt ngoài trại, khiến tụi lính xúm xem quá trời...

Nằm nhớ chuyện vui và nghĩ bậy bạ trong đầu, tôi nổi cười như Quách Ẩn trong đêm vắng. Tưởng đâu tôi bị ma ám, cao bồi Trung mất hồn, vội hỏi:

– Cái gì Đại Bàng cười ghê vậy?

Tôi ngồi phất dậy, vờ nhún vai:

– Cho tao nằm giữa đi, khiếp lắm!

– Trời, Đại Bàng sợ ma hả?

– Ủ, mày lấy C4 nấu cà phê gấp, kéo tao run lập cập đây nè. Hối Thiếu úy Thiều còn thức, muốn uống không, làm luôn hai ly!

Trung biết tôi đùa, vừa nhe răng cười vừa lòm khòm ngồi dậy đúng lúc các đại đội bắt đầu nổ súng đột kích lên đỉnh 94, nơi cửa khẩu, như Thiếu tá Thương nói hồi chiều. Hạ sĩ Hiệp chụp ống liên hợp áp vào tai.

Tôi bảo Văn nội bộ:

– Gọi máy dận chừng các trung đội, Thám Báo luôn cả tiền đồn canh gác cẩn thận.

Xong, tôi nói mấy người lính chung quanh:

– Ở đây tao không ngán nữa. Bây giờ đưa nào gồng mình kể chuyện ma nghe chơi...

Mấy thầy trò tôi đang đùa giỡn cho bớt căng thẳng thì bỗng đâu Thiếu úy Thiều từ ngoài bức tường nhảy vọt vô cái bịch, làm ba thằng lính giật mình, tưởng âm hồn Ninja dưới mả trời lên. Thiều ngồi xuống poncho:

– Nghe sắp kể chuyện ma tôi nằm không yên.

Tôi cười:

– Chứ không phải đánh được mùi cà phê sao?

– Cả hai luôn. Hôm trước Đại Bàng kể dở dang vụ Nguyễn văn Khanh, vì bị pháo kích, bữa nay xin tiếp tục...

Thằng Văn truyền tin cũng xúi:

– Đúng đó, kể tụi em nghe đi!

– Chờ có cà phê đã mày. Xong chưa Trung?

– Dạ xong!

Trung để hai ly cà phê nóng hổi trên thùng đạn đại liên, tôi vừa mời Thiều vừa bưng hớp một ngụm, rồi bắt đầu kể lại câu chuyện có thật đã xảy ra tại trại gia binh hậu cứ Liên Đoàn I Biệt Động Quân 1970:

– Đến bây giờ cũng chẳng ai rõ tên thật của người lính trẻ ấy đã một thời làm chấn động khu gia binh Phú Lộc Đà Nẵng. Đồng đội chỉ quen gọi nó là Khanh, Nguyễn văn Khanh, như được khắc trên tấm bia mộ ở Nghĩa Trang Hòa Khánh, Quảng Nam. Sinh thời, lúc 16, 17, nó đã có ý thích đi lính Biệt Động, nhưng chưa đến tuổi, nên nó lấy đại tờ giấy khai sinh của tên Khanh nào đó để tình nguyện nhập ngũ.

Khi Khanh tử thương, hậu cứ Đại đội 2 BĐQ đánh điện về nguyên quán theo giấy tờ thì không tìm ra được thân nhân nó. Chẳng lẽ tất cả đều là ma?

Tôi nhớ năm 1970, tôi làm Đại đội phó Đại đội 2, Trung úy Hồ Dơn Đại đội trưởng. Ngày nọ, một tốp tân binh bổ sung có Nguyễn văn Khanh, 20 tuổi, quê Sài Gòn. Thấy tướng cao ráo,

lại đẹp trai, tôi cho vắc khẩu đại liên M60 Trung đội 3. Khanh siêng năng, gan lì, không đam mê cờ bạc, gặp môn xóc đĩa thì chơi đôi chút, và nó chỉ thích giở chén nếu cái hô chặn hay lẻ thừa. Dù ăn dù thua Khanh cũng bỏ đi.

Thấy Khanh cô đơn, thuộc loại con bà sơ, chả bao giờ nghe nó tâm sự buồn “xa quê hương nhớ mẹ hiền”, vợ chồng Trung sĩ Huỳnh Sinh, gia đình đạo Thiên Chúa, thương như em ruột, cho ở chung trong nhà. Mỗi lần đơn vị hành quân về hậu cứ, thú vui của Khanh là ra quán thụt bi da chơi tới khuya, khi về nhà thì bưng đèn xuống bếp đốt lò xô, chiên bánh bột mì ăn, đêm nào cũng vậy. Sinh có đứa con gái cưng, 12 tuổi, rất mến chú Khanh. Nhiều buổi tối cô bé cứ đeo theo coi chú đánh bi da quên cả học hành. Một hôm, đang lúc Khanh lục đục chiên bánh như thường lệ, cô bé cũng đói bụng ngồi chống cằm chờ ăn. Vợ Trung sĩ Sinh tức giận, vì việc này, và đêm nào cũng tái diễn, bà liền chụp cái lò ném tuốt ngoài sân, Khanh lạng lẽ ra lượm vào lấy búa kèm gõ sửa rồi bắt chảo lên bếp chiên bánh tiếp.

Sáng hôm sau, Đại đội hành quân, tảo thanh Việt Cộng tại các xã Hòa Lân, Hòa Hải, Hòa Phụng... là một vùng khá rộng cặp theo bờ biển với núi Ngũ Hành Sơn, Non Nước, do huyện Hòa Vang yêu cầu. Chẳng may Khanh đạp một trái mìn nội hóa, có mảnh trúng ngay háng, không nặng lắm. Đang lúc chờ trực thăng tải Khanh về nhập viện tôi tới ngồi kế bên, vừa đốt cho nó điều thuốc Capstan vừa nói đùa:

– Khanh nhập viện tao buồn lắm, thiếu một tay xóc đĩa!

Với nét mặt tỉnh táo, nó hít một hơi thuốc:

– Em đau muốn chết, Thẩm quyền còn giỡn.

Rồi một lát, trực thăng đáp bốc Khanh, và mới bay lên cao mấy phút, pilot gọi ngược xuống báo Đại đội biết Khanh đã tắt thở, khiến ai cũng sửng sốt, chảy nước mắt.

Ở Quân y viện Duy Tân Đà Nẵng, dĩ nhiên bác sĩ biết chắc Khanh chết rồi mới đưa vào nhà xác. Sau đó hậu cứ Đại đội 2 BĐQ đánh điện hai ba lần về gia đình Khanh đều được trả lời “không có thân nhân”. Vì vô thừa nhận, đơn vị phải đứng ra mai táng Khanh theo nghi thức quân đội.

Nếu câu chuyện như vậy thì đâu có gì đáng nói, đơn vị tác chiến nào cũng có trường hợp tương tự, lính độc thân, vô gia đình, khi qua đời đơn vị chôn cất. Khanh lại khác, ghê hồn...

Ngày hậu cứ vào bệnh viện nhận xác có vợ Sinh cùng đi. Điều lạ lùng là lúc bà đến gần thì thỉnh thoảng Khanh nằm trong bao nylon vụt quay mặt qua đưa đôi mắt mở to, trao tráo trắng dã nhìn bà. Hoảng hốt vợ Sinh cầm đầu tuôn chạy. Đó là lần đầu Khanh ma “chào tái ngộ” bà.

Đã chôn Khanh một tháng rồi, vợ Sinh còn liên tục chứng kiến nhiều đêm khủng khiếp. Nó hiện nguyên hình. Cứ 10 giờ tối là có tiếng chân người giậm ba cái trên nóc tôn, rồi Khanh với bộ đồ hoa rừng, đầu đội mũ nâu, nhảy xuống giữa nhà như đi đánh bi da về. Thấy vậy, hai mẹ con nằm trên giường phát run lập cập. Kế tiếp, Khanh bưng cây đèn dầu nơi bàn xuống bếp, lấy dao búa gõ lốc cốc, giống lúc còn sống sửa cái lò xô vậy. Xong, nó mồi lửa chiên bánh. Khi sống siêng năng bao nhiêu, nay chết Khanh lười bấy nhiêu. Nó bày ra nấu nướng, ăn xong chẳng dọn dẹp chén bát, cây đèn không đem lại bàn, cái lò xô cũng để lửa cháy xanh lè, Khanh vội phóng lên nóc nhà “thăng thiên”. Anh chàng Ninja Mũ Nâu này chỉ chơi độc có ngón đó...

Kể tới đây thấy hai thằng Trung và Văn ngồi co rúm, mồm thì há hốc, tôi vụt hù to: “Í à!” một tiếng rồi ụp lẹ vào giữa hai đứa nằm chùm hum. Cả đám giựt mình.

– Đại Bàng làm hết hồn!

Tôi cười ha hả:

– Biệt Động Quân gì yếu vậy?

Trung lấp bắp:

– Biệt là Biệt với ai chớ Động tới ma, Quân nào chả ngán? Đại Bàng kể tiếp đi mà!

– Thì cứ vậy, Khanh đêm nào cũng biểu diễn các động tác đó. Mấy tiếng kêu lốc cốc là Khanh lụi hụi sửa cái lò hủ như khi còn sống. Bữa đầu bất ngờ thấy nó xuất hiện cầm cây đèn xuống bếp, lúc đi ngang qua giường hai mẹ con, tội nghiệp cô bé đang nằm lại mừng, quên mất Khanh đã chết khá lâu, buột miệng kêu to:

– Mẹ!... Mẹ!... Chú Khanh kia!

Vợ Sinh vội bùm miệng nó:

– M...a!...

Hoảng hồn bà vội mò tìm râu chuối dưới gối để niệm kinh. Niệm kinh là chuyện đạo của bà, Khanh vẫn chiêm bái ăn no thôi. Sáng sớm hôm sau, vợ Sinh lật đật dắt con “di tản chiến thuật” qua hàng xóm, tối về chịu trận, chứ rủ ai cũng không dám tới nhà ngủ.

Thế rồi tin đồn lan ra, Sinh đang ngoài hành quân, viết thư khuyên vợ: “Em chớ tin ba chuyện vợ vẫn. Chắc mình thương Khanh quá bị ám ảnh, chứ ma quỷ gì? Nếu em để đồn đãi rùm beng, ông chú biết được vào đập chết đó”. Gia đình công giáo dòng, lâu đời, gốc La Vang Quảng Trị, lại chưa bao giờ thấy ma lần nào, nên Huỳnh Sinh cho nhảm nhí. Nhưng Khanh vẫn về nhát hai mẹ con hoài. Có đêm sợ quá bà run lập cập thành tiếng to “hừ hừ”, làm ma Khanh đi sát cạnh giường nghe, liền đưa cây đèn vào soi sát mặt, bà thêm chết điếng. Bà viết thư hối chồng: “Nếu anh không về gấp, mẹ con em sẽ diên mất. Khanh dòm sát mặt em luôn”. Đọc thư khẩn báo, Sinh đâm rối trí, bán tín bán nghi, đến tối tâm sự, và nhờ xin Đại đội trưởng cho Sinh đi phép. Tôi giúp ngay. Nhưng gặp ông Trung úy Hồ Dơn khó tính thấy mẹ, chẳng màng chơi hoặc tìm hiểu thuộc cấp, ông lại cự tôi:

– Anh nữa, cứ mắc lừa ba thằng lính xạo. Chúng luôn luôn phịa chuyện mà vẫn tin.

Bất đắc dĩ tôi phải thêm mắm thêm muối:

– Vợ con Trung sĩ Sinh đã thật sự bị khủng hoảng tinh thần. Đại đội còn đây lâu, Trung úy vui lòng cho ông ấy về nhà vài hôm giải quyết chuyện gia đình, sau này mình khỏi ân hận...

Trung úy Dơn trợn mắt:

– Gì ân hận? OK, đi đi, lên trể chớ trách tôi!

Được chấp thuận Sinh vội nhảy lên chiếc trực thăng vừa đỗ hàng tiếp tế xuống. Đến nhà Sinh tỏ vẻ bình thản ngồi ăn cơm chiều, tới tối lại làm oai nằm ngoài bìa giường lý giải chuyện khoa học cho vợ con nghe. Rồi mới mười giờ tối, đang lúc mọi người còn thức, khu gia binh Phú Lộc còn sinh hoạt ồn ào, thì có tiếng đùng đùng trên nóc tôn báo hiệu Khanh “giáng trần”. Là một tay Ninja thứ thiệt chẳng, vẫn bộ chiến phục rằn ri oai phong của Biệt

Động, như lúc đột kích đêm ở Phong Thủy mấy tháng trước, chỉ thiếu cây Đại liên M60 thôi, Khanh biểu diễn ngay một đường lá lướt là cầm đèn xuống bếp đốt lò xô cháy sáng. Lúc bấy giờ Huỳnh Sinh mới thấy rõ thằng em tinh thần, vội ôm cứng vợ con co rúm nơi góc giường, miệng thì lập cập cầu nguyện. Hình như đã ăn bánh rồi và trước khi thăng thiên, Khanh cũng ba gai, chẳng thu dọn “chiến trường” gì cả, để nời niêu xoong chảo lung tung.

Trung sĩ Sinh còn dạn dĩ, nửa đêm dám ra quán mua nhang đèn vàng bạc. Bà chủ quán đã biết câu chuyện ma Khanh vẫn hỏi móc:

– Uìa, chú công giá, mua đồ cúng ai vậy?

– Đâu có! Tôi bắt chước thiên hạ tối nên thắp nhang để ấm nhà ấm cửa.

– Chớ không phải vái thằng Khanh sao?

Sinh im lặng quay về, đốt nhang đứng quay mặt ra đường, lâm râm: “Khanh ơi, sống không thác thiêng, hồn còn lẩn quất đâu đây, đừng về nhát chị và cháu nữa, cũng đừng lấy dao lấy búa... sửa hoà cái lò xô méo mó ấy, ghê quá! Vợ chồng anh hứa đến ngày kỵ cơm em dâng hoàng, Khanh ạ!”.

Quả thật, Nguyễn Văn Khanh bỏ nghề Ninja. Gia đình Sinh không phải tối nào cũng run lấy bầy, sáng nào cũng dọn dẹp, tắt lửa, rửa chảo... cho chú ma dễ thương!

Hai hôm sau lên hành quân Sinh trình diện, tôi hỏi:

– Chuyện thế nào?

Thấy có người đứng gần, Sinh đáp:

– Họ đồn nhảm thôi!

Chưa kịp hiểu ý, tôi tức giận:

– Này, đừng bao giờ xin đi phép nữa, nghe chưa?

Sinh nháy mắt tôi ra ngoài phân bua:

– Xin lỗi Thiếu úy, sợ tụi lính nó nghe nên tôi nói vậy, chứ Khanh hiện ma thật. Tôi kể để Thiếu úy biết thôi, đừng nói ai. Ông chú ở La Vang hay được là chết, dù lớn đầu, có vợ con mặc kệ, ông cũng đập như trâu.

Trung sĩ Huỳnh Sinh thuật lại đầu đuôi câu chuyện rồi kết luận bằng một hơi than thở:

– Thằng Khanh chắc nó điên, quậy vợ con tôi dữ quá! Lúc Khanh còn sống, tôi có làm khó dễ gì nó đâu. Bên Phật giáo cũng vậy chớ, Thẩm Quyền?

Tôi làm bộ nghiêm nghị:

– Trời, ma mà kể chi ai, bộ nó ớn đạo à?...

Đột nhiên, một trái hỏa châu 105ly nổ bùng sáng chói trên bầu trời, tôi chợt nhớ ông bạn tù Nguyễn Thành Công, vội đập vào vai thằng đệ tử Huỳnh Văn Trung:

– Thấy mẹ, mày chạy coi con ma Việt Cộng ấy còn không, hay đã thăng thiên theo thằng Khanh rồi?

Trung coi bộ lạnh căng, thò thụt cả đỗi mới ra khỏi lều. Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn cũng gọi máy nhắc 4 đại đội canh gác cẩn thận. Câu chuyện ma Nguyễn văn Khanh, từng làm chấn động khu gia binh Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân Phú Lộc, phía bắc thành phố Đà Nẵng, phải được chấm dứt để anh em ngủ, mai tiếp tục đi “cày” sớm.

VIỆT QUỐC CHÉ TRE

Đêm qua, vì ham vui tôi kể chuyện ma Nguyễn văn Khanh làm đám lính BCH Đại đội bị ám ảnh khó ngủ. Tôi cũng chấp chờn, lại thêm suy nghĩ về cuộc tấn công điểm cuối cùng, khu đồi 94 trước mặt, mà tôi tin chắc Đại đội sẽ được tham dự để kết thúc trận chiến Sa Huỳnh.

Hiệp đánh thức tôi dậy quá sớm, sáng nay uể oải, có thể vật vờ cả ngày. Chung quanh nghĩa địa anh em nhúm lửa nấu cơm ăn, đơm luôn bữa trưa bỏ ba lô đem theo như thường lệ.

Trong lúc chờ cà phê, tôi rủ Thiếu úy Thiều chạy một tua xuống bãi cát, rồi đứng vịn vẹo, hít thở thật mạnh thải khỏi buồng phổi bầu tử khí dưới ngói mộ bốc lên khi nằm ngủ. Các động tác Thiều tập, như vươn vai, ưỡn ngực rất nhuần nhuyễn, giống con mãnh hổ uốn mình cho giãn gân, giãn cốt để giành tôi chồm ra nuốt trứng khối mặt trời đang đỏ ối vừa ngoi lên khỏi biển.

Phía nam, ngọn đồi 94 sừng sững bên cửa khẩu, rục rờ như bức tranh sơn thủy, cũng non xanh nước biếc dưới ánh hồng. Tôi nghĩ trong bụng nơi cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ đó lẽ nào không hện mà gặp, bất tương xứng, một bên gồm các chiến sĩ can trường làm nên lịch sử, còn bên là một bầy giặc cỏ, phá nước hại dân. Khu đồi của César ắt phải trả lại César, ba mặt giáp biển với đầm Nước Mặn mệnh mông, kẻ thù đang trong rọ. Tôi sẽ ra tay lần nữa, đập chết một cách thê thảm bọn tàn quân Sao Vàng Bắc Việt còn lẩn trốn sau mấy mươi ngày xâm chiếm Sa Huỳnh Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Tôi ngồi dựa lưng vào ngói mộ, uống cà phê với Thiếu úy Thiều, mà lòng nôn nao mong đợi một điều gì.

Tiếng súng của các Đại đội 2, 3 và 4 BĐQ đã bắt đầu nổ. Hiệp đưa máy tôi tiếp chuyện Thiếu tá Thường gọi:

– Việt Quốc có thấy cụm núi nằm một mình sát bờ đầm?

Tôi lên một mô đất đứng nhìn:

– Nó nằm phía tây, dưới chân đồi 94, phải không?

– Đúng vậy! Việt Cộng đang chạy dồn xuống đó, hãy dàn Đại đội bằng qua cánh đồng đánh gấp, kéo chúng vọt hết!

Thường muốn tôi từ đây đâm thẳng tới chặn đầu. Dù chúng là vịt trời đi nữa cũng không thể lặn sâu dưới đầm nước được. Cụm núi ấy tuy thấp so với vị trí của Thường trên ngọn đồi 94, nhưng cao hơn thế đất nơi tôi nhiều, khó chơi. Tôi đề nghị:

– Để tôi đưa Đại đội lên sườn phía bắc 94 róc xuống...

Vừa nghe Thiếu tá Quách Thường đáp bằng lòng, tôi liền thúc Đại đội một hàng dọc phóng nhanh, và sau hai mươi phút đã ở trên cao. Nhìn tổng quát xuống lưng đồi, triền núi hướng tây, thế đất thoải, tương đối quang đãng, chỉ có các lùm cây nhỏ, sần sùi như da cóc,

cùng vài ba tảng đá lớn bằng cái nhà. Cách tôi mấy trăm mét, dưới chân đồi, một cụm núi nhô lên xanh um, trông giống cái đầu con ngựa đang thò mõm vào đầm uống nước. Đó là mục tiêu Thường nói, tôi sẽ hốt gọn kẻ thù phương Bắc.

Dù ở thế thượng phong, trên đạp xuống dễ như chẻ tre, tôi vẫn dè dặt, phòng ngừa phục kích hay các chốt liên hoàn yểm trợ của địch. Tôi dàn ngang hai trung đội đầu, kế là BCH cùng toán Thám Báo một hàng dọc phía sau, đội hình chữ “T”. Quả đúng như tôi dự đoán, toán khinh binh vừa nhóm chân, địch từ chòm đá to trước mặt đồng loạt bắn AK, B40 và Thượng liên Đông Đức làm hai Biệt Động trúng đạn gục tại chỗ. Nhờ địa thế lốc chốt lính tự động nằm xuống thủ. **Tôi** nghĩ bọn tàn dư Bắc Việt khoảng nửa đại đội còn kẹt, rời rạc, chưa kịp tổ chức tuyến chiến đấu, tôi điều động ngay hai trung đội đầu tách ra như hai gọng kìm siết chặt hai bên hông, khống chế luôn sau lưng chúng, rồi đẩy toán Thám Báo tấp vào đánh thẳng chánh diện. Tôi bảo anh em hãy nới lỏng mặt sau để địch tuôn chạy bứt xuống cụm núi xanh bờ đầm là cái túi cho dễ túm cổ làm thịt. Trường hợp này, Đại đội chủ động, tấn công quá dã, nắm phần thắng trong tay. Các vũ khí có sức phá dữ dội, giết người hàng loạt, gồm M72, M79, nhất là M26 được sử dụng tối đa, tiêu diệt kẻ thù nhanh chóng hơn.

Trận đánh tôi mong đợi bắt đầu nảy lửa lúc 8 giờ sáng...

Thám Báo là thành phần xung kích vừa được bổ sung thêm ba tay súng cự phách, như một bầy hổ dữ trở lại rừng, áp đảo mục tiêu bằng lựu đạn. Với ngón sử trường đó, anh em từng nâng đơn vị lên hàng anh hùng trong các trận vang danh ở Trị Thiên, Quảng Nam, và cách đây mấy hôm đã can trường bọc hậu đánh thủng bức tường thép mạn bắc Sa Huỳnh, để rồi hết hỏa thiêu chí đến trấn nước hàng trăm tên giặc. Giờ đây mèo đang vờn chuột, Đại đội lại vây cứng, dốc hết hỏa lực tàn bạo không chút nhân nhượng xuống đầu địch đến đá núi cũng tung cao, nường đổ khu đồi, mà trong Đức Phổ, dân chúng còn nhìn thấy khói mờ chân mây.

Đột nhiên nghe súng nổ dữ dội Thiếu tá Thường gọi hỏi:

- Đụng nặng, phải không Việt Quốc?
- Phải Trùng Dương, Việt Cộng rất đông!
- Sao không báo ngay? Cần gunship không?
- Cần, nhưng báo nó quần ngoài xa, lưu ý bọn bê bối dưới cụm núi xanh vừa thụt B40, thượng liên...

Tôi bỏ máy chạy tới. Nhật, Trưởng Thám Báo, nhìn lui:

- Em cho thằng Xuân Bệt lục soát cái hầm.

Đại đội có hai người lính tên Xuân, cũng trùng họ. Một rồ mặt, được gọi là Xuân Rồ, đã bị thương trong vụ máy bay bắn lầm mừng 1 Tết tại Quán Hồng, còn một thì mỗi lần về phố chuyên gạ gẫm mảnh mung chôm chia mấy thằng Gi Mỹ la cà ở các Bar, nên có biệt danh Xuân Bệt.

Nhật vừa dứt lời thì Bệt lòi lên một tên Bắc Việt trẻ măng, hai tay vòng trên đầu, và nói to:

- Thằng này giả chết nằm giữa hai xác. Trung sĩ Nhật trói nó để tôi vào lấy hai cây AK và thượng liên...

Nhật rút sợi dây dù cột võng trói chặt tên bộ đội. Thấy Bệt kéo hai khẩu súng ra khỏi hầm, tôi khen:

– Hay lắm, Xuân!

– Còn dài dài, Đại Bàng ơi!

Vấn đưa máy:

– Trung sĩ Thuận xin báo cáo.

– Nghe!

– Lính đốc lựu đạn xuống hầm, địch chụp ném lên hết...

– Rồi sao?

– Mình bị thương nhẹ hai đứa...

Nổi xung tôi quát:

– Nặng nhẹ gì hả con bò? Sao không liệng xuống trước trái khói mù cho mù mắt rồi tiếp theo lựu đạn thì chúng thấy đâu mà chụp với giựt?

– Đáp nhận Đại Bàng!

– Lính nghề bây giờ mới nói “đáp nhận”?! Thanh toán gấp phía đó, coi chừng đạn lọt qua Trung đội 2. Còn Hai Mười bên kia, nghe không?

– Nghe!... Đại Bàng, Đại Bàng, Việt Cộng đầu hàng!

Thấy hai tên độ 16, 17 tuổi tôi không nỡ ra lệnh bắn:

– Trói lại!

Trung đội Thuận bỗng nổ súng xối xả xuống tốp Việt Cộng đang chạy loạn xạ dưới trời đồi mé bắc. Trên các tầng đá to, ba khẩu Đại liên M60 đồng loạt quạt theo tới tấp, đạn lướt sát đầu làm Thuận la inh ỏi, vì sợ trúng lính Trung đội 1.

Tôi hét lớn trong máy:

– Lo trước mặt đi, đừng sợ lạc đạn!

– Việt Cộng chết rất nhiều, súng ngổn ngang không người nhặt, Đại Bàng!

– Hãy lượm bỏ hết lên các tầng đá để dễ thấy!

Hai chiếc trực thăng vừa xuất hiện, không biết của Mỹ hay Việt Nam, đang phóng rocket dọc chân đồi, cặp bờ đầm Nước Mặn, từ cụm núi xanh đến ngọn hải đăng ở cửa khẩu. Tuy xa nhưng vì đã bao lần Đại đội bị xạ kích làm, tôi gọi Thượng:

– Trùng Dương báo gunship biết vị trí tôi chưa? Nếu nó bay trên đầu tôi bắn ngay. Tốt hơn, bảo nó de đi!

– Việt Quốc không thấy tụi bê bối dưới cụm núi xanh quạt thượng liên, B40 lên sao?

Tôi bỏ máy không trả lời, nói to với Thiếu úy Thiều:

– Đề phòng trực thăng bắn làm. Bảo lính sẵn sàng đại liên và M72, khi có lệnh tôi thì phor ngay. Mặt khác, hãy coi giữ kỹ đám tù binh với chiến lợi phẩm...

Thiều lui về sau lo công việc. Tôi cũng dẫn các trung đội vậy rồi lao tới sát lưng toán Thám Báo. Chợt thấy tôi bọn Độc Nhãn Hoàng Anh, Sơn Râu, Xuân Bệt, ba tay tứ chiếng mới tái xuất giang hồ càng dữ dằn hơn, vừa nhảy lom xom qua các chướng ngại vật vừa bắn càn xuống kẻ thù đang bỏ chạy tán loạn. Các tiếng súng đủ loại của ta, cả địch, nổ ran tứ bề, đất đá tung tóe, nhiều đám cháy khói mù mịt. Tôi nghe bên trái, tiếng lính Trung đội 2 hét:

– Giơ tay lên! Giơ tay lên!...

Một giọng thịnh nộ như của Trung sĩ Nguyễn Hớn:

– Bắn, bắn mẹ nó đi!...

Tôi vội bảo Hiệu thính viên Nguyễn Văn Văn gọi nhắc nhở anh em phải thi hành lệnh bắt sống, chỉ đồn ngã thẳng nào bỏ chạy thôi.

Dưới cụm núi xanh, hai chiếc gunship diệt chẳng hết, địch quân vẫn tĩa các thứ đạn nổ tùm lum giữa đội hình Biệt Động. Đại đội đã tiến nhanh qua khỏi khu vực đá, và vì anh em bung ngang quá rộng, so với thế đất càng gần mồm đồi càng hẹp và chập chùng, khó kiểm soát nhau, tôi nắm ống liên hợp:

– Mười, Hai Mười, co lại. Nhắm hướng cụm núi xanh. Các đại liên hãy kê trên các tầng đá quạt thẳng xuống.

– Mười bắn chết 20 tên, bắt sống 5, thu 15 khẩu súng, Đại Bàng!

– Hay lắm, giao cho BCH. Còn Hai Mười?

– Chưa đếm. Ước chừng giết chết 10 thằng, bắt sống 3, thu 10 súng đủ loại.

Nghe báo cáo các con số thêm một lần nữa, tôi lòng bùng lỗ tai. Tôi có cảm tưởng đây không phải là một trận chiến, dù với vũ khí tối tân, mà vì một thiên thạch trời giáng nên cả một bày giặc Bắc trong tích tắc đã nát thây, súng ống lênh khênh như củi khúc. Tôi bảo hai người mang máy, Hiệp và Văn, ghi nhớ những con số lớn lao nhất trong đời lính chỉ huy của tôi.

Thiếu úy Đặng Văn Thiều, Đại đội phó, cũng quỳnh quáng, lảng xảng điều động băng bó thương binh, gom góp tập trung các chiến lợi phẩm và canh chừng đám tù binh mới bị bắt.

Hiệp trao liên hợp tôi tiếp chuyện Thiếu tá Thường:

– Sao, Việt Quốc?

Gặp người để chia sẻ niềm vui, tôi rống to:

– Việt Cộng bỏ chạy như bầy vịt, bắn không xuể!

– Cho biết sơ kết quả?

– Chưa chính xác lắm, Trùng Dương! Tối thiểu đã bắn chết 40 tên, bắt sống 10, thu 35 súng cá nhân lẫn cộng đồng, không kể các thứ linh tinh chất nổ, đạn dược...

Thường nghe cũng nghệt thờ, giọng khàn khàn, ông hét lên muốn bẻ cái máy:

– Thăng lớn vậy, bây giờ hỏi mới báo?

– Đang lúc loạn xà ngầu, phần thiếu dây trói tù nên lính đao phơ bớt rồi, chắc tôi phải cho lệnh bắn gãy chân hết để chúng khỏi vọt.

Nghe tôi dọa, Thượng vội la to:

– Đừng làm bậy, Sơn Linh rầy! Trục thăng sê vào bốt, nhớ 10 người, giải giao đủ!

– Bộ tôi giấu bớt để ăn sao, Trùng Dương?

Vị Tiểu đoàn trưởng cười:

– OK. Cần pháo binh yểm trợ thêm không?

– Thôi, hai bên đã quá gần nhau, lính lại đang truy kích ra ba hướng khắp khu đồi. Dứt máy!

Hỏa lực địch yếu dần, tiếng súng thưa thớt, nhiều tên sống sót hết đường chạy, cứ cắm đầu lúi thẳng cuối mỏm, sát đầm Nước Mặn. Cái mỏm đó cũng là cái đáy lưới, cá bắt đầu dồn xuống, tôi sẽ túm sau.

Cả triền núi lởm chởm, mỗi bề rộng ba bốn trăm thước, lửa cháy nghi ngút. Thiều đốc thúc lính BCH tiếp tục lục soát các hang hốc, hầm hố, và gói poncho mấy anh lính Biệt Động vừa hy sinh.

Nhật kêu khoe:

– Em nhật được xấp tài liệu, có băng đạn K54, không thấy súng đâu.

– Đưa coi!

Nhật trao bọc nylon gồm một quyển sổ ghi chằng chịt danh sách bộ đội và loại vũ khí mang. Chủ vật này tên Huỳnh Văn Cao, chắc sĩ quan quân số. Khẩu K54 rất quan trọng, chằng rõ người chủ cây súng đang ở đâu. Nhân lúc đơn vị dừng lục soát quanh, tôi cho dẫn Nguyễn Thành Công tới chỗ kín, không để các tù binh khác thấy rồi sau này ám hại nó. Tôi nói:

– Trung đoàn anh đã thất trận nặng, chết nhiều. Dưới mỏm đồi kia nữa, sẽ tiêu luôn.

Công nhìn tôi:

– Các anh đánh hay quá!

– Nè, trong 10 người đó, ai tên Huỳnh Văn Cao?

Công lắc đầu:

– Không có Cao!

– Giờ phút này anh còn đối tôi?

– Em biết mặt Cao mà! Đối anh làm gì? Chắc anh ấy trốn đâu đấy, bảo lính “con mèo” đi tìm...

Nghe Công trả lời, tôi ngạc nhiên, trở mắt nhìn mặt nó:

– Anh nói lính “con mèo” nào?

Người tù binh không một chút ngần ngại, vừa lấy ngón trỏ chỉ vào cái phù hiệu có thêu đầu cọp trên cánh tay áo bên trái tôi vừa đáp:

– Lính các anh đây này.

Tôi vụt cười to:

– Ai bảo anh tụi tôi lính con mèo? Con mắt anh nhìn “nằm thao” mà cọp hóa ra mèo, hả? Xem cho kỹ ông nội. Biệt Động Quân cọp 13 răng người ta! Trời ơi, thằng Việt Cộng này chưa thuộc bài, dễ bị bắn bỏ quá à!

Bọn Hoàng Anh, Sơn Sư Tử và Xuân Bệt kéo tới:

– Gì vậy, Đại Bàng?

Tôi còn ôm bụng:

– Thằng Công nó dám cả gan gọi tụi mình là lính con mèo! Cọp mà nó nói mèo, dễ điên không?

Anh em hiểu chuyện nổi cười rần lên. Tôi gác qua vụ khẩu súng K54, cho lệnh Đại đội tiến gấp xuống đồi.

Dưới mắt tôi cụm núi có đường kính khoảng bốn năm mươi thước, chằng chịt bụi rậm, nhiều cây to xanh um, nằm sát bên cạnh đầm, cách ly mỏm đồi một vạt đất bằng phẳng. Quả thật, đây là “cây đa bến đò”, nơi đêm trước đã xuất phát hàng chục chiếc ghe đưa hàng trăm “khách sang sông” để chuồn vô núi, nhưng vừa mới giữa vời thì bị tôi kêu pháo bắn chìm ráo.

Nhìn kỹ cụm núi có nhiều vết trầy trụa, xơ xác, là các hầm hố cá nhân chiến đấu được ngụy trang bằng các cành lá. Để ước lượng quân số địch bao nhiêu, tôi bảo Trung sĩ Thuận:

– Bây giờ mình quậy lên. Thuận khạc đại liên và câu M79 lai rai xuống. Làm đi!

Lính dàn hàng ngang, từ trên chĩa súng tác xạ loạn xạ, cây Đại liên M60 Hạ sĩ Nguyễn Đợi cũng xoáy tròn chung quanh mục tiêu. Trong lúc đạn rải mù mịt thì có một tên Việt Cộng nhanh như sóc, vọt ra giỡ hai tay đầu hàng. Sợ lính phơ ẩu, tôi nói lớn:

– Đừng bắn! Đừng bắn nó!...

Nhưng, tiếng la của tôi vừa dứt, tên địch đã ngã chúi dưới chân đồi, máu me phọt đỏ cả lưng. Tưởng đầu Binh nhì Trần Văn Liên Trung đội 1 bắn, tức giận tôi lao tới toan đánh Liên một bả súng, thì Trung sĩ Thuận kịp can ngăn:

– Không phải Liên, Đại Bàng! Cấp chỉ huy Việt Cộng bắn thằng đó!

Quả đúng, người kế tiếp cũng vậy, đạn xâu từ sau ót, gục ngay tại bìa cụm núi.

Tôi nghĩ bụng: “Thấy mẹ, ai đầu hàng đều bị cán bộ giết, chứng tỏ chúng cương quyết tử thủ, mình sẽ gặp khó khăn”. Trừ phi bất đắc dĩ chứ tôi không muốn tàn sát hết số địch còn trong mục tiêu, nên đổi chiến thuật. Tôi bảo Thiếu úy Đại đội phó đưa thằng Công tù binh tới đứng kế bên một tảng đá to ở mép đồi, gọi đồng đội buông súng. Công, tỏ vẻ sợ sệt, trù trù, cuối cùng rống to cái họng, giọng như muốn khóc:

– Các đồng chí! Tôi là Nguyễn Thành Công, Phòng Không! Các đồng chí hãy ra hàng đi! Ra hàng đi, các đồng chí!...

Người tù binh dễ thương ấy, cựu sinh viên năm thứ hai Đại Học Tổng Hợp Hà Nội, mới kêu có mấy tiếng và chưa dứt, thì một tràng thượng liên từ dưới cụm núi xanh bắn nhào lên, đạn tua tua xẹt ngang tai của Công, chạm đá nẻ lửa. Thấy bất ổn, lại ngại người bộ đội trẻ này chết một cách oan nghiệt, tôi cho lui ra sau để đích thân Trung sĩ Thuận gọi và hẹn chúng mười phút, nếu không giơ tay thì sẽ bị diệt. Đúng là dân chịu chơi, chẳng mống nào nhúc nhích.

Thời gian ân huệ đã qua, Thuận dậm quạu:

– Mần thật phút cho rồi, Đại Bàng!

Tôi cười:

– Mần thì dễ thôi! Hãy xịt thêm ít quả M72 nữa coi.

Các đầu phóng tiễn tuy nhỏ “con” đã đủ bung đất đá. Ngay lập tức, bốn tên ủa ra một lượt, lại gục hai, còn hai lao nhanh lên khu đồi Biệt Động. Thuận lại nhảy tới thộp cổ áo một tên làm thẳng nhóc xanh mặt:

– Tại sao chờ nổ súng rồi mới đầu hàng, hả?

Hai ranh con bộ đội run rẩy:

– Dạ... dạ... chúng em sợ cán bộ b.ã.n...

– Còn bao nhiêu thẳng dưới đó?

– Dạ, khoảng mười t.h.ã.n.g...

Tôi nghĩ, địch còn ít, dù chúng đang quyết thủ tại một mục tiêu cô lập, chung quanh là đồng trống và bờ đầm Nước Mặn thế này thì cũng dễ bị diệt. Nhưng nếu tôi dùng số đông phang ngang từ đây có thể mình thiệt hại nhiều, nên chơi cách khác, chỉ cần ba tay súng cừ khôi. Tôi chợt nhớ bọn Sơn, Xuân Bệt và Hoàng Anh toán Thám Báo, thẳng nào cũng gan dạ. Đặc biệt Nguyễn Sơn, hõn danh Sơn Sư Tử hay Sơn Râu, vì bộ râu quai nón với cặp lông mày rậm tạo thành khuôn mặt của nó giống đầu con sư tử dữ dằn. Lại nữa, tính Sơn khi bị kích bác, trời cũng không thoát khỏi tay nó. Sơn Râu khét danh du dãng từ vùng 3 ra vùng 1, thuộc loại dâm thuê giết mướn, dĩ nhiên ăn giựt đ... chạy số một. Trong binh chủng Biệt Động Quân đổ ai cầm cương nó nổi. Sau lần bị nhốt vào nhà lao trở lại do tội vượt ngục Côn Đảo, mần tù Sơn về phục vụ Đại đội 4/21 Biệt Động, rồi chứng nào tật đó, Đại đội trưởng Đỗ văn Nai không trị được. Tháng 3/1972, nhân Đại đội 1 BĐQ này thiếu quân số trầm trọng, lúc còn Trung úy Hà Tự Tánh chỉ huy thất trận ở tây nam Quảng Trị, Đỗ văn Nai tống Sơn Sư Tử qua bổ sung cho khuất mắt. Khi Hà Tự Tánh mất chức, tôi lên thay thế làm Đại đội trưởng. Ngày đầu tiên vừa thấy mặt và biết rõ lai lịch hung thần ấy, tôi phải quậy lại cái máu chuyên diệt du dãng thời niên thiếu đã lắng đọng, để thách thức nó chơi bạo, mà tôi không cần dùng đến quyền hạn của cấp chỉ huy trực tiếp. Kết quả tôi đã khắc phục được Sơn Sư Tử, từ một tay dâm cha giết chú thành người hiền, biết yêu gia đình, quý mến đồng đội và tuân hành thượng cấp để chung lưng chiến đấu. Đôi khi Sơn lại bốc hứng ba gai, lối ba gai bình thường của người lính sống nay chết mai, mà vẫn giữ tình anh em cùng đơn vị. Sơn từng nói với đồng đội: “Giờ đây tôi mới gặp được một cấp chỉ huy thực sự là Đại Bàng Việt Quốc”.

Dụng nhân như dụng mộc. Nghĩ tới ngón nghề của mấy tay bạt mạng Thám Báo, tôi mừng, liền cất đặt Sơn làm trưởng tổ chỉ huy Xuân Bệt, Hoàng Anh. Hai thằng này cũng thuộc loại voi lung, thường giở chứng, chỉ có thằng nài Sơn trị được thôi. Tôi mời luôn các thẩm quyền Trung đội đến nghe kế hoạch:

– Bộ ba Sơn Râu, Hoàng Anh, Xuân Bệt kín đáo đi về phía nam vài trăm thước, chỗ bụi rậm đầu kia rồi tụt dốc, bò ngược lại đột kích cụm núi xanh này. Toán Thám Báo của Nhật còn bảy người ứng chiến, sẵn sàng tiếp tay. Trung đội 1 Thuận cứ bắn lai rai, khi tốp thằng Sơn Râu bắt đầu xung phong thì cho làm tối đa, chuyển dần làn đạn về phải mục tiêu. Trung đội 2 Hơn kéo qua triền đồi mé bắc, dàn ngang nhấp nhá như muốn tấn công, để địch khỏi chú ý đến tổ Sơn đột kích. Tôi sẽ đích thân hướng dẫn yểm trợ. Sơn Râu đừng sợ lạc đạn. Nếu rũi bị một đũa thôi thì Trung sĩ Hơn cho lính tấp xuống tấn công mặt bắc mục tiêu ngay. Nhớ lệnh tôi, không còn thời giờ nhắc lại nữa. OK, Sơn Râu cố gắng mở màn cuộc đột kích ngoạn mục này. Đây là điểm cuối cùng Cộng quân tại trận địa Sa Huỳnh đang chờ chết. Tất cả thi hành!

Sơn Râu, Hoàng Anh, Xuân Bệt, ba người không một chút nao núng, liền cởi bỏ ba lô xuống tại chỗ, chỉ mang súng đạn, lúi nhanh về phía nam. Hai trung đội cũng bắt đầu làm nhiệm vụ giao phó. Hạ sĩ Đợi quạt Đại liên M60 từng tràng. Một lát, tốp Sơn xuất hiện, lom khom giữa các lùm cây hoang dại dọc theo bờ đầm Nước Mặn ngược về hướng bắc, Trung đội 2 bên phải vội đánh nhá. Các tiếng súng nổ vang, cụm núi xanh bị đạn xoáy, cây cối ngã đổ tung tóe. Địch đoán lầm nên chỉ lưu ý Biệt Động Quân trên đồi cao phía đông này tấn xuống.

Rồi thành lính ba anh hùng Thám Báo dựng đứng người lên hàng ngang hô xung phong, lao thẳng vào bờ tuyến địch, dồn dập ném lựu đạn. Các căn hầm địch đối diện lần lượt nổ bung, trong lúc các mũi hỏa lực của hai Trung đội xé banh nửa phần mục tiêu phía bắc. Những kẻ tử thủ vội dốc hết tàn lực bắn ra, đạn đôi bên mù mịt. Tôi phải nói, Cộng quân cũng can trường không kém, họ chiến đấu chống trả, giành sự sống, một cách mãnh liệt. Nhưng than ôi! Các dũng sĩ phương Bắc như ngọn đèn dầu chợt sáng lên rồi tắt ngấm trước sức tấn công vũ bão, hiểm hóc của các anh hùng Biệt Động Quân.

– Việt Cộng chạy ra...

– Tụi nó đầu hàng, Đại Bàng!

Chung quanh, lính gọi nhau ơi ới, ý muốn thi hành lệnh bắt sống hơn bắn chết. Nhưng mọi sự đã muộn, giờ phút cận chiến của bọn cảm tử Mũ Nâu Đại đội đang xung thiên thịnh nộ, tôi không thể ra lệnh ngưng bắn kịp nữa. Những kẻ xâm lăng chạy ra bao nhiêu gục ngã bấy nhiêu. Tôi đứng dậy nhìn trận địa, tuy nhỏ nhưng có tính cách quyết định chiến trường của người mang chí lớn.

Tôi cố hét lên dù biết vô hiệu quả giữa vùng trời òa vỡ âm thanh ghê rợn:

– Sơn! Nhào vô, nhào vô!...

Đột nhiên bọn Sơn Sư Tử mất dạng trong chòm cây. Tưởng đâu cả ba đã bị nuốt trứng, tôi vội tổng hết bảy tay súng toán Thám Báo còn lại nhảy tiếp vào “cụm núi xanh”. Một số địch sống sót, quýnh quáng tuôn vội xuống bờ đầm toan chạy sáng về hướng bắc, cũng bị Trung đội 2 bắn chúi nhủi...

Thấy Xuân xuất hiện đang dí súng sau lưng hai tên, tôi cho lệnh cả Trung đội 2 tràn ngập mục tiêu giữa bất trắc.

Sơn Râu rống to:

– Trình Đại Bàng, địch chết dưới hầm 9, ngoài tuyến 8, bắt sống 2, thu 15 súng cá nhân và một thương liên...

Tôi vui vô cùng:

– Hay lắm, Sơn! Coi đề phòng mìn bẫy của chúng.

Tôi báo gấp BCH Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân trên đỉnh 94 cửa khẩu, đang theo dõi:

– Trùng Dương! Trùng Dương! Việt Quốc đã chẻ tre!

Thiếu tá Quách Thường:

– Kết quả sao?

– Ít thôi, giết 17, bắt sống thêm 2, súng chưa đếm hết, chắc khoảng 15 khẩu, kể cả một thương liên...

Thường dường như đang nhảy đồng:

– Chiến thắng, đại chiến thắng! Xong xuôi Việt Quốc giựt lui lên cao phòng thủ. Đồng thời tập trung các thứ lại, báo cáo các con số thu đạt được trong ngày, để trình Sơn Linh gấp!

– Trùng Dương chờ!

Đại đội kéo lui, bao quanh khu vực đá, nơi khởi đầu chạm súng. Buổi trưa trời nắng gắt tôi bảo lính châm lửa đốt các vạt tranh sậy cho quang đãng. Bất ngờ thêm 9 tên Việt Cộng còn ẩn nấp, bị nóng vụt trời dậy chạy dạt qua mỏm đồi hải đăng kế cửa khẩu, hướng nam. Biệt Động Quân rượt theo bắn chết 5, túm cổ được mấy tên nữa. Không hiểu anh em lính tra khảo bằng cách nào mà biết trong bốn người sống sót lại có Huỳnh Văn Cao. Tụi nó nói “gặng hỏi” lắm tên Cao mới chịu nhận là chủ cây K54, và nhặt 7 AK49 giữa lớp tro tàn của tranh sậy.

Thiếu úy Thiệu tổng kết mọi thứ xong, tôi báo Thường:

– Vừa bắn chết thêm 5, bắt sống 4, thu 7 súng. Cộng chung ngày nay giết tất cả 70, tù binh 18, nếu kể luôn thằng Nguyễn Thành Công là 19 tên. Súng: 2 thương liên, 16 B40, 46 AK, cả thảy 64 khẩu, chưa kể đồ linh kinh. Riêng 2 khẩu K54 để tặng Trùng Dương và Đông Tố.

Thường nghiêm giọng:

– Việt Quốc, từ lúc ra trường tôi chưa thấy đơn vị nào xuất sắc, thắng lớn như Đại đội 1 Việt Quốc. Tôi sẽ trình mọi diễn tiến với kết quả tuyệt vời này lên Sơn Linh.

– Cảm ơn Trùng Dương. Bây giờ điều khẩn cấp nhất là tải thương, giải giao tù binh và chiến lợi phẩm...

– Lo rồi, Việt Quốc!...

Chung quanh súng chỉ còn nổ lẹt đẹt, nhưng đột nhiên có nhiều tiếng quát tháo, chửi thề. Tôi nghe rõ các lời văng tục, cả tiếng bình bịch như tiếng bá súng, gót giày dộng vào lưng

hay bụng tù binh rất dữ dằn, để tra hỏi vũ khí cất giấu. Dường như anh em trút hết nỗi căm hờn xuống đầu kẻ thù đang điêu tàn, thảm bại. Điều này làm tôi nhớ cuộc hành quân vào mùa Xuân Kỷ Dậu 1969 ở Cẩm Lệ, Hòa Vang Quảng Nam. Đơn vị bắt được một du kích, đích thân vị Đại đội trưởng Đại đội 2/21 ĐĐQ tra khảo. Tên Việt Cộng khai trước hẳn làm thợ máy tại hãng sửa xe Bảo Vân ở Đà Nẵng, theo dịch dịp Tết Mậu Thân 1968. Nghe vậy, vốn ghét những kẻ ăn cơm Quốc Gia thờ ma Cộng Sản, nổi giáo cho giặc, vị Đại đội trưởng 2/21 tức giận, đánh thẳng nọ đến hộc máu.

Chuyện đập trào cơm lòi cuống họng mấy tên ngu xuẩn đó không nói làm gì, nhưng hình ảnh mà tôi nhớ mãi đến bây giờ là một cú đá dờ, dirty kick, của người chiến thắng. Đánh như tử vong vị sĩ quan giả vờ quay lưng đi, kẻ chiến bại trong giây phút đau đớn ấy hẳn lóe lên một tia hy vọng là được tha thứ, chấm dứt trận đòn thù. Nhưng không, bỗng nhiên ông dừng lại rồi vụt nhảy nhồm lên đá quật lui một cái thật mạnh, như trời giáng, vào mặt tên du kích đang ngồi với hai tay trói chặt phía sau. Hầy tưởng tượng cái gót giày sắc cạnh của botte de saut chấn ngay nhân trung, chỗ giữa môi trên và mũi, kẻ trúng đòn bật ngựa, toàn thân phát co giật như điện chập.

Lần khác, một Biệt Động Quân vung cao nón sắt đập thẳng xuống sống lưng một tên địch nghe cái ự, hẳn liền le lưỡi giấy đàn hạch, thở không ra hơi...

Hình ảnh ấy, tôi chỉ thấy thôi, mà ruột gan còn chết điếng lợ là nạn nhân. Trong cuộc chiến ngăn chặn họa Cộng Sản, cá nhân tôi cũng chẳng tốt lành gì, từng bắn địch rụng như lá đổ mùa thu, nhưng đánh lén, đánh hiểm, đánh kiểu mật thám Tây thì tôi không chơi. Thà đem họ ra giết, bắn bỏ chẳng hạn, viên đạn xuyên qua ngọt xót, chết không đau, không nhục nhã, mà kẻ thắng trận vẫn giữ được sĩ khí của mình, của một dân tộc vốn rất hiếu hòa.

Khi lên làm Đại đội trưởng 1/21 Biệt Động Quân này tôi tuyệt đối cấm sử dụng những đòn thế dờ bắn không cần thiết ấy để biểu lộ mối căm hờn với kẻ thù.

Để đề phòng chuyện khuất lấp, tôi ra lệnh tập trung 19 tù binh lại, ngồi bên tảng đá lớn. Trung đội 2 báo cáo tìm thấy cái đĩa bàn trong túi quần một xác chết, còn khẩu K59 thì nằm dưới đất chưa biết ai chủ. Các đơn vị tác chiến cấp nhỏ thường thiếu phương tiện và kém hiểu biết về chuyên môn, khó khai thác tù binh tại chỗ. Bộ đội trơn thì dễ, dọa sơ đã vội thú nhận mọi điều, chứ đa số sĩ quan rất cứng đầu, có đánh te tua cũng vô ích, ít khi khai ngay ở chiến trường. Tôi chẳng bao giờ cho dùng biện pháp đấm đá lòi thôi.

Các khuôn mặt tù binh hiện rõ những nét khiếp đảm, mỗi người một cách run khác nhau nơi từng thớ thịt. Thế mà họ đã mệnh danh là Sư Đoàn Sao Vàng. Tướng Chu Huy Mân Cộng Sản Bắc Việt chỉ huy trận chiến cướp đất Sa Huỳnh giờ mới thấy hổ thẹn, các đại đơn vị thuộc quyền của mình quá dờ.

Họ sợ cũng phải. Lần đầu tiên trong sự nghiệp đi làm cách mạng... xâm lược, đoàn quân phương Bắc bị một đơn vị nhỏ Biệt Động miền Nam đánh tơi tả, bắt sống hàng loạt. Hẳn họ tự vấn rồi đây thân phận họ, dù đã biết sinh Bắc tử Nam, các Thiên Thần Mũ Nâu lừng danh này có đem ra ngoài kia bắn bỏ không. Khi vô Nam các cán binh cũng được “Bác và Đảng” dạy một cách thiếu giáo dục “Thà giết sạch địch chớ để địch giết”. Hôm qua Nguyễn Thành Công nói vậy. Anh ta tâm tình nhiều điều. Thấy một máy bay hàng không dân sự cất cánh từ Quảng Ngãi bay vòng ra biển vô Sài Gòn, Công tưởng họ chở các tù binh đem liệng ngoài khơi.

Tất cả ngồi im thin thít, mặt xanh như lá chuối, chẳng khác nào cá trên thớt, mà trước đó đã cố vùng vẫy không thoát. Họ nhìn người thắng trận, cấp bậc nhỏ, chỉ huy lính chẳng là bao, lại nắm quyền sinh sát trong tay giữa giờ phút tiếng súng còn thịnh nộ, chưa nguôi, xác thù và bạn còn nằm la liệt trên lưng đồi cửa khẩu Sa Huỳnh. Giết hay tha đám giặc Hồ trước mặt là tùy tôi, Việt Quốc này. Vì bản chất người miền Nam phong phú, khác hẳn với bọn theo Marxist xuất thân từ bần cố nông xấu tính, hèn hạ, do miếng ăn manh áo mà lập đảng cộng sản đấu tranh giai cấp bằng bạo lực, ganh ghét kẻ giàu sang, diệt địa chủ, chỉ để cướp của, tôi nhả nhặn nói:

– Các anh yên tâm sẽ được trở về đất Bắc với vợ con, cha mẹ. Tôi biết trong hàng ngũ các anh có lắm tên gian ác, đáng khinh, nhưng cũng nhiều anh hùng, coi nhẹ cái chết. Lúc đối đầu hỗn chiến, dĩ nhiên hai bên phải tàn nhẫn lẫn nhau. Bây giờ các anh chớ toan tính gì khác, hãy ngồi chờ giải giao.

Nghe nói vậy đám tù binh đổi màu da, bớt sợ. Mấy bộ đội còn trẻ, giống Nguyễn Thành Công hôm nào, cảm động rưng rưng nước mắt.

Tôi báo Thiếu tá Quách Thường vài chi tiết:

– Trong số 19 tên bị bắt người có làm dấu trên cổ bằng tua compress trắng, chắc là sĩ quan cao cấp.

Thường cho hay:

– Sơn Linh nói có một tướng Việt Cộng kẹt trong này, nhớ giữ kỹ, đừng “thịt” sáng tên nào.

– Nguyễn Thành Công bị bắt mấy bữa khai nó là sinh viên năm thứ hai Đại Học Tổng Hợp. Công có học, lại dân Hà Nội, ăn nói dễ thương, nên được tôi đối xử tử tế, còn cho hút thuốc Capstan, uống bia...

Thường cười xòa:

– Tù mà mày làm như bạn không bằng.

– Thì ông cho tôi “nghệ sĩ” chút chứ!

– Rồi, Đại đội 1 hãy sẵn sàng. Quang Trung bắt đầu xuống lo việc chuyển giao chiến lợi phẩm và tù binh. Trực thăng sắp tới, cho lính bung rộng giữ an ninh bãi đáp.

Chấm dứt cuộc nói chuyện với Thiếu tá Quách Thường, tôi rải thưa Đại đội ra bố trí và sẵn sàng mọi thứ.

Vừa dẫn tốp lính lẫn Lao Công Đào Binh trên đỉnh 94 đem chiến lợi phẩm của các đại đội xuống, chưa kịp ngồi nghỉ xả hơi, Đại úy Trần Văn Quy, Trưởng ban 3 Tiểu đoàn, đã nhận lệnh ném một quả khói vàng. Sau mấy phút bốn chiếc UH1B từ hướng bắc ào ào đáp giữa vòng đai Đại đội an toàn. Thiếu úy Đặng Văn Thiệu vội giao nạp số tù binh và một đồng chiến lợi phẩm của đơn vị tôi tịch thu cùng các anh Biệt Động Quân bị thương và chết lên máy bay. Mọi công việc chu đáo, nhịp nhàng. Vùng đất bao la Sa Huỳnh đã trở lại yên bình, không một tiếng súng quanh bờ đầm Nước Mặn.

Tất cả vừa rời khỏi bãi, Đại úy Quy đến tâm tình với tôi:

– Anh biết không, ông Trung đoàn trưởng 5/2 Bộ Binh mới gọi máy yêu cầu Thiếu tá Quách Thường cho họ dàn trận giả là chèo ghe qua tấn công khu đồi này. Đại đội 1 BĐQ anh thì

làm Việt Cộng nhưng chỉ bắn chổng lên trời. Mục đích để các ổng hô hoán lên Trung đoàn 5 Bộ Binh chiếm được mục tiêu, chiến thắng, hầu gỡ gạc thất bại vừa rồi. Tùy anh chứ tôi và Thiếu tá Thường thấy chó má lắm!

Nghe Trần văn Quy chuyển lại những lời “yêu cầu” nhằm mục đích để họ cướp công một cách ngu xuẩn, phản phúc, xúc phạm nặng nề đến các chiến sĩ anh hùng, nhất là những người vừa nằm xuống, máu đổ còn đỏ thắm trên mặt đất quanh đây, tôi nổi nóng quát to:

– Không! Tôi không làm trò hề đó! Chắc có âm mưu cướp công. Chuẩn tướng Trần văn Nhứt Tư lệnh Sư đoàn 2 Bộ Binh xúi bậy. Anh nói lại mấy ổng dùm tôi, lạng quạng tôi bắn thấy mẹ chúng!...

Biết tôi không bằng lòng nhưng vì nhiệm vụ với tính thẳng thắn, Quy nói ra. Thấy tôi sừng sộ bọn táng tận lương tâm, tội nghiệp Quy, người bạn cũng từng gian khổ như tôi, đã bao lần bị thương ở các chiến trường Trị Thiên, Hạ Lào, buồn buồn bỏ đi một mạch lên lưng đồi còn vàng hoe lửa đạn trận cuối cùng Sa Huỳnh.

SAU TRẬN THÁNH CHIẾN

Cũng như ngay sau khi tái chiếm Quảng Trị ở phía bắc, lần này với chiến thắng lớn lao tại mạn nam Vùng 1 Chiến Thuật, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cùng các tướng lãnh Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ra thăm Đức Phổ, Quảng Ngãi. Tháp tùng phái đoàn còn có các cơ quan truyền thông. Tất cả sẽ ghé Bộ Chỉ Huy Trung đoàn 6, thuộc Sư đoàn 2 Bộ Binh, để duyệt xem triển lãm chiến lợi phẩm mà hết 80 phần trăm là do Liên đoàn 1 Biệt Động Quân tịch thu tại mặt trận Sa Huỳnh.

Để bảo vệ các yếu nhân, Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân và các lực lượng tham chiến khác đều bung rộng, làm nhiều vòng đai an ninh chung quanh. Đại đội tôi thì từ khu đồi 94 bên cửa khẩu, mục tiêu cuối cùng vừa dứt điểm, quành lại ven theo bờ đầm Nước Mặn lên trấn thủ một ngọn núi phía tây, dưới chân có con Quốc lộ 1 song song với đường xe lửa, nơi mà trước đó một tuần địch đã không ngờ tôi tấn công, phá vỡ phòng tuyến thép của chúng.

Từ đỉnh cao này nhìn xuống tôi thấy toàn vùng Sa Huỳnh Đức Phổ, một phần đất quê hương miền Trung tươi đẹp, những dãy đồi nhấp nhô như sóng lượn, nay đã sạch bóng quân thù. Trên các nẻo đường ngang dọc người người qua lại, dưới đầm Nước Mặn mênh mông cũng lao xao ghe thuyền đỗ bến.

Thiếu tá Quách Thường bảo bốn đại đội Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân lập báo cáo thành tích của mình từ khi khởi sự tái chiếm Sa Huỳnh. Kết quả chung, đơn vị loại khỏi vòng chiến khoảng 500 Việt Cộng, bắt sống 19, tịch thu 256 súng đủ loại. Trong đó, riêng Đại đội 1 Biệt Động Quân của tôi chiếm một số lượng như sau:

Giết hơn 200, bắt sống 19 tên nêu trên làm tù binh, thu 106 súng, đặc biệt có một Phòng Không 12ly8 là khẩu lớn nhất tại mặt trận. Chưa kể đạn dược, chất nổ, cũng như không thể đếm được các đồng thít người bày nhầy trong đồn lính, cùng hàng trăm xác giặc chìm sâu dưới đầm nước là riêng hai trận “Hỏa Thiêu”, “Thủy Táng” do tôi kêu pháo binh dập. Phần Đại đội chết hai, bị thương bốn binh sĩ.

Nhìn thành quả trên ai không sửng sốt? Nếu đem trưng **các** con số đó ra toàn quốc thì xưa nay QLVNCH có bao nhiêu cỡ đại đội trong một trận đánh, mà vừa giết lẫn bắt sống kẻ thù vừa tịch thu vũ khí nhiều đến thế?

Lúc đầu tham chiến, đơn vị chỉ 51 người, sau gần chấm dứt mới bổ sung thêm thành 70, cũng chỉ bằng phân nửa cấp số, nhưng lại đạt được một kỳ công rất hiếm. Trước hết, các chiến sĩ Đại đội 1 Biệt Động Quân chọc thủng phòng tuyến mặt tây Trung đoàn 141/2 Sao Vàng, kế tiếp là rượt bắn dài dài, địch chết cơ man vạn kể, nhất là tại bờ phía bắc đầm Nước Mặn vaø trên đồi 94 kết thúc cuộc đao binh tàn khốc Sa Huỳnh.

Thành thật mà nói, giặc chết thây phơi không sao kể xiết, và nếu đó không phải là một trận đánh thần thánh để đời của Đại đội 1/21 Biệt Động Quân thì là gì?

Sau chiến thắng anh em rất vui mừng, hy vọng sẽ được ban thưởng công lao xương máu mình đã đổ. Đó là chuyện đương nhiên dù ở quân đội nào, cả bộ lạc man rợ nhất. Nhưng khổn nạn thay! Rốt cuộc các chiến sĩ anh hùng này lại tủi nhục cho phận mình và bao kẻ đã hy sinh, gục ngã ở đầu non góc biển, những người con yêu của Tổ Quốc, cũng chỉ vì bọn lưu manh Trần văn Nhựt cướp công.

Theo lời Thiếu tá Quách Thường, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân, trước lúc Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đến Bộ Chỉ Huy Trung đoàn 6 Bộ Binh xem thành quả tái chiếm Sa Huỳnh, các khối vũ khí được trình bày riêng rẽ với tấm bảng đề tên đơn vị tịch thu. Dĩ nhiên, chiến lợi phẩm của Liên đoàn 1 Biệt Động Quân cũng có ghi rõ, đặc biệt một tấm tương tự treo trên nòng súng Phòng Không 12ly8. Nhưng khi phái đoàn Tổng Thống Thiệu sắp đáp trực thẳng xuống, các sĩ quan Mũ Nâu bậ ra sân bay đón rước, thì Chuẩn tướng Trần văn Nhựt Tư lệnh Sư đoàn 2 Bộ Binh liền lợi dụng sơ hở cho bộ hạ trong phòng triển lãm lẹ tay hoán đổi hết các bảng ghi phần chiến lợi phẩm. Nghĩa là một dãy dài ngót 300 khẩu súng đủ loại do Biệt Động Quân tịch thu phút chốc biến thành “Chiến lợi phẩm của Sư đoàn 2”. Ông còn trắng trợn rất bỉ ổi không tả được là độc nhất có khẩu súng Phòng Không nổi bật của Đại đội 1 tôi tịch thu cũng bị đánh tráo luôn không chút nương tay. Rõ ràng tướng Nhựt treo đầu dê bán thịt chó. Tội nghiệp các tướng sĩ tượng, cả xe pháo mã chỉ biết đứng xem, tấm tắc khen tài Tư lệnh Sư đoàn 2 Bộ Binh, chứ đâu ngờ ông bình vôi đó, nửa người nửa ngợm, hô phong hoán vũ, chơi trò xảo thuật cướp công xương máu của các chiến sĩ Mũ Nâu.

Hèn gì, tôi vừa thanh toán xong mục tiêu cuối cùng ở cửa khẩu, Trần văn Nhựt sai Trung tá Trung đoàn trưởng Trung đoàn 5/2 Bộ Binh gọi máy xin Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân cho một đơn vị của ông dàn trận giả bơi ghe qua tấn công đồi 94, để xảo trá quây phim, hô hoán chính chúng chiến thắng Sa Huỳnh. Đánh giặc, dù là giả, cũng phải có tiếng súng của địch chống lại, nên lũ hèn mới dám cả gan bảo Đại đội 1 tôi đang còn ở đó vờ làm Việt Cộng kháng cự dỏm, chỉ nã đạn lên trời, chứ đừng chúi xuống đầm Nước Mặn trúng âm binh của Nhựt. Nhưng tôi đã khảng khái từ chối, không thi hành cái lệnh quái đản, trò hề của bọn côn đồ mà trời sẽ tru đất sẽ diệt một ngày không xa.

Còn gì nữa không? Con xin bái phục ông tướng đã một thời nổi tiếng anh hùng tử thủ... ở đâu đó!

Nghe Tiểu đoàn trưởng Quách Thường kể lại chuyện đánh tráo chiến lợi phẩm, cướp công Biệt Động Quân, tôi oán trách thì ông chửi thề:

– Mẹ, từ ngoài sân bay đi vô tao đã thấy vậy!

– Còn Trung tá Liên đoàn trưởng đâu, cảm hòng luôn sao?

– Thôi bỏ qua! Nếu mày không lên được đại úy, tao sẽ đề nghị cấp trên thưởng mày một Anh Dũng Bội Tinh với nhành Dương Liễu.

Tôi định trả lời Thượng, dù tấm huy chương đó thuộc loại lớn, tuyên dương công trạng cấp quân đội, nhưng tôi cũng đã có thừa ba cái, từ khi tôi còn mang lon thiếu úy dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào 1971, và vì để lâu năm quá nên cả ba dương liễu đã hóa thành dương mai hết ráo rồi! Tôi không tiện nói, vì Thượng là người bạn lâu năm và không chủ động được vấn đề.

Chán nản, tôi sai hai người lính thân cận Huỳnh văn Trung và Hoàng Anh toán Thám Báo, đem theo cái máy PRC25 để liên lạc, xuống núi vào khu phố Đức Phổ, cùng với tài xế Phó Trọng lấy chiếc xe Jeep chạy về Mộ Đức gặp Nhị. Nàng đang nóng lòng mong đợi tin tức nơi tôi.

Vài tiếng sau thì có tiếng Nhị gọi:

– Việt Quốc, em đây!

Tôi cầm ống liên hợp:

– Em và mẹ khỏe không?

– Dạ khỏe! Sao giọng anh khàn khàn vậy? Hoàng Anh nói anh có chuyện gì buồn lắm phải hôn? À này, sao em lại nghe đài phát thanh Quảng Ngãi loan tin Sư đoàn 2 Bộ Binh chiến thắng Sa Huỳnh chứ không phải Biệt Động Quân?

Nghe Nhị hỏi tôi càng tức thêm:

– Đó là lý do khiến Đại đội anh buồn. Buồn vì bị bọn Trần văn Nhứt cướp công. Anh sẽ viết sách về sự kiện lịch sử này, nêu đích danh tướng cướp. Chắc chú Trung đã kể em nghe hết mọi chuyện rồi!

Giọng Nhị như muốn khóc:

– Thôi, em không muốn anh buồn. Họ là tướng cướp, đừng sánh mình anh hùng với tiểu nhơn.

– Bị ma giá, nên anh mất thành tích chứng minh để được thăng cấp mặt trận. Tội nghiệp, như em biết, lính lớp chết lớp bị thương, và gian khổ quá nhiều. Thế nào anh cũng cầm bút vạch mặt quân cướp cạn...

– Anh vừa tạo thời thế, chính cái thời thế đó nấn ra chúng. Thà cấp bậc nhỏ anh còn giữ được cho quê hương từng tấc đất hơn kẻ lon lôn, cổ đầy sao mà hèn hạ bán nước. Tổ quốc đang cần những dũng sĩ như anh. Hãy tiếp tục chiến đấu, chứ đừng bỏ cuộc, nghe anh!

Tôi thật sự tối mắt, trả lời Nhị, người con gái vừa mới quen đã hơn một lần can đảm ra tận chiến trường thăm tôi:

– Em nói chí lý. Thôi, trời đã xế chiều rồi, cho Hoàng Anh và Trung trở lại Đại đội. Nhớ đừng đi theo nữa, anh ở tuốt trên núi cao lặn. Gửi em ngàn cái hôn.

Nàng thỏ thẻ rất nhỏ, để tụi lính khỏi nghe:

– Em muốn hôn anh thiệt, không hôn gió đâu!

Tôi cười:

– Mai mốt anh về.

Chấm dứt cuộc vô tuyến điện đàm, tôi trả máy lại cho viên Hạ sĩ quan Truyền Tin Nguyễn Hiệp, rồi bước ra khỏi căn lều chênh vênh trên đỉnh núi đầy mây. Tai tôi vẫn còn nghe văng vẳng những lời Nhị nói, nhất là hai tiếng “thời thế”. Mía mai thật! Lẽ nào thời thế cứ nấn mãi phờng sêu dân mọt nước ấy, một lũ hèn nguy hiểm hơn kẻ thù?

Tôi nhìn xuống đồng bằng phía đông trải rộng qua đến khu đồi 94 cửa khẩu Sa Huỳnh đang rục lên như tấm lụa. Xa hơn, về hướng bắc, sau dãy phố Đức Phổ dưới nắng chiều chói lọi, vài vật gì phản chiếu ánh sáng tia tủa, như những ngôi sao bạc không đều cạnh, có chỗ nhòe nhoẹt giống miệng ông bình vôi trắng phếu. Dưới mắt tôi cơ hồ còn vang động tiếng thét hãi hùng của bầy giặc cỏ bị các Anh Hùng Bạt Mạng đánh tan xác hôm qua.

California 1996

Trần Thy Vân

NHẬN XÉT

Tác giả và tác phẩm

ANH HÙNG BẠT MẠNG

ĐÀI VNCR

-Đình Quang Anh Thái: Quyển sách ANH HÙNG BẠT MẠNG này nếu người nào có dịp đọc sẽ thấy nội dung cuốn hút ngay từ đầu chí cuối với những đức tính ngang Oklahoma tàng của những những chiến sĩ mà tác giả đề cập trong truyện, cũng như những cái bạt mạng được nói tới không kém các hình ảnh cảm động. Tỉ dụ: đoàn người thân nhân của các binh sĩ đi theo đơn vị hành quân, nó nói lên một tấm lòng của tất cả những người chiến đấu bảo vệ cho miền Nam tự do.

ĐÀI LITTLE SAIGON

Trần Thy Vân, một sĩ quan chỉ huy thuộc binh chủng Biệt Động Quân trước 1975. Cuộc đời quân ngũ của ông là những tháng năm dài dưới lửa đạn, hai chân ông đã để lại nơi chiến trường trong lúc ông cố gắng bảo vệ tự do cho từng phần đất miền Nam VN. Trong tác phẩm đầu tay ANH HÙNG BẠT MẠNG ông đã kể lại phần lớn các cuộc hành quân thời gian chiến trường sôi động nhất vào những năm đầu thập niên 1970. Đọc cuốn hồi ký này chúng ta cảm thông sâu sắc với tâm tình tuổi trẻ đã một thời phục vụ cho đất nước, bao nhiêu đóng góp hy sinh để rồi dân tộc chúng ta vẫn chưa thoát ra khỏi nghèo đói, khổ ải, áp bức chỉ vì, theo tác giả, một số người lãnh đạo chỉ huy, như những đoạn văn mà chương trình “Anh Vẫn Sống” xin trích lại diễn đọc sau đây: “Sau Trận Thánh Chiến”, trang 203.

ĐÀI VOV

– *Giáo sư Lưu Trung Khảo*: Trần Thy Vân mới xuất bản cuốn truyện nhan đề ANH HÙNG BẠT MẠNG nghe cái tên có vẻ bạt mạng, mà đọc thì thấy đúng bạt mạng. Độc giả nào muốn tìm trong sách này hình thức tiểu thuyết ly kỳ, thì sẽ thất vọng. Đây là truyện dài không có cốt truyện, nhưng lại có nhiều chuyện do nhiều nhân vật đóng góp lại mà thành, không có nhân vật nào chính theo truyện dài truyền thống, nhân vật chính ở đây phải nói là những người anh hùng bạt mạng của Đại đội 1 BĐQ do Trung úy Trần Thy Vân chỉ huy.

Về văn học, cái xe lăn với ngòi bút của Trần Thy Vân, tôi nghĩ đó là khí giới mà Trần Thy Vân sau khi buông súng lại sử dụng để tấn công Cộng Sản. Cuốn AHBM là một phần đóng góp vào công cuộc chiến đấu. Sau khi tác giả đã hiến một phần thân xác mình cho đất nước vẫn không chịu buông súng, tiếp tục công việc lý tưởng...

– *Giáo sư Trần Đức Thanh Phong*: Đọc AHBM tôi thích nhất là tác giả đưa ra hình ảnh những người lính hạ tầng cơ sở thấp nhất quân đội, vì chưa có ai diễn tả từng tí như Trần Thy Vân. Cuốn sách nếu ai đọc mà không thấy xúc động, không biết cả triệu người lính chúng ta trong bao nhiêu năm khổ sở như thế nào là một việc thiếu sót...

BÁO THẾ KỶ 21

– *Nhà văn Phạm Xuân Đài*: Gọi đây là hồi ký đúng hơn truyện, vì tác giả viết chuyện thật hoàn toàn về cuộc đời chinh chiến của mình, một sĩ quan đại đội trưởng binh chủng Biệt Động Quân. Chuyện kể trận nổi tiếng đánh chiếm lại Sa Huỳnh đầu năm 1973, mà đơn vị của tác giả đóng vai trò chủ chốt. Chuyện chinh chiến thì đã qua lâu nhưng bộ mặt thật của nó, những gian nguy và nỗ lực cùng cực của con người, những nét hào sảng những anh hùng trận mạc cũng như cái đê hèn của kẻ áp phe xương máu cần được ghi lại. Trần Thy Vân đã ghi lại. Tác giả không cường điệu hay hư cấu, tác giả chỉ kể chuyện chiến đấu của mình với sự tự trọng của một người có lý tưởng, trọng danh dự, với cái duyên dáng nghệ sĩ của kẻ “bạt mạng” đã nhiều phen vào sinh ra tử.

Người đọc hào hứng theo dõi cho đến màn chót của cuộc tái chiếm Sa Huỳnh đầy mưu trí, máu xương do đơn vị Biệt Động Quân của tác giả thực hiện, những bổng buồn thấm thía khi đọc ở mấy trang chót. Tuy nhiên, trận chiến Sa Huỳnh dù chỉ xảy ra nơi một vùng nhỏ bé, nhưng liên hệ đến nhiều cá nhân, nhiều đơn vị nên có lẽ cũng còn nhiều mảnh sự thực khác nữa sẽ được đưa ra.

Lịch sử đang làm công việc của nó. Các mảnh sự thực đang được phục hồi lại, trong đó có những nhân dáng và nhân cách.

BÁO SAIGON TODAY và TÌNH THƯƠNG

– *Ký giả Phạm Minh*: Đọc ANH HÙNG BẠT MẠNG, tác phẩm đầu tay của Trần Thy Vân, tôi đã khóc lúc nào không hay. Rất may tôi đọc lúc đêm khuya, nếu không, các con tôi không hiểu vì sao cha mình lại nhỏ lệ. Quả thật cảm động lắm! Đó là hình ảnh một đời người, nhưng hơn thế nữa, đó chính là hình ảnh một dân tộc trong một thời kỳ đen tối của lịch sử, hình ảnh một quê hương quằn quại đau khổ... Tôi đã khóc với tác phẩm ANH HÙNG BẠT MẠNG, vì tôi thấy trong đó hình ảnh quê hương, của cả một thế hệ. Anh kể lại quãng đời niên thiếu của anh trong bối cảnh quê hương chiến tranh, anh có lý tưởng.

Hãy đọc ANH HÙNG BẠT MẠNG để thấy cái phải thấy để mà biết đau khổ và điêu tàn tới đâu. Tôi đã đọc Phan Nhật Nam, Nhữ văn Úy, Nguyễn Vũ, nay đọc thêm Trần Thy Vân quả là nhà văn tôi mến mộ và khâm phục.

VIỆT BÁO KINH TẾ

-*Nhà thơ Viên Linh*: Là một cựu sĩ quan Biệt Động Quân anh đã được gắn 18 huy chương anh dũng bội tinh với 4 nhành dương liễu, loại tuyên dương công trạng cấp quân đội và hai chiến thương bội tinh. Anh đã tham dự nhiều cuộc hành quân, kể cả trận Hạ Lào. ANH HÙNG BẠT MẠNG là chuyện đời anh, sống thật, nhưng không viết với giọng kể, mà dựng lại chuyện như đang xảy ra trước mắt. Cuốn truyện thực sự sống động, bởi Trần Thy Vân không làm văn chương, không hoa hòe hoa sói, chỉ trực thuật những đoạn đời, những cảnh sống, ngặt nghèo, gian nan đời lính.

Không phải ai cũng viết được như anh.

BÁO CON CÒ

- *Giáo sư Trần Đức Thanh Phong*: Thấy được một cuốn tài liệu giúp cho người đọc có thể sống lại những giờ phút ở tiền tuyến diễn tả như một bức tranh, một cuốn phim về người lính và sự đóng góp trọng đại của những anh hùng vô danh này, là một khám phá đầy ngạc nhiên.

AHBM là cuốn sách hiếm có, viết về lính, về các binh sĩ hạ tầng cơ sở của QLVNCH, những người cầm súng trực diện với địch, gần như hằng ngày tác giả chứng kiến các đồng đội gục ngã bên cạnh mình. Một câu chuyện về một đại đội Biệt Động Quân với những nhân vật trong đơn vị được nhắc nhở diễn tả bởi tác giả, một người hơn hai mươi năm trước là Trung úy chỉ huy đại đội này.

Với lời văn nhẹ nhàng, bình dân, hợp với những câu nói rất giản dị nhưng giàu tình đồng đội, người đọc được đưa vào một thế giới sống động của những người lính vào sinh ra tử, đồng thời cũng nhận thấy những người lính này bản chất con người, dù “bạt mạng” mà không quên gia đình, dù dứt khoát đối với địch vẫn còn tình thương đối với con người. Họ cũng biết yêu biết ghét, biết liều biết sợ, và đặc biệt biết “bạt mạng”.

Qua cuốn AHBM ông đã đóng góp thêm nhiều cho sự hiểu biết đời sống và tâm trạng của những người binh sĩ hạ tầng cơ sở gồm số đông của quân lực VNCH, nhất là về tình đồng ngũ đồng đội. Chọn từ anh hùng ghép với từ bạt mạng để đặt tên cho cuốn sách thật đúng với những nhân vật được nêu ra trong đó, phải chăng vì bạt mạng mà anh hùng, hay là vì anh hùng nên mới bạt mạng.

Người đọc còn khám phá thêm bên cạnh những “anh hùng bạt mạng” cũng có các phần tử hèn hạ, tuy thiểu số nhưng lại là cấp chỉ huy cao cấp, cho nên quân đội VNCH bị tai tiếng thật phi lý.

ĐÔNG PHƯƠNG THỜI BÁO và LẬP TRƯỜNG

- *Ký giả Hồng Phúc*: ANH HÙNG BẠT MẠNG tác phẩm đầu tay, là cốt chuyện của chàng Đại đội trưởng ĐĐQ Trần Thy Vân đánh nhau bạt mạng với quân đội Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng miền Nam. Trong thời gian giữa lúc xáp trận tới bờ và nghỉ ngơi dưỡng quân, nhiều chuyện đã xảy ra, có khác nào trong quyển “Chiến Tranh và Hòa Bình” của đại văn hào Leo Tolstoi.

Trần Thy Vân, khuôn mặt quen thuộc của cộng đồng Nam California hằng chục năm nay, là cựu Trung úy BĐQ đã hiến một phần thân thể trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam. 1983 vượt biên qua Mỹ trên chiếc xe lăn anh vẫn tiếp tục đấu tranh chống Cộng như lúc còn quân phục. Trần Thy Vân từng làm chủ nhiệm báo, viết văn.

Buổi ra mắt sách AHBM có đủ thành phần cộng đồng, văn giới, báo giới, cựu tù nhân chính trị, đảng phái, hội đoàn, các nhà hoạt động đấu tranh, con số đếm được 221 người dự, chỉ kém chút đỉnh so với buổi nói chuyện của Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã tổ chức tại đây ít lâu, nhưng hơn xa nhiều vụ ra mắt sách khác. Các diễn giả được mời lên phát biểu gồm có:

– *Nhạc sĩ Nguyễn Hiền* đề cập đến sử quan. Lịch sử thường bỏ quên các anh hùng nhỏ bé như Trần Thy Vân và vô số Trần Thy Vân khác, chỉ nói đến tướng với tá, nên mới có câu “Nhất tướng công thành vạn cốt khô” hay lịch sử bị bóp méo, Quốc Sử Giám triều Nguyễn gọi triều đại Quang Trung Đại Đế là ngụy triều.

– *Giáo sư Nguyễn Sĩ Tế* đề cập đến tiểu thuyết chiến tranh. Ông cho rằng Trần Thy Vân rời trường học, vào quân trường ra đánh giặc, kể chuyện giặc giã với tâm hồn trong sáng, nên vài nhân vật như cô Lý, cô Nhị không xung đột nhau. Tác giả hâm nóng chiến tranh, theo ông, với nhiệt độ vừa phải. Ông đã rung động nhẹ nhàng với tác phẩm AHBM. Ông tin tưởng kiểu viết như chương “Quán Hồng Cà Phê Máu, Máy Bay Bắn Lầm”, Trần Thy Vân nếu tiến sâu vào lãnh vực của tiểu thuyết chiến tranh anh sẽ có thừa cơ hội thành công.

– *Nhà văn nữ Bùi Bích Hà* cho rằng bà không bao giờ tưởng mình có thể đến đây trình bày cảm nghĩ về một tác phẩm nói đến chiến cuộc vì tuổi đời còn nhỏ. Thuở thiếu thời chỉ nghe chương trình Dạ Lan, đã khóc với Kỷ Vật Cho Em và Người Ở Lại Charlie. Nay đọc ANH HÙNG BẤT MẠNG mới thấy sử tự hào về những đóng góp của bậc đàn anh nơi chiến trường.

BÁO DÂN QUYỀN Oklahoma.

– *Nhà báo Quách Y Lành*: Các độc giả bên Cali ngữ Hoạt và Quách Y Lành chưa nhận được sách nên mới gọi qua báo Dân Quyền Oklahoma cho biết về tác phẩm ANH HÙNG BẤT MẠNG, trong đó tg Trần Thy Vân viết rất nhiều về hai ông anh của QYL.

Thú thật với anh, Y Lành viết bằng đầu óc tưởng tượng đôi khi một mình ngồi đọc lại cũng giọt ngấn giọt dài, hướng chỉ đọc sách anh thấy chính tên tuổi của hai ông anh mình được trang trải trên từng trang giấy. Mặc dù đã hai mươi bốn năm qua, nhưng bao nỗi xúc động trong lòng đã không ngăn được những giòng nước mắt tuôn chảy, QYL đã khóc ròng khi đọc và nhớ lại người anh thứ (Quách Ẩn) kính thương đã hy sinh cho đất nước lúc tuổi đời còn non trẻ.

QYL chân thành cảm ơn anh đã viết lên những sự thật...

Nữ độc giả MG Charlottesville, Virginia.

Tác phẩm ANH HÙNG BẤT MẠNG làm tôi vô cùng xúc động. Tôi cố tình đọc quyển này thật chậm rãi để cảm nhận từng ý văn của tác giả. Tôi cũng đã đọc nhiều sách báo đủ các loại nhưng chưa thấy cuốn sách nào lại làm tôi xúc động mãnh liệt như cuốn này.

Đặc biệt anh có một lối viết vô cùng độc đáo, hấp dẫn, lôi cuốn hẳn được mọi độc giả vào trong cuộc. Lắm lúc tôi không dám thở mạnh vì sợ...địch nghe thấy làm lộ quân mình, có khi trái tim tôi đập loạn xạ ngẫu lúc máy bay đang bắn lầm lính nhà hoặc tôi cảm thấy nóng mặt khi đọc qua chương tên tướng cướp thủ đoạn tiếm công xương máu các anh hùng Biệt

Động Quân. Thêm vào đó bố cục mạch lạc, lời văn chân thành trong sáng, không chải chuốt, không khách sáo độc giả thấy dễ hiểu, dễ cảm nhận được tâm tình của tác giả. Sau khi đọc AHBM tôi biết anh có trí nhớ phi thường. Mọi việc đã xảy ra trên 20 năm anh còn nhớ vanh vách tên từng người, từng chi tiết. Tôi rất khâm phục anh người quân tử không luồn cúi nịnh bợ. Tôi cũng công nhận anh một là sĩ quan can đảm, cấp chỉ huy công bằng, biết hòa đồng thông cảm lính.

Tác phẩm AHBM tạo được một sự thu hút đặc biệt làm tôi đã phải “lờ” luôn vụ Olympics, không muốn bị gián đoạn giữa câu chuyện này.

Sinh viên NGUYỄN HIẾU Phoenix, Arizona.

Cháu sanh ra sau cuộc chiến, không biết về thời đó, nhưng chân thành cảm ơn bác đã dùng ngòi bút kể lại thật là cặn kẽ làm cháu hiểu nhiều các anh hùng dân tộc. Cháu nghĩ, lúc ấy đất nước xuất hiện thêm anh hùng như bác, thì đâu có ngày nay hàng triệu đồng bào đâu có cảnh lưu lạc người trong nước nhớ thương người ngoài nước và có biết bao nhiêu mạng sống làm mồi cho cá chỉ vì chạy trốn Cộng Sản. Hy vọng tương lai có nhiều bậc anh hùng như bác để thay đổi số phận đất nước.

Trung tướng NGUYỄN CHÁNH THI Lancaster, Philadelphia.

ANH HÙNG BẬT MẠNG quả là quyển sách của một chiến sĩ, chiến đấu cho quê hương dân tộc. Tôi thành thật khen anh, con yêu của Trần Cao Vân, Thái Phiên xứ Quảng. Tôi rất thích chương “Sau Trận Thánh Chiến”. Tôi biết tên tướng bỏ sư đoàn chạy ra cù lao Ré, vào Phan Rang xin một máy bay nói là đi thám thính lại để chuồn.

Đại tá TRẦN KIM ĐẠI Nam California.

Liên đoàn trưởng LĐ1 BĐQ – danh hiệu Sơn Linh trong AHBM.

“Sách được lắm nhưng viết còn thiếu hai điều trí trá của ông tướng đó” Trang 9.

Trung tá HỒNG PHỔ Tyler, Texas.

Liên đoàn phó LĐ1 BĐQ – danh hiệu Sơn Linh Phó trong AHBM.

“Tiếp tục vạch mặt, đất nước mất do bọn vô tài, xôi thịt đó”.

(.....Tôi chưa trình bày hết ý, Hoàng Phổ đã nổi cười khà khà, nghe dễ nóng: “Hay ha, phe ta bắn phe mình”. Tức giận người hùng Khe Sanh khen kiêu mồm hợm, tôi cúp máy, trả ống liên hợp, rồi buồn buồn ngồi chửi đồng: “Đời mà! ĐM... Tình nhà binh như tình nhà thổ”) Trang 136.

Trung tá QUÁCH THƯỜNG Nam California.

Tiểu đoàn trưởng 21 BĐQ – danh hiệu Trùng Dương trong AHBM.

Cấp chỉ huy trực tiếp, cũng là người bạn học cũ của tác giả vào những năm giữa thập niên 1950:

“Tao đọc tao buồn quá!”. Vẫn như ngày nào trong trận chiến Sa Huỳnh

(Giọng Thường muốn khóc: “Hộ tống tao ra Đức Phổ gấp! Thăng Ân chết rồi!”) Trang 114.

Đại úy Bác sĩ NGUYỄN TRUNG TÍN Canada.

Y sĩ trưởng BCH Liên Đoàn 1 BĐQ.

“Cuốn AHBM lại đầy kỷ niệm của tôi. Bao xúc động, thương tiếc những người lính đã bỏ xương máu nằm xuống cho dân tộc sống còn, để rồi phải buông súng đầu hàng tức tưởi. Thật cảm động với bao hình ảnh hào hùng của anh em như đang hiện ra trước mắt tôi”.

(Tác giả khó quên ngày tác giả bị mìn, gãy hai chân, Bác sĩ Nguyễn Trung Tín tới săn sóc ngay tại mặt trận. Bối cảnh này được nhắc lại trong **Tiếng Hờn Chân Mây** đã phát hành).

Đại úy DƯƠNG XUÂN Michigan.

Đại đội trưởng 2/21 BĐQ – danh hiệu Xích Bích trong AHBM.

Cùng với tác giả giáng xuống đầu địch nhiều đòn chí tử.

“Sách viết hay, bạn bè đọc đều nói vậy. Nếu còn chỗ nào anh quên thì hỏi tôi”.

(Tao đoán địch chừng một trung đội đang làm nút chặn để quân nó tháo chạy qua đầm.

Xuân than: “Hầm hố chẳng chịt, lính không thấy đường, đã chết hai rồi còn nằm dưới. Anh đánh giúp tôi bên phải, từ chớn nước vô...”) Trang 160.

Trung úy TRẦN THƯƠNG QUẢNG Norway, Âu châu.

Chỉ huy hậu cứ Tiểu đoàn 21 BĐQ.

“ Nhận được ANH HÙNG BẠT MẠNG, chưa đọc chữ nào, cái tựa đề đã làm tôi thích thú, nó làm sống lại hình ảnh BĐQ Trần Thy Vân trong trí tôi, nước da đen đen, gương mặt khắc khổ, ngang tàng đêch sớ thẳng tây nào. Nhưng đó chỉ là bề ngoài của một sĩ quan chiến đấu cao, lúc nào cũng tình cảm với anh em”.

Khánh (phu nhân của Trần Thương Quảng):

“Tôi đã thức gần trọn hai đêm để đọc, hôm sau đi làm uể oải mà vui. Ngày xưa, tôi là con của lính, sau làm vợ lính nên ít nhiều cũng biết được thế nào là lo sợ, vui mừng của đời lính. Đọc đến đâu tôi cũng thấy cảm động, không thể ngưng được”. Đại úy PHẠM XẾP Brooklyn Park, Minnesota. Pháo đội trưởng PB SĐ2BB -yểm trợ hỏa lực mặt trận Sa Huỳnh.

“Trên 42 năm mới được tin tức bạn bè, mình vừa mừng vừa xót xa đau buồn vì sự mất mát của Vân, do các bạn cùng khóa phone cho biết. Đầu có ngờ những năm 1970-75, hai đứa cùng chung vùng trách nhiệm, Vân bên Biệt Động Quân, đơn vị mà Pháo đội mình đã từng bắn yểm trợ nhiều lần vùng l...”

Đọc 2 cuốn sách mình cũng không ngờ bạn mình “bạt mạng” đến thế. Rõ đây là hồi ký đúng hơn tập truyện. Cảm ơn Vân đã cho mình, bạn bè, đọc giả, những ấn tượng sâu sắc về cuộc đời quân ngũ, nhất là một cấp chỉ huy có trách nhiệm. Đọc ANH HÙNG BẠT MẠNG, có cái ấn tượng sâu đậm nhất là vì không những mình là bạn Vân, mà các nơi xảy ra những cuộc đụng độ khốc liệt, rủi ro cho cá nhân cũng như đơn vị Vân lại chính ngay tại địa phương mình. Quê mình ở Đức Thuận, tức Đức Phong sau này. “Quán Hồng” Vân đề cập trong truyện, Quán Hồng Cà Phê Máu, là một địa danh của xã nhà-Đức Phong! Còn Đức Lương quê vợ mình. Cho nên Trần Thy Vân viết đến những địa danh đó, mình có cảm giác đang lâm trận với Vân...”. (PX)

Nhà thơ NGUYỄN ĐÔNG GIANG San Jose, California.

Tác giả thi phẩm “Vô Lượng Tình Sầu”, xuất thân khóa 19 Võ Bị Đà Lạt, với Thiếu tá Nguyễn văn Do Tiểu đoàn phó Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân.

“Tôi và Trần Thy Vân bạn thân thiết từ quê hương An Hải: “Bên ni sông Hàn nước xanh như tàu lá, bên kia Đà Nẵng phố xá nghênh ngang”. Thời niên thiếu đọng lại trong lòng nhau những kỷ niệm buồn vui như rủ nhau đi tắm biển Mỹ Khê, bơi ra Cồn Khoai đá bóng. Những ngày mưa nắng đứng đợi bến phà, chờ đò đi học lo xa đường về. Lớn lên lưu lạc... rồi chiến tranh bùng nổ khắp miền Tổ Quốc. Tôi vào Võ Bị Đà Lạt năm 1962. Trần Thy Vân thì tình nguyện K22 SQ Thủ Đức 1966.

ĐỌC ANH HÙNG BẬT MẠNG như sống lại một thời kỳ lịch sử chiến tranh VN với chiến thuật tấn công vũ bão, thần tốc... vang danh lừng lẫy làm địch quân kinh hồn bởi những chiến sĩ QLVNCH trong đó có Đại đội 1/21 BĐQ do Trung úy Trần Thy Vân Đại đội trưởng. Từ khi cha sinh mẹ đẻ đã có màu da đồng đen rất thuận lợi cho chiến tranh, lúc cận chiến, anh lì lợm, một dạng Lý Tiểu Long ăn đòn, chịu đòn, và tung những đòn chết bỏ... dứt điểm triệt hạ kẻ thù. Như những trận “Sa Huỳnh Biển Lửa” và “Chọc Thủng Bức Tường Thép” anh với 50 tay súng BĐQ coen lại đã đánh tan một trung đoàn Cộng quân Bắc Việt. Anh và đồng đội là những tay sát thủ lành nghề.

ANH HÙNG BẬT MẠNG là một trong những thiên anh hùng ca của những nhà văn quân đội VNCH trước 1975. Những trận đánh được anh kể lại như phơi bày trước mắt ta, những chiến sĩ Biệt Động Quân mũ nâu Đại đội 1 Tiểu đoàn 21 gan dạ, anh hùng, dẫn dắt người đọc theo dõi, say mê như truyện trinh thám, hồi hộp, như: “Đại đội kỳ dị, ma quái...”, “cảnh vật chung quanh bỗng dưng im lặng, nghẹt thở, sự sống như muốn ngưng hẳn nơi một góc Trường Sơn hùng vĩ” (trang 130).

Đời lính dường như ngắn hơn đời người, nên tình yêu của anh cũng rất bạo, như trong “Tình Yêu Lãng Tử”...

ANH HÙNG BẬT MẠNG là một tác phẩm hồi ký chiến tranh không hư cấu, không cường điệu. Ngôn ngữ anh dùng mộc mạc, dễ hiểu. Anh viết văn như kể chuyện, bộc trực, thật lòng, không quan trọng hóa vấn đề. Văn phong gọn gàng, dứt điểm, không dài dòng, cũng không phóng bút lộng ngôn, vung vãi...

Hai tác phẩm ANH HÙNG BẬT MẠNG-TIẾNG HỒN CHÂN MÂY của Trần Thy Vân đã thành công từ nội dung lẫn hình thức. (NĐG)

Nữ độc giả PT KIM LIÊN Maryland.

“ĐỌC ANH HÙNG BẬT MẠNG mà như được người anh kể chuyện chiến trường cho các em nghe, vừa hồi hộp, lo sợ cho phe ta, vừa tức mình vì đồng minh hay “phe ta bắn phe mình”, và sĩ quan cao cấp lại cướp công lao xương máu của các cấp dưới. Anh cho người đọc thấy sự gian truân, can đảm, tài giỏi của các chiến sĩ QLVNCH. Tình thương của người chỉ huy đối với các binh sĩ như anh em một nhà, anh quả là người thông minh nhạy bén. Đánh giặc thì thần tốc, chính xác, còn khéo léo đối xử với người dân để có sự chân tình giúp đỡ lẫn nhau như gia đình chị Nhị...”

Sách anh cô đọng, không những có lúc làm rơi nước mắt mà còn có khi bật cười...”. (PTKL)

TRẦN VĂN ĐÁ San Diego, California.

Đồng khóa 22 Sĩ Quan Thủ Đức với tác giả.

“ ĐỌC ANH HÙNG BẬT MẠNG rất xúc động, càng đọc tôi càng thấy thấm thía. Mặc dù khác binh chủng, nhưng tôi cùng khóa 22, nên biết tính tình anh từ lúc còn học ở quân trường Võ

Khoa Thủ Đức. Dù điều kiện được về làm việc nơi quê nhà an nhàn mà không chịu, anh lại quyết tâm xông pha chiến trường, chỉ vì cái máu bạt mạng của Biệt Động Quân Trần Thy Vân. Tiếc một điều, đánh giặc như vậy, nào Hạ Lào, Quảng Trị, nhất là Sa Huỳnh Quảng Ngãi 1973 anh thắng vinh quang mà không được đặc ân thăng cấp. Cuối cùng, tháng 3/1974, anh lãnh hậu quả đau thương, bỏ lại chiến trường đôi chân. Dù gì anh cũng đem lại vinh dự cho QLVNCH là Đại đội anh đánh tan Trung đoàn 141 CS, mà các đơn vị khác không vào Sa Huỳnh được.

Vì cảm khái cái dũng của anh, đặc biệt chị Nhị đã can đảm sang đầm Nước Mặn dưới trời “Mây” đang còn xác thù, để vào thăm anh, Tỉnh Cũng Bạt Mạng, tôi tặng bốn câu thơ:

*Mây trắng ngang trời, mây trắng bay
Sông buồn nhẹ lướt bóng thuyền ai
Bâng khuâng có kẻ nhìn mây nước
Rồi mấy tơ vương vạ dậm dài. (TVĐ)*

Đại tá NGUYỄN QUANG Moreno Valley, California.

Sĩ quan Truyền Tin Phủ Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. Đ/tá Nguyễn Quang có tháp tùng Tổng Thống ra thăm Sa Huỳnh sau khi đã tái chiếm.

Ngày 12-6-2007, tác giả có tiếp chuyện qua điện thoại với một vị cao niên, quý danh là Nguyễn Quang, cựu đại tá truyền tin ở Phủ Đầu Rồng, thời Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. Sau vài giây thăm hỏi xã giao, giọng của ông Đại tá chuyển qua, tuy không gắt gỏng, nhưng không mấy dịu dàng, khi nhắc đến chuyện tướng Trần văn Nhựt được đề cập tới trong cuốn sách này, với tác giả: “Tôi nghe nói anh viết sách chửi tướng Nhựt cướp công anh ở trận tái chiếm Sa Huỳnh, Quảng Ngãi. Nhựt bạn tôi, tư lệnh mặt trận lúc đó, còn anh, một trung úy đại đội trưởng, tướng Nhựt cho anh huy chương, cho lên lon bao nhiêu cấp cũng được hà tất ông Nhựt lại cướp công anh?...” Ông diễn giải rất nhiều, lời nói có lúc nhấn mạnh như tát nước vào mặt, khiến vết thương lòng, cả thể chất xưa cũ của tác giả đau nhói lên. Tác giả mãi im lặng, lắng nghe xong, rồi cung kính thưa: “Niên trưởng vui lòng đọc 2 tác phẩm của tôi thì sẽ rõ chi tiết hơn là nghe nói”. Ông đáp: “Được, gửi tôi luôn 2 cuốn ANH HÙNG BẠT MẠNG và TIẾNG HỒN CHÂN MÂY, đọc xong tôi ý kiến”.

Sau hai tháng, ngày 8-8-2007, tác giả nhận được lá thư của Đại tá Nguyễn Quang với nội dung làm cho kẻ phế nhân này, một người mới ngày nào đây, lúc “sinh thời”, từng chỉ huy một đại đội anh hùng bắn gục địch quân như lá rụng mùa thu, phải chảy nước mắt:

“Tôi đã đọc 2 lần quyển ANH HÙNG BẠT MẠNG, tôi rất mến phục anh và thương cho những anh em bé cổ thấp họng như trường hợp của anh đã xảy ra rất nhiều, hình như đơn vị nào cũng có. Nếu có dịp tôi sẽ kể một câu chuyện... tương tự như anh.

Nhưng không hiểu sao khi tôi theo Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ra thăm mặt trận Sa Huỳnh trong mấy tiếng đồng hồ, tự nhiên lòng tôi chùng xuống, nghĩ đến sự hy sinh của các chiến sĩ ta trong cuộc chiến cuối cùng nhưng vẫn anh hùng đạt thắng lợi huy hoàng. Tôi rất mến phục họ. Tôi có đến xem một căn hầm còn bốc khói, bên trong thì có mấy xác Việt Cộng, chung quanh có mấy cây dừa tróc gốc đổ ngã nghiêng. Theo báo cáo là do B52 oanh tạc, không biết đây là đầm Nước Mặn mà các anh đã chiến đấu ở đó không? Sa Huỳnh đối với tôi như cô gái còn trinh đang sống yên bình ở một nơi phong cảnh hữu tình dưới sự che chở của Tổ Quốc chúng ta hằng mấy thế kỷ, mà nay gần đến hòa bình, cô gái ngây thơ đó đã bị quân thù hãm hiếp một cách dã man, nên tôi động lòng trắc ẩn. Nay tôi lại đọc một tài liệu

do anh Thy Vân cung cấp thật tuyệt vời. Đối với tôi đây là món quà tuyệt vời, không biết TT Thiệu có đọc quyển sách nhỏ bé này không. Nếu Tổng Thống còn tại thế thì tôi gửi tặng ông ngay ANH HÙNG BẠT MẠNG...

Tôi có linh tính khi nghe ông tướng Trần văn Nhựt thuyết trình tôi không tin Sư đoàn 2 Bộ Binh lại đơn phương gây được chiến thắng nên đầu óc tôi có nhiều thắc mắc...

Nếu anh có đọc: *Những Sự Thật Chiến Tranh Việt Nam* của Trung tướng Nguyễn văn Toàn thì anh sẽ không buồn mà còn hãnh diện đã hy sinh một phần thân thể cho tổ quốc Việt Nam mà biết bao người yêu nước muốn hiến dâng cho tổ quốc họ mà không làm được. Ở đời hơn nhau một tiếng Anh Hùng mà thôi! Đời là thế, thế thời phải thế, nay tuy là một thương binh Tổ Quốc luôn luôn ghi công các anh, đồng bào đời đời biết ơn các anh trong đó có gia đình, con cháu chúng tôi...". (NQ)

– ĐÔI LỜI CỦA TÁC GIẢ ANH HÙNG BẠT MẠNG/TIẾNG HỒN CHÂN MÂY:

Tôi xin lỗi tự ý trích dẫn vài đoạn trong thư, những lời công đạo, của Đại tá Nguyễn Quang, và thay mặt các chiến sĩ Đại đội 1/21 Biệt Động Quân, lớp chết lớp đã trở thành phế nhân đang sống vất vưởng ở quê nhà, tôi cảm ơn mấy lời chân tình khen ngợi của Đại tá Nguyễn Quang, người đã có mặt ngay từ những tháng năm đầu tiên thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi không buồn đâu, tôi chỉ tức giận, và hãnh diện thì có. Người bạn gái của tôi sau khi Sa Huỳnh đã được tái chiếm, có khuyên: “Thôi, em không muốn anh buồn! Họ là tướng cướp, đừng sánh mình anh hùng với tiểu nhân... Anh vừa tạo ra thời thế, chính cái thời thế đó nấn ra chúng. Thà cấp bậc nhỏ như anh còn giữ được cho quê hương từng tấc đất hơn kẻ lon lôn lớn cổ đầy sao mà hèn hạ bán nước...”(Sau Trận Thánh Chiến).

Làm gì có, thưa Đại tá! Mặt trận Sa Huỳnh đầu năm 1973 không có chuyện B52 thả bom. Họ báo cáo láo! Vùng đất đầy dân cư sinh sống, làng Sa Huỳnh ven bờ đầm Nước Mặn giữa mục tiêu, rải bom B52 sao được. Vâng, Đại tá đã tới đó, theo TT Thiệu ra xem triển lãm chiến lợi phẩm tại BCH của Trung đoàn 6 BB đóng ở Đức Phổ, Sa Huỳnh, nơi có cái vịnh mệnh mông với cửa khẩu rộng lớn, mà Cộng Sản Bắc Việt rất ham muốn chiếm cứ. Đại tá ví von rất hay, romatique! Sa Huỳnh như một cô gái còn trinh! Nên bọn tướng soái Chu Huy Mân Việt Cộng hăm hiếp dã man. Chưa, chúng mới dè dặt, thì đã bị tay hảo hớn Việt Quốc Đại đội 1/21 BĐQ đập cho một trận nát thây khắp Sa Huỳnh (Chọc Thủng Bức Tường Thép).

Tổng Thống Thiệu chưa đọc ANH HÙNG BẠT MẠNG và TIẾNG HỒN CHÂN MÂY vì hai quyển sách chưa được viết. Tuy nhiên tôi có kể đại khái ông nghe rồi. Chiều ngày 25-3-1990, sau 15 năm mất nước, lần đầu tiên cựu TT Nguyễn văn Thiệu xuất hiện ở San Jose, California. Ông có nhờ tướng Đỗ Kiến Nhiễu mời tôi về dự, ngồi kế ông trong buổi nói chuyện trước 1200 quan khách. Buổi sáng hôm đó, tại một khách sạn, tôi kể tóm lược vụ gian lận chiến lợi phẩm ở Sa Huỳnh 1973 cho ông Thiệu nghe, với vài vấn đề của gia đình. Dĩ nhiên, trước khi trình bày, tôi yêu cầu tướng Nguyễn Khắc Bình và Đại tá Điền lui ra ngoài, cả ông bạn tôi là Võ Cư Long cũng không được đứng quay phim. Ông Thiệu đồng ý. Đang lúc tôi nói, ông cứ ừ với hử chiếu lệ, mắt thì nhìn theo bàn tay chữ nhất của tôi. Rồi ông cũng trút “tâm sự”, về chín năm cầm quyền, dưới “trướng” ông có quá nhiều người kèn cựa với ông...

Phải chi nhân lúc đó tôi kể câu chuyện có tính cách huyền hoặc, huyền thoại, cho ông cựu tổng thống nghe.

Năm 1964, khi tôi còn học trường TH Duy Tân Phan Rang. Gia đình anh Lê Văn Phước, chủ nhà tôi ở trọ, có bà chị cả là một ni cô về rủ đi thăm Linh Sơn Tự. Tôi tháp tùng. Chiếc xe Lam ba bánh đến đậu trước sân chùa nằm bên sườn phía đông núi Cà Đú. Mọi người vào bái Phật, còn tôi thì trèo thẳng lên đỉnh ngắm cảnh. Dân Ninh Thuận và những ai hay qua lại xứ này đều thấy cái dãy núi toàn đá khô khan, nóng bỏng, chẳng một tàng cây râm mát, có gì đẹp đâu mà ngắm! Núi nằm dài bên phải Quốc lộ 1, cách thành phố Phan Rang khoảng 20 cây số, trên đường ra Nha Trang. Nếu ta đứng nhìn từ đỉnh Cà Đú về hướng mặt trời mọc, thì ngay ở sườn đồi có chùa Linh Sơn, dưới đồng bằng là làng Tri Thủy, nơi sanh quán của cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, ven đầm Nại, rồi xa hơn bên kia bờ là Ninh Chữ giáp với biển đông.

Cảnh không đẹp, thế ai xui khiến tôi lên đỉnh Cà Đú, để đi lang thang giữa lúc trời nắng chói. Tôi vào núp mát dưới một tảng đá khá lớn, chênh vênh và nghiêng vẹo như mái nhà. Tôi thấy trong hốc chân tảng đá có cái lỗ hang bằng trái banh, sâu hút, đen ngòm, bèn khom lưng xuống nhìn vào, bụng thì nghĩ biết đâu có vàng Hời (Chàm) cất giấu ở trong. Tò mò mà ngu, tôi quên rằng những chỗ ẩm thấp, yên tĩnh như vậy thường có rắn, không loài xanh lục, vằn vện, thì cũng hổ mang đang le lưỡi chờ sẵn, tôi thò tay vô quơ quào lại nhật được một cái thẻ bài bằng đồng bị ten mốc đen thui. Hình dạng nó giống chiếc đĩa bếp trong nước mình dùng xới cơm, phía trên đầu có khắc bốn năm chữ, Hán không ra Hán, Chàm chẳng Chàm, nên tôi không hiểu nghĩa gì. Thấy lạ, tôi đem tấm thẻ xuống núi, đưa thầy trụ trì chùa Linh Sơn xem. Ông thầy cầm ngắm nghía nó, đầu gật gật, không giải thích vật gì. Một hồi lâu thầy mới nói: “Được, để thầy, để thầy!”, rồi thầy bỏ nó vào tủ khóa trái lại. Còn tôi ra về, không dám đòi cái thẻ huyền bí ấy. Nếu nó có khắc bốn hay năm con số 9 thì sức mấy tôi chịu rời xa thầy.

Sau, có tin đồn Ninh Thuận sẽ có một vị “vua” ra đời. Quả nhiên, Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu lên “ngôi” 1965 và năm sau là tổng thống nhiệm kỳ đầu nền Đệ II Cộng Hòa của miền Nam Việt Nam.

Trước khi tình nguyện vào khóa 22 Sĩ Quan Thủ Đức 1966, tôi có kể lại chuyện nhật được tấm thẻ cho một số các vị cao niên Kinh, Chàm ở Hữu Đức, Công Thành, Cà Na Phan Rang, ai nghe cũng ngạc nhiên, suy đoán đó là lá bùa yểm, do người Chiêm Thành hoặc Tàu ngày xưa biết vùng Cà Đú, Tri Thủy là một long mạch, nên ếm. Không ngờ đời sau, lại có một cậu học trò tinh nghịch đã vô tình tháo gỡ giải trừ...

Tiến sĩ NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG Anh quốc.

Soạn giả cuốn quân sử CHIẾN TRANH VIỆT NAM TOÀN TẬP.

Từ trận đầu Ấp Bắc 1963 đến trận cuối Sài Gòn 1975.

“... Quyển sách (ANH HÙNG BẤT MẠNG) rất hay, tiếc rằng sách không được quảng bá rộng rãi để người ngoài nước Mỹ biết. Nếu không nhờ N/t Quách Thượng giới thiệu chắc tôi đã không có dịp đọc được quyển sách này. Hai chi tiết đã làm tôi cảm động là việc người lính BĐQ quyết không bỏ đơn vị và điều kia là sự hy sinh của gia đình người lính tác chiến.

Cám ơn anh đã cho tôi thấy những sự kiện thật đã xảy ra tại Sa Huỳnh. Suýt chút nữa tôi đã phạm phải sai lầm lớn. Cũng sẵn dịp xin phép được in tên anh vào lời cảm tạ mà tôi xin gửi một bản sao kèm theo đây. Có ba lý do để in những dòng cảm ơn này: “Nói lên mức độ chính xác về sử liệu ở một chừng mực nào đó...”. (NĐP)

Nhà văn TƯỜNG LAM Kansas City, Missouri.

“... Tháng 3/66, anh và tôi gặp nhau ở đồi Tăng Nhơn Phú, học khóa 22 Sĩ Quan Thủ Đức, và cùng chung Đại đội 16. Anh, nước da bánh mật, đi đứng nhanh nhẹn và tánh nóng.

Tháng 12/66 ra trường, tôi về vùng IV, anh chọn Biệt Động Quân. Tám năm, tính đến 1974 – 3/3/1974, ngày anh để lại đôi chân ở mặt trận Quảng Ngãi, anh đã giẫm nát các chiến trường từ vùng II ra vùng I, cả Hạ Lào. Hai lần bị thương, lần cuối cùng, không những mất hết đôi chân, thân thể anh còn mang nhiều mảnh đạn để rồi 33 năm sau, 2001, bệnh viện Garden Grove, California, mới giải phẫu và cũng chỉ gắp ra được một.

Đời lính anh trải qua nhiều trận đánh lầy lừng, nhất là cuộc tái chiếm Sa Huỳnh, Quảng Ngãi, đầu năm 1973. Với quân số còn nửa đại đội (trước khi xung trận, đơn vị đã bị máy bay bắn lằm, thiệt hại 31 người), anh cùng 50 tay súng Biệt Động còn lại đánh tan một trung đoàn của Cộng quân Bắc Việt. Quả là một chiến tích thần kỳ mà trong quân sử QLVNCH chưa có đơn vị cấp đại đội hoặc tiểu đoàn nào làm được.

Gian khổ tột cùng. Có lần lính anh phải đá ra uống, vì hết nước, trước lúc đơn vị của anh đơn độc mở đợt tấn công chiếm một mục tiêu trên đỉnh núi cao gần 1000 mét mà anh gọi đó là “Đỉnh Mùa Đông”, trong dãy Trường Sơn, phía tây Mỹ Chánh Huế. Chúng ta hãy nghe anh Trần Thy Vân bày tỏ thắc mắc: “Thường (Tiểu đoàn trưởng) bảo ‘ráng’ đi, tôi chả hiểu ráng cái gì, ráng chiếm mục tiêu cho bằng được hay ráng đá ra uống?” (Trg.75 Quán Hồng Cà Phê Máu).

Với 18 huy chương, đa số là vàng và ngành dương liễu với hai Chiến Thương Bội Tinh trên ngực áo, Trần Thy Vân, bạn tôi đã đóng góp quá nhiều xương máu cho quê hương tổ quốc.

Tôi hãnh diện thừa với mọi người, bạn tôi là Trần Thy Vân, một sĩ quan ưu tú của QLVNCH, một nhà văn, một con người kiệt xuất, lầy lừng. (TL)

ĐINH BẮC HỢP San Diego, California

Hợp đã nhận được ANH HÙNG BẠT MẠNG cách đây vài hôm. Sách viết rất hay, lời văn giản dị, phù hợp với bản chất của những người lính. Cùng là sách viết về chiến trường, nhưng có nhiều tác giả viết quá cầu kỳ, bóng bẩy. Đặc biệt anh có tính tếu và bất cần đời. Lối viết của anh rất gợi sắc, gợi hình, làm người đọc có cảm giác như đang tham chiến, cũng nằm gai nếm mật cùng các binh sĩ. Nếu sách của anh được dịch sang English thì hay lắm, ít ra cũng giúp những thế hệ sau hiểu rõ thêm về những anh hùng bạt mạng Quân Lực VNCH. Đọc sách của ông Cao Văn Viên, rồi đến lượt ông Nguyễn Cao Kỳ, khiến cho những thế hệ trẻ cảm thấy ngán ngẫm mấy ông tướng quá. (ĐBH)

Đại úy LÊ ĐĂNG AN Dorchester, Massachusetts.

Đại úy Pháo đội trưởng Pháo Đội Chỉ Huy CV-BCH Tiểu đoàn 1 Phòng Không Quân Đoàn I. Đồng môn K22PB với tác giả.

“Hai cuốn sách anh gửi tặng, như một chứng tích của người chiến binh đã trọn gởi tâm hồn và thể xác cho quê hương dân tộc. Thật vô giá! Để góp vào kho tàng của binh sử, anh đã ghi được những dấu chân người chiến sĩ QLVNCH như là món quà để lại cho thế hệ mai sau”. (LĐA)

NGUYỄN BÁ Edmonton, Canada.

Tác giả xin trích đoạn trong bài nói chuyện của anh NB ngày ra mắt 2 tác phẩm AHBM và THCM tại Edmonton, Canada, 2000.

“...Nếu ai trong chúng ta đã đọc Thủy Hử chắc còn nhớ 108 anh hùng Lương Sơn Bạc. Họ cũng được kể là những anh hùng, cũng bạt mạng, để chống bọn tham ô, cường hào ác bá, và để giúp đỡ những người dân thấp cổ bé miệng...”

– Thủy Hử có nghĩa là “bến nước”, nơi xuất phát của 108 anh hùng bạt mạng trong truyện Tàu. Trong ANH HÙNG BẠT MẠNG thì cái khung chính là Đại đội 1/21 Biệt Động Quân, với 107 chiến sĩ và cả Trần Thy Vân nữa là đủ 108 người. 108 AHBM của ĐĐ1 BĐQ cũng xuất phát từ một “bến nước”: Bến nước là bờ biển Nam Ô, nơi đặt hậu cứ Phú Lộc của ĐĐ1/21BĐQ, để chơi tay đôi với Trung đoàn 141 thuộc Sư đoàn 2 Sao Vàng CSBV tại bến nước Sa Huỳnh (đầm Nước Mặn). Cái khác là họ không phải như các tay thảo khấu trong Thủy Hử, mà Đại đội 1 BĐQ là một đơn vị thiện chiến của QLVNCH. Họ chỉ đánh trả quân Bắc Việt xâm lăng miền Nam.

– Trong Thủy Hử, từng cá nhân biểu lộ cái dũng khí ngang tàng của họ. Như Võ Tòng đá hổ, Lỗ Trí Thâm mang rượu thịt vào vào chùa nhậu nhẹt rồi đại náo cửa thiền. Đó là những cái dũng quá trớn. Trong ANH HÙNG BẠT MẠNG thì, cả Đại đội 1 cùng đồng tâm hiệp lực, và ngoài cái DŨNG còn phải có TRÍ của người chỉ huy. Phải biết lừa địch, nhắm vào tử huyệt của địch mà đánh, “xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị”. Nếu không thế, thì làm sao khi quân số của Đại đội 1 chỉ còn 50 người mà có thể bạt mạng Chọc Thủng Bức Tường Thép? Có Sa Huỳnh Biển Lửa? Có Thủy Táng cả trăm tên xâm lăng phải “sinh Bắc tử Nam”?

– Một điều nữa tôi muốn nói, cuộc chiến tranh vừa qua đối với những người lính là một cuộc chiến đầy khốc liệt, nhưng cũng đầy lãng mạn. Nếu không phải cái tính lãng mạn đó thì làm sao ở một xóm đèo heo hút gió thuộc quận Mộ Đức giữa không khí chiến tranh, người lính Biệt Động đi mua đồ cúng tết, trang hoàng nhà cửa cho gia đình nơi họ tạm trú vào ngày cận tết Quý Sửu? Chúng ta hãy tưởng tượng cảnh những người lính quân phục hoa rừng đội mũ nâu vo gạo, đãi đậu gói bánh tét... Ngược lại, cũng ngày đầu năm Mậu Thân, bộ đội miền Bắc lợi dụng ngày truyền thống của dân tộc, đánh phá khắp nơi, gây tang tóc biết bao người dân lành.

... Chắc hẳn quý vị thường nghe bài hát “Kỷ vật cho em” của PD: “Em hỏi anh bao giờ trở lại? Xin trả lời mai mốt anh về... Anh trở về bại tướng cụt chân...”. Hôm nay, chiến sĩ Trần Thy Vân đến với cộng đồng Edmonton chúng ta, anh đã để lại một phần thân thể vì quê hương. Như tướng De Gaulle đã nói, khi lưu vong vì sự xâm lăng của phát xít Đức: “Nous avons perdu la bataille, mais nous n’avons pas perdu la guerre” (Chúng ta đã thua một trận đánh, chứ không thua trận chiến)...”. (NB)

RANGERS CSM MICHAEL MARTIN & LTC McDONALD VALENTINE

Tác giả The Black Tigers Rangers of the Second Indochina War.

“Ranger Warrior”

First Lieutenant Tran Thy Van Commander First Company, 21st Ranger BN., First Ranger Group. Hero of I & II Corps: led assaults and commando raid; received 18 Cross of Gallantry medals -four with Palms and two Purple Hearts. Tran Thy Van lost both legs on 3-3-1974, fighting with the 21st Ranger BN., thus ending nine years of Ranger exploits. He is the author of THE AUDACIOUS HEROES.

Ranger Tran Thy Van,

You are a brave warrior; the people of South Vietnam, and the Biệt Động Quân, are proud of you... (MM)

Trân trọng đa tạ quý độc giả đã bình phẩm, khen ngợi tác phẩm này, thật quý hóa đối với tác giả ANH HÙNG BẠT MẠNG. ttv

NHỮNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN ĐÃ HY SINH VÀO MẤY NĂM CUỐI CÙNG CỦA CUỘC CHIẾN

– Cố Đại úy **Phạm Minh Hồ**: Đại đội phó ĐĐ1/21BĐQ. Tử trận tại quận Hương Điền, Thừa Thiên, 1972.

– Cố Đại úy **Quách Ân**: Đại đội trưởng ĐĐ2/21BĐQ. Bị trọng thương ở Quảng Ngãi, qua đời tại BV Duy Tân Đà Nẵng, 1973.

– Cố Đại úy **Trần Quang Giảng**: Đại đội trưởng ĐĐ3/21BĐQ. Tử trận tại Mỏ Cày, quận Mộ Đức, Quảng Ngãi, 1974.

– Cố Trung úy **Đặng Văn Thiều**: Đại đội phó ĐĐ1/21BĐQ. Hy sinh tại quận Tiên Phước, Quảng Nam, 1974.

– Cố Đại úy **Nguyễn Thuận Cát**: Đại đội trưởng ĐĐ3/39BĐQ. Qua đời tại trại tù Bình Điền, Thừa Thiên, 1975.

– Cố Trung tá **Võ Vàng**: Tiểu đoàn trưởng TĐ21BĐQ, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 5/2BB. Chết trong tù CS sau 1975.

– Đại úy **Việt Tchépone**: Chi đoàn trưởng Chi đoàn 17 Thiết Vận Xa M113. Chết tại Quảng Ngãi, 1974.

– Cố Hạ sĩ I **Trần Văn Thanh**: Truyền Tin BCH ĐĐ1/21BĐQ. Hy sinh tại quận Mộ Đức, Quảng Ngãi, mừng 1 Tết 1973.

– Cố Hạ sĩ **Nguyễn Văn Châu**: Khinh binh ĐĐ1/21BĐQ. Chết tại quận Quế Sơn, Quảng Nam, mừng 1 Tết 1974.

Các nhân vật khác trong **ANH HÙNG BẠT MẠNG** định cư tại hải ngoại và một số ở quê nhà, trong đó có bà **Trần Thị Miên**, chị kế của Tác giả.

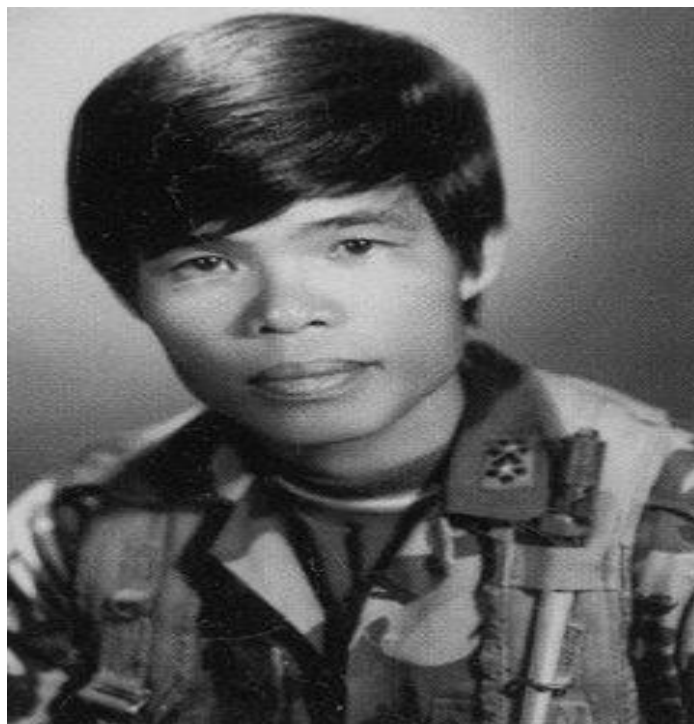
TIỂU SỬ TRẦN THY VÂN

Sinh ngày: 31-12-1944 tại Phan Rang, Ninh Thuận. Chánh quán: Quang Châu, Hòa Vang, Quảng Nam. Vượt biển tháng 7/1983. Định cư tại Nam California.

Tú tài 2 ban toán 1966. Cựu học sinh Phan Thanh Giản Đà Nẵng Bồ Đề, Quốc Học Huế, Duy Tân Phan Rang. Trước 75: Thơ đăng báo Phụ Nữ NM, Tiểu Thuyết Thứ Năm, Tiếng Vang.

Tình nguyện nhập ngũ khóa 22 Sĩ Quan TĐ, tháng 03 năm 1966.

Đỗ thủ khoa (Honorman) khóa 2 Reconnaissance, do Sư Đoàn 1 TQLC Hoa Kỳ đào tạo tại Phước Tường Đà Nẵng 1970. Kế tiếp làm huấn luyện viên K.3 Recon, gồm các khóa sinh Việt-Mỹ và Đại Hàn. Trung đội trưởng Trung đội Viễn Thám, nhảy toán cho SĐ1TQLC Hoa Kỳ khắp rừng núi Trường Sơn vùng I.



Chín năm Biệt Động, dự nhiều cuộc hành quân vùng I, II và Lam Sơn 719 Hạ Lào. 18 huy chương. Anh Dũng Bội Tinh gồm 1 Đồng, 1 Bạc, 10 ngôi sao Vàng, 4 ngành Dương Liễu là loại tuyên dương cấp quân đội, và 2 Chiến Thương BT ngôi sao Đỏ.

Chức vụ sau cùng: Trung úy Đại đội trưởng ĐĐ1/21BDQ. 2 lần bị thương, lần hai cụt hai chân tại Quảng Ngãi, 3-3-74.

Thành viên sáng lập hội Thương Phế Binh, Biệt Động Quân, Tù Nhân Chính Trị là các đoàn thể đầu tiên tại Nam California, hiện phát triển nhiều nơi trên thế giới. Quyên góp 70 xe lăn gửi tặng các thương phế binh VNCH trong nước từ năm 1984.

Chủ Nhiệm & Chủ Bút BNS Thương Binh. Hội viên International P.E.N. Đệ nhị Phó chủ tịch VBVNHN, NK 2001-2003. Dự Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại London England, 2001. Chủ tịch TTVB Nam California ba nhiệm kỳ: 2000-02, 2002-04, 2007-2010./.

Nguồn: <https://vietmessenger.com/books/?title=anh%20hung%20bat%20mang&page=13>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10700 TÁC PHẨM